

MỞ ĐẦU

Sau bữa cơm chiều, tôi ngồi trong phòng mình, phố Catina, chờ Pyle. Hắn đã hẹn: "Tôi sẽ tới chỗ anh, 10h là chậm nhất". Khi đồng hồ đã điểm nửa đêm, tôi không ngồi yên được nữa và đi ra ngoài phố. Một đám bà già, quần đen, ngồi tại bậc cầu thang, lúc này đang vào tháng 2 và tôi đoán trời nóng quá nên họ chưa đi ngủ. Một người chậm rãi đạp xích lô đi về phía bên sông và tôi nhìn thấy những ngọn đèn thấp sáng nơi những chiếc máy bay Mỹ vừa được bốc dỡ. Trên con đường phố dài, không thấy bóng dáng Pyle đâu cả.

Rất có thể, tôi tự nhủ, hắn bị giữ lại ở toà Lãnh sự Mỹ vì lý do này hay lý do khác, nhưng trong trường hợp này, thế nào hắn cũng dùng điện thoại báo tới tiệm ăn cho tôi biết, anh chàng tuân thủ một cách tỉ mỉ những lễ thói xã giao thông thường. Tôi sắp trở vào nhà thì nhìn thấy một thiếu phụ đang chờ tại cửa ra vào nhà bên. Không nom rõ mặt, chỉ thấy chiếc quần lụa trắng và chiếc áo dài hoa, nhưng tôi biết ngay đó là ai. Cô ta đã bao lần chờ tôi đứng ở nơi này và vào giờ này.

- Phượng - tôi gọi (Tên cô là giống như con chim thần phượng hoàng, nhưng ở vào thời kỳ này có nghĩa là thần kỳ và có cái gì sống lại đám tro tàn của mình nữa?).

Tôi biết, ngay trước khi cô kịp trả lời, là cô đứng chờ Pyle.

- Anh ta không có ở đây.

- Tôi rõ. Tôi đã thấy anh đứng một mình ở cửa sổ.

- Cô lên gác chờ thì hơn. Hắn chắc sắp tới thôi.

- Tôi đứng chờ ở đây cũng được.

- Đừng dại. Cảnh binh có thể tới tóm cô đi đấy.

Cô theo tôi lên tận phòng. Tôi nghĩ ra vô số câu nói đùa mĩa mai cay độc để tặng cô, nhưng trình độ Anh và Pháp ngữ kém cỏi của cô chẳng đủ để cô hiểu được tính châm biếm của câu nói và điều kỳ lạ là tôi chẳng chút nào mong muốn làm cho cả cô lẫn tôi phải đau khổ. Lên đến bậc cầu thang, tất cả những mục già ngồi đó

đều quay lại nhìn, và khi chúng tôi đi qua, tiếng nói của họ cất lên rồi lại rơi trầm xuống, như thể đồng ca.

- Họ nói gì vậy?

- Họ tưởng tôi trở lại với anh.

Trong phòng, cây hoa tôi mua từ mấy tuần trước, nhân dịp Tết Âm lịch, nay đã để rụng hết những cánh hoa vàng. Hoa rơi vào giữa hàng chữ của chiếc máy chữ của tôi. Tôi lấy từng cánh ra.

- Anh có vẻ xúc động - Phượng nói.

- Tôi cũng lấy làm lạ. Thường thì anh ta rất đúng giờ.

Tôi tháo ca-vát ra, bỏ giày và nằm dài ra giường. Phượng đốt bếp ga lên và đun nước để pha trà, y như 6 tháng trước đây cô vẫn làm.

- Pyle nói anh sắp rời đây phải không?

- Có lẽ.

- Hẳn yêu anh lắm.

- Xin miễn cho cái lòng yêu đó.

Tôi thấy cô đã để kiểu tóc khác, mái tóc đen và cứng của cô nay đã xoa một cách giản dị trên đôi vai. Tôi nhớ một hôm Pyle chệch cô búi tóc một cách cầu kỳ, theo kiểu con nhà quan. Tôi nhắm mắt lại và thấy cô vẫn như xưa: Cô là tiếng nước reo, tiếng chén chạm vào nhau, cô làm một giờ nào đó của ban đêm, là hứa hẹn của sự nghỉ ngơi thư thái.

- Anh ta sắp tới thôi - Cô nói y như tôi cần được yên tâm về việc Pyle vắng mặt.

Tôi tự hỏi, không rõ cặp này chuyện trò với nhau về những vấn đề gì. Đối với Pyle, điều gì cũng là quan trọng và y đã bắt tôi nghe những thuyết trình về cái miền Viễn Đông này mà sự hiểu biết của y tính bằng bao nhiêu tháng thì tôi bằng bấy nhiêu năm. Nền dân chủ là một đề tài quen thuộc khác của y, còn về những việc mà Mỹ đã và sẽ làm cho thế giới thì y có những khái niệm chính xác và làm người khác bức mình. Phượng thì ngược lại, dốt nát một cách kỳ lạ, giả thử có ai trong câu chuyện nói đến tên Hitler thì cô bắt người ta dừng lại để hỏi Hitler là ai. Giải thích được cho cô thật là khó vì cô chưa hề gặp một người Đức hay một

người Ba Lan nào và chỉ hiểu rất mơ hồ về địa lý châu Âu; nhưng lẽ tất nhiên cô ta hiểu hơn tôi về công chúa Margarete.

Tôi nghe tiếng cô đặt cái khay ở phía cuối giường.

- Anh ta vẫn mê cô chứ, cô Phụng?

Khi ngủ với một phụ nữ Việt Nam, người ta có cảm giác như có một con chim trên giường mình, họ lú lo và liếp chớp trên chiếc gối. Tôi nhớ lại mình trong thời gian rất lâu đã cho rằng không có tiếng ai thánh thót như tiếng Phụng. Tôi giờ tay ra nắm tay cô. Xương người phụ nữ Việt Nam cũng mảnh dẻ như xương con chim vậy.

- Trả lời đi Phụng.

Cô cười và tôi nghe thấy cô quẹt một que diêm.

- Mê à?

Có lẽ đó là từ mà cô không hiểu nổi.

- Tiêm cho anh một liều thuốc nhé? - Cô hỏi.

Khi tôi mở mắt ra thì đèn đã tắt và bàn thuốc đã được chuẩn bị. Ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn hắt những tia màu hổ phách sẫm lên da của cô, trong khi cô cúi xuống ngọn lửa, cái trán nhăn lại vì chú ý xoay tròn mũi kim để nướng viên thuốc nhỏ.

- Pyle vẫn không hút à? - Tôi hỏi.

- Không.

- Cô phải luyện cho hắn hút thôi, hắn sẽ đi mất đấy.

Các cô ấy thường mê tín rằng người yêu mà nghiện thì bao giờ cũng trở lại với mình, dù có về Pháp đi nữa. Có thể họ bớt cường dương đi, nhưng các cô thích một người tình chung thủy hơn là một người tình lắm sinh lực. Cô nhuyển cục thuốc nóng bỏng vào cái nõ điếu và tôi hít một cách khoan khoái mùi nha phiến. Không mùi gì sánh được với mùi thuốc phiện. Chiếc đồng hồ báo thức đặt cạnh giường chỉ 12h20, nhưng tôi hết dần lo ngại. Pyle bắt đầu biến dần khỏi thế giới rồi. Ngọn đèn soi vào bộ mặt Phụng đang chuẩn bị cho tôi hút, chăm chú cúi xuống làm việc như khi chăm sóc con cái. Tôi yêu cái tẩu của tôi, nó làm bằng một ống tre thẳng dài gần một mét, hai đầu bịt ngà. Nơi hai phần ba của điếu, cái nõ giống như bông hoa bìm bìm lộn ngược, mặt được lăn thuốc đã trở nên đen bóng. Nhanh như chớp, Phụng ấn viên

thuốc vào miệng tẩu rút mũi tiêm ra, lật tẩu lên ngọn đèn, chìa điếu cho tôi hút. Viên thuốc như hạt ngọc kêu xèo xèo một cách nhẹ nhàng, đều đặn khi tôi hít.

Người nghiện thực thụ thì chỉ hút một hơi, nhưng tôi phải để nhiều bận. Tôi thả mình ngửa ra phía sau, gáy tựa vào gối da, trong khi Phượng sửa soạn tiêm điếu thứ hai.

- Cô rõ, tôi nói, vả lại điếu đó tỏ như ban ngày, rằng Pyle biết tôi làm vài điếu thuốc trước khi đi ngủ, hẳn không muốn phiền tôi. Sáng mai hẳn sẽ lại.

Chiếc mũi tiêm một lần nữa đâm vào miệng tẩu và tôi hút điếu thứ hai. Đặt điếu xuống, tôi nói:

- Chẳng có gì phải lo ngại. Chẳng có mấy may lý do nào.

Tôi chiêm một hộp chè và luồn tay vào ngực Phượng.

- Khi cô bỏ tôi, tôi nói tiếp, may sao tôi đã quay sang hút xách. Ở phố Doocmay có một tiệm hút khá lắm. Người Âu châu chúng tôi hơi tý là làm to chuyện. Cô không nên sống với người không nghiện ngập gì.

- Nhưng anh ta sắp cưới tôi. Chẳng bao lâu nữa.

- Chắc vậy, nhưng đó lại là vấn đề khác.

- Tôi tiêm điếu nữa?

Tôi tự hỏi không rõ cô có bằng lòng ngủ với tôi đêm nay khi đoán rằng Pyle không tới không. Tôi cũng hiểu, sau khi hút được bốn điếu thì tôi không thiết gì cô nữa. Nhưng lẽ tất nhiên, thật là thú vị khi thấy đùi cô kề đùi tôi trên chiếc giường; bao giờ cô cũng nằm ngửa khi ngủ và buổi sáng khi tỉnh giấc, tôi có thể mở đầu một ngày mới bằng một điếu thuốc, thay vào việc mình chỉ sống với mình.

- Pyle không tới nữa đâu - tôi nói - Ở lại đây, Phượng ạ.

Cô chìa điếu cho tôi và lắc đầu. Nhưng khi tôi say thuốc rồi thì có cô hay không có cô, cũng chẳng cần lắm.

- Tại sao Pyle không tới đây? - Phượng hỏi.

- Sao mà tôi biết được?

- Anh ta đi thăm tướng, thế à?

- Chẳng rõ nữa.

- Anh ta nói với tôi rằng nếu không đi ăn với anh được thì sẽ tới đây.

- Đừng lo lắng khổ thân nữa. Hấn sẽ tới. Tiêm cho tôi một liều nữa đi.

Khi cô cúi đầu xuống ngọn đèn, bài thơ của Bordole thoáng qua óc tôi: Con của tôi, cô em của tôi... Gì nữa nhỉ.

Yêu cho thoả thích.

Yêu rồi chết,

Tại đất nước giống như em.

Ngoài kia, dọc theo bến sông, những con tàu đang ngủ, nhưng hồn đi lang thang. Tôi nghĩ rằng nếu tôi ngửi làn da Phượng, tôi sẽ thấy có chút hương của thuốc và màu da nàng sẽ giống như màu ngọn lửa nhỏ kia. Tôi đã thấy những bông hoa y như hoa trên áo nàng nở trên bờ các sông đào ở miền Bắc. Cô là một cây cỏ nhỏ của đất nước cô, còn tôi thì lại chẳng muốn trở về đất nước một chút nào.

- Tôi muốn được ở vào địa vị Pyle - Tôi nói to lên sự suy nghĩ đó.

Nhưng nỗi đau khổ của tôi không phải vô bờ bến và có thể chịu đựng được. Nhờ ở thuốc phiện. Có ai gõ cửa.

- Pyle - Phượng nói.

- Không phải. Anh ta không gõ theo kiểu đó.

Người ta lại gõ cửa, như bị sốt ruột. Phượng vội vàng đứng lên chạm vào cây mai khiến hoa lá tả rời trên chiếc máy chữ của tôi. Cửa mở.

- Ông Fowler, một tiếng giật giọng gọi.

- Tôi là Fowler đây, tôi nói.

Một tên cảnh binh chẳng đáng cho tôi phải ngồi dậy.

Chẳng cần quay đầu lại, tôi cũng thấy chiếc quần soóc của hấn.

Hấn giải thích bằng một thứ tiếng nửa Pháp nửa Việt, gần như không thể hiểu nổi, rằng người ta tới ngay, tới lập tức, thật cấp tốc tới Sở Liêm phóng.

- Pháp hay Việt?

- Pháp.

Trong miệng hắn tiếng "Pháp" thành tiếng "Phạp".

- Để làm gì?

Hắn không rõ lý do. Hắn chỉ nhận được lệnh là tới kiếm tôi.

- Cả mày nữa, hắn nói với Phượng.

- Hãy nói: Mời bà, khi anh nói với một người phụ nữ, tôi nói, tại sao anh biết bà ta ở đây?

Hắn trả lời một cách đơn giản rằng hắn làm theo mệnh lệnh.

- Đến sáng tôi lại.

- Xin tới ngay, cái nhân vật nhỏ bé, dứt khoát và bướng bỉnh, nói.

Cãi lại cũng vô ích. Tôi đứng lên, đeo ca-vát và đi giày. Trong cái xứ này, cảnh sát bao giờ cũng thắng trong cuộc đọ sức, họ có thể tước giấy thông hành của tôi, họ có thể cấm không cho tôi dự các hội nghị báo chí và nếu họ muốn một cách oái oăm, thì có thể từ chối không cấp thị thực cho tôi về nước. Đó là những cách làm không hợp pháp giữa ban ngày ban mặt, nhưng tại một nước đang chiến tranh, sự hợp pháp không cần lắm. Tôi biết có một người nấu bếp biến mất một cách đột nhiên và không sao hiểu nổi; lần theo dấu vết, người đó tìm tới Sở Liêm Phóng, nhưng ở đây người ta bảo đã thả anh bếp sau một trận xét hỏi. Gia đình anh ta không bao giờ gặp lại anh nữa. Có lẽ anh đã đi theo cộng sản; có lẽ anh gia nhập một trong những đội vệ binh nở như hoa quanh Sài Gòn: Hoà Hảo, Cao Đài, quân của tướng Thế. Có thể anh đang bị giam trong một nhà ngục Pháp. Có thể đang phát một cách vui vẻ trong nghề ma cô ở Chợ Lớn, vùng người Hoa ở sát Sài Gòn. Có thể tìm anh đã vỡ trong cuộc tra hỏi.

- Không đi bộ đâu - tôi nói - Các anh phải thuê xích lô cho chúng tôi.

Phải giữ tư thế của mình chứ!

Chính vì thế mà tôi từ chối không nhận điều thuốc lá của viên sĩ quan Pháp tại Sở mật thám. Sau ba điều thuốc phiện, đầu óc tôi sáng suốt và hoạt động hăng hái: Nó dễ dàng quyết định được về những việc vặt đó, nhưng vẫn không xa lìa vấn đề chính: họ muốn làm gì tôi? Tôi đã gặp Vigo nhiều lần trong cuộc chiêu đãi. Tôi đã chú ý tới anh ta mê vợ đến mức phi lý, một cô gái tóc

nhuộm vàng rất giả tạo, chướng mắt và cư xử như không có chồng con gì cả. Đêm hôm đó, hai giờ sáng, mệt mỏi và ỉu xiu, anh ta ngồi trong bầu không khí nóng đến lả người, giữa làn khói thuốc lá. Mũ lưỡi trai màu xanh che mắt và để giết thời gian, anh ta mở một cuốn sách của Pascal để sẵn trên bàn. Khi tôi từ chối không cho tra hỏi Phụng khuất mặt tôi, anh ta liền chịu theo ý tôi, phát ra một tiếng thở dài nói lên sự chán chường của anh ta, chán Sài Gòn, chán thời tiết nóng bức, hay chán cho tất cả cái số phận con người.

- Tôi rất lấy làm tiếc - hắn nói bằng tiếng Anh - nhưng tôi bắt buộc phải mời anh lại.

- Họ có mời tôi đâu - tôi nói. - Họ ra lệnh cho tôi phải tới.

- Ôi nhân viên người bản xứ! Họ chẳng hiểu gì cả!

Mắt hắn vẫn không rời trang sách trong cuốn châm ngôn y như những luận chứng buồn tẻ trong đó vẫn đang thu hút hắn.

- Tôi muốn hỏi anh một vài điều về Pyle.

- Sao anh không hỏi ngay Pyle?

Y quay lại phía Phụng và sẵn giọng hỏi bằng tiếng Pháp.

- Cô đã sống bao nhiêu lâu với ông Pyle?

- Khoảng một tháng gì đó... tôi cũng không rõ nữa.

- Ông ta cho cô bao nhiêu tiền?

- Anh không có quyền hỏi như thế - tôi nói - cô ta có phải là của đem bán đâu?

- Cô ta đã sống với anh phải không? - y hỏi một cách trắng trợn - Trong hai năm?

- Tôi là một nhà báo mà nhiệm vụ là làm một thiên phóng sự về cuộc chiến tranh của các ông. Đừng có bắt tôi phải đồng thời tham gia viết các mục chuyện lãng nhăng nữa.

- Anh hiểu những điều gì về Pyle? Xin trả lời tôi, anh Fowler. Tôi bắt buộc phải đặt ra những câu hỏi này, nhưng đây là điều nghiêm trọng. Rất nghiêm trọng xin hãy tin như vậy.

- Tôi không là một tên mật thám. Tất cả những điều tôi biết về Pyle thì anh biết cả: Ba mươi hai tuổi, tùy viên của phái đoàn viện trợ kinh tế, quốc tịch Mỹ.

- Anh hình như là một bạn thân của Pyle, Vigo vừa nói vừa nhìn Phượng ở phía sau lưng tôi.

Một nhân viên bản xứ vào, mang theo ba tách cà phê.

- Hay anh thích uống nước trà hơn? - Vigo hỏi.

- Đúng tôi là một người bạn thân của Pyle, - tôi nói. - Tại sao lại không nhỉ? Một ngày nào đó tôi sẽ về quê, phải không? Tôi không thể mang theo cô nhỏ này. Cô ta sẽ được sung sướng với hắn ta. Đây là một sự thu xếp hợp lý. Hắn tính cả việc lấy cô ta làm vợ. Hắn có gan làm nổi việc đó. Hắn là con người tốt bụng theo kiểu của hắn. Đúng đấy. Không như những tế cục súc phá quấy ở khách sạn Continental. Một người Mỹ trầm lặng! - tôi kết luận sự nhận định về Pyle, như tôi buông ra câu: một con thần lùn xanh, một con voi trắng.

- Phải - Vigo nói - một người Mỹ trầm lặng.

Cặp mắt anh ta như tìm ở trên bàn giấy những từ có thể dùng để diễn đạt chính xác nhất ý nghĩ cũng như tôi đã làm. Anh ta ngồi đó, trong bầu không khí bức bối của căn phòng, chờ một người trong chúng tôi nói tiếp. Một con muỗi xông tới vo ve mở cuộc tấn công. Tôi theo dõi Phượng. Thuốc phiện làm ta lạnh lẽo có lẽ chỉ vì nó làm thần kinh được thư thái và dịu đi những cơn cảm xúc. Không có gì, ngay cả cái chết, lại quan trọng như vậy. Tôi có cảm giác rằng Phượng không nhận ra được giọng buồn và dứt khoát của Vigo. Vả lại cô biết tiếng Anh rất ít. Ngồi trên ghế tựa cứng của công sở, cô vẫn chờ đợi Pyle một cách nhẫn nại. Tôi thì hết chờ rồi và tôi thấy rằng Vigo đã nhận ra hai thái độ đó.

- Anh làm quen với Pyle như thế nào? - Vigo hỏi tôi.

Làm sao giảng cho Vigo hiểu là chính Pyle tới làm quen với tôi. Tháng 9 vừa qua, tôi nhìn thấy hắn ta băng qua quảng trường đi về phía khách sạn Continental, giờ cho tất cả chúng tôi xem bộ mặt linh rất trẻ trung của một con người mới nhập cuộc. Với bộ giò lênh khênh đung đưa, với mái tóc cắt theo kiểu lính thủy, với cặp mắt quen nhìn khoảng không rộng lớn của các khu học xá Mỹ, hắn có vẻ hoàn toàn vô hại. Những chiếc bàn trên sân thượng đều có người ngồi.

- Anh cho phép tôi ngồi đây - hắn đã hỏi tôi với một vẻ lịch sự trang nghiêm - Tên tôi là Pyle. Tôi mới tới đây.

Hắn khom tấm thân dài ngoằng để ngồi xuống chiếc ghế bành và gọi bia uống. Bỗng nhiên, hắn nhìn lên trời, chăm chú nhìn vào ánh sáng chói chang của buổi giữa trưa.

- Lựu đạn nổ hay sao? - Hắn ta hỏi với giọng của một người bị hấp dẫn và đầy hy vọng.

- Chắc là xe máy đó thôi, tôi đáp, lòng bỗng thương hại cho sự cụt hứng của hắn.

Người ta thường mau chóng quên đi thời niên thiếu của mình: xưa kia tôi cũng vậy, quan tâm đến cái điều người ta gọi là tin thời sự, vì thiếu một từ gọi đúng hơn. Nhưng bây giờ tôi hết quan tâm đến lựu đạn nổ rồi; ở trang cuối của báo địa phương đã có thống kê đủ: chiều hôm qua bao nhiêu vụ nổ ở Sài Gòn, bao nhiêu ở Chợ Lớn; những tin đó không bao giờ lọt vào báo chí của người Âu cả. Đọc theo phố, những dáng thanh mảnh duyên dáng qua lại: quần lụa trắng, áo dài may sát người, tà sẽ tới đùi và in những hình vẽ màu hồng hay hoa cà. Tôi nhìn những hình bóng đó, chạnh nghĩ rằng khi tôi phải mãi mãi rời nơi đây thì tôi sẽ lưu luyến biết mấy.

- Đẹp mê hồn đấy chứ? - tôi nói với qua cốc bia, còn Pyle thì lơ đãng nhìn họ đi lên trên phố Catina.

- Ô, đẹp, - hắn nói với một vẻ không quan tâm (chàng này thuộc loại chín chắn đây). - Ngài bộ trưởng rất lo ngại về những vụ nổ lựu đạn đó. Ngài nói rằng thật là phiền khi có điều gì xảy ra với... với một trong chúng tôi, tôi muốn nói.

- Cho một trong số các anh? À phải, tôi đoán rằng sẽ nhiều khê đấy. Quốc hội của các anh không ưng những việc như vậy.

Tại sao ta lại hay trêu những kẻ ngây thơ? Có lẽ 10 hôm trước hắn đang đi qua quảng trường, ở Bôttxơn, tay ôm chồng sách mà hắn sẽ chuẩn bị đọc để hiểu trước về Viễn Đông và các vấn đề của Trung Hoa. Hắn cũng không thèm nghe tôi nói gì: hắn còn đang suy nghĩ về mối quan hệ khó giải quyết giữa nền dân chủ và trách nhiệm của phương Tây: Hắn rất quyết tâm - tôi nhanh chóng hiểu ra ngay điều ấy - làm những điều tốt đẹp không phải cho một cá nhân mà cho cả một nước, một lục địa, một thế giới. Và thế là bây giờ hắn đang ở trên mảnh đất của hắn, giữa một thế giới cần hoàn thiện.

- Hắn nằm trong nhà xác à? - Tôi bèn hỏi Vigo.

- Tại sao anh biết hắn chết rồi?

Câu hỏi đó quả là ngu xuẩn khi người ta là một thám tử, không xứng với một con người đọc Patsxcan, cũng lại không xứng đáng với một con người đã hiến cho vợ một tình yêu kỳ lạ đến thế. Người ta không thể yêu khi không có linh cảm.

- Tôi không là thủ phạm, tôi nói.

Tôi tự nhắc lại rằng điều đó là sự thật. Pyle là con người muốn đi đâu thì đi, có đúng không? Tôi tự xét nét xem mình có chút hiềm thù nào đối với anh chàng thám tử đa nghi này không, nhưng không thấy chút nào. Chỉ có mình Pyle là chịu trách nhiệm thôi. Cái chết phải chăng là cái số phận tốt nhất dành cho mỗi chúng ta? - Bộ óc của con người nghiện như tôi nghĩ như vậy. Nhưng tôi thận trọng nhìn Phụng: vố này đau cho cô ta quá đấy. Cô ta chắc đã yêu Pyle theo kiểu của cô: dù có mến tôi thật, cô đã chẳng bỏ tôi để về với hắn sao? Cô đã bị lôi cuốn bởi tuổi trẻ, bởi hy vọng, bởi sự trang nghiêm, ấy thế mà những điều đó không giữ được lời hứa hẹn bằng tuổi trung niên và sự chán chường. Cô ta ngồi yên nhìn hai người chúng tôi và tôi tin rằng cô cũng vẫn chưa biết gì. Có lẽ tốt hơn là tôi đưa cô về trước khi cô đoán ra sự thật. Tôi sẵn sàng trả lời các câu hỏi nếu làm như vậy có thể chấm dứt cuộc vấn đáp này một cách chóng vánh, vừa giữ được sự mơ hồ, để sau rốt nói riêng với cô về cái chết của Pyle, xa cặp mắt của viên cảnh sát, xa những chiếc ghế rắn chắc và chiếc bóng đèn không có chao với những con bướm đêm lượn chung quanh.

- Anh cần biết về hoạt động của tôi trong những giờ nào? - Tôi hỏi Vigo.

- Từ 18 tới 20 giờ.

- Tôi uống rượu lúc 6 giờ tại khách sạn Continental. Những người bồi chắt nhớ rõ. Tới 6 giờ 45 phút, tôi xuống bến cảng xem bốc dỡ những chiếc máy bay Mỹ. Tôi nom thấy Uynkin của hãng AP bên cửa rạp Magiestic. Rồi tôi vào xem phim, phía cửa bên. Chắc nhân viên ở đó nhớ, vì họ trả lại tôi tiền lẻ. Sau đó tôi thuê xe kéo đi về quán cơm "Cối xay cổ". Tới nơi khoảng 8 giờ 30 phút và ăn một mình. Grango cũng ở đó, anh có thể hỏi hắn xem. Rồi thuê xe trở về nhà lúc 9 giờ 45 phút. Tìm ra người kéo xe cũng không đến nỗi khó. Tôi chờ Pyle tới, lúc 10 giờ, nhưng hắn không tới.

- Anh chờ hấn ta để làm gì?
 - Hấn gọi điện thoại cho tôi, nói muốn gặp vì một điều quan trọng.
 - Anh hấn nghĩ gì về câu chuyện đó?
 - Không. Đối với Pyle thì cái gì chẳng quan trọng.
 - Còn cô ta? Người tình của Pyle. Cô ta ở đâu, anh có biết không?
 - Cô ấy chờ hấn ở ngoài phố, lúc giữa đêm. Cô ta rất lo. Không hay biết gì cả. Anh xem, đến bây giờ cô ta vẫn chờ hấn đấy.
 - Rồi!
 - Anh tưởng thật sự rằng tôi giết hấn vì ghen tuông hay tưởng rằng chính cô ta là thủ phạm... mà giết hấn vì lẽ gì nhỉ? Hấn định lấy cô ta đến nơi.
 - Phải.
 - Anh tìm thấy hấn ở đâu?
 - Dưới sông gần cầu Đa Kao.
- Quán ăn "Cối xay cổ" ngay cạnh cầu. Trên cầu là cảnh sát võ trang, quán ăn lại có lưới thép ngăn lựu đạn. Ban đêm qua cầu thì không được an toàn, vì ở bờ bên kia sông sau khi mặt trời lặn nằm trong tay Việt Minh. Thế là tôi đã ăn bữa cơm tối cách thi hài hấn không đầy 50 m.
- Điều đáng phàn nàn là hấn dính vào không biết bao nhiêu việc, tôi nói.
 - Xin nói thẳng ra là tôi cũng không luyến tiếc gì hấn. Hấn đã gây ra nhiều điều rắc rối.
 - Xin trời che chở cho chúng ta khỏi những người ngây thơ và ngoan đạo
 - Người ngoan đạo?
 - Ồ phải. Ngoan đạo theo kiểu của hấn. Anh là tín đồ Thiên Chúa giáo theo kiểu La Mã. Cách xử thế của hấn, anh không sao hiểu nổi đâu. Vả lại hấn chỉ là một tên Mèo khốn kiếp.
 - Anh nhận dạng hấn một chút thì có phiền lắm không? Xin lỗi nhé. Thủ tục thôi. Một thủ tục không có gì thú vị lắm.

Tôi cũng không cần mất công hỏi tại sao anh ta không chờ một nhân viên nào của phái đoàn Mỹ, vì tôi biết tổng ra rồi. Những phương pháp của người Pháp rất cổ xưa dưới mắt những người lạnh lùng như chúng tôi; họ tin ở lương tâm, ở ý thức tội lỗi; phải đặt thủ phạm trước tội ác hắn đã gây ra xem hắn có đổ sụp xuống, có tự thú không? Tôi tự nhủ một lần nữa là tôi vô tội, khi qua một cái cầu thang xây bằng đá xuống tầng hầm nơi máy lạnh kêu vo vo.

Họ lôi xác Pyle ra giống như khi người ta kéo một ngăn nước đá và tôi nhìn. Những vết thương đã đóng băng nom lạnh lùng vô tri giác.

- Anh xem, - tôi nói, - sự có mặt của tôi có làm các vết thương há miệng đâu?

- Anh nói gì?

- Phải chăng đây là một lý do để tôi phải có mặt ở đây? Thử thách về việc này việc khác? Nhưng anh làm cho hắn băng giá như đá rồi. Ở thời trung cổ làm gì có máy làm lạnh.

- Anh cũng công nhận điều đó à?

- Đúng thế.

Pyle có vẻ lạc lõng hơn bao giờ hết; đáng lẽ hắn phải ở lại nhà thì hơn. Tôi hình dung ra một tập album gia đình, trong đó có ảnh hắn đang rong ngựa trong một trang trại hoa lệ, đang tắm ở bãi Long Island, hay giữa bọn đồng sự trong một phòng làm việc nào đó tít trên tầng thứ hai mươi ba. Hắn là thuộc về những toà nhà chọc trời, về những thang máy lên trực tiếp, về kem lạnh, về rượu Máctini kẹp thịt gà của con tàu hoả đi từ NewYork về Boston.

- Không phải chết bởi vết thương này đâu. - Vigo vừa nói, vừa chỉ vào vết đâm nơi ngực. Hắn bị dìm chết trong bùn.

- Các anh làm công việc nhanh thật.

- Bắt buộc phải làm như thế, trong thời tiết này.

Họ đẩy ngăn kéo vào và đóng cửa lại. Cửa viên cao su cho nên không nghe tiếng sập.

- Tóm lại, anh không giúp được gì cho chúng tôi hiểu thêm ư?
- Vigo hỏi.

- Chẳng giúp được gì.

Tôi đi bộ cùng Phượng trở về nhà: Chẳng cần giữ tư thế gì nữa. Cái chết đã mang đi tất cả những sự sĩ diện, ngay đến cả cái sĩ diện của kẻ bị cấm sừng phải che đậy nỗi đau của mình. Phượng vẫn không ngờ việc gì đã xảy ra và tôi lại không biết báo tin cho cô ta một cách từ từ và dịu dàng. Tôi là một nhà báo: tôi tư duy bằng những đầu đề lớn. "Quan chức Mỹ bị ám sát tại Sài Gòn". Làm việc cho một tờ báo không dạy cho anh những sự gượng nhẹ cần có khi báo một tin buồn. Ngay lúc này tôi vẫn phải nghĩ đến công việc của tờ báo của tôi và tôi hỏi Phượng:

- Tôi vào phòng điện tín một lát có làm phiền cô không?

Tôi để cô ở ngoài phố, gửi bức điện đi và ra tìm cô. Đó chỉ là một việc cần làm theo thủ tục: Tôi không rõ các phóng viên người Pháp đã được báo cho biết chưa, hoặc Vigo đóng kịch chơi (có thể như vậy lắm) và những người làm công việc kiểm duyệt sẽ ngăn bức điện của tôi lại cho tới khi những người Pháp gửi xong điện của họ đi. Tờ báo của tôi sẽ nhận được tin từ Paris trước. Không phải vì Pyle là một nhân vật rất quan trọng. Nhưng không thể điện về những điều cụ thể của sự nghiệp của hắn, về điều trước khi qua đời hắn đã chịu trách nhiệm về cái chết của ít nhất 50 người khác. Viết như vậy thì quan hệ Anh - Mỹ sẽ rắc rối, và ngài bộ trưởng sẽ hoảng hồn. Ngài bộ trưởng rất cưng Pyle vì tấm bằng tốt nghiệp của hắn ... ồ, về một đề tài mà các trường Đại học Mỹ thường cấp tốt nghiệp, như "Giao dịch chung", kỹ thuật săn khẩu, hay cả Khảo sát về Viễn đông (hắn đã học hàng đống sách).

- Pyle đâu rồi? Phượng hỏi. - Họ muốn gì?

- Về nhà đã, - tôi nói.

- Pyle có tới không?

- Chẳng biết sẽ tới đó hay tới nơi khác.

Những mục giả vẫn ngồi lê mách lẻo trên bậc thang, trong bầu không khí lúc này đã đỡ bức. Khi mở cửa vào, tôi nhận ra ngay rằng đã có người vào phòng lục soát; mọi thứ đều được xếp lại một cách quá ngăn nắp hơn là tôi tự sắp xếp.

- Hút một điếu nữa chẳng? - Phượng hỏi.

- Ừ.

Tôi tháo ca-vát, bỏ giày; màn phụ diễn xen giữa vở kịch đã chấm dứt. Đêm lại trở lại gần giống như lúc bắt đầu. Phượng ngồi xồm ở chân giường và thắp đèn lên. Con ta ời, em gái ta, làn da màu hổ phách. Tiếng mẹ đẻ của nàng rất dịu dàng.

- Phượng này, - tôi nói - Phượng lăn viên thuốc trên nõ tẩu. Pyle chết rồi, Phượng ạ.

Cô gơ mũi tiêm lên, mắt ngược cao nhìn tôi, mày nhú lại, y như một đứa bé đang chú ý suy nghĩ về một vấn đề gì.

- Anh nói sao?

- Pyle bị ám sát chết rồi.

Cô hạ mũi tiêm, thẳng lưng lên, ngồi xếp xuống, mắt dán vào tôi. Không có sự lu loa, không có nước mắt, chỉ có một ý nghĩ... ý nghĩ kín đáo và sâu thẳm của một con người đang sắp phải đảo lộn cả dòng đời mình.

- Ở lại đây đêm nay thì hơn.

Cô gạt đầu và lại lấy mũi tiêm nướng thuốc. Đêm hôm đó tôi thức dậy sau một giấc ngủ ngắn và sâu mà thuốc phiện đem lại: mười phút sánh với cả một đêm ngủ và bàn tay tôi đã tìm thấy lại chỗ đặt quen thuộc trên cặp đùi Phượng. Cô ta ngủ và tôi chỉ thoáng nghe được hơi thở của cô. Sau bao nhiêu tháng, tôi lại không cô độc nữa, mặc dù thế, tôi lại sôi lên cơn tức giận, khi nhớ lại Vigo, cái lưỡi trai, Sở Cẩm và những hành lang vắng vẻ và im lặng của Tòa lãnh sự và cảm thấy dưới tay mình làn da quen thuộc, tôi suy nghĩ: "Hay chỉ có tôi là người duy nhất thực sự thương yêu Pyle".

Cái buổi sáng tôi tới quảng trường trước khách sạn Continental, tôi đã chán ngấy các ông bạn đồng nghiệp trong làng báo chí Mỹ, người lớn mà vẫn con nít, kèn càng và ồn ào, lúc nào cũng tuôn ra những lời châm biếm chua chát đối với người Pháp, dù sao họ cũng là những người phải đánh nhau trong cuộc chiến tranh này. Từng thời kỳ, khi một cuộc giao chiến chấm dứt, khi mọi việc đã được xếp đặt đâu vào đó, những người chết và bị thương đã được mang khỏi chiến trường, họ được mời ra Hà Nội, phải bay non bốn giờ, nghe một bài diễn thuyết của vị tổng tư lệnh và ngủ một đêm tại một trại báo chí, nơi mà họ cho rằng có người phục vụ rượu cừ nhất toàn Đông Dương; người ta cho họ bay trên nơi vừa diễn ra trận đánh, ở độ cao nghìn mét, ngoài tầm bắn của

đại liên; họ lại được đưa trở về một cách an toàn, đỗ xuống khách sạn Continental, ồn ào như một đám học sinh sau một buổi đi ăn bữa cơm ngoài trời.

Pyle lặng lẽ, hắn có vẻ khiêm tốn, đôi lúc trong ngày đầu tiên đó, tôi phải cúi xuống mới nghe rõ hắn nói gì. Và hắn nghiêm trang, rất nghiêm trang. Nhiều lần, hắn như tự co lại khi nghe thấy những tiếng ồn ào mà các nhà báo Mỹ gây ra từ tầng gác cao nhất, tầng mà những người dân thường cho rằng không thể đáp lự đạn tới được. Nhưng hắn không chỉ trích ai.

- Anh đã đọc York Hardin chưa? - Hắn hỏi tôi.

- Chưa. Chưa, tôi tin rằng tôi chưa đọc. Anh ta viết những gì?

Pyle chăm chăm nhìn một cửa hàng bán những đồ uống làm từ sữa bên kia đường phố và nói một cách mơ màng:

- Bên kia như có một dòng suối sô-đa ngon lành.

Tôi tự nghĩ có một chiều nhớ tổ quốc sâu thẳm nào đó đã khiến hắn chọn một điểm để ngắm nghía một cách kỳ lạ như vậy giữa bao nhiêu thứ trong cái quang cảnh nước ngoài lạ lùng này. Nhưng nghĩ lại bản thân khi lần đầu tôi đi dọc phố Catina, tôi chẳng trước hết chú ý tới tủ hàng trưng bày những lọ nước hoa mang nhãn hiệu Guelin là gì và tôi thấy ấm lòng nghĩ rằng từ đây về châu Âu cũng chỉ mất 30 giờ đồng hồ. Hắn ta như luyến tiếc mãi khi thôi không nhìn cửa hàng bán sữa. Hắn nói:

- York đã viết một cuốn sách nhan đề Những bước tiến của Trung Hoa đỏ. Đó là một cuốn sách rất sâu sắc.

- Tôi chưa đọc. Anh quen với tác giả à?

Hắn gật đầu một cách trịnh trọng và lại chìm đắm trong một sự im lặng, lát sau, hắn nói để làm thay đổi cái cảm giác hắn có thể gây cho tôi:

- Tôi cũng không quen tác giả nhiều lắm. Thật ra tôi chỉ gặp anh ta có hai lần.

Điều hắn làm tôi ưng ở hắn là hắn chỉ dám cho mình quen biết anh chàng ... anh chàng gì nhỉ? ... À York Hardin, là một sự khoác lác. Sau này tôi mới hiểu, hắn ta vô cùng kính nể những người mà hắn gọi là những nhà văn nghiêm chỉnh. Cái từ này loại trừ những người viết tiểu thuyết, những nhà thơ và những nhà

viết kịch, trừ khi họ đi vào đề tài mà hắn gọi là đương đại và ngay cả trong trường hợp này, tốt hơn hết là đi thẳng vào sự kiện, vào những tư liệu nguyên thô như người ta thấy trong tác phẩm của York.

- Anh phải biết rằng khi người ta sống lâu năm tại một nước, tôi nói, - thì người ta hết muốn đọc những cuốn sách viết về nước đó.

- Dĩ nhiên, tôi quan tâm đến việc những người sống tại chỗ có những điều gì muốn nói, - hắn thận trọng trả lời tôi.

- Sau đó anh thăm tra lại qua các tác phẩm của York.

- Đúng vậy - Có lẽ hắn ta nhận được ý mỉa mai trong câu hỏi của tôi, vì hắn nói thêm với vẻ lễ độ thường có. Tôi tự coi như được rất ưu đãi nếu anh dành được một chút thời giờ cho tôi biết những điểm chính của tình hình. Anh hiểu đấy: York đã xa nơi đây hơn hai năm rồi.

Thái độ sòng phẳng của hắn đối với Hardin làm tôi vui lòng dù Hardin là ai đi nữa. Hắn không giống như những tên bạn của hắn chỉ biết chê bai và trâng tráo một cách ấu trĩ.

- Chúng ta hãy làm thêm một chai bia thứ hai, tôi nói, tôi sẽ thử cho anh hiểu về tình hình hiện nay.

Tôi bắt đầu nói và hắn nhìn tôi chăm chú như một học trò ngoan. Tôi giải thích về tình hình phía Bắc - xứ Bắc Kỳ - nơi mà hiện nay người Pháp đang cố bám lấy châu thổ sông Hồng, nó gồm cả Hà Nội và cái cảng độc nhất của miền Bắc là Hải Phòng. Đó là nơi có những cánh đồng lúa và khi gió mùa về là lúc diễn ra cuộc chiến đấu hàng năm để giành giật thóc gạo.

- Đây là tình hình miền Bắc, tôi nói, những người Pháp tội nghiệp có thể cầm cự được, nếu những người Trung Hoa không tới giúp đỡ cho Việt Minh. Đây là một cuộc chiến tranh giữa nơi rừng núi và ruộng lúa, những nơi người ta lợi nước đến tận vai và quân thù bỗng biến mất, chôn vũ khí và khoác bộ áo nông dân vào người... Nhưng họ có thể chết mục giữa những tiện nghi đầy đủ trong sự ẩm ướt của Hà Nội. Họ không thả bom xuống đó, trời cũng không hiểu tại sao. Người ta có thể nói đó là một cuộc chiến tranh kiểu chính quy.

- Còn ở miền Nam này?

- Người Pháp kiểm soát được những đường giao thông chính cho tới bảy giờ chiều; sau đó họ kiểm soát được các chòi canh và một phần của các thành phố. Điều này không có nghĩa rằng ở đây được an toàn, vì nếu thế thì chẳng cần có lưới thép trước các tiệm ăn nữa.

Không biết bao nhiêu lần tôi đã phải giải thích về những điều này. Tôi thấy tôi như một cái đĩa hát mà người ta quay cho bất kỳ kẻ nào mới tới nghe: những nghị viên của Quốc hội, ngài bộ trưởng mới của Anh quốc... Có khi tôi thức giấc ngay giữa đêm, miệng nói lảm nhảm: "Hãy xem trường hợp những người theo đạo Cao Đài hay những người theo đạo Hoà Hảo, bọn Bình Xuyên hay tất cả những đội vệ binh đánh nhau thuê vì tiền hay vì thù hằn lẫn nhau". Những người nước ngoài coi đó thật ngao mạn, nhưng có điều gì là đẹp đẽ trong sự ngờ vực hay phản trắc?

- Và bây giờ, - tôi nói tiếp, - là tướng Trịnh Minh Thế. Lão ta đã là tham mưu trưởng của quân đội Cao Đài, nhưng đã đi vào rừng để đánh lại cả hai bên, quân Pháp và quân Cộng sản ...

- York đã viết, - Pyle nói, - rằng cái cần phải có ở phương Đông là một lực lượng thứ ba.

Có lẽ lúc đó tôi đã phải nhận thấy trong mắt hấn ánh lên sự cuồng tín, thấy sự phản ứng mau lẹ của hấn trước những công thức đã được thừa nhận, hay trước ma lực của những số thứ tự như Đội quân thứ năm, Lực lượng thứ ba, Ngày thứ bảy. Tôi đã tránh được cho tất cả mọi người cho cả Pyle nữa, biết bao nhiêu sự phiền toái, nếu như tôi hiểu được bộ óc non trẻ và không mệt mỏi của hấn đang hoạt động theo phương hướng nào. Nhưng tôi đã để hấn trước cái hậu cảnh lờ mờ những thầy ma đó và tôi đi bách bộ hàng ngày dọc phố Catina. Hấn phải tự tìm hiểu được cái hậu cảnh thật, cái hậu cảnh nó giữ người ta ở lại đây mãnh liệt như một thứ hương thơm: những cánh đồng rực vàng khi mặt trời sắp lặn nom dẹt đi; những chiếc vỏ mắc vào bộ gọng mảnh khảnh bay lên bay xuống như những con muỗi khổng lồ trên những cánh đồng; những chén nước trà uống với vị thầy tu già trên gác thượng của tu viện, bên chiếc giường, cuốn lịch quảng cáo, những chiếc xô, chiếc chén mẻ, như những vật trôi giạt của cả một cuộc đời mà thời gian đã vứt bỏ lại quanh chiếc ghế tựa của thầy; những chiếc nón lá của các cô con gái sửa đường nơi một quả mìn vừa nổ; màu kim tuyến, màu xanh non và chiếc áo dài sắc sỡ ở miền Nam; màu nâu thẫm, những bộ quần áo thẫm, vòng núi do phía bên kia

chiếm giữ, tiếng máy bay ù ù ở miền Bắc. Khi mới tới, tôi đếm từng ngày trên cuốn lịch. Tôi tưởng tôi gắn bó với cái gì còn sót lại của một quảng trường thành phố Blombre, với chuyến xe hơi công cộng số 73 chạy qua cổng Oston và với cái quán ăn tại quảng trường Torington khi mùa xuân tới. Lúc này dù hoa huệ hay tulip có thể đang nở trong công viên, tôi cũng chẳng hề quan tâm. Tôi chỉ ham sống những ngày có những tiếng nổ đánh gọn, có thể là tiếng nổ của xe máy hay của lựu đạn, tôi chỉ muốn nhìn theo bóng dáng những người mặc quần lụa thâm duyên dáng đi lại trong bầu không khí nóng ẩm của phương Nam, tôi chỉ ao ước Phượng và tổ ấm của tôi đã xê dịch đi tới mười lăm nghìn ki-lô-mét.

Tôi đi vòng qua dinh Cao uỷ, nơi những tên lính lê dương đội mũ kê-pi trắng và đeo ngù vai sắc sỡ đứng gác, qua đường sát Nhà thờ Lớn và lộn lại dọc theo tường của Sở Liêm phóng Việt Nam, nơi mùi nước tiểu và cả sự bất công toả ra sắc súa. Và những cái đó cũng trở thành của quê tôi y như những hành lang tối om trên tầng gác cao của nhà tôi xưa, những nơi mà lúc nhỏ người ta cố tránh. Những số mới xuất bản của những tờ tạp chí khiêu dâm như cấm kỵ và ảo ảnh, đã được trưng bày ở các giá hàng, gần với bên cạnh; những lính thuỷ nốc rượu bia trên vỉa hè; những cái đích rất ngon cho một quả bom tự tạo. Tôi nghĩ tới Phượng lúc này có lẽ đang mặc cả mua cá tại đường phố thứ ba về phía tay trái, trước khi cô đi ăn nhẹ ở hiệu bán sữa vào hồi mười một giờ, vào thời đó, tôi có thể tìm thấy Phượng bất cứ ở đâu và vào giờ nào và tất nhiên đầu óc tôi không cần bận tâm nghĩ đến Pyle nữa. Tôi cũng chẳng nói về hấn ta với Phượng khi chúng tôi ăn bữa sáng ở phòng tôi, trên gác khách sạn phố Catina. Hôm đó, Phượng mặc chiếc áo dài lụa hoa đẹp nhất của cô, vì hôm đó là ngày kỷ niệm hai năm trước đây chúng tôi gặp nhau ở Chợ Lớn, tại nhà Đại thế giới.

Chúng tôi không ai nói đến tên hấn khi ngủ dậy, sau hôm hấn chết Phượng đã dậy trước khi tôi tỉnh ngủ và đã pha trà xong. Người ta ai lại còn ghen với người đã chết và sáng hôm đó tôi thấy như dễ dàng sống lại với Phượng cuộc sống ngày xưa.

- Tối nay cô ở lại đây? - Tôi hỏi Phượng với một vẻ cố làm ra tự nhiên nhất, khi tôi ăn chiếc bánh sừng bò.

- Em phải đi mang hòm của em về.

- Có lẽ cảnh binh đang ở đó. Để tôi đi cùng cô thì hơn.

Trong những lời chúng tôi nói với nhau ngày hôm ấy đó là những câu bóng gió gần nhất về hắn.

Pyle có một căn hộ trong một biệt thự mới gần phố Duranton, một phố kề ngay những đại lộ mà người Pháp luôn chia lại để gán cho những tên tướng của họ, vì thế mà quảng phố De Gaul từ ngã tư thứ ba trở thành phố Le Clerc và phố này trước sau chắc sẽ đột nhiên thành phố De Late. Chắc có một nhân vật quan trọng nào từ Âu châu vừa đáp máy bay sang, vì cứ 20 m lại có một cảnh binh đứng gác, mặt quay ra phía hè đường, trên con lộ dẫn tới dinh Cao uỷ.

Trên con đường đi trải sỏi đi đến nhà Pyle có nhiều xe máy đỗ: một viên cảnh sát người Việt xem tấm thẻ phóng viên của tôi. Hắn cấm không cho Phụng vào trong nhà và tôi đi tìm một sĩ quan người Pháp. Trong phòng tắm của Pyle, Vigo đang rửa tay bằng xà phòng của Pyle và cũng dùng khăn mặt của Pyle để lau tay. Cảnh tay áo bằng vải trắng của y có vết dầu ăn; dầu của Pyle, tôi đoán như vậy.

- Có gì mới không? - Tôi hỏi.

- Chúng tôi thấy xe hơi của Pyle vẫn ở trong nhà chứa xe. Bình xăng rỗng. Đêm qua chắc hắn đi bằng xe tay, hay đi nhờ xe người khác. Có lẽ họ đã lấy hết xăng của xe hắn.

- Có lẽ hắn đi bộ, - tôi nói - Anh hiểu người Mỹ tính nết ra sao rồi đấy.

- Xe hơi của anh bị đốt cháy rồi phải không? - Vigo tư lự nói tiếp - Anh không thay xe mới à?

- Không.

- Điều này cũng chẳng quan trọng lắm.

- Đúng thế.

- Anh có ý kiến gì không?

- Lắm ý kiến đấy.

- Nói nghe xem nào.

- À, hắn có thể bị Việt Minh giết. Họ đã giết khối người ở Sài Gòn. Xác hắn được tìm thấy ở gần cầu Đa Kao, mảnh đất của Việt Minh kiểm soát sau khi đêm đến, cảnh binh của các anh rút về. Hoặc hắn bị bọn liên phóng Việt Nam giết, điều này có lần xảy ra.

Có lẽ họ không ưng những người mà Pyle hay lui tới. Hắn cũng có thể bị bọn Cao Đài giết vì hắn quen với tướng Thế.

- Hắn quen với tướng Thế thật à?

- Có tin đồn như vậy. Có khi lại chính tướng Thế giết hắn vì hắn quen với bọn Cao Đài. Hay có thể bọn Hoà Hảo giết, vì hắn chấp chới với những bà vợ bé của tướng Thế. Trừ khi đơn giản hơn là người ta thịt hắn đi để lấy tiền.

- Hay vì ghen tuông thôi, - Vigo nói

- Cũng không nên quên cánh liêm phóng Pháp, - tôi tiếp, - Bọn này có lẽ không tán thành các hoạt động của hắn. Anh định tìm ra thủ phạm thật đấy à?

- Không. Tôi chỉ làm một bản báo cáo thôi. Hãy coi đó là một việc xảy ra trong cuộc chiến... mỗi năm có hàng nghìn người bị giết.

- Xin anh hãy loại tên tôi ra, - tôi nói - ra khỏi tất cả những gì liên quan - tôi nhắc thêm.

Điều này như một tuyên ngôn về thái độ của tôi. Phận làm người là thế, người ta đánh nhau, yêu nhau, ám sát lẫn nhau, tôi không muốn dính dáng vào đó. Những đồng nghiệp của tôi tự xưng là phóng viên, tôi ưng cái tên phóng viên, người đi làm phóng sự. Tôi viết ra những điều tôi nhìn thấy, tôi không hành động, có một quan điểm cũng là một cách hành động.

- Anh tới đây làm gì?

- Tôi lấy đồ của Phượng. Người của anh không cho cô ta vào.

- Thì cùng đi xem có thấy gì không?

- Vigo tử tế quá đấy!

Căn hộ của Pyle gồm hai phòng, một ngăn bếp và một phòng tắm. Chúng tôi vào trong buồng ngủ. Tôi đã biết nơi Phượng để hòm của cô, dưới cái giường. Chúng tôi lôi hòm ra: Hòm chỉ đựng sách tranh của cô. Tôi lấy từ tủ đựng ra những bộ đồ lèo tèo mà cô dùng để thay đổi, hai áo dài mới và một chiếc quần. Người ta có cảm tưởng là những thứ đó mới mặc ở đây vài giờ, không nằm trong bụi cảnh của nhà này; chúng chỉ như tạt qua, như một con bướm lạc vào phòng. Trong một ngăn tủ, tôi thấy những chiếc quần lót hình tam giác và bộ khăn quàng của cô. Không có gì

nhiều lắm để chứa vào hòm, ít hơn cả những đồ mà một người khách mang theo khi được mời đến nghỉ cuối tuần.

Trong phòng khách hẹp có tấm ảnh Phụng chụp chung với Pyle tại Thảo cầm viên, cạnh một con rồng đá lớn. Cô ta cầm dây buộc con chó của Pyle, một con chó giống Tàu lông đen, lưỡi đen. Tôi đút ảnh vào trong hòm.

- Con chó ra sao? - Tôi hỏi.

- Không thấy ở đây. Chắc hần dắt theo.

- Có khi nó sẽ trở về và anh có thể nghiên cứu chất đất dính vào chân nó.

- Tôi không là Le Coq, cũng không là Megré và đang thời chiến mà.

Tôi đi qua phía kia phòng, xem hai ngăn đựng sách: thư viện của Pyle. Những bước tiến của Trung Hoa đỏ, Thách thức nền dân chủ, Vai trò của phương Tây. Tôi đoán đó là toàn bộ tác phẩm của York Hadin. Có hàng tập biên bản những cuộc tranh luận ở Quốc hội Mỹ, một cuốn sách học tiếng Việt, một cuốn lịch sử chiến tranh ở Phi Luật Tân, một cuốn sách của Shakespeare do Nhà xuất bản Thư viện Cận đại ấn hành. Hần giải trí như thế nào? Tôi tìm thấy tại một ngăn khác những cuốn sách khác nhẹ nhàng hơn là một tác phẩm của Thomas Walfer, loại sách bỏ túi và một hợp tuyển bí hiểm mang tên: Cuộc chiến thắng của sự sống. Ngoài ra, có một số tác phẩm của các nhà thơ Mỹ. Có cả một cuốn sưu tập các ván cờ. Sau một ngày làm việc, đọc những thứ này thì không có gì giải trí lắm, nhưng, tính đến cùng đã có Phụng. Giấu sau cuốn hợp tuyển, có một cuốn sách bìa mỏng mang tên Sinh lý học trong sự kết hôn. Có lẽ hần đã nghiên cứu về quan hệ nam nữ, cũng như đã nghiên cứu về Phương đông toàn qua sách. Và cái từ chìa khoá ở đây chữ kết hôn. Pyle là người theo quan điểm bao giờ cũng phải có sự cam kết hần hỏi.

Bàn giấy của hần không còn vương tí gì.

- Anh đã thu quét sạch giấy tờ, - Tôi nói.

-Ồ, tôi đã phải làm tất cả những việc đó nhân danh đoàn đại diện Mỹ, - Vigo nói, - Anh hiểu đó, những tin đồn lan đi rất nhanh. Căn nhà có thể bị vào lục soát cướp bóc sạch. Tôi đã cho niêm phong tất cả những giấy tờ của hần.

Vigo nói rất nghiêm túc, không hề có cười cợt chút nào.

- Có những giấy tờ gì có thể gây phiền hà?

- Chúng tôi không thể tự cho phép mình thấy giấy tờ làm phiền hà liên lụy đến ai tại nơi ở của một người đồng minh, - Vigo đáp.

- Anh có cho phép tôi cuôm đi một cuốn sách để làm kỷ niệm không?

- Tôi sẽ quay mặt đi, làm như không thấy.

Tôi chọn cuốn Vai trò phương Tây của York Hadin và nhét vào hòm cùng với quần áo của Phương.

- Trên tình bạn thân, - Vigo hỏi, - Anh có điều gì có thể nói riêng với tôi không? Báo cáo của tôi đã làm xong và chấm hết. Pyle bị cộng sản ám sát. Có lẽ việc giết người này bắt đầu cho một chiến dịch chống lại viện trợ cho Mỹ. Nhưng riêng giữa tôi với anh... Đây, nói với nhau ở đây thì khát đến bỏng họng mất, ra góc phố làm một cốc Vemus Catse đi, anh nghĩ sao?

- Chưa đến giờ.

- Hẳn ta có tiết lộ điều gì với anh trong lần chót hai người gặp nhau không?

- Không.

- Bữa đó là ngày mấy nhỉ?

- Sớm qua, sau vụ nổ lớn...

Anh ta lặng yên, như để những điều tôi nói có thì giờ thấm vào trong óc của... tôi, chứ không phải vào trong óc của anh ta. Anh ta hỏi tôi một cách rất thật thà:

- Chiều qua, khi hẳn tới thăm thì anh không có nhà hay sao?

- Chiều qua à? Chắc tôi đi vắng. Tôi nhớ không rõ...

- Một ngày nào đó, chắc anh sẽ cần có một thị thực để xuất cảnh. Anh biết rằng chúng tôi có thể để om cái thị thực đó vô thời hạn?

- Anh tưởng thật rằng tôi muốn trở về nước hay sao?

Vigo nhìn qua cửa sổ ra phía ánh nắng chói chang, trời không có lấy một bóng mây.

- Nhiều người lại muốn được trở về quê hương đấy, - Anh ta nói một cách buồn rầu.

- Tôi ở đây thấy dễ chịu hơn. Về nhà, tôi sẽ gặp phải... khối vấn đề.

- Mọc! - Vigo thốt ra, - Tùy viên thương mại Mỹ đã đến kia (anh ta nhắc lại với một giọng chua chát): Tùy viên thương mại!

- Tôi chuẩn thì hơn. Nếu không, hẳn sẽ niêm phong cả tôi lại.

- Chúc anh gặp nhiều may mắn, - Vigo nói một cách mệt mỏi. Chắc hẳn sẽ có lắm điều để nói chuyện với tôi đây.

Khi tôi ra cửa, viên tùy viên thương mại đứng cạnh chiếc xe Paccar và cố giảng giải điều gì cho người lái xe. Đây là một con người giữa hai chục tuổi, to béo, bộ lông quá ư đồ sộ và bộ mặt như chưa hề biết đến tác dụng của con dao cạo. Hẳn gọi tôi:

- Fowler! Anh có thể giảng cho tên lái xe đáng nguyên rủa này...

Tôi giảng họ hẳn ta.

- Đây chính là những điều tôi vừa nói cho nó hiểu! - hẳn kêu lên như vậy! - Nó cứ làm như không hiểu tiếng Pháp vậy.

- Đó có lẽ do cách phát âm.

- Tôi đã qua ba năm ở Paris. Cách phát âm của tôi đâu đến nỗi tôi quá đối với thằng cha người Việt này!

- Tiếng nói của nền dân chủ, - tôi nói.

- Anh nói cái gì vậy?

- Đó chắc là một tác phẩm của Yord Hadin.

- Tôi không hiểu anh (Hẳn nghi ngờ ngó chiếc hòm tôi mang theo). Anh mang cái gì đấy?

- Hai đôi quần lụa trắng, hai áo dài lụa, những chiếc quần lót của phụ nữ, ba đôi thì phải. Toàn những sản phẩm của địa phương. Không có chút gì là của viện trợ Mỹ.

- Anh đã lên gác rồi à?

- Phải.

- Và đã hay tin?

- Phải.

- Đó thật là một điều ghê gớm, - hắn nói, - ghê gớm!

- Tôi đoán chừng rằng ngài bộ trưởng hẳn đã bị xúc động.

- Tôi tin rằng anh đã nói đúng. Hiện nay ngài đang làm việc với Cao uỷ và xin tiếp kiến với tổng thống. (Hắn đặt bàn tay lên cánh tay tôi và kéo tôi ra xa những chiếc xe hơi). Anh quen biết thân với anh chàng Pyle trẻ tuổi đấy chứ? Tôi không thể nào tưởng tượng được rằng một việc như vậy đã đến với anh ta. Tôi đã từng gặp cụ thân sinh ra anh ta, Giáo sư Haron C. Pyle. Anh đã nghe ai nói về ông ta chưa?

- Chưa hề.

- Ông ta là một nhân vật cỡ toàn cầu về khoa xói mòn dưới biển. Anh đã nom thấy ảnh ông ta trên bìa tờ tạp chí Taimơ tháng trước không?

- Ờ, bây giờ hình như tôi nhớ ra rồi. Ở phía trước là cặp kính gọng vàng và một bờ biển đang sụp đổ làm nền cho ảnh.

- Đúng ảnh ông ta đấy. Tôi đã phải thảo bức điện cho người ta gửi đi. Một nghĩa vụ đau xót. Tôi đã yêu quý người bạn trẻ đó như yêu chính con tôi.

- Điều đó làm anh là một người thân thiết với ông cụ thân sinh?

Hắn quay lại tôi, cặp mắt màu nâu ứa lệ:

- Sao anh lại nói thế nhỉ? Đó không phải là cách nói khi một người trẻ tuổi đáng mến...

- Xin lỗi nhé, - tôi nói, - cái chết không gây ra cảm xúc như nhau đối với tất cả mọi người (có lẽ hẳn thực sự mến Pyle). Trong điện anh đã viết những gì?

Hắn tưởng tôi hỏi thật thà và trả lời một cách rất nghiêm chỉnh:

- Rất đau lòng báo tin để cụ biết con trai cụ đã hy sinh như một chiến sĩ đấu tranh vì lợi ích của nền dân chủ. Ngài bộ trưởng đã ký điện.

- Hy sinh như một chiến sĩ, - Tôi nói, - Điều đó có gây nên một sự mơ hồ không? Tôi muốn nói là mơ hồ đối với người trong gia đình Pyle. Phái đoàn viện trợ Mỹ không nên để nhập cục với

quân đội. Người ta có phát cho anh ta huân chương Trái tim đỏ thắm không?

Bằng một giọng trầm, như ghen ngào về sự nhập nhằng, hẩn tiết lộ với tôi:

- Anh ta được giao một nhiệm vụ đặc biệt.
- Rõ, rõ, mọi người đều đã đoán ra được.
- Nhưng chính anh ta không tiết lộ gì chứ?
- Ồ không, - tôi nói. Và câu nói của Vigo lại vẳng bên tai tôi: "Đó là một người Mỹ rất trầm lặng".

- Anh có điều phỏng đoán gì về nguyên nhân của vụ sát hại này không? Hay về hung thủ?

Tôi thấy như giận sôi lên. Tôi đã chán ngấy tất cả bọn này rồi. Họ với trử riêng về coca cola, với những trạm cứu thương nhỏ lưu động, với những chiếc xe hơi to kênh và những khẩu đại bác không phải là kiểu cổ.

- Có, - tôi đáp - Người ta đã giết hẩn vì hẩn ngây thơ quá không sống nổi. Hẩn còn trẻ, dốt nát, đại dốt và hẩn đã dính vào những việc không có liên quan gì đến mình. Hẩn không hiểu gì hơn anh về những điều đang diễn ra ở đây, và các anh đã đưa cho hẩn tiền nong, sách của York Hadin viết về Phương đông; rồi các anh đã bảo hẩn: "Lên đường đi. Hãy tới giác ngộ Phương Đông về nền dân chủ". Hẩn nào thấy gì về những điều hẩn đã nghe tả tại một phòng diễn thuyết; và những người viết, những người lên diễn thuyết và đã lừa bịp hẩn. Đứng trước một thi hài, hẩn không phân biệt nổi những thương tích. Sự đe dọa của cộng sản, chiến sĩ của nền dân chủ đấy!

- Tôi tưởng anh là bạn thân của Pyle - Viên tùy viên nói với tôi một cách đầy trách móc.

- Tôi thật sự là người bạn thân của hẩn. Tôi ao ước được thấy hẩn bận rộn với việc đọc những phụ trương báo ngày chủ nhật ở ngay nhà hẩn và chăm chỉ đi xem những trận đánh bóng chày. Tôi ao ước được thấy hẩn sống xa sự hiểm nghèo cạnh một cô bé người Mỹ đúng với khuôn mẫu, có đăng ký làm hội viên của một câu lạc bộ đọc sách.

Hẩn ho ho như để đỡ tắc họng, rồi rất ngượng ngập, hẩn trả lời:

- Lẽ tất nhiên. Tôi đã quên mất câu chuyện đáng tiếc kia. Tôi đã đứng hẳn về phía anh không dè dặt gì, anh Fowler ạ. Hẳn quả không biết cách cư xử. Tôi chẳng ngại nói rằng tôi đã có một cuộc nói chuyện dài với hấn về vấn đề người phụ nữ đó. Anh biết đấy, tôi đã có cái may là quen biết Giáo sư Pyle và phu nhân.

- Vigo đang chờ anh, - Tôi nói và bỏ đi.

Lúc này, hấn vừa nhận ra Phượng; khi quay đầu lại, tôi thấy hấn nhìn theo tôi với vẻ buồn bã và băn khoăn: đúng là ông anh to đầu muôn thừa này đã không hiểu gì hết.

Lần đầu tiên Pyle gặp Phượng, cũng lại là ở khách sạn Continental, hai tháng sau khi hấn tới Việt Nam. Lúc chập tối, trong bầu không khí mát mẻ ngán ngủi tiếp theo sau khi mặt trời lặn và những cây nến đã được thắp lên tại các quầy hàng của các phố ngang dọc. Những con xúc xắc đổ lách cách xuống những bàn có những người Âu chơi và dọc theo phố Catina, những người phụ nữ trẻ quần lụa trắng đạp xe đi về nhà. Phượng uống một cốc nước cam vắt, tôi uống bia, hai chúng tôi lặng im, rất hài lòng được sống chung với nhau. Lúc đó Pyle lại gần, tìm cách nhập bọn và tôi giới thiệu hai người với nhau. Hấn ta có một cách nhìn kỳ lạ, nhìn trân trân những người phụ nữ y như từ nhỏ chưa gặp người đàn bà nào, sau đó hấn đỏ ửng mặt.

- Không rõ, - hấn nói - tôi có được phép mời bà và ông sang bàn của tôi không? Một trong những vị tùy viên... đó chính là tùy viên thương mại. Viên này từ trên sân thượng nghiêng xuống phía chúng tôi bộ mặt tươi rói, và nụ cười hể hả rộng mở như một lời hoan nghênh, chứa chan niềm tin, cái miệng cười của con người giữ được cả bạn bè vì nó biết dùng những loại thuốc khử mùi hảo hạng. Tôi đã nhiều lần nghe nói tên anh chàng Jo này, nhưng chưa hề biết đầy đủ cả tên lẫn họ. Hấn âm ỉ giở trò kéo thêm ghế, gọi người phục vụ, tuy rằng ở cái khách sạn Continental này những trò đó cũng không làm xuất hiện thêm thức gì ngoài bia, cognac, soda và vemu casì.

- Tôi không ngờ được gặp anh ở đây, anh Fowler, - Jo nói. - Tôi đang chờ cánh chúng tôi sắp từ Hà Nội về. Hình như ở ngoài đó đánh nhau lớn thì phải. Anh không đi với họ à?

- Tôi đã ngấy cái việc bay trong 4 giờ để dự một cuộc họp báo rồi.

Hắn nhìn tôi với vẻ không tán thành.

- Bọn chúng tôi - hắn nói - rất hăng máu. Tôi biết, nếu họ muốn thì có thể kiếm gấp đôi khi đi làm cho đài phát thanh hay các việc kinh doanh khác, mà lại không bị nguy hiểm.

- Có lẽ ở đó người ta bắt họ làm việc.

- Họ như ngựa chiến người thấy mùi thuốc súng - Jo tiếp tục say sưa nói, không hề để ý đến những ý kiến làm hắn không hài lòng. - Xem Bill Grand chẳng hạn, làm sao mà kìm chân lão ta khi có choảng nhau ở một nơi nào đó?

- Anh nói đúng hoàn toàn đấy - tôi đáp - hôm nay, tôi thấy anh chàng đứng giữa vụ choảng nhau ở quán rượu tại tiệm Sporkting.

- Anh hiểu thừa ra rằng tôi không định nói về loại choảng nhau đó.

Hai chiếc xe xích lô từ phía phố Catina xuống, chạy thật nhanh và hăm lại một cách rất ngoạn mục trước khách sạn Continental. Grăngtơ ngồi trong chiếc xe đầu. Chiếc xe thứ hai chở một ụ thịt xám xịt và lặng lẽ, mà Grand ra sức lôi kéo cho rơi xuống vỉa hè. "Đi lên, Mich, đi lên nào" - Grand vừa kéo vừa nói. Rồi hắn cãi lộn với người đạp xích lô về tiền công. "Thì đây, không lấy thì thôi", nói rồi hắn vứt xuống vỉa hè số tiền đáng giá 5 lần tiền công với mục đích buộc người đạp xích lô phải cúi xuống nhặt lên.

Viên tùy viên, trong tình trạng bị kích động, nói:

- Những anh bạn tội nghiệp cũng phải xả hơi một chút.

Grand vứt xác nặng của hắn lên một cái ghế bành. Đột nhiên nhìn thấy Phụng, hắn nói:

- Ê này, ông bạn già Jo, ... hay quá nhỉ, cậu kiếm được của này ở đâu đấy? Tớ chẳng bao giờ ngờ cậu lại có mèo đấy. Xin lỗi tớ đi vào nhà tiêu đấy. Chăm sóc Mich hộ với!

- Rõ đồ lính tẩy! - tôi nói.

Pyle lại đỏ mặt, trịnh trọng nói:

- Nếu biết trước, tôi đã không dám mời cả hai bạn...

Cái đầu màu xám ngọ nguậy trong chiếc ghế bành, rồi cái đầu rơi bịch xuống bàn y như nó không dính vào dây cả. Từ đồng hồ một tiếng thờ dài phát ra, rồi đến tiếng rít chán chường không có gì đo được, rồi tất cả lại rơi vào sự im lìm.

- Anh có quen anh bạn này không? - tôi hỏi Pyle.

- Không. Chẳng rõ hắn có thuộc vào đoàn phóng viên?

- Tôi thấy Bill gọi anh ta là Mich - Anh chàng tùy viên đáp.

- Hình như có một phóng viên mới của hãng UP.

- Không phải anh này. Tôi quen với hắn. Hay người của phái đoàn kinh tế của anh? Làm sao mà anh biết tất cả người của anh được. Họ đông tới hàng trăm người.

Tôi không tin rằng hắn là người của phái đoàn. Tôi không nhớ đã gặp hắn lần nào.

- Ta hãy tìm xem giấy căn cước của hắn, - Pyle gợi ý.

- Tôi xin can, đừng đánh thức hắn. Một người say đã quá đủ rồi. Và lại Grand quen với hắn.

Nhưng Grand cũng không biết nổi hắn là ai. Y mặt rầu rĩ từ nhà tiêu đi ra, hần học hỏi

- Ắ này là ai thế?

- Cô Phụng là người tình của ông Fowler - Pyle đáp lại một cách cứng rắn - Chúng tôi muốn biết ai...

- Ông ta kiếm được ả ở đâu thế? Trong thành phố này phải cẩn thận đó nhé. Ông trời đã ban cho chúng ta thuốc penicilline

- Bill - viên tùy viên nói - Chúng tôi muốn biết Mich là ai.

- Không rõ.

- Nhưng anh mang hắn tới cơ mà?

- Bọn lính dù không xài được Whisky. Hắn chẳng còn biết trời đất là gì nữa.

- Thế hắn là người Pháp à? Tôi tin rằng đã nghe thấy anh gọi tên nó là Mich.

- Thì cũng phải gọi nó bằng một cái tên gì chứ! - Grand đáp (Hắn nghiêng sang phía Phụng) và hỏi: Hê, cô bé này, một cốc nước cam ép nữa nhé. Tối nay có ai chưa?

- Tất cả mọi tối cô ta đều có bạn rồi - tôi nói.

Tù viên thương mại vội vã can thiệp:

- Bill, anh hãy nói về chiến sự đi.

- Đại thắng ở Tây Bắc Hà Nội. Người Pháp chiếm lại được hai làng. Họ chưa hề thông báo đã mất hai làng đó. Phía Việt Minh thiệt hại nặng. Người Pháp chưa có thì giờ tính những tổn thất của mình, nhưng một vài tuần nữa, chúng ta sẽ thông báo số thiệt hại đó.

- Có tin đồn rằng - tù viên nói - Việt Minh đã đột nhập vào Phát Diệm, đốt nhà thờ và đuổi giám mục đi.

- Họ không muốn nói đến việc đó ở Hà Nội. Đó không phải là một chiến thắng.

- Một trong các đội cấp cứu của chúng ta chưa bao giờ đi được quá Nam Định - Pyle nói.

- Anh đã đi tới đó lần nào chưa, anh Bill? - Viên tù viên hỏi?

- Anh coi tôi là người như thế nào? Tôi là một phái viên đi đâu phải có lệnh đi lại, nếu đi quá vi phạm quy định thì lộ tẩy ngay. Tôi đáp máy bay ra Hà Nội. Người ta đem xe ra rước về Trại báo chí. Họ cho bay trên hai thành phố họ vừa chiếm lại được và chỉ cho xem những là cờ tam tài treo trên đó. Bay ở độ cao như vậy thì, trời ơi, cho là cờ gì chẳng được. Sau đó chúng tôi dự một cuộc họp báo, ở đó một viên đại tá cho chúng tôi hiểu đã nhìn thấy những cái gì. Thế rồi chúng tôi thảo những bức điện đưa cho phòng kiểm duyệt. Rồi uống một vài loại rượu. Người phục vụ quây rượu giỏi nhất Đông Dương. Thế rồi lên máy bay trở về.

Pyle cau mày ngấm cốc bia của mình.

- Anh tự đánh giá mình thấp quá đấy, anh Grand ạ - viên tù viên nói. - Xem nào, cái bài viết về con đường số 66, anh cho nó cái tên là gì nhỉ? À, đại lộ của địa ngục. Thật chẳng thua gì Puliz 1. Anh hiểu tôi nói đến câu chuyện gì chứ: Con người quý trong chiến hào đầu bị chặt đứt và còn một người nữa thì anh nhìn thấy trong giấc mơ...

- Ô, anh tưởng tôi đã thật sự đi dạo trên con đường chết tiệt đó hay sao? Stephan Kren 2 đã mô tả một cuộc chiến tranh mà chưa hề tới chiến trường. Tại sao tôi không làm được như vậy? Và lại đây chỉ là một cuộc chiến tranh cướp thuộc địa quèn. Cho tớ

uống đi. Rồi đi kiếm gái. Các anh đã có những bộ môn rồi. Tôi cũng đang cần môn này đây.

- Anh cho rằng có điều gì thật trong những tin đồn về sự việc xảy ra ở Phát Diệm không? - Tôi hỏi Pyle.

- Tôi cũng không hay biết gì. Việc này có quan trọng không? - Tôi hỏi Pyle.

- Tôi cũng không hay biết gì. Việc này có quan trọng không? Nếu quan trọng thì tôi cũng muốn tới ngó qua xem.

- Quan trọng cho phái đoàn thương mại ư?

- Ô, anh hiểu đấy, người ta không thể phân chia rạch ròi được. Công việc y tế cũng là một binh chủng, xét cho đến cùng là thế. Những người theo đạo Thiên Chúa ở đây chắc cũng chống cộng dữ lắm, phải không?

- Họ cũng móc ngoặc với cộng sản. Giám mục ở đó mua của cộng sản trâu bò và tre pheo để làm nhà. Tôi chưa dám nói họ đã là lực lượng thứ ba như York Hardin viết đâu, - tôi thêm vào để chọc Pyle.

- Chấm dứt cuộc họp thôi! - Grand la lên - Tôi không muốn tiêu phí cuộc đời ở nơi đây. Dạo một vòng qua nhà năm trăm gái điếm đi!

- Các bạn - cô Phượng và anh - có thể nhận lời ăn bữa tối với tôi không? - Pyle hỏi tôi

Grand ngắt lời, nói:

- Các cậu tới chén ở khách sạn Sale, trong khi tớ làm trò hôn hít ở những nhà lợp tôn ngay bên cạnh. Đi đi, Jo... Ít nhất anh cũng là một người đàn ông.

Tôi cho rằng chính lúc đó, khi tôi tự nghĩ đàn ông phải làm thế nào, lần đầu tiên tôi có thiện cảm với Pyle. Hắn ngời hơi né ra để tránh Grand và xoay xoay cốc bia bằng những ngón tay, với một vẻ cố ý xa xôi.

- Tôi đoán - hắn nói với Phượng - Cô phải chán ngấy những câu chuyện ... có liên quan đến xứ sở của cô, tôi định nói thế.

- Gì cơ ạ?

- Phải làm thế nào với Mich bây giờ? - viên tùy viên hỏi.

- Để mặc hắn ở đây - Grand đáp.
- Sao lại thế được, tên họ của hắn, chúng ta cũng không biết.
- Có thể đưa hắn đi cùng và để bọn gái làng chơi săn sóc cho.

Viên tùy viên phát ra một tiếng cười như trong quảng cáo: Mặt hắn giống hệt một bộ mặt trên màn ảnh vô tuyến truyền hình.

- Các người còn trẻ - hắn nói - muốn đi đâu thì đi. Tớ, tớ quá tuổi để làm các trò như các cậu. Tôi đưa anh chàng này về nhà tôi. Cậu bảo hắn ta là người Pháp à?

- Hắn nói tiếng Pháp.
- Các cậu đưa hắn vào xe tớ hộ.

Sau khi hắn đi rồi, Pyle đi chung một xe xích lô với Grand, còn Phượng và tôi cũng đi theo trên đường đi vào Chợ Lớn, trên một chiếc xe khách. Grand định lên cùng xe với Phượng, nhưng Pyle đã gạt hắn ra. Trong khi những người đạp xe đưa chúng tôi trên con đường ngoại ô dài tới cái thành phố Hoa kiều, một đoàn xe cơ giới Pháp vượt lên; trên một chiếc xe có một khẩu đại bác vươn cổ lên và một sĩ quan bất động và im lặng hệt như một pho tượng gỗ sau những chiếc tàu, dưới vòm trời đen thẫm, khum khum, nhẵn nhụi, dát đầy sao. Chắc lại có xảy ra xung đột với một đạo vệ binh, quân Bình Xuyên đang ngự trên đầu đại thế giới và tất cả các dòng sông bạc ở Chợ Lớn. Nước này đang nằm trong tay các sứ quân, y như một nước châu Âu thời Trung cổ vậy. Thế còn người Mỹ, họ ở đây làm gì? Ông Colome chưa tìm ra lục địa của họ sao?

- Anh chàng Pyle này coi bộ dễ thương - tôi nói với Phượng.
- Anh ta trầm lặng - Phượng nói.

Cái định ngữ này, mà Phượng là người đầu tiên dám cho hắn, sẽ dính với hắn như một biệt danh của một học sinh cho đến khi tôi nghe chính Vigo cũng gọi hắn như thế, khi cái anh chàng Vigo cặp mắt ẩn sau một cái lưới trai màu xanh, nói về cái chết của Pyle.

Tôi cho đỗ xe trước quán cơm Sale và nói với Phượng:

- Cô vào kiểm chỗ ngồi ăn. Tôi phải chăm sóc Pyle một chút.

Đây là cử chỉ theo bản năng của tôi: bảo vệ hắn. Chưa hề khi tôi nghĩ bản thân tôi cần phải có một sự bảo vệ lớn như vậy. Sự thơ ngây bao giờ cũng gửi cho sức mạnh hộ mệnh một lời cầu nguyện thầm lặng, trong khi đáng lẽ khôn ngoan hơn chúng ta phải tự vệ chống lại sự ngây thơ. Sự ngây thơ giống như một người cầm mắc bệnh phong lại để rơi mất cả chiếc chuông báo hiệu, cứ đi lang thang khắp mọi nơi, tuy không hề có ác ý. Khi tới nhà năm trăm gái điếm, Pyle và Grand đã vào rồi, tôi hỏi ở góc quán cảnh gác ngoài cổng:

- Hai người Mỹ?

Một viên cai lệ dương trẻ tuổi đang trực gác. Hắn ngưng việc lau khẩu súng ngắn, lấy ngón tay cái chỉ cho tôi chiếc cửa sau lưng hắn, và nói đùa một câu gì bằng tiếng Đức mà tôi không hiểu.

Trong cái sân lộ thiên rộng thênh thang, người ta đang giải lao. Hàng trăm người đàn bà nằm trên cỏ hay ngồi xõm trên gót chân nói chuyện với nhau. Người ta không buông rèm trước những ngôi nhà bao quanh sân và một cô gái mệt mỏi nằm trên giường, chân nọ chồng lên chân kia. Ở Chợ Lớn đang lộn xộn, binh lính bị cấm trại, gái điếm không có khách, một ngày chủ nhật cho xác thịt nghỉ. Chỉ có một số cô gái la lối, vừa đùa nghịch cho biết trong cái góc này, vẫn còn có sự làm ăn. Tôi lại nhớ tới mẫu giai thoại về một vị khách quý bị lột mất cả quần, mới trốn thoát vào góc cảnh sát. Ở đây, người thường không được bảo hộ khi vào sân trộm trên mảnh đất của nhà binh, thì phải tự bảo vệ mình và tự tìm cách thoát thân.

Tôi đã học được một kỹ thuật là chia rẽ để chiến thắng. Tôi đã chọn lấy một cô trong số đông đặc các cô bao vây tôi và tôi từ từ dẫn cô ta lại với Pyle và Grand đang vật lộn.

- Tôi già rồi - tôi nói - hết cả gân cốt rồi. (Cô gái cười một cách ngốc nghếch và áp người vào tôi). Anh bạn kia mới lắm tiền và khoẻ lắm.

- Bán thế! - Cô gái nói.

Tôi trông thấy Grand mặt đỏ ửng và đặc chí; hắn có thể cho rằng bọn gái bu lại do sự cường tráng của hắn. Một cô khoác tay Pyle và tìm cách kéo anh ta thoát khỏi vòng vây. Tôi đẩy cô gái tôi đã kéo theo vào giữa vòng và gọi:

- Lại đây, Pyle ơi.

Pyle nhìn qua đầu các cô và nói:

- Thật là ghê gớm, ghê gớm.

Mặt hắn nhợt nhạt, có thể do nhiều ngọn đèn khác màu chiếu vào. Tôi chợt nghĩ anh chàng có lẽ còn là trai tân. Tôi lại gọi:

- Lại đây, để mặc cho Grand.

Tôi nom thấy hắn đưa tay vào túi áo. Tôi tin rằng hắn định lôi ra tất cả tiền đỏ, tiền xanh để trong đó. Tôi sẵn giọng kêu lên:

- Đừng có làm trò ngốc. Anh sẽ gây ra một cuộc đánh lộn lớn bây giờ.

Cô gái lại lộn lại với tôi: Tôi lại đẩy cô vào trong vòng các cô đang bao vây Grand.

- Không, không - tôi nói - tôi là một người Anh nghèo, rất nghèo.

Nói rồi tôi nắm tay áo Pyle kéo ra khỏi đám đông; cô gái kia vẫn bám lấy cánh tay kia của hắn như một con cá mắc phải lưỡi câu. Vài ba cô gái định cản đường ra cổng của chúng tôi, nơi anh cai vẫn theo dõi, nhưng các cô này cũng không hăng lắm.

- Tôi phải làm gì với cô này, - Pyle hỏi.

- Cô ta sẽ không làm phiền anh nữa đâu.

Ngay lúc đó, cô bỏ tay Pyle và lại lao vào cuộc tranh nhau quanh Grand.

- Anh ta liệu có nguy không? - Pyle lo lắng hỏi.

- Hắn muốn có mông thì phải mông đấy.

Ở ngoài đường, đêm có vẻ rất yên tĩnh, ngoài việc một đoàn xe thiết giáp nữa vẫn do những người có vẻ quyết tâm kia lái đi.

- Ghê quá... - Pyle nói. - Không bao giờ tôi có thể ngờ thế được... (Và anh ta nói thêm một nỗi vừa buồn vừa sợ). Mà họ đẹp như thế!

Anh ta không thèm khát được ở vào chỗ Grand. Anh ta than vãn rằng có những cái tốt đẹp - sắc đẹp và duyên dáng chắc chắn là những cái tốt đẹp - đã bị chà đạp đầy đọa. Pyle trông thấy điều đau khổ khi những điều đau khổ đó chọc vào mắt anh (Đó không phải là một lời mỉa mai: xét cho kỹ, nhiều người trong chúng ta cũng không trông thấy đâu).

- Về quán Sale thôi - tôi nói - Phượng đang chờ.
- Xin lỗi - anh ta nói - tôi quên phắt đi đấy. Đáng lẽ, anh không được xa cô ta.
- Có phải cô ấy gặp nhiều nguy hiểm đâu.
- Tôi tính đi hộ vệ cho Grand... (Anh ta lại bị chìm đắm trong những ý nghĩ của mình, những lúc bước qua cửa tiệm Sale, anh ta vẫn nói thêm như là nạn nhân của một sự khốn quẫn hắc ám). Tôi quên rằng còn có bao nhiêu người...

Phượng đã giữ cho chúng tôi một bàn ăn ngay sát vòng khiêu vũ và dàn nhạc chơi một bài 5 năm trước rất phổ biến ở Paris. Hai cặp người Việt nhỏ người, tinh tươm, đang nhảy với nhau, không ôm sát nhau, với vẻ lịch sự mà chúng tôi không sao bì được (Tôi nhận ra một trong hai cặp: vợ chồng viên kế toán của Đông Dương Ngân hàng). Người ta có cảm giác là họ không bao giờ ăn mặc luộm thuộm, không bao giờ nói một lời lạc điệu, không bao giờ là nạn nhân của một sự đam mê quá đáng. Trong khung cảnh của cuộc chiến tranh kiểu Trung cổ này, họ tượng trưng cho thế kỷ thứ 18 đang đi tới. Người ta chờ đợi ông Phạm Văn Từ ấy sáng tác những bài thơ cổ điển kiểu Augustin, nhưng do một sự bất ngờ tôi lại được biết ông đang nghiên cứu Wordsworth và làm thơ ca tụng những vẻ đẹp của thiên nhiên. Ông nghỉ hè ở Đà Lạt, nơi gần gũi nhất với không khí của những hồ kiểu Anh Cát Lợi. Khi đi qua, ông hơi nghiêng mình. Tôi tự hỏi phía trên cách đây 50 m, Grand đang làm gì để thoát thân.

Bằng một thứ tiếng Pháp phát ghét, Pyle xin lỗi Phượng vì đã phải để cô chờ lâu.

- Thật không sao tha thứ nổi - hắn nói.
- Các anh đã đi đâu? Phượng hỏi.
- Tôi đi theo Grand, hắn về nhà.
- Về nhà? - tôi nhắc lại và cười phá ra.

Và Pyle đã nhìn tôi như tôi là một Grand thứ hai vậy. Bỗng nhiên tôi tự nhìn tôi bằng cặp mắt của hắn. Quá tứ tuần, mắt hơi vân tím màu đỏ, bụng hơi xệ, một người tình vô duyên, hắn không ồn ào như Grand nhưng trơ trẽn hơn, ít ngây thơ hơn. Và trong thoáng lát, tôi như nhìn lại thấy Phượng như khi tôi gặp cô lần đầu, lúc cô đang khiêu vũ tại Đại Thế Giới 1 lượn sát bàn tôi,

trong bộ đồ dạ hội màu trắng, 18 tuổi, dưới sự kèm cặp của bà chị, bà này quyết tâm làm cho cô kết hôn được một cách béo bở với một ông chồng người Âu. Một ông khách Mỹ đã mua phiếu rồi tới mời cô nhảy. Hẳn, nếu không say một cách nguy hiểm, thì cũng ngà ngà và tôi đoán rằng vì mới bước chân đến đất nước này, hẳn tưởng các cô chiêu đãi viên của Đại Thế Giới đều là gái điểm cả. Hẳn đã ghì chặt cô bé ngay từ khi nhảy vòng đầu và cô ta vùng vằng bỏ chạy về ngồi cạnh bà chị, ông khách Mỹ cứ như bị pan, ngập giữa những người đang nhảy, không hiểu cái gì đã xảy ra và vì sao xảy ra. Và cô thiếu nữ mà tôi còn chưa biết tên thì điềm nhiên ngồi kia, uống từng ngụm nước cam nhỏ, rất tự chủ.

- Tôi rất hân hạnh... - Pyle nói với cách phát âm đáng tởm của hắn. Một lát sau, tôi thấy họ đang nhảy với nhau ở phía đầu phòng. Pyle giữ cô cách xa hắn đến nỗi như họ sắp sửa tuột khỏi tay nhau. Hắn nhảy rất dở, còn Phượng lại là người nhảy giỏi nhất mà tôi biết trong khi cô còn làm việc tại Đại Thế Giới.

Tôi phải ve vãn Phượng rất lâu và nhiều lúc đến nản chí. Giả thử tôi xin kết hôn đảng hoàng và cho cô một món của thì mọi việc đã dễ dàng và bà chị cô sẵn sàng biến mất một cách tế nhị và lặng lẽ mỗi khi chúng tôi gặp nhau. Nhưng suốt trong ba tháng, tôi không làm sao gặp riêng một mình cô được, dù chỉ là một lát trên ban công của khách sạn Magestic, bà chị từ phòng bên luôn gọi với ra, hỏi bao giờ thì đi về. Trên sông Sài Gòn, dưới ánh trăng, người ta bốc dỡ hàng từ một tàu vừa từ Pháp tới, tiếng chuông xe xích lô leng keng như tiếng chuông điện thoại, nghĩ lại những điều tôi đã nói với cô, tôi thấy mình có thể là một thằng cha đần độn, thiếu kinh nghiệm. Tôi trở về với cái giường của tôi phố Catina không một bóng hy vọng và tôi không bao giờ có thể tượng được rằng, bốn tháng sau, cô đã nằm dài cạnh tôi, hơi hôn hển thở và cười như cô cũng ngạc nhiên, thấy không có cái gì giống với những điều đã dự kiến

- Ông Fowler! ...

Vì nhìn theo họ nhảy với nhau, tôi không thấy bà chị cô ở một bàn khác và ra hiệu cho tôi. Bà ta đi dọc qua phòng và tuy chẳng thích chút nào, tôi cũng phải mời bà cùng ngồi vào bàn. Chúng tôi không thân thiết với nhau kể từ khi bà khó ở và tôi phải đưa hai chị em về nhà họ.

- Đến một năm nay không nom thấy ông.

- Tôi thường phải ở Hà Nội.
- Bạn của ông là ai đó?
- Một người tên là Pyle.
- Ông ta làm gì?
- Làm việc ở phái đoàn thương mại Mỹ. Việc của họ là thế này nhé: Cấp những máy khâu điện cho những người thợ may đang chết đói.

- Có máy không?
- Không rõ.
- Nhưng có ai lại dùng máy khâu điện đâu, nơi họ ở làm gì có điện.

Bà ta hiểu theo nghĩa đen những câu nói của tôi.

- Phải bảo điều đó cho ông Pyle rõ - tôi nói.

- Ông ta có vợ chưa?

Tôi nhìn ra nơi họ đang nhảy.

- Tôi tin rằng hắn chưa bao giờ gần một người đàn bà nào như lúc này.

- Ông ấy nhảy dở lắm.

- Rất dở.

- Nhưng nom có vẻ dễ thương và tin cậy được.

- Đúng.

- Tôi có thể ngồi nán ở đây một lát không? Những ông bạn cùng đi với tôi chán ồm.

Âm nhạc dừng. Pyle cúi chào Phượng một cách cứng quèo, dẫn cô về, giữ ghế chờ cô ngồi. Tôi thấy cô tán thưởng việc tôn trọng những lễ thói xã giao đó. Tôi chạnh nghĩ đến việc tôi không làm được như vậy và hắn cô đã không hài lòng.

- Xin giới thiệu bà Hải, chị cô Phượng - tôi nói với Pyle.

- Rất sung sướng được làm quen với bà - hắn vừa nói vừa đỏ mặt.

- Ông từ New York tới? - bà Hải hỏi.

- Không, từ Boston.

- Cũng là trong nước Mỹ.
- Vâng, à... vâng.
- Cụ thân sinh ra ông là một nhà kinh doanh?
- Không hẳn thế, cụ là giáo sư
- Đi dạy học? - Hải hỏi, lộ vẻ hơi thất vọng.
- Không, không, cụ là một nhà chuyên môn cự phách, bà hiểu cho. Người ta phải đến để cụ ban cho ý kiến.
- Về sức khỏe của họ ư? Vậy ra cụ là bác sĩ?
- Không phải bác sĩ theo kiểu đó. Tuy nhiên, cụ cũng là một nhà thông thạo trong lĩnh vực nghiên cứu về công nghiệp. Cụ hiểu biết tất cả những điều gì người ta có thể hiểu về xói mòn dưới biển. Bà hiểu đó là cái việc gì chứ?
- Không.
- Pyle liền buông một câu nói đùa:
- Thế thì xin để ông cụ giảng cho rõ thôi.
- Cụ ở đây ạ?
- Ồ, không.
- Thế cụ sắp sang?
- Không đâu. Tôi nói thế để giỡn một chút mà - Pyle giảng giải như để xin lỗi.
- Bà có một cô em khác? - tôi hỏi bà Hải.
- Có đâu. Tại sao ông hỏi vậy?
- Tại thấy bà lục vấn ông Pyle như để làm mối cho ông ta lấy ai vậy.
- Tôi chỉ có một em gái - Hải nói - và bà đặt mạnh bàn tay lên gối Phụng, như một vị chủ tọa hội nghị gõ mạnh búa xuống bàn để nhắc cho mọi người giữ trật tự.
- Đó là một cô em rất đẹp - Pyle nói.
- Cô gái đẹp nhất Sài Gòn - Hải đáp, như để bổ sung cho ý kiến của Pyle.
- Tôi dễ dàng tin như vậy.

- Đến lúc gọi các món ăn rồi - tôi lên tiếng - Cô gái đẹp nhất Sài Gòn cũng phải ăn đấy.

- Tôi không đói - Phượng nói.

- Em nó mảnh dẻ lắm đấy - Hải nói tiếp, như đe dọa ai một cách quả quyết - Nó rất, rất chung thủy, thật thà.

- Ông bạn tôi là một người may mắn - Pyle nói một cách nghiêm trang.

- Cô ấy quý trẻ con lắm đấy - Hải nói.

Tôi phá lên cười, rồi bắt gặp cái nhìn của Pyle: Hắn nhìn tôi với cái vẻ vừa ngạc nhiên, vừa bất bình và tôi bỗng hiểu rằng hắn ta thành thật quan tâm đến những điều mà Hải nói. Trong khi gọi các món ăn (tuy Phượng nói là không đói, tôi biết cô ta có thể ngon lành chén sạch món bít-tết kiểu Tác-ta kèm với trứng và bao nhiêu thứ phụ khác), tôi nghe Pyle bàn một cách nghiêm trang vấn đề con cái.

- Tôi bao giờ cũng mong có nhiều con - Pyle nói - Một gia đình đông con là một vấn đề kỳ diệu cần quan tâm. Nó làm cho hôn nhân được ổn định. Mặt khác, đối với con trẻ, nó rất bổ ích. Tôi không có anh chị em gì cả. Làm con một, thật là một sự thiệt thòi.

Chưa bao giờ tôi nghe thấy hắn nói một thôi dài như vậy.

- Cụ thân sinh ra ông bao nhiêu tuổi? - Hải hỏi một cách ngấu ngiến.

- Sáu mươi chín.

- Những người già thích có nhiều cháu. Rất tiếc rằng cô em tôi không còn cha mẹ nữa để các cụ được hưởng niềm vui khi cô ta sinh ra một lũ con -chẳng biết ngày nào - Hải vừa nói thêm, vừa nhìn tôi một cách ảm đạm.

- Hay là vui với các con của bà - Pyle nói - tôi nghĩ câu này thật là nhảm.

- Bố tôi cũng là con nhà dòng dõi. Cụ đã làm quan ở Huế.

- Tôi đã bảo mang cơm lên cho cả bốn người - tôi nói.

- Tôi xin kiếu - Hải nói - tôi phải nhập lại bọn với những người bạn của tôi. Tôi mong được gặp lại ông Pyle, ông Fowler chắc có thể thu xếp hộ được.

- Khi tôi ra Bắc về.
- Anh ra Bắc sao?
- Tôi cho rằng đã đến lúc tôi phải ngó qua chiến sự một cái.
- Nhưng tất cả các phóng viên đã trở lại - Pyle nói.
- Đó là lúc tốt nhất để tôi đi. Tôi sẽ không bị bắt buộc phải nói chuyện với Grand.
- Thế thì ông Pyle phải đến chơi, xơi cơm với chị em chúng tôi... để cô em tôi đỡ buồn - Hải nói thêm, về xã giao một cách buồn thiu.
- Thật là một người phụ nữ dễ thương và có học thức - Pyle nói khi Hải đã đi - Sao bà ta nói tiếng Anh cừ làm vậy?
- Nói hộ với ông ta là chị tôi tham gia những việc kinh doanh ở Singapore - Phượng tự hào nhờ tôi nói.
- Thật ư? Kinh doanh gì?
- Tôi dịch:
- Xuất nhập khẩu. Bà ấy biết cả tốc ký.
- Chúng tôi cần có những người như vậy trong phái đoàn thương mại.
- Tôi sẽ nói với chị tôi - Phượng nói - bà ưng làm việc cho người Mỹ lắm đấy.

Sau bữa ăn, họ lại khiêu vũ với nhau. Tôi nhảy cũng không giỏi, nhưng tôi không có sự thiếu ý thức của Pyle. Tôi tự hỏi không hiểu tôi có thiếu ý thức khi tôi bắt đầu mê Phượng không? Phải trải qua nhiều buổi đáng ghi nhớ là bà chị Hải bị khó ở và tôi đã khiêu vũ với Phượng với mục đích duy nhất là để được nói với cô. Pyle không sử dụng được cơ hội này khi họ nhảy đi nhảy lại, hẳn chỉ có vẻ bốt ngượng ngập thôi, giữ Phượng bốt xa mình hơn một chút, nhưng cả hai đều không chuyện trò gì với nhau. Bỗng nhiên, khi nhìn đôi bàn chân Phượng, nhỏ nhắn bước chính xác, đang hướng dẫn những bước chân nặng nề của người cùng nhảy, tôi lại thấy yêu Phượng như xưa. Thật là khó mà tin được rằng sau một, hai giờ nữa cô lại trở về cùng tôi trong cái nhà nhộp nháp, với chuồng xí chung, với những bụi già ngồi xổm ở bậc thang gác.

Tôi tiếc rằng đã nghe những tin đồn về Phát Diệm, tôi vẫn mong cho chiến sự diễn ra nơi khác ngoài cái thành phố duy nhất

ở miền Bắc mà tôi được tự do đột nhập lẫn tránh được mọi sự kiểm duyệt, mọi sự kiểm soát nhờ quen thân với một sĩ quan hải quân Pháp đóng ở đó. Để làm một thiên phóng sự giật gân ư? Không phải, vì thế giới lúc này chỉ muốn nghe về tình hình Triều Tiên. Để được một cơ hội tử trận ư? Tại sao lại muốn hết sống, khi đêm nào cũng có Phượng ngủ bên mình. Nhưng tôi đã biết câu trả lời cho vấn đề này. Từ thuở nhỏ, tôi không bao giờ tin ở sự bất biến, nhưng tôi vẫn cứ hoài vọng có nó. Tôi luôn nơm nớp sợ mất hạnh phúc. Chắc tháng này hay năm sau Phượng sẽ bỏ tôi. Nếu không năm sau thì ba năm nữa. Chỉ có cái chết là cái giá trị tuyệt đối trong cái vũ trụ của tôi. Khi đã mất tính mệnh là không còn cái gì để sợ mất nữa. Tôi thêm muốn được như những người tin ở một đức Chúa trời. Với cái chết cũng mất luôn cái có thể diễn ra hàng ngày là việc mất tình yêu. Sự ám ảnh của một tương lai buồn tẻ và đơn độc cũng tan biến luôn. Tôi không bao giờ có thể là người theo chủ nghĩa hoà bình. Thật thế, giết một người tức là đem lại cho họ một điều tốt lành vô giá. À phải, người ta bao giờ cũng yêu mến kẻ thù của mình. Họ dành cho kẻ thù nỗi đau khổ và sự hư vô.

- Xin tha lỗi vì tôi đã không để cô Phượng với anh - tiếng nói của Pyle vang lên.

- À, tôi không nhảy, nhưng tôi thích nhìn cô ấy nhảy.

Bao giờ chúng tôi cũng nói về Phượng theo kiểu đó, cô ở ngôi thứ ba trong lời nói, y như cô không có mặt ở đó. Có khi như người ta không nhìn thấy cô, y như người ta không nhìn thấy hoà bình vậy.

Những trò vui của tôi bắt đầu: một nữ ca sĩ, một người nhào lộn, một người kể chuyện bông phèng - những điều hấn nói thật tục tĩu - nhưng nhìn Pyle, tôi thấy hấn không hiểu tý gì về thứ nói lóng đó. Phượng mỉm cười thì anh chàng cũng mỉm cười, khi tôi cười to thì y cũng cười to một cách ngượng ngáp.

- Tôi không rõ Grand lúc này ở đâu? - tôi nói và Pyle nhìn tôi một cách trách móc.

Sau đó đến các mục chủ yếu của tối biểu diễn: Một tốp con trai mặc giả gái. Tôi đã nhìn thấy nhiều bọn này giữa ban ngày đi lại dọc phố Catina, mặc chiếc quần vá, áo xăng đay cũ, cầm đánh phấn phớt xanh vừa đi vừa lắc lư. Tối hôm đó, trong bộ áo dạ hội, hở ngực đeo đồ trang sức giả, vú giả, nói với giọng kim, họ có vẻ đáng mê ngang với đa số các bà người Âu ở Sài Gòn. Một nhóm sĩ

quan không quân trẻ huýt sáo âm ỉ và họ đáp lại bằng những nụ cười mê hồn. Sự phản ứng mạnh mẽ của Pyle làm tôi bị ngạc nhiên.

- Fowler - hần nói - đi về thôi. Chúng ta đã xem đủ kiểu rồi, phải không anh? Trò này không hợp với cô ấy.

Chiến trường khi nhìn từ gác chuông nhà thờ xuống chỉ thấy vẻ ngoạn mục, bất động như một bức tranh toàn cảnh vẽ cuộc chiến tranh của người Boe trong một tờ báo tin ảnh London cũ. Một máy bay thả dù tiếp tế lương thực cho một đồn bị cô lập giữa vùng núi đá vôi, những ngọn núi kỳ lạ nơi biên giới. Trung Bộ, bị nắng mưa đục khoét, trông như những bọt đá chồng lên nhau và khi chiếc máy bay lộn lại lượn trên chỗ cũ, ta có cảm giác như nó đứng nguyên tại chỗ lơ lửng giữa đất với trời. Từ đồng bằng vọng lên tiếng súng cối, khói của đạn pháo thành những cụm đứng yên nom như những khối đá chắc nịch, trong khi khu chợ vẫn cháy, ngọn lửa như tôi đi dưới mặt trời. Hình bóng nhỏ xíu của những lính dù tiến hàng một dọc theo những con sông đào, từ trên cao nhìn xuống, cũng như đứng yên tại chỗ. Ngay vị linh mục đang đọc kinh ở một góc tháp cũng không hề thay đổi lối ngồi. Từ xa nhìn vào, chiến tranh thật sạch sẽ và được sắp xếp có ngăn nắp từng ly từng tý.

Tôi từ Nam Định tới lúc trước rạng đông bằng một tàu đổ bộ. Chúng tôi không thể cập bến ở căn cứ thủy quân vì vương quân địch, họ cô lập hoàn toàn thị trấn theo một đường bán kính 600 m, bởi vậy chiếc tàu phải cập vào cạnh khu chợ đang bốc cháy. Dưới ánh lửa, chúng tôi quả đã là một cái đích ngon ăn, nhưng không rõ vì một lẽ bí ẩn nào đó, không có viên đạn nào bắn tới cả. Mọi vật đều im lặng, chỉ trừ những quây hàng cháy kêu răng rắc và đổ ụp xuống một cách nặng nề. Tôi nghe tiếng đổi chân của một người lính Senegal gác ở bờ sông.

Tôi rất quen thuộc Phát Diệm những ngày trước khi có cuộc tấn công: cái đường phố độc nhất dài và hẹp, hai bên là những quán hàng bằng gỗ, cứ 100 m lại có một con lạch cắt ngang, một nhà thờ và một cây cầu. Tối đến chỉ có nến hay đèn dầu nhỏ (Phát Diệm không có điện trừ nơi sĩ quan Pháp ở) và đêm cũng như ngày, người ta sống ồn ào, đông lúc nhúc. Theo một kiểu Trung cổ

kỳ lạ, dưới bóng và sự che chở của ông Hoàng Giám mục, đó là thị trấn sống động nhất của cả nước, nhưng ngày hôm đó, khi đổ bộ và đi về khu sĩ quan, tôi lại thấy đó là một thị trấn chết. Gạch vụn, mảnh kính, mùi sơn và vữa cháy, con đường phố dài không bóng làm tôi nhớ lại một đại lộ của London, vào buổi sáng sớm, khi có chuông báo an, người ta như chờ để thấy một cái biển báo: "Có bom chưa nổ!".

Bề mặt của ngôi nhà sĩ quan bị một quả bom làm bay đi và bên kia phố, nhà cửa đều đổ nát. Khi đi cùng tôi từ thành phố Nam Định xuống đây, trung úy Pero đã cho tôi biết điều gì đã xảy ra. Đó là một người còn trẻ nghiêm trang, hội viên Hội Tam điểm và tất cả những điều đó bị coi như là một tai vạ đối với sự mê tín của đồng loại. Vị giám mục Phát Diệm đã sang Âu châu và mang về dòng Đức Mẹ Phatima: Dòng lập ra do Đức Mẹ Đồng trinh, mà người theo đạo Thiên Chúa tin là đã xuất hiện trước một đám nhi đồng ở Bồ Đào Nha. Đến lượt mình Giám mục đã cho xây một cái động thờ Đức Phatima trong khu vực nhà thờ và hàng năm, người ta tổ chức lễ rước Đức mẹ. Quan hệ giữa ông ta và viên đại tá chỉ huy quân Pháp - Việt trở nên căng thẳng khi các nhà đương chức đã giải tán đội vệ binh của Giám mục. Năm nay, viên đại tá là người có đôi chút thiện cảm với giám mục vì cả hai đều đặt tổ quốc của họ cao hơn đạo - đã có một cử chỉ thân thiện và đi hàng đầu trong đám rước cùng với những phụ tá cao cấp. Chưa bao giờ từng có một số người đông như vậy đã tập trung ở Phát Diệm để rước thành Phatima. Cả đến những người theo đạo Phật, họ chiếm non nửa số dân ở đây cũng không thể thờ ơ với cảnh tượng bùng nổ, và những người chẳng lương cũng chẳng giáo, cũng đành nhìn rằng theo một lẽ bí hiểm, tất cả những lá cờ, bình hương, bình bánh thánh bằng vàng đó có thể đẩy lui chiến sự ra xa gia đình họ. Tất cả những cái gì còn sót lại của đạo vệ binh của Giám mục, đội kèn đồng dẫn lộ cho đám rước và những sĩ quan Pháp, đầy vẻ mộ đạo theo lệnh của đại tá, đi tiếp theo như những lễ sinh. Đám rước qua cửa lớn vào trong sân diễu qua bức tượng Thánh Tâm màu trắng dựng trên một hòn đảo giữa cái hồ nhỏ phía trước nhà thờ, dưới tháp chuông có đôi cánh cong theo kiểu Á châu, rồi vào trong cái nhà thờ kiểu kỳ lạ làm bằng gỗ chạm, với những chiếc cột cái nguyên cả cây gỗ cùng với bàn thờ Chúa sơn son rực rỡ (nom giống bàn thờ Phật hơn là bàn thờ Chúa. Người ta ùn ùn kéo về Phát Diệm, từ tất cả các làng cách nhau bởi những con sông đào, từ cánh đồng thấp như đồng nước Hà Lan, chỉ khác ở chỗ những cây

mạ xanh hay những vạt lúa chín vàng óng đã thay cho những cây hoa tuy-líp và những nhà thờ thay cho các cối xay gió.

Không ai để ý đến những người của Việt Minh đã trà trộn vào đám rước, đến tiểu đoàn quân chủ lực của cộng sản vượt qua các đèo của dãy núi đã vôi đột nhập vào đồng bằng, dưới mắt của những tốp quân Pháp bất lực gác ở các đồn tiền tiêu đặt trên núi. Đêm hôm đó, lính trinh sát của Việt Minh đã đánh vào Phát Diệm.

Sau bốn ngày đánh nhau, nhờ có lính dù giúp sức, quân địch chỉ bị đẩy ra xa non một cây số và đang bao vây thị trấn. Đó là một chiến bại mà những nhà báo không được phép nói tới, không một bức điện nào được đánh đi, vì báo chí chỉ được đăng tin chiến thắng. Những nhà cầm quyền chắc đã cản không cho rời Hà Nội, nếu họ biết ý đồ của tôi, nhưng người ta càng đi xa đại bản doanh thì sự kiểm soát càng lỏng lẻo và khi tới tầm súng địch, người ta sẽ được đón nồng nhiệt. Điều đe dọa đối với Bộ Tổng Tham mưu ở Hà Nội và là sự phiền hà cho viên chỉ huy khu vực Nam Định, đối với viên thiếu úy đang lâm trận lại là một câu chuyện vui, một sự giải trí, một bằng chứng về sự quan tâm của thế giới bên ngoài, nhờ có nó mà trong vài ba giờ quý báu, ông ta có thể ít nhiều quan trọng hoá vai trò của mình và dọi một ánh sáng anh hùng giả tạo vào những người bị thương vong của ông.

Vị linh mục gấp cuốn sách kinh lại và nói: "Thế, xong rồi". Ông là người Âu, nhưng không phải là người Pháp, vị Giám mục không đòi nào chịu để có một linh mục Pháp trong địa phận của mình. Linh mục nói thêm như để tạ lỗi:

- Xin hiểu cho là tôi phải leo lên đây để được yên thân một chút và không bị quấy bởi những con người khốn khổ kia.

Tiếng súng cối hình như gần lại, hoặc bây giờ phía địch mới chịu trả lời. Điều khó khăn kỳ lạ là tìm ra địch: Có mười hai mặt trận nhỏ hẹp và không biết bao nhiêu là chỗ địch có thể phục kích giữa những con lạch, những trang trại và cánh đồng.

Thẳng ngay phía dưới chúng tôi là toàn bộ dân Phát Diệm, đứng, ngồi, nằm: lương, giáo, vô thần, họ đã gói ghém những của cải quý báu nhất của họ - cái bếp, cái đèn, cái giường, cái tủ, vài chiếc chiếu, một bức tranh thánh - và vào trú trong địa phận Nhà Chung. Đêm xuống trời miền Bắc rét căm căm, nhà thờ đã chật ních người, không có nơi trú ẩn nữa, ngay trên cầu thang đi lên gác treo chuông, tất cả các bậc đều có người. Trong khi đó người

ta vẫn réo tới các cửa và bước vào, mang theo những đứa con nhỏ và đồ đạc. Họ tin rằng dù theo bất kỳ đạo giáo nào, ở đây họ sẽ được an toàn. Trong khi chúng tôi đang nhìn cảnh tượng đó, một người trẻ tuổi mặc quân phục Việt và mang theo súng lách vào. Một linh mục ngăn anh ta lại và lấy đi khẩu súng. Linh mục đứng cạnh tôi nói, như để giải thích:

- Chúng tôi trung lập. Đây là đất của Chúa.

Tôi suy nghĩ: Chúa có trên mảnh đất của Người một số dân sợ sệt, đói rét, khốn khổ đến kỳ lạ vậy thay! Một tu sĩ đã nói với tôi: "Không biết lấy gì để nuôi sống tất cả bao nhiêu người này". Người ta tưởng rằng một vị vương giả phải làm nhiệm vụ trọn vẹn hơn là thế này. Nhưng tôi lại nghĩ, đi tới đâu người ta cũng gặp cảnh tượng tự: không phải những ông vua hùng mạnh nhất có thể làm cho dân mình sung sướng nhất.

Dưới sân, những mẹt hàng đã được bày ra.

- Trông như một phiên chợ khổng lồ - tôi nói - Nhưng không tìm ra được một vẻ mặt tươi cười.

- Đêm qua họ bị rét đến chết - linh mục nói - Chúng tôi đã phải đóng hết cửa tu viện lại, sợ họ ô vào.

- Trong tu viện chắc ấm lắm?, tôi hỏi.

- Chắc ấm lắm. Nhưng chúng tôi không đủ chỗ để chứa được một phần mười số người hiện có. Phải - ông ta nói tiếp - Tôi hiểu ông định nói gì. Nhưng cũng cần để cho dăm ba người trong chúng tôi còn được khoẻ mạnh. Ở Phát Diệm chỉ có một bệnh viện mà y tá đều là những cô nữ tu cả.

- Còn người làm phẫu thuật?

- Không, tôi tới để tìm phương hướng đi tiếp.

- Tôi hỏi như vậy vì hôm qua có một người lên tận đây. Ông ta xin xưng tội. Những điều nhìn thấy dọc con sông đào đã làm ông ta sợ hãi. Chúng ta cũng chẳng nên trách ông ta.

- Tình hình chỗ đó có gì không hay?

- Quân dù đã dồn địch vào giữa hai lưới đạn. Những người đáng thương! Tôi tin rằng ông cũng có cảm giác đó.

- Tôi không phải là người thực hành đạo Thiên Chúa. Tôi cũng không tin rằng ông có thể coi tôi là người tin ở Chúa.

- Sự sợ hãi đã gây ra tác động kỳ lạ với con người.

- Đối với tôi, nó lại khác. Dù tôi có thể mơ hồ tin ở một Đức Chúa nào đó, tôi vẫn sẽ không thể thích xưng tội. Quỳ xuống trong một ngăn giống như một cái hộp. Tự lột trần truồng mình ra trước một con người khác! Xin Cha thứ lỗi cho, tôi thấy việc đó có vẻ yếu đuối... một sự thiếu dũng khí...

Ông linh mục nói bằng một giọng nhẹ nhàng: Tôi chắc ông là một người lương thiện và chẳng bao giờ làm điều gì đáng hối hận.

Tôi đưa mắt nhìn những nhà thờ xếp hàng ra tận biển cách đều đặn dọc những con sông đào. Một tia lửa loé ra từ tháp chuông thứ hai.

- Các nhà thờ của các ông cũng không phải là trung lập cả, như ông nói.

- Chúng tôi biết làm thế nào được - linh mục đáp - Người Pháp chỉ chấp nhận là không vượt qua hàng rào của Nhà thờ Lớn thôi. Chúng tôi không thể đòi hỏi hơn được. Nơi ông đang nhìn là một đồn của quân lê dương.

- Tôi phải đi đây. Xin chào Cha.

- Xin chào và chúc ông may mắn, ông hãy đề phòng những tay súng lẻ đây.

Tôi phải chen lách mãi mới thoát khỏi đám đông ra khỏi nhà thờ, đi ven phía trước cái hồ và pho tượng màu trắng đứng giờ tay nom như đã được điêu khắc bằng một khối đường và ra được tới cái phố dài. Tôi có thể nhìn tới hơn nửa dặm về cả hai chiều và thấy ngoài tôi, người lính đội mũ có nguy trang đi từ phía dưới phố lên, hai khẩu súng Sten sẵn sàng nhả đạn. Tôi nói hai người sống vì có một xác chết nằm ngay ở cửa, đầu gục xuống đường. Lọt vào tai tôi chỉ có tiếng nhặng vo ve và tiếng phích phlack của bước chân những người lính đi xa dần. Tôi ngoảnh mặt, bước nhanh qua xác chết. Vài phút sau, quay lại phía sau, tôi thấy chỉ còn tôi và cái bóng, và tai tôi không nghe thấy gì khác ngoài những tiếng động tự tôi gây ra. Tôi có cảm giác rằng mình là cái bia trên trường bắn. Tôi chợt nghĩ nếu có sự gì xảy ra với mình trong cái phố này, thì hàng giờ sau người ta mới biết và những con nhặng có đủ thì giờ để bu tới.

Khi đã vượt qua được hai con kênh, tôi rẽ vào con đường dẫn tới một nhà thờ. Một chục người mặc áo dù rần rì, ngồi trên đất, trong khi hai sĩ quan đang tra cứu tấm bản đồ. Không có ai lưu ý tới tôi khi tôi nhập bọn. Một người lưng đeo chiếc máy bộ đàm có cần ăng ten dài, nói:

- Bây giờ có thể tới đó được rồi.

Tôi dùng thứ tiếng Pháp tôi hỏi xem có thể đi theo họ không. Một trong những điều thuận lợi trong cuộc chiến tranh này là bộ mặt của người Âu tự nó là một tấm hộ chiếu để tới chiến trường, người ta không thể nghi một người Âu là kẻ làm tay chân cho địch.

- Anh làm gì? - viên trung úy hỏi.

- Tôi viết những bài báo về chiến tranh.

- Người Mỹ à?

- Không, người Anh.

- Đây chỉ là một cuộc hành quân nhỏ - hắn nói - nhưng nếu anh muốn đi cùng chúng tôi...

Anh ta định lấy mũ của mình đưa cho tôi.

- Không - tôi nói - cái này là để cho những người đánh nhau.

- Tùy anh.

Chúng tôi đi vòng sau nhà thờ, theo hàng dọc, trung úy đi đầu và dừng lại một lát khi tới bờ một con sông đào, để người lính mang máy bộ đàm có thể liên lạc với hai tốp đi tuần ở hai bên. Đạn súng cối bay qua đầu chúng tôi để nổ xa ngoài tầm mắt. Chúng tôi đã lấy thêm người khi đi gần nhà thờ và quân số đã lên non ba mươi người. Viên trung úy khẽ giảng cho tôi, ngón tay chỉ trên bản đồ:

- Có người báo là có ba trăm địch trong làng này. Chúng tập hợp để phục kích đêm nay. Chúng tôi không rõ thực hư. Chưa có ai phát hiện ra họ cả.

- Cách đây bao xa?

- Ba trăm mét.

Một vài tiếng được truyền vào bộ máy vô tuyến điện, rồi chúng tôi tiếp tục cuộc hành quân một cách lặng lẽ. Bên phải là con sông đào thẳng tắp, bên trái là những lùm cây là là mặt đất,

đến những thửa ruộng, rồi lại đến những lùm cây. "Đường thông rồi", viên trung úy vừa nói thì thảo, vừa khoát tay làm hiệu khi chúng tôi tiếp tục đi. Bốn mươi mét sau là một con lạch, với cái gì còn lại của một cây cầu (một tấm ván không có tay vịn), khiến chúng tôi phải dừng lại. Viên trung úy ra hiệu cho mọi người dàn ra và chúng tôi vào vị trí, ngồi xổm trước mảnh đất lạ dãi ra bên kia cầu. Mọi người nhìn xuống nước, rồi như nhận được một mệnh lệnh, nhất tề quay mặt đi. Lúc đầu tôi không nhìn thấy cái gì họ đã thấy, nhưng khi đã thấy thì óc tôi, không hiểu tại sao lại nhớ tới những ngày đã qua, tới tận khách sạn Sale, tới những anh con trai mặc giả gái, tới những binh sĩ trẻ huýt sáo tới Pyle khi y nói: "Không hợp với cô ta".

Khúc sông đầy những tử thi. Bây giờ tôi lại nhớ như hình ảnh của món ra-gu nấu với quá nhiều thịt. Những xác người đè lên nhau, một cái đầu, màu xám như da con hải cẩu, vô danh như một tù nhân tóc bị cạo trọc, nhô khỏi mặt nước như một cái phao. Không trông thấy máu: Tôi đoán rằng dòng máu đã trôi hết từ lâu. Tôi không thể ước lượng được con số những người chết đó, chắc họ đã bị lọt bất ngờ vào giữa hai làn đạn trong khi tìm cách rút và tôi đoán rằng mỗi người trong chúng tôi đều nghĩ: ăn miếng trả miếng! Tôi cũng như mọi người, quay mặt đi, chúng tôi không muốn được nhắc tới sự vô nghĩa của cuộc đời và cái chết đến nhanh chóng, đơn giản, vô danh như thế. Tuy lý trí của tôi khát vọng cái chết, nhưng với tư cách là một thực thể, tôi lại sợ cái chết như một cô trinh nữ sợ hãi sự giao phối. Tôi ao ước được báo trước khi cái chết sắp tới để có thì giờ chuẩn bị. Chuẩn bị cho cái gì? Tôi cũng không hiểu và cũng không biết chuẩn bị như thế nào, ngoài việc soát lại những thứ mà tôi sắp lìa bỏ.

Viên trung úy ngồi cạnh người lính mang máy bộ đàm và chăm chú nhìn vào khoảng đất ở giữa hai bàn chân mình. Chiếc máy lết xet truyền tới những huấn lệnh và viên sĩ quan đứng lên với một cái thở dài như vừa bị đánh thức. Giữa bọn họ có một tình bằng hữu kỳ lạ thể hiện qua các cử chỉ, người ta cảm thấy họ bình đẳng với nhau, khi họ bận rộn về một công việc đã cùng làm với nhau không biết bao nhiêu lần rồi. Không có ai cần người khác nhắc mình phải làm việc gì.

Hai người đi về phía tấm ván và định vượt qua, nhưng bị mất thăng bằng bởi trọng lượng vô khí mang theo, nhiều khi họ phải ngồi như cưỡi ngựa và nhích lên dần từng phân một. Một

người lính tìm thấy một con đò giấu trong lùm cây về phía hạ lưu và đẩy đến nơi viên trung úy đứng. Sáu người chúng tôi xuống và người lính chống sào sang bờ bên kia, nhưng một lớp xác người đông đặc giữ chặt đò lại. Người lính lấy con sào đẩy đi, con sào ngập trong đám bùn đất thịt người đó, một cái xác bỗng nổi lên nằm dài dọc theo thuyền, như một người đang phơi nắng trên bãi biển. Rồi đò thoát ranh và một lần nữa chúng tôi leo lên bờ mà không ngoái cổ lại nhìn. Không một phát súng nổ, chúng tôi sống cả, cái chết đã lùi lại, có lẽ tới con sông sau. Tôi nghe thấy ai đó nói phía sau với một giọng nghiêm trang: "Tạ ơn Chúa". Không kể viên trung úy, đa số những người khác đều là người Đức.

Đến đây là những căn nhà trong một trang trại, viên trung úy là người vào trước tiên, hai tay ép vào tường chúng tôi lần lượt theo sau, Rồi (một lần nữa không cần phải có lệnh) mọi người triển khai ra khắp khu trại. Tất cả sự sống ở đây đã biến mất: Một con gà cũng không còn. Nhưng trên tường của căn phòng, chắc đã là phòng khách, vẫn treo hai bức tranh in một cách xấu xí ảnh Thánh Tâm và ảnh Đức Mẹ với Chúa Hài đồng, nó đem lại cho những ngôi nhà lúp xúp xiêu vẹo này một cái vẻ phương Tây. Người ta hiểu những người ở đây tin ở gì, dù không chia sẻ niềm tin của họ: Họ là những con người, không phải là những xác chết xám xịt đã mất hết cả máu.

Trong chiến tranh, người ta đã để mất đi không biết bao giờ rồi, để mong đợi một người nào đó. Khi không biết còn sống được bao lâu nữa, người ta có ý nghĩ rằng chẳng có việc gì đáng làm cả, kể cả việc suy nghĩ cho có hệ thống. Thực hiện một hành động đã quá quen thuộc, những người lính gác tản ra xa. Kể từ phút này, tất cả cái gì động đậy ở phía trước mặt là thù địch. Viên trung úy tính toạ độ trên bản đồ và dùng máy vô tuyến báo cáo về vị trí của chúng tôi. Sự im lặng của buổi giữa trưa bao trùm lên tất cả: ngay đến súng cối cũng im tiếng và không trung vắng tiếng phi cơ. Một người cầm một cành cây nhỏ chọc bới đám bùn của sân gà vịt. Trong chốc lát, có thể nói chiến tranh đã bỏ quên chúng tôi. Tôi hy vọng rằng Phượng đã đưa quần áo của tôi đi nhuộm. Một cơn gió lạnh thổi bay những cọng rơm trên sân và với vẻ kín đáo, một người ra sau nhà chứa thóc để đại tiện. Tôi cố gắng nhớ xem đã trả ông lãnh sự nước Anh ở Hà Nội tiền chai Whisky ông nhượng lại chưa.

Hai phát súng nổ ở phía trước và tôi nghĩ: thế là đụng nhau rồi! Bắt đầu rồi! Đó là tín hiệu mà tôi đang mong đợi. Tôi chờ đón với một niềm vui sâu sắc cái điều không thể thay đổi được.

Nhưng không có điều gì xảy ra cả. Một lần nữa, tôi đã "cường điệu sự chuẩn bị đối phó với tình huống". Chỉ sau vài phút sốt ruột chờ đợi, một người lính gác vào báo cáo với trung úy. Tôi nghe thấy nói: "Hai thường dân".

- Ra xem nào! - viên trung úy nói với tôi.

Theo sau người lính, chúng tôi phải lần từng bước đi men theo một bờ ruộng lầy lội đầy cỏ mọc. Hai mươi mét cách khu trại, trong một cái hố chật hẹp, chúng tôi đã nom thấy cái mà chúng tôi đi kiếm: Một người đàn bà và một đứa trẻ con. Nhưng rõ ràng là họ đã chết rồi, một cục máu nhỏ nằm gọn giữa trán người đàn bà, đứa bé nom như đang ngủ. Nó chừng 6 tuổi và nằm co hai chân khằng khiu lên sát cằm như cái bào thai trong dạ mẹ.

- Tội nghiệp cho họ - viên trung úy nói.

Hắn cúi xuống, lật đứa bé lên. Đứa nhỏ đeo nơi cổ một hình Chúa và tôi bụng bảo dạ: Cái bùa này không công hiệu. Dưới mình nó có một mẩu bánh ăn dở. Tôi tự nghĩ: Sao mà tôi căm thù chiến tranh lắm vậy.

- Anh xem đã đủ chưa? - viên thiếu úy hỏi tôi với một vẻ dữ tợn, gần như tôi là người chịu trách nhiệm về những cái chết đó.

Có lẽ dưới con mắt người lính, người dân thường là người đã dùng anh để giết người, là người đã trút vào trong phong bì cho anh cái tội sát nhân cùng với đồng lương để rồi phui tay. Chúng tôi trở lại khu trại và như lúc này, chúng tôi ngồi im lặng trên đồng rơm, để tránh ngọn gió, cái ngọn đó giống một con thú, như biết rằng đêm tối sắp đổ xuống. Ngay lúc này đã chọc đám đất này lại đi tiêu, và người đã đi tiêu này lại chọc đám đất. Tôi nghĩ vào lúc yên tĩnh thế này, lúc những lính gác đã về vị trí của mình, thì hai người đã chết kia như có thể mò ra khỏi hố của họ. Tôi tự hỏi không rõ nằm ở đó đã lâu chưa, với mẩu bánh đã khô cứng. Cái trại này chắc là nhà của họ.

Chiếc máy vô tuyến lại hoạt động.

- Họ sắp ném bom vào làng - người trung úy nói với một vẻ mệt mỏi - các đội tuần tra được gọi trở về.

Chúng tôi đứng lên và trở về nơi xuất phát, lại phải lượn giữa những xác chết, đi vòng qua nhà thờ theo hàng một. Chúng tôi chưa đi được xa là mấy, tuy nhiên cuộc hành quân mà kết quả chỉ là thấy hai xác chết hình như dài lắm. Bây giờ máy bay đã cất cánh và phía sau chúng tôi, việc ném bom đã bắt đầu.

Đêm đã xuống khi tôi tới khu vực dành cho các sĩ quan, nơi tôi sẽ ngủ đêm nay. Trời rét tới một độ trên không và nguồn nhiệt duy nhất để chống lạnh là khu chợ đang cháy. Những tấm rèm vải treo sau các cánh cửa đã bị vênh và bức tường bị bazoka bắn thủng không đủ sức ngăn các luồng gió. Máy phát điện không chạy và để nén khói tắt, chúng tôi phải đem sách và hòm ra dựng thành tường chắn. Tôi đánh bài với một viên đại úy mang tên Soren, ăn thua bằng tiền Việt. Không thể ăn thua nhau bằng rượu vì tôi là khách của quán ăn sĩ quan. Vận đỏ đen lần lượt tới mỗi bên một cách đều đều, buồn tẻ. Tôi mở chai Whisky ra để uống cho ấm bụng và mọi người xúm quanh chúng tôi.

- Đây là cốc Whisky đầu tiên tôi uống từ rời Pháp - viên đại tá nói.

Một viên trung úy đi đốc gác về, nói:

- Có lẽ đêm nay yên tĩnh.

- Họ không tấn công trước bốn giờ sáng đâu! - đại tá nói - anh có súng ngắn không?

- Không.

- Tôi sẽ kiếm cho anh một khẩu. Nên khôn ngoan nhét nó ở dưới gối (ông ta lịch sự nói tiếp). Tôi ngại rằng sẽ thấy chiếc nệm của chúng tôi rần quá đấy. Và tới ba giờ rưỡi thì súng cối sẽ tiếp tục bắn. Chúng tôi thử đập tan mọi cố gắng tập trung quân của địch.

- Anh cho rằng chiến sự còn kéo dài bao lâu nữa?

- Ai biết được. Chúng tôi không thể rút thêm quân từ Nam Định về tiếp ứng nữa. Đây chỉ là một mũi đánh nhử. Nếu với số quân có trong tay, chúng tôi cầm cự được hai hôm, thì có thể coi như là một trận đánh thắng lợi rồi.

Gió lại lồng lộn quanh nhà tìm chỗ lọt vào. Tấm rèm vải lại phồng lên (tôi chợt nghĩ đến cảnh Polonius bị đâm chết từ sau một bức thảm treo tường) và ngọn nến lung lay. Những bóng người có

dáng điệu của các nhân vật trên sân khấu. Người ta có thể cho chúng tôi là một đám hát rong tụ tập trong một kho thóc.

- Các đồn của anh cầm cự tốt chứ?

- Tốt theo những tin chúng tôi biết (ông ta nói tiếp, biểu lộ sự vô cùng mệt mỏi). Xin hiểu cho rằng đây là một trận đánh chẳng có tầm quan trọng gì so với những cái đang diễn ra cách đây một trăm mét, ở Hoà Bình. Ở đây mới đánh nhau thật sự.

- Anh uống thêm một cốc chứ?

- Thôi, cảm ơn. Whisky Anh quốc của ông thật tuyệt vời, nhưng cần để dành một chút đến đêm, nhớ có khi cần. Xin lỗi, tôi nghĩ tôi phải đi ngủ một giấc. Đến khi súng cối nổ thì chẳng ngủ được nữa đâu. Đại úy Soren, xin lo cho ông Fowler có đủ các thứ cần thiết: nệm, diêm và một khẩu súng ngắn.

Rồi ông đi vào phòng mình.

Đây là hiệu lệnh và chúng tôi ai nấy đều rút lui. Người ta trải cho chúng tôi một cái nệm trong một kho nhỏ và xếp quanh tôi những chiếc hòm rỗng. Tôi chỉ thức được một lát: Nền đất cứng lại làm tôi dễ chịu. Tôi tự hỏi, không một chút ghen tuông, rằng chẳng hiểu Phụng đêm nay có ngủ ở nhà không? Hình như trong một đêm như đêm nay, việc làm chủ một tấm thân chỉ là một điều nhỏ bé... có lẽ vì trong ngày tôi đã nhìn thấy người tấm thân không còn là của ai nữa, ngay cả của chính mình. Tất cả chúng tôi đều là những con số được tính trong món tổng chi phí. Khi ngủ, tôi mê thấy Pyle. Hắn khiêu vũ một mình trên một sân khấu của nhà hát, cứng nhắc, hai tay hướng về một bạn nhảy vô hình. Tôi thì ngồi trên một cái ghế đầu giống ghế dùng cho người đánh piano và tôi nhìn theo hắn, tay cầm khẩu súng ngắn sẵn sàng nhả đạn nếu ai tới quấy phá hắn. Trên một bản chương trình treo bên cạnh sân khấu, như là bản giới thiệu tiết mục của một nhà hát ca vũ nhạc Anh Cát lợi, người ta thấy đề: "Điệu khiêu vũ của yêu đương dành cho người lớn". Có ai động đây ở phía trong sân khấu, tôi bấm cò và bùng tỉnh dậy.

Tôi thấy tay đang nắm khẩu súng ngắn người ta đã cho mượn và một người đang đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm một cây nến. Hắn đội một chiếc mũ sắt, bóng chiếc mũ phủ lên mắt hắn, và tôi chỉ nhận ra chính đó là Pyle khi hắn lên tiếng.

- Tôi thật lấy làm phiền vì đã làm anh thức giấc, - hắn nói một cách rụt rè - Người ta bảo tôi có thể vào đây ngủ.

Tôi chưa tỉnh hẳn.

- Anh kiếm được cái mũ ở đâu đấy? - tôi hỏi.

- À, một người nào đó cho tôi mượn - hắn đáp một cách mơ hồ.

Hắn kéo lê vào trong phòng một chiếc túi dệt của lính và lôi từ đó ra một chiếc chăn túi có lót len.

- Anh được trang bị cẩn thận nhỉ? - tôi vừa nói, vừa cố hiểu xem vì sao hắn và tôi lại cùng ở đây.

- Đây là trang bị tiêu chuẩn cho những đội cứu trợ về y tế của chúng tôi. Họ cho tôi mượn một bộ từ Hà Nội.

Hắn lôi tiếp ra một bình thủy, một đèn cồn, một bàn chải chải tóc, một bộ đồ cạo râu và một hộp đựng khẩu phần thức ăn. Tôi nhìn đồng hồ. Đã gần ba giờ sáng.

Pyle tiếp tục lôi đồ trong túi ra. Hắn dùng các hộp làm một cái vòm, trên đó hắn để chiếc gương và các đồ linh kính khác.

- Chắc gì anh đã tìm được nước! - tôi nói.

-Ồ, tôi có đủ dùng cho đến sáng mai trong chiếc bình thủy kia.

Hắn ngồi trên chiếc chăn và bắt đầu cởi giày.

- Anh làm thế quái nào mà tới tận đây được? - tôi hỏi.

- Người ta cho tôi đi Nam Định để kiểm tra công việc của các đội phòng đau mắt hột của chúng tôi. Sau đó, tôi thuê một chiếc thuyền.

- Một chiếc thuyền à?

-Ồ, một chiếc mảng, tôi cũng không hiểu gọi nó bằng tên gì. Thực ra tôi đã mua chiếc mảng đó. Không đắt lắm!

- Có, nhưng tôi không tới. Tôi đã tự kiếm chế - hắn nói tiếp một cách âu sầu - thế thì tệ quá! Tôi sẽ là một kẻ đáng tửm, nhưng xin anh tin cho tôi, nếu hai anh chị đã là vợ chồng với nhau... không bao giờ tôi tìm cách xen vào giữa một cặp vợ chồng.

- Xem ra anh có thể cứ xen vào đấy - tôi nói.

Lần đầu, hắn làm tôi bực mình.

- Fowler - hắn nói - tôi không rõ tên thánh của anh là gì?

- Là Thomas, anh hỏi để làm gì?

- Anh cho phép tôi gọi anh là anh Tom? Tôi nghĩ như vậy chúng mình gần với nhau hơn. Tôi muốn nói khi hai người cùng yêu một người đàn bà...

- Bây giờ anh định làm gì?

Vội vẻ phấn hưng, hắn đứng lên, tựa lưng vào những chiếc hòm. Hắn nói:

- Bây giờ, khi anh đã rõ thì mọi việc đối với tôi trở nên khác hẳn. Tôi sẽ xin cưới cô ấy làm vợ, anh Tom ạ.

- Tôi muốn anh gọi tôi là Thomas.

- Cô ấy sẽ phải chọn giữa anh và tôi, anh Thomas ạ. Một cách đơn giản. Một cách đúng với lẽ phải.

Hắn ta bắt đầu cởi quần áo ngoài và tôi nghĩ là hắn có ưu thế của tuổi trẻ. Thật đáng buồn khi người ta phải thêm khát được như Pyle.

- Tôi không thể cưới Phuong làm vợ được - tôi nói - tôi có một bà vợ ở nước Anh. Không bao giờ bà ấy chịu ly hôn. Bà ấy là thành viên của Thượng Giáo Hội, anh hiểu thế là thế nào rồi chứ?

- Tôi rất lấy làm tiếc cho anh, anh Thomas. Này, tên thánh của tôi là Andon, nếu anh muốn...

- Tôi ưng gọi tên chính của anh thôi - tôi đáp - tôi nghĩ tới anh dưới cái tên đó.

Hắn chui vào trong chăn và thò tay ra tắt nến. Hắn nói:

- Ôi, tôi hài lòng vì việc đó đã giải quyết xong, anh Thomas ạ. Trước tôi khổ sở quá, phát ốm vì nó được.

Rõ ràng là hắn đã hết ốm.

Khi nến tắt, tôi chỉ có thể nhìn đường nghiêng của mái tóc hắn nổi bật lên trên ánh lửa đám cháy bên ngoài.

- Thôi, chào Thomas, chúc ngủ ngon.

Đúng lúc hắn nói như vậy, ngay lập tức, y hết sau câu đáp, người xem đã biết trước trong một vở kịch tồi, tiếng súng cối bắt đầu ù ù, rít lên.

- Trời đất - Pyle nói - Một cuộc tấn công hay sao?

- Người ta tìm cách ngăn chặn một cuộc tấn công khác.

- Thế là hết một đêm ngủ rồi!

- Hết.

- Anh Thomas này, tôi muốn anh hiểu ý tôi về thái độ của anh trong việc này. Anh thật là tuyệt vời, không có từ nào khác để nói về anh.

- Cám ơn.

- Anh có một thế giới quan mà tôi không có. Anh biết đấy, Boston đứng về nhiều mặt mà xét, đã co hẹp lại. Dù anh chưa phải là một Lowen hay một Cabot. Tôi mong anh sẽ cho tôi những lời khuyên bảo.

- Về vấn đề gì?

- Về Phượng.

- Nếu tôi là anh, tôi sẽ cảnh giác với những lời khuyên của tôi. Tôi có thiên kiến. Tôi muốn giữ Phượng.

- Ô, nhưng tôi hiểu tính cương trực, cương trực tuyệt diệu của anh và cả hai chúng ta đều một lòng lo đến lợi ích của Phượng.

Đột nhiên, tôi không chịu nổi sự ấu trĩ của hắn.

- Tôi cóc lo đến lợi ích của cô ta - tôi nói - anh đi mà lo. Tất cả những điều tôi muốn là cái thân xác của cô ta. Tôi muốn có cô ta trên giường của tôi. Tôi muốn giày vò cho cô ta tan xác còn hơn là quan tâm đến lợi ích chết tiệt của cô ta.

Hắn ồ lên một tiếng khê trong bóng tối.

- Nếu anh lo cho cô ta được sung sướng - tôi nói tiếp - lạy trời, anh hãy để cô ta yêu. Như mọi đứa đàn bà khác, cái cô ta thích nhất là cái con...

Một tiếng đạn súng cối nổ làm cho đôi tai người Boston của hắn khỏi phải nghe cái chữ tục tĩu của người Anglo Saxon tôi đã dùng.

Nhưng ở Pyle có một cái gì đấy cứng nhắc. Hắn đã cho cách cư xử của tôi là cao thượng, thì nhất định nó cứ phải cao thượng.

- Tôi hiểu là anh đau khổ đến chừng nào, anh Thomas ạ.

- Tôi không đau khổ.

-Ồ có chứ, có chứ. Tôi biết tôi sẽ đau khổ ra sao nếu tôi phải lìa bỏ Phụng.

- Nhưng tôi đã lìa bỏ Phụng đâu.

- Mặt vật chất cũng làm tôi quan tâm, anh Thomas ạ, nhưng tôi lìa bỏ những ảo vọng về mặt đó để Phụng được sung sướng.

- Cô ấy đang có hạnh phúc đó chứ!

- Làm sao cô ấy hạnh phúc được trong hoàn cảnh này? Cô ấy cần có con.

- Anh thật sự tin ở những lời nói tầm phào của bà chị cô ta à?

- Một người chị đôi khi hiểu nhiều điều hơn...

- Mụ ta chẳng một cái bẫy, Pyle ạ, chỉ bởi mụ tin rằng anh có nhiều tiền hơn tôi. Và trời ơi, anh đã đâm đầu vào cái bẫy đó.

- Tôi chỉ có đồng lương thôi.

- Nhưng các anh được hưởng một giá hối đoái hời.

- Thôi, xin đừng chua chát làm gì, anh Thomas. Những điều đó thường xảy ra. Nhưng anh là người cuối cùng mà tôi mong phải chịu đựng điều đó. Tiếng súng cối này là tiếng súng của chúng ta à?

- Vâng, súng của "chúng ta". Anh nói như Phụng sắp bỏ tôi ấy.

- Tất nhiên - hắn nói mà không hề tin tưởng một chút nào - có thể cô sẽ chọn ở lại với anh.

- Nếu vậy, anh sẽ làm gì?

- Tôi xin chuyển đi một nơi khác.

- Tại sao anh không xin đi ngay đi, anh Pyle, mà không gây ra những phiền hà như vậy?

- Như vậy lại là không hành động một cách lương thiện với cô ta, anh Thomas ạ - Pyle nói với một sự nghiêm trang rất lớn.

Tôi chưa từng gặp một người nào đã gây ra tất cả tai họa với tất cả một thiện ý như Pyle.

- Tôi không tin - hắn nói tiếp - rằng anh đã hiểu rõ Phượng.

Vài tháng sau, một buổi sáng tỉnh dậy có Phượng nằm bên, tôi nghĩ: "Còn anh, anh có hiểu Phượng không? Anh có lường tới tình huống này không? Phượng sung sướng nằm bên tôi, còn anh thì chết tổng rồi? "Thời gian trả đũa nhưng các sự trả đũa thường mang vị chua cay: khôn ngoan hơn cả tôi lẫn anh, là không nên tìm hiểu, mà chấp nhận rằng không có người nào có thể hiểu được một người khác, dù là vợ chồng, dù là người yêu, là bố mẹ, và con cái. Có lẽ vì thế mà con người đã nghĩ ra Thượng đế, một nhân vật có thể hiểu những người khác. Nếu tôi muốn hiểu hay muốn được người khác hiểu mình, có lẽ tôi sẽ làm được cái việc là tin có Trời, nhưng tôi lại là phóng viên, chỉ có những nhà viết xã luận mới tin có Trời mà thôi.

- Anh tin chắc rằng có nhiều điều dễ hiểu hay sao? - tôi hỏi Pyle - ô, chán nhỉ, uống Whisky. Mỗi khi súng nổ, tay hắn lại run lên, tuy vậy hắn đã làm cuộc đi điên rồ từ Nam Định về đây.

- Lạ lùng thay - hắn nói - nhưng anh cũng như tôi, không ai chúc được người kia hai chữ "may mắn".

*
* *

Tôi đã tính phải xa Sài Gòn 8 ngày, nhưng chỉ trở về được sau ba tuần hay gần như vậy. Trước hết, tôi đã gặp nhiều khó khăn để ra khỏi khu Phát Diệm hơn là khi vào đó. Đường bị cắt giữa Hà Nội - Nam Định và người ta chẳng thể dành một chiếc máy bay chở khách cho một phóng viên đúng ra không nên ở đó. Rồi khi tôi về đến Hà Nội, một máy bay vừa chở phóng viên ra ghi nhận cuộc chiến thắng mới, chuyến trở về đã chật ních không sao dành được một chỗ cho tôi. Pyle thì rời Phát Diệm ngay sáng hôm y tới, hắn đã hoàn thành nhiệm vụ của hắn là gặp tôi để nói câu chuyện về Phượng. Không có gì lưu luyến hắn lại nữa. Tôi để yên cho hắn ngủ lúc năm giờ rưỡi sáng. Súng cối ngừng nổ, tôi ra nhà ăn, dùng xong chén cà phê và mấy chiếc bánh quy về thì hắn không còn ở nhà nữa. Tôi tưởng hắn dạo một vòng..., khi người ta

đã đẩy được một chiếc mủng từ Nam Định về đây thì người ta chẳng bận tâm gì đến vài tay súng lẻ. Hắn là người không hình dung nổi nỗi đau khổ hắn gây cho người khác. Trong một trường hợp nữa - nhưng phải đến nhiều tháng sau - khi tôi hết cả bình tĩnh và bắt hắn phải nhìn thẳng vào những nỗi đau khổ, thì tôi thấy hắn quay đi, bần khoản nhìn vào đôi giày bản của mình và nói: "Có lẽ tôi phải cho đánh giày trước khi vào gặp ngài bộ trưởng". Lúc đó tôi hiểu hắn đã dùng cách nói học được trong sách của York Hardin. Tuy nhiên, hắn lại thực thà theo kiểu của hắn: Nếu đau khổ chỉ đổ lên đầu kẻ khác thì đó chỉ là do một sự trùng hợp nào đó thôi... cho tới cái đêm chót, dưới chân cầu Đa Kao.

Chỉ khi về tới Sài Gòn, tôi mới biết trong khi tôi đi uống cà phê, hắn đã thuyết phục một sĩ quan thủy quân trẻ để anh này cho hắn lên một chiếc xuồng đổ bộ và lên cho lên Nam Định sau một chuyến đi tuần như thường lệ. Hắn đang trong cơn vận đỏ cho nên đã cùng với đội "chống đau mắt hột" về được Hà Nội 24 giờ trước khi đường được chính thức coi như bị cắt đứt. Khi tôi về đến Hà Nội, hắn đã đi vào Nam và để cho tôi một lá thư, nhờ anh chàng phụ trách quầy rượu ở Trại báo chí chuyển giúp.

"Anh Thomas thân - hắn viết - tôi không thể nào nói hết được rằng đêm hôm nọ anh đã tuyệt vời như thế nào. Bây giờ phải thú thật với anh rằng lúc vào nơi anh ngủ tôi rất e ngại" (Thì ra hắn không e ngại gì khi xuôi mủng trong một thời gian dài sao?). Không có mấy người đã chấp nhận tình hình một cách bình tĩnh như anh. Anh thật là tuyệt vời và tôi bây giờ, sau khi đã nói được hết với anh, thấy mình bớt đáng khinh đi một chút" (Tôi giận dữ nghĩ chỉ có hắn là đáng đếm xỉa tới hay sao? Và tuy vậy tôi hiểu không phải hắn định viết như vậy. Đối với hắn tất cả câu chuyện sẽ tốt đẹp khi hắn không thấy mình là có tội nữa. Ta sẽ sung sướng hơn, Phụng sẽ sung sướng hơn, nhân loại sẽ sung sướng hơn, cả tùy viên thương mại và ngài bộ trưởng nữa. Mùa xuân rạng rỡ cả trên đất Đông Dương khi Pyle không thấy là mình có tội).

"Tôi đã chờ anh 24 giờ ở đây, nhưng nếu hôm nay tôi không lên đường thì tôi sẽ không có mặt ở Sài Gòn sớm hơn một tuần lễ, mà công việc chính là của tôi ở miền Nam. Tôi đã nói với anh em ở đội chống đau mắt hột gặp khi anh tới, chắc anh sẽ vui về bọn họ. Đó là những người dễ chịu đang làm một việc tốt đẹp. Đừng thấy tôi về Sài Gòn trước mà lo. Tôi hứa không tới thăm Phụng từ nay tới

khi anh về. Tôi không muốn sau này anh có thể nghĩ rằng tôi xấu chơi đối với anh. Chào thân thiết. Andon".

Một lần nữa, đó là dấu hiệu quả đoán rằng tôi sẽ mất Phụng. Niềm tin đó căn cứ vào giá hối đoái chẳng? Đôi khi người ta nói về một người nào đó rằng anh ta có tấm lòng vàng. Bây giờ chúng ta nên đem những chữ vàng ra để đánh giá tình yêu và có một từ kép là ái tình - đôla hay sao? Tất nhiên, khái niệm về ái tình - đôla bao gồm cả sự cưới xin nhau, một đứa con trai, ngày hội của những người mẹ, dù cho tất cả những điều đó sẽ kết thúc tại thành Rono hay đảo Virgin hay đến những đâu, có trời biết. Ái tình - đôla có động cơ tốt, lương tâm trong sạch và mặc xác cho thế giới còn lại có thể tìm nơi nào tan biến đi. Nhưng tình yêu của tôi không có khát vọng gì: Nó đã biết ngày mai của nó. Điều mà tôi có thể làm được là tìm cách làm cho ngày mai đó đỡ vất vả, chuẩn bị cho tương lai một cách từ từ, nó đến đâu chuẩn bị đến đó và trong việc này thì a phiền có tầm quan trọng của nó. Nhưng tôi không thể nào tính trước được cái tương lai mà tôi phải thận trọng chuẩn bị Phụng lại bắt đầu bằng cái chết của Pyle.

Chẳng có việc gì làm, tôi đi dự cuộc họp báo. Lẽ tất nhiên Grand đã có mặt. Một viên đại tá quá đẹp trai chủ trì. Ông ta nói tiếng Pháp và một sĩ quan cấp dưới làm nhiệm vụ phiên dịch. Những nhà báo Pháp cụm lại với nhau như một đội bóng đối thủ của các đội khác. Tôi khó khăn không sao tập trung được tư tưởng về những điều mà viên đại tá nói: Ý nghĩ của tôi luôn quay về với Phụng, với nỗi lo duy nhất: nếu điều Pyle nói là sự thật, nếu tôi mất Phụng, thì mọi việc sẽ đi tới đâu?

Người phiên dịch nói: "Đại tá thông báo rằng quân địch đã chịu một cuộc thất trận lớn và số thiệt hại của chúng ngang với một tiểu đoàn. Những phân đội cuối cùng hiện nay đang dùng những bè mảng vượt qua sông Hồng. Máy bay của chúng tôi liên tiếp đánh vào chúng".

Viên đại tá lấy tay vuốt mái tóc rất đẹp của ông ta, rồi giơ cao chiếc que dài chỉ trở những tấm bản đồ treo trên tường như biểu diễn một điệu múa.

- Sự thiệt hại của phía quân Pháp là bao nhiêu? - một phóng viên Mỹ hỏi.

Viên đại tá hiểu rất rõ câu hỏi đó: đó là câu thường được nêu khi cuộc họp báo đã tới bước này, nhưng ông ta đứng yên, chiếc

que giờ cao, một nụ cười nở trên môi hết như một thầy giáo vốn được học trò quý yêu, cho tới khi người thông ngôn đã dịch xong. Lúc đó ông ta mới trả lời một cách mở hồ và kiên nhẫn:

- Thiệt hại của chúng tôi không lớn. Chưa rõ con số chính xác.

Bao giờ cũng vậy, những câu nói đó gây ra một sự náo nhiệt. Người ta tin rằng sớm muộn, viên đại tá sẽ tìm ra một công thức để trị được cái lớp học mất trật tự này, hoặc vị giám đốc trường sẽ cử thay ông ta một ông giáo khác có khả năng duy trì trật tự tốt hơn.

- Đại tá có nói một cách nghiêm túc không, khi ông bảo có thì giờ đếm xác chết của phía địch, mà không có thời giờ đếm xác phía mình? - Grand hỏi.

Viên đại tá tìm cách chống chế, tuy biết rằng cách đó sẽ bị đổ nhào bởi một câu hỏi khác. Những nhà báo Pháp thì ủ rũ và im lặng. Nếu những nhà báo Mỹ, bằng cách châm chọc đã bắt viên đại tá phải chấp nhận sự việc - khi đó họ cũng liền ghi chép luôn - thì tuy vậy họ không chịu hỏi thêm người đồng hương của mình.

- Đại tá nói rằng - người phiên dịch tiếp - địch rút lui một cách hỗn loạn. Có thể đếm những tử thi sau tuyến lửa, nhưng trong khi cuộc chiến đang diễn ra thì không thể chờ cho các đơn vị quân Pháp đang tiến công phải gửi những con số báo về.

- Không phải là chúng tôi chờ - Grand nói - mà là việc bộ tham mưu biết hay không biết. Ông thật sự định làm cho chúng tôi tin rằng những đội quân chiến đấu không dùng máy bộ đàm báo cáo về những thiệt hại của mình sao?

Viên đại tá bắt đầu nổi xung. Nếu ông ta ngay từ đầu chấp nhận sự thách thức, thì tốt hơn cứ trả lời thẳng là có biết, nhưng không thể công bố sự thiệt hại. Xét cho cùng, đây là cuộc chiến tranh của người Pháp, không phải của chúng tôi. Chẳng có pháp luật trời ban nào cho chúng tôi cái quyền được biết tin tức. Chúng tôi không phải đấu tranh với quân của cụ Hồ Chí Minh giữa sông Hồng và sông Đà. Chúng tôi không phải những người phải hứng lấy sự chết chóc kia.

Viên đại tá nói tuột ra là số tử vong của quân Pháp là một đổi ba, rồi quay lưng lại chúng tôi, nhìn vào bản đồ một cách bực bội. Những người chết là quân của ông, là những sĩ quan bè bạn

của ông, cùng tốt nghiệp Saint Sir một khóa với ông và đó không phải chỉ là những con số như đối với Grand.

- Thế là rốt cuộc, chúng tôi rõ hơn một chút - Grand đặc chí một cách vụng về nói. Còn những người Pháp thì ghi chép lia lịa, đầu cúi gằm.

- Ở Triều Tiên đâu được như thế - tôi nói tảng lờ như không hiểu. Nhưng tôi chỉ tổ gợi ra cho Grand một ý để hấn hỏi tiếp.

- Xin hỏi đại tá xem người Pháp định làm gì bây giờ. Ông ta nói quân địch tháo chạy qua sông Seine.

- Sông Hồng - người phiên dịch đính chính.

- Tôi chẳng cần biết màu sắc của con sông. Điều tôi muốn biết là người Pháp định làm gì trong những ngày sắp tới.

- Quân địch đã tháo chạy.

- Việc gì sẽ diễn ra khi quân địch về bên kia sông? - Grand hỏi - các ông sẽ quyết định những điều gì nữa lúc đó? Các ông sẽ ngồi tại bờ bên này hỏi vọng sang. Xong rồi chứ? (Những người Pháp buồn rầu với vẻ cam chịu, lắng nghe giọng nói như điên dại của hấn). Các ông có định gửi cho những tấm bưu thiếp chúc mừng ngày Noel không?

Người đại uý phiên dịch thận trọng từng chữ cả chữ thiếp chúc mừng nhân ngày lễ Noel.

Ông đại tá nhếch một nụ cười nhợt nhạt, nói:

- Không thể có thiếp chúc đâu.

Tôi có cảm nghĩ rằng vẻ trẻ trung và đẹp trai của đại tá làm cho Grand bức bối. Ít nhất là theo ý của Grand, ông ta thiếu một vẻ đẹp rắn rỏi.

- Các ông cũng chẳng có gì khác đâu mà gửi tặng nhiều - Grand nói tiếp.

Đại tá bỗng trả lời bằng tiếng Anh, một thứ tiếng Anh rất chỉnh tề:

- Nếu đạn được người Mỹ đã hứa được gửi đến thì chúng tôi có nhiều thứ gửi cho họ.

Tuy bề ngoài trang trọng, nhưng trong bụng là người đơn giản, ông ta cứ tin rằng một phái viên báo chí thì bao giờ cũng để danh dự quốc gia mình lên trên những cái tức.

Grand nói một cách ngắn gọn (vốn thông thạo, hẳn ghi sẵn trong óc những số liệu về ngày tháng):

- Ông muốn nói rằng những đồ quân trang hứa cho đầu tháng 9 chưa được gửi tới?

- Đúng như vậy.

Grand tóm được tin này, bắt đầu viết.

- Tôi rất tiếc - Đại tá nói - rằng những điều tôi vừa nói không phải là để đăng báo, tôi chỉ muốn để các bạn rõ cái hậu cảnh của cuộc chiến đấu.

- Nhưng, thưa đại tá - Grand cự lại - đó cũng là tin tức. Viết ra, chúng tôi có thể trợ lực thêm cho các ông.

- Chớ, chớ nên, để cho các nhà ngoại giao làm với nhau về vấn đề này đã.

- Nhưng viết ra thì có hại gì?

Những nhà báo người Pháp ngồi đó rất hoang mang. Họ viết rất ít tiếng Anh. Viên đại tá đã làm trái với những quy định. Họ nhìn nhau với vẻ bất bình.

- Tôi không phải là người phán xét - đại tá nói tiếp - có lẽ những nhà báo Mỹ sẽ viết: "Ôi, những người Pháp khi nào cũng ca cẩm, khi nào cũng ngửa tay ra xin". Và ở Paris, những người cộng sản sẽ kết tội: Người Pháp đổ máu cho châu Mỹ mà châu Mỹ không gửi cho cả một chiếc máy bay lên thẳng cũ. Viết để làm gì? Rút cuộc máy bay thì vẫn thiếu mà địch thì vẫn ở đó, cách Hà Nội 60 km.

- Ít ra tôi có thể viết rằng các ông đang cần máy bay lên thẳng?

- Các ông có thể viết - đại tá nói - rằng 6 tháng trước chúng tôi có ba chiếc trực thăng, nhưng bây giờ chỉ còn một. "Một" - ông ta nhắc lại với vẻ kinh ngạc cay đắng - các ông có thể viết nếu có một người bị thương, không cần bị thương nặng, chỉ cần bị đạn làm xước da thôi, thì hẳn biết chắc mình sẽ chết. Phải chờ 12 giờ, có khi 24 giờ trên một chiếc cáng để đi tới trạm cứu thương qua những đường mòn, có khi bị pan xe, có khi gặp trận phục kích, gặp

bệnh hoại thư... Bởi vậy, thà chết còn hơn (Những nhà báo Pháp nghiêng người về phái trước, cố tìm cách hiểu). Các ông có thể viết những điều đó - đại tá kết luận, về điển trai của ông chỉ làm tăng thêm câu nói cay độc. Bây giờ, dịch đi - ông nói ra lệnh cho người sĩ quan thông ngôn và rời phòng họp, mặc cho người phiên dịch ôm lấy cái công việc khác thường là dịch từ Anh sang Pháp.

- Tôi đã chọc đúng vào vết thương - Grand khoái trá nói.

Rồi hắn ra một góc thảo bức điện. Bức điện của tôi thì ngắn thôi, vì những người kiểm duyệt chẳng cho tôi gửi điều gì có thể viết về Phát Diệm. Nếu câu chuyện lý thú tôi có thể đáp máy bay đi Hong Kong, rồi gửi tin từ đó về nước. Nhưng có tin nào lý thú đến nỗi gửi đi, mà có thể bị trục xuất không?

Phải tính toán kỹ. Bị trục xuất là hết đời, là sự đại thắng của Pyle. Ấy thế mà khi trở về khách sạn, tôi thấy đúng bằng chứng về thắng lợi của Pyle nằm trong ngăn kéo, sự kết thúc của tôi: Bức điện mừng tôi được thăng cấp. Nhà thờ Dante cũng không nghĩ ra kiểu chơi độc ác như vậy đối với số phận những cặp tình nhân khốn khổ của mình. Paolo không hề được đề bạt để vào tỉnh thổ tây oan.

Tôi lên căn phòng trần trụi của tôi với chiếc máy nước rò rỉ (ở Hà Nội không có hệ thống cung cấp nước nóng) và ngồi trên mép giường, trên đầu tôi là cái màn toong teng như một đám mây mọng nước. Tôi sẽ là người biên tập phụ trách phần tin nước ngoài, mỗi buổi chiều đúng 3h30' phải tới tòa nhà ẩm đạm xây theo kiểu thời nữ hoàng Victoria gần nhà ga Blecfrie, nơi gần thang máy có gắn biển kỷ niệm huân tước Sonbore.

Người ta đã gửi tin tốt lành đó từ Sài Gòn ra cho tôi và tôi không rõ tin đã đến tai Phụng chưa. Tôi sẽ không còn được làm phóng viên nữa. Từ nay trở đi, tôi sẽ có quan điểm về các vấn đề và đối lấy cái đặc quyền rộng tuếch đó, tôi sẽ bị tước khỏi hy vọng cuối cùng của tôi là cuộc độ sức với Pyle. Võ khí của tôi để chống lại sự trình bạch của hắn là những kinh nghiệm của tôi. Trong cái trò chơi về quan hệ nam nữ, kinh nghiệm cũng là lá bài tốt như sự trai tráng, nhưng từ nay không còn có cái thời hạn 12 tháng để dành cho tương lai nữa. Và con chủ bài chính lại là ở tương lai. Thấy những sĩ quan bị dằn vặt vì nỗi nhớ gia đình và bị đẩy ra nơi chết chóc, tôi lại thêm được như vậy. Tôi muốn khóc, nhưng đường ống dẫn nước mắt của tôi bị khô cạn như đường ống dẫn nước nóng

của máy nước. Ủ, sao không trả gia đình cho những sĩ quan!... Còn tôi thì lại chỉ ao ước một căn phòng ở phố Catina thôi.

Trời rét đêm đã xuống, ở Hà Nội đèn không sáng như màu sẫm của phụ nữ, với thực tế của thời chiến. Tôi đi ngược phố Gambetta lên quán rượu Hòa Bình. Tôi không muốn nhậu nhẹt tại khách sạn Metropol cùng với đám sĩ quan cao cấp Pháp có vợ hay tình nhân đi theo.

Và khi tới quán rượu, tôi nghe thấy tiếng đại bác nổ như sấm rền về phía Hòa Bình. Ban ngày tiếng súng lẫn vào xe cộ, nhưng vào giờ này, tất cả đều im tiếng, trừ tiếng xích lô leng keng tại nơi xe đỗ chờ đón khách. Pietri đã ngồi vào chỗ quen thuộc. Hắn có một cái đầu dài đặt trên đôi vai nom như một quả lê đặt trên một cái đĩa, hắn đã là sĩ quan cảnh sát đã lấy cô vợ xinh đẹp chủ nhân quán rượu. Đây cũng là một người chắc chẳng muốn trở về quê chút nào. Hắn là người đảo Corse, nhưng hắn ưng Marseille hơn, và nay thì ưng cái ghế ngồi của mình trên hè phố Gambetta hơn Marseille. Tôi tự hỏi không rõ hắn có biết tôi nhận được bức điện có nội dung ra sao chưa.

- Làm một ván 421 chẳng? - hắn hỏi.
- Sao không làm nhỉ?

Chúng tôi bắt đầu gieo những con xúc xắc và tôi nghĩ không thể có một cuộc đời nào khác, xa phố Gambetta, phố Catina, xa những cốc Vemus Casi nhạt hoét, xa tiếng xúc xắc quen thuộc, xa tiếng đại bác nổ vòng qua bốn phương như vòng chạy của chiếc đồng hồ.

- Tôi sẽ trở về - tôi nói.
- Về nhà? Pietri vừa hỏi vừa gieo xúc xắc.
- Không, về nước.



Pyle thu xếp để mời dự một bữa tiệc rượu, nhưng tôi biết hắn không phải là người mê rượu. Sau vài tuần kể từ buổi gặp gỡ kỳ lạ ở Phát Diệm, tôi vẫn thấy có những điều khó tin được là sự thật: Những chi tiết của nội dung cuộc nói chuyện với nhau càng thêm

mơ hồ. Chúng giống như những nét chữ đã bị mờ mất trên một ngôi mộ La Mã cổ mà tôi là người khảo cổ phải điền vào, theo vốn kiến thức chủ quan của mình. Có lúc tôi tưởng hấn đùa, tất cả câu chuyện chỉ là sự nguy trang lắt léo và hài hước để che giấu một ý đồ thực, vì tin đồn Sài Gòn đã cho rằng Pyle là người của một trong những cơ quan đó cung cấp vũ khí Mỹ cho một lực lượng thứ ba, cái đội kèn đồng của giám mục, hay những tên lính mới mộ của ngài, luôn luôn sợ sệt và không bao giờ được hưởng lương. Tôi vẫn để trong túi áo bức điện nhận được ở Hà Nội. Không cần báo cho Phượng làm gì, như vậy chỉ làm cho ba tháng tôi còn được ở Sài Gòn bị đầu độc vì những giọt nước mắt và những cuộc cãi lộn. Và khi xin thị thực xuất cảnh cũng nên chờ đến ngày chót, để phòng có người nhà của cô làm việc tại Sở Xuất nhập cảnh.

- 6h, Pyle sẽ tới chơi - tôi nói với Phượng.

- Tôi tới nhà bà chị.

- Được gặp cô, anh ta sẽ vui lắm đấy.

- Anh ta chẳng quý gì tôi, chẳng quý gì cả họ hàng của tôi. Khi anh đi vắng, chị tôi mời, nhưng anh ta chẳng thêm lại, làm bà chị giận không để đâu hết.

- Cô chẳng cần phải lánh mặt.

- Nếu anh ta muốn gặp tôi thì cứ việc mời chúng tôi đi ăn tại nhà hàng Magestic. Chắc lại muốn gặp riêng anh để bàn công việc thôi.

- Hấn ta đang nhúng tay vào việc gì đó?

- Người ta đồn rằng hấn nhập cảng nhiều loại hàng lắm đấy.

- Hàng gì?

- Thuốc nước, thuốc viên...

- Nhập cho những đội chống bệnh đau mắt ở miền Bắc đấy mà.

- Có lẽ. Hải quan không được phép mở. Đó là những kiện hàng giao. Nhưng một hôm người ta nhỡ mở nhầm và người mở bị đuổi luôn. Viên bí thư thứ nhất dọa đình chỉ tất cả việc gửi hàng sang.

- Trong hòm có gì?

- Thuốc nổ dẻo.

- Họ cần gì đến chất nổ dẻo? - tôi làm ra vẻ thờ ơ, nói.

Khi Phụng đi ra, tôi viết thư về Anh. Một nhân viên hãng Reuters vài ngày nữa sang Hong Kong và từ đó có thể gửi hộ thư cho tôi. Tôi biết cuộc vận động của tôi sẽ không đạt được kết quả gì, nhưng sau này tôi không muốn tự trách là đã không dùng hết cách. Tôi viết cho ông Chủ nhiệm tờ báo của tôi rằng chưa phải lúc thay đổi phóng viên. Tướng De Cat đang ngắc ngoải ở Paris, người Pháp sắp tháo chạy khỏi Hòa Bình, miền Bắc Việt Nam chưa bao giờ đứng trước một nguy cơ lớn như vậy. Tôi không được đào tạo để thành một biên tập viên về đối ngoại, tôi là một phóng viên, tôi chẳng có quan điểm về tình cảm riêng tư của tôi, tuy không tin tí nào rằng một chút thiện cảm của tình người lại sống sót được dưới ánh sáng trần trụi, giữa những lưỡi trai xanh và những câu nói rập khuôn như "lợi ích tờ báo", "hoàn cảnh bắt buộc"...

Tôi viết: "Vì những lý do cá nhân, tôi sẽ rất khổ sở nếu phải cách xa Việt Nam. Tôi không tin rằng tôi sẽ làm việc một cách tốt nhất khi ở Anh, ở đó tôi sẽ vấp phải những khó khăn không phải chỉ về mặt tài chính, mà về mặt gia đình. Thực ra nếu có thể được, tôi sẽ từ chức hơn là về Anh. Tôi chỉ nhân tiện nói qua điều này để chứng tỏ rằng sự phản đối của tôi thật là mạnh mẽ. Tôi không tin rằng ông sẽ phải phản nản về tôi trong nhiệm vụ phóng viên và đó là ân huệ đầu tiên mà tôi xin ở ông".

Tôi đọc lại bài viết về trận đánh ở Phát Diệm gửi đi từ Hong Kong. Người Pháp sẽ không bực bội về bài này lắm: cuộc bao vây đã được giải tỏa, một chiến bại có thể được nguy trang bằng chiến thắng. Rồi tôi lại xé trang thư cuối cùng. Viết làm gì? Những lý do cá nhân sẽ chỉ là cái đích cho những lời châm biếm thâm độc. Người ta đã khẳng định rằng mỗi phái viên đều có một sự dạn dít với một cô gái bản địa. Biên tập viên ca ban sáng sẽ kể câu chuyện này với biên tập viên ca chiều và tên này sẽ biến chuyện thành một sự ghen tỵ mà hắn đem theo với hắn khi chui vào chăn ngủ với bà vợ trung thành hắn đưa từ Glasgo về từ mấy mươi năm xưa. Tôi hình dung rõ rệt cái kiểu nhà ở lạnh lẽo, với chiếc xe bánh hổng để ở nơi ra vào, chiếc tẩu thuốc lá ưa thích nhất đã bị ai đánh vỡ, trong phòng khách kiêm phòng ăn có chiếc áo sơ mi trẻ con đứt cúc. Sau này, khi ra uống rượu tại Câu lạc bộ báo chí, tôi không muốn người ta, bằng những câu bông đùa nói tới "lý do cá nhân" của yêu cầu, nhắc lại hình ảnh Phụng. Có tiếng gõ cửa. Tôi

mở cửa và mời Pyle vào, con chó đen chạy trước y, Pyle nhìn qua vai tôi và thấy trong phòng không có ai.

- Tôi ở nhà một mình, Phượng đi đến nhà bà chị chơi.

Hắn đỏ mặt. Tôi thấy hắn mặc chiếc áo sơ mi kiểu Hawaii nhưng màu và hình vẽ cũng nhả nhặn. Điều này làm tôi hơi ngạc nhiên: Hắn bị tố cáo là có hoạt động chống Mỹ sao?

- Hy vọng là tôi không làm phiền anh - hắn nói.

- Có gì mà phiền. Anh uống gì?

- Cám ơn. Uống bia.

- Rất tiếc tôi không có tủ lạnh để ủ bia. Gọi đá ngoài vậy. Uống tí Scotch chẳng?

- Tí chút thôi, anh bằng lòng vậy. Tôi không mê rượu lắm.

- Nguyên chất?

- Pha nhiều soda vào, tôi chắc anh không thiếu thứ này

- Từ bữa sống ở Phát Diệm, tôi không gặp lại anh.

- Anh có nhận được thư của tôi không, anh Thomas?

Khi hắn gọi tôi bằng tên thánh, tôi thấy như hắn tuyên bố đây không đùa, đây không bóp méo sự thật, mà đây đến để cướp Phượng đấy. Tôi thấy tóc hắn mới được cắt còn cái kiểu áo Hawaii là bộ cánh mặc ngày cưới chẳng?

- Có nhận được thư anh. Đáng lẽ phải trả lời anh bằng mấy quả dấm.

- Tất nhiên anh có quyền tuyệt đối để làm như vậy. Tuy nhiên, xin anh biết cho là tôi đã học quyền anh ở trường đại học và tôi trẻ hơn anh nhiều.

- Không thú à, anh cho là tôi có thái độ như vậy là sai lầm ư?

- Anh biết đấy anh Thomas (và chắc hắn cũng nghĩ như tôi), tôi không muốn anh nói về Phượng đằng sau lưng cô ta. Tôi tưởng cô ta có mặt ở đây.

Tuy không định trước, tôi lại cho cho hắn nghe câu đột ngột đó.

- Anh cũng biết việc này à? - hắn nói.

- Phượng kể với tôi.

- Sao cô ta biết được?

- Anh cứ tin rằng cả thành phố đang nói về việc đó. Có gì là quan trọng đâu? Các anh sắp lao vào việc sản xuất đồ chơi à?

- Chúng tôi không muốn những điều chi tiết trong công việc cứu trợ của chúng tôi bị đưa tin tràn lan. Anh hiểu các vị đại biểu Quốc hội là thế nào rồi đấy... lại thêm các ngài Nghị viên đi công du nữa. Công cuộc "chống nạn đau mắt" của chúng tôi đã gặp không biết bao nhiêu điều phiền hà rồi, do dùng loại thuốc này hay thuốc khác.

- Tôi vẫn không hiểu tại sao phải cần đến thuốc nổ.

Con chó đen của hắn thở hổn hển, ngồi trên sàn và chiếm nhiều chỗ quá, lưỡi cứ thè ra giống như một miếng bánh xèo bị cháy. Pyle trả lời tôi một cách mơ hồ:

- Ô, anh biết đấy, chúng tôi định dựng lại một vài ngành công nghiệp địa phương và chúng tôi phải đối phó với những người Pháp, họ cứ bắt mọi thứ đều phải mua tại nước họ.

- Tôi hiểu họ. Người ta cần tiền để tiến hành chiến tranh.

- Anh có thích chó không?

- Không.

- Tôi tưởng tất cả người Anh đều mê chó.

- Tôi thì tưởng người Mỹ nào cũng mê đôla, nhưng cũng có ngoại lệ chứ.

- Tôi không hiểu tôi làm gì nếu không có con Dích này. Lắm lúc thấy mình cô độc quá, anh hiểu cho...

- Anh có nhiều bạn bè đấy chứ.

- Con chó đầu tiên của tôi là Hoàng. Tôi đặt cho nó cái tên để liên tưởng đến Hoàng tử Đen... Cái ông Hoàng...

- Cái ông Hoàng đã giết sạch đàn bà, trẻ con của thành phố Limoz

- Tôi không nhớ điều này.

- Những sách giáo khoa về môn sử đã lừa nó đi.

Số phận của tôi như phải luôn chứng kiến nỗi đau khổ hiện lên mặt, lên miệng hắn, khi hắn bị cụt hứng, khi hắn biết thực tế không đúng như ý nghĩ thơ mộng hắn ấp ủ, hay khi một nhân vật

hắn kính yêu không đạt tầm vóc lý tưởng mà hắn gán cho. Tôi nhớ có một lần tôi phải an ủi hắn khi tôi phát hiện ra trong sách York Hardin một sự sai lầm sống sượng.

- Con người làm sao tránh khỏi sai sót.

Hắn đã cười một cách bức dọc và đáp:

- Chắc anh cho tôi là một đứa ngốc, nhưng thế mà tôi coi ông ta gần như không thể nào có sai lầm. Ông thân sinh ra tôi trong bữa gặp nhau độc nhất đã mê ông ta, mà cụ thì có mấy khi vừa lòng về điều gì đâu.

Con chó to mang tên là Dich, sau khi thở hổn hển đủ lâu để đoạt lấy hết không khí có thể hít thở được, bây giờ lại chạy quăng trong phòng.

- Anh có thể bảo con chó của anh nằm yên được không?

- Xin lỗi, Dich, Dich, nằm xuống...

Dich ngồi xuống, liếm hạ bộ. Tôi đứng lên rót thêm rượu và khi đi qua cố làm cho nó ngừng việc vệ sinh đó. Hòa bình giữa tôi và nó thật là ngắn ngủi, liền sau đó nó lại gãi mình sồn sột.

- Dich thông minh một cách lạ thường - Pyle nói.

- Con Hoàng ra sao rồi?

- Khi chúng tôi ở trong trại tại Conecticut thì nó bị chẹt chết.

- Anh có bị xúc động lắm không?

- Tôi buồn quá. Nó đã chiếm một chỗ quan trọng trong đời tôi, nhưng ta cũng phải biết điều. Không có cách gì làm cho chó sống lại được.

- Nếu anh mất Phượng, anh có biết điều không?

- Ồ, có chứ, tôi hy vọng vậy. Còn anh?

- Tôi không tin sẽ biết điều. Tôi có thể bị điên đến phát rồ mất. Có bao giờ anh nghĩ đến điều đó không, anh Pyle?

- Anh Thomas, tôi muốn gọi anh là Andon.

- Tôi lại không muốn, tên Pyle gọi cho tôi những ý nghĩ khác. Anh nói xem, anh có nghĩ đến điều đó không?

- Không, lẽ tất nhiên. Anh là kiểu người chín chắn nhất mà tôi được biết. Tôi nhớ lại cách anh đã tiếp tôi khi đêm nào tôi nhảy xổ vào anh...

- Tôi nhớ rằng đêm hôm đó trước khi ngủ, tôi đã nghĩ nếu địch tấn công mà anh chết quách đi thì mọi việc đều ổn. Chết trong danh dự. Chết cho nền dân chủ.

- Đừng nhạo báng tôi, anh Thomas. (Hắn co chân này vào, duỗi chân kia ra y như đang bị khó ở). Dưới mắt anh, tôi có vẻ khờ khạo chút đỉnh, nhưng khi anh định xổ mũi tôi, tôi biết ngay.

- Tôi đâu có xổ mũi anh.

- Tôi hiểu rằng trong thâm tâm anh cũng muốn hành động ra sao để bảo vệ được lợi ích Phụng một cách chắc chắn nhất.

Chính đến lúc đó, tôi nghe tiếng chân Phụng. Tôi đã hy vọng một cách vô vọng rằng hắn ta sẽ rút lui trước khi Phụng về. Hắn cũng nghe thấy tiếng chân Phụng, tuy hắn chỉ có được một tối để học nghe tiếng bước đi của cô ta.

- Cô ấy đây rồi - hắn nói.

Con chó cũng đứng lên đi ra tận cái cửa tôi để mở cho thoáng mát, như thể nó ra đón bà chủ nhà. Tôi lại thành kẻ lạ vào nhà mình.

- Chị tôi đi vắng - Phụng nói và nhìn Pyle một cách thận trọng.

Tôi tự hỏi không rõ cô ta nói thật hay bà chị đã bảo cô ta về nhà cho mau.

- Cô nhận ra ông Pyle chứ? - tôi nói.

- Hân hạnh.

Cô chứng minh rằng mình cũng là người lịch sự.

- Tôi sung sướng được gặp lại cô - hắn đỏ mặt.

- Gì cơ ạ?

- Cô ấy biết rất ít tiếng Anh - tôi giải thích.

- Tôi lại cho rằng tiếng Pháp của tôi quá tồi. Nhưng tôi đang học thêm. Và tôi cũng hiểu được... nếu cô Phụng nói chậm chậm cho.

- Tôi xin làm người dịch - tôi nói - phải mất một thời gian các anh mới nắm được cách phát âm của người bản xứ. Nào, bây giờ anh muốn nói gì với cô ta? Phượng ngồi xuống đi. Ông Pyle đến chính là vì em. Hay là - tôi hỏi Pyle - anh muốn tôi để hai người nói chuyện riêng với nhau? Thế nhé?

- Tôi muốn anh nghe tất cả những điều tôi cần nói. Làm khác đi sẽ không đáng hoàng, trung thực.

- Thế cũng được. Nào, xin mời.

Pyle nói một cách trịnh trọng như hắn đã học thuộc lòng cái bài hắn phải nói này, rằng hắn rất yêu, rất kính trọng Phượng. Tình cảm đó nảy sinh từ hôm hắn khiêu vũ với cô. Cách nói của hắn gợi cho tôi cảm nghĩ như khi một viên quản gia dẫn đám khách du lịch đi thăm một lâu đài cổ nhỏ. Lâu đài cổ là con tim Pyle và chúng tôi là khách chỉ được liếc nhìn vào những căn phòng riêng mà gia đình đang ở. Tôi dịch rất sát lời hắn, điều đó lại càng làm những lời đó có vẻ vụng về, tồi tệ. Và Phượng ngồi nghe, không cử động, tay đặt lên đầu gối, y như khi ở rạp chiếu bóng.

- Cô ta có hiểu những điều đó không? - hắn hỏi.

- Theo ý tôi thì hiểu được. Anh có muốn tôi thêm chút nhiệt tình vào lời nói không?

- Ồ không, anh cứ dịch lời thôi. Tôi không muốn gây ảnh hưởng bằng sự tác động đến tình cảm của cô ấy.

- Rõ.

- Anh nói hộ là tôi muốn lấy cô ấy làm vợ.

Tôi dịch.

- Ý kiến cô ta ra sao?

- Cô ta hỏi anh có định nghiêm túc không? Tôi bảo cô ta rằng anh là người rất nghiêm túc.

- Thật là một tình huống lạ kỳ. Tôi lại bắt anh dịch những lời như thế của tôi.

- Kể cũng khá lạ kỳ.

- Nhưng như thế lại có vẻ tự nhiên. Vì suy cho cùng anh là người bạn thân nhất của tôi.

- Anh thật đáng yêu khi nói như vậy.

- Khi gặp điều phiền hà nào, trước hết tôi phải nhờ cậy vào anh.

- Và tôi trộm nghĩ nếu rằng đi yêu người tình của tôi cũng là một điều phiền hà?

- Đúng thế. Tôi rất khổ tâm khi điều đó lại đến với chính anh, anh Thomas ạ.

- Được. Bây giờ tôi nói gì nữa? Nói rằng không lấy được cô ấy thì anh sẽ chết?

- Không, đừng làm cô ấy xúc động. Vả chăng sự thật không hẳn là như thế. Tất nhiên, tôi bắt buộc phải xin thuyên chuyển, nhưng anh ta sẽ phải tự an ủi về tất cả những sự bất hạnh thôi.

- Trong khi anh nghĩ xem nói tiếp điều gì nữa, anh cho phép tôi bênh vực lợi ích của chính tôi, có được không?

- Được, được. Như vậy mới công bằng, anh Thomas ạ.

- Nay, Phụng này - tôi nói - cô có bỏ tôi để đi theo anh ta không? Anh ta sẽ lấy cô làm vợ. Tôi thì không được phép lấy. Cô hiểu tại sao chứ?

- Thế anh cũng sắp đi về à? - cô hỏi và tôi thì nghĩ đến lá thư của tòa báo đang nằm trong túi.

- Không.

- Không bao giờ chứ?

- Làm sao hứa với cô điều đó được? Chính hắn cũng không hứa nổi với cô. Những vụ kết hôn có thể bị tan vỡ. Nó lại thường tan vỡ mau hơn những lối chung sống như giữa cô và tôi.

- Tôi chẳng muốn đi đâu.

Phụng trả lời như vậy, nhưng tôi không vì thế mà phấn khởi vì câu nói như đã có chữ "nhưng" kín đáo không nói ra.

- Tôi cho rằng - Pyle nói - bây giờ tôi phải hạ tất cả những con bài của tôi xuống. Tôi không giàu. Nhưng khi cha tôi chết, tôi có 50.000 đôla. Tôi không có bệnh tật gì. Tôi có giấy chứng nhận sức khỏe mới được cấp cách đây hai tháng và tôi có thể đưa cô ta giấy chứng nhận về máu tôi thuộc nhóm số mấy.

- Tôi không biết dịch điều này. Để làm gì nhỉ?

- À, để cô ấy biết chắc rằng hai người có thể sinh con đẻ cái với nhau.

- Ở Mỹ các anh tỏ tình với phụ nữ như vậy hay sao? Số thu nhập và số nhóm máu?

- Tôi cũng không rõ. Đây là lần đầu đối với tôi. Nếu cùng ở Mỹ cả thì chắc mẹ tôi sẽ nói với mẹ cô ta.

- Về số nhóm máu?

- Đừng giấu tôi, Thomas. Chắc tôi có những ý nghĩ cổ lỗ quá. Anh hiểu là tôi ở trong trường hợp này cũng lúng túng.

- Tôi cũng vậy. Anh xem có nên bỏ quách tất cả câu chuyện này để đánh xúc xắc với nhau xem ai thắng thì được cô ta không?

- Anh Thomas, đừng giả bộ anh hùng rơm làm gì. Tôi hiểu rằng, anh yêu cô ta cũng như tôi yêu cô ta, anh yêu theo kiểu của anh.

- Nhất định rồi, bây giờ anh nói tiếp đi.

- Anh nói hộ rằng tôi không có hy vọng được cô ta yêu ngay tức khắc. Việc đó sẽ đến với thời gian, nhưng cái mà tôi đem lại cho cô ta là sự an toàn. An toàn có vẻ là một lợi ích không sôi động lắm, nhưng có giá hơn sự say đắm.

- Cô ta có thể tìm được sự say đắm với người lái xe trong khi anh làm việc ở bàn giấy.

Pyle đỏ mặt. Hắn đứng lên một cách vụng về.

- Điều anh nói là lệch lạc và thô lỗ. Tôi cấm không cho ai thóa mạ cô ta. Anh không có quyền...

- Cô ta đã là vợ anh đâu?

- Liệu anh đem lại cho cô ta được những cái gì? - và hắn nói trong cơn thịnh nộ - hai trăm đôla khi anh về nước chứ gì? Quá lắm là thêm bộ bàn ghế.

- Bàn ghế không phải là của tôi.

- Cô ta cũng không phải là của anh! Phụng, cô có muốn lấy tôi không? - Đây, còn nhóm máu? Và giấy chứng nhận sức khỏe trước khi cưới? Chắc anh cũng cần thứ giấy đó của cô ta. Có lẽ anh cần cả bệnh án cô ta nữa. Và lá số tử vi. À, không, cái đó là theo phong tục Ấn Độ.

- Cô có muốn lấy tôi không? - Pyle lại nhắc.

Tôi tiến lại một bước về phía Phượng và con Dich lại găm gừ. Tôi nói với Phượng:

- Cô bảo thằng cha ấy cút đi và mang cả chó theo.

- Cô đi với tôi ngay đi - Pyle nói.

- No - Phượng đáp.

Đột nhiên tất cả cơn giận dữ của chúng tôi xẹp hẳn đi, nỗi giận của tôi cũng như Pyle. Vấn đề cũng không khó giải quyết đến thế. Người ta có thể giải quyết nó bằng một từ quá đơn giản. Tôi nhẹ hẫng người đi, còn Pyle đứng đó, mồm há hốc, ngẩn người ra. Hắn nói:

- Cô ta bảo không.

- Cô ta chỉ sử dụng được tiếng Anh tới mức đó.

Tôi bây giờ lại muốn cười: Pyle đã ngốc nghếch biết mấy!

- Mời anh ngồi - tôi nói - ta uống thêm một cốc Whisky nữa, anh Pyle.

- Tôi nghĩ rằng tôi phải rút lui.

- Làm một chén chia tay đã!

- Tôi uống hết Whisky của anh mất - hẳn lắm lắm.

- Cần bao nhiêu, đến Lãnh sự quán Anh, tôi sẽ có.

Tôi đi một bước về phía cửa và con chó lại nhe nanh.

- Nằm ngay, Dich. Ngoan nào, Pyle quát, vể giận dữ, tay lau mồ hôi trán - tôi rất ân hận, anh Thomas ạ, ám ảnh tôi hay sao ấy. Hắn bỏ kính xuống nói tiếp, tư lự và buồn bã: Kẻ nào xứng đáng hơn thì thắng trận. Nhưng xin anh Thomas, anh đừng bao giờ bỏ rơi cô ta.

- Lẽ tất nhiên, tôi sẽ không bỏ cô ta - tôi nói.

- Anh ta có muốn làm một liều thuốc không? - Phượng hỏi.

- Anh có hút thuốc phiện không?

- Không. Cám ơn. Tôi không bao giờ sờ đến thuốc phiện và điều lệnh của cơ quan tôi rất nghiêm đối với vấn đề này. Tôi cạn chén và xin về. Xin lỗi vì con Dich hư quá. Mọi khi nó ngoan hơn.

- Ở lại xơi cơm với chúng tôi đã!

- Nếu điều này không làm các bạn phiền, thì tôi muốn được ở yên một mình - hắn nói với một nụ cười gương gạo - tôi nghĩ rằng người ngoài cuộc sẽ nói cách cư xử của chúng ta thật kỳ lạ. Tôi muốn anh lấy cô ta làm vợ chính thức, anh Thomas ạ.

- Thật ư?

- Thật vậy. Từ khi tôi vào cái nơi... anh hiểu, cái nhà ngay cạnh quán Sale, tôi sợ quá.

Hắn vội nuốt chất rượu Whisky hắn vốn không quen dùng, không nhìn Phượng và khi từ biệt, đáng lẽ bắt tay, thì hắn gật đầu chào một cách cứng nhắc và vụng về. Tôi thấy Phượng nhìn theo hắn ra đến tận cửa và khi đi qua tấm gương, tôi nhìn thấy hình tôi với chiếc cúc quần trên tuột và bụng bắt đầu phệ.

Xuống tới bậc cầu thang, Pyle còn nói với:

- Tôi hứa là không lại thăm cô ta, anh Thomas ạ. Những gì xảy ra không được làm chúng ta xa nhau, phải không? Hết nhiệm kỳ, tôi sẽ xin đi nơi khác.

- Bao giờ hết?

- Gần hai năm nữa.

Tôi trở vào phòng vừa đi vừa nghĩ: Như thế này để làm gì nhỉ? Đáng lẽ tôi cũng có thể nói cho họ biết rằng tôi cũng sắp đi. Hắn chỉ phải trưng con tin ứa máu của hắn lên như một tấm huy chương trong vài tuần nữa thôi... Tôi nói dối đâm ra lại làm lương tâm hắn được thắc mắc.

- Tôi tiêm cho anh một liều thuốc nhé? - Phượng hỏi.

- Được, nhưng lát nữa. Chỉ chờ tôi viết xong một lá thư thôi.

Đó là thư thứ hai trong ngày, nhưng tôi không xé đi, tuy biết thư thứ hai chẳng hy vọng gì được trả lời thỏa đáng, cũng như thư thứ nhất vậy.

Tôi viết:

Helen thân mến,

Tháng 4, tôi sẽ về nước để làm nhiệm vụ biên tập đối ngoại của báo. Chắc bà cũng tưởng tượng nổi là tôi không lấy điều đó làm một việc vui sướng. Nước Anh là sân khấu của những thất bại đối với tôi. Tôi đã hy vọng rằng cuộc tình duyên của chúng ta sẽ lâu bền tới chừng nào mà tôi còn chia sẻ với bà niềm tin ở đạo

Thiên Chúa. Đến bây giờ, tôi cũng không biết rõ điều không yên ảm do đâu mà ra (tôi biết cả hai chúng ta đều đã cố gắng), nhưng tôi tin rằng nguyên nhân là ở tính nết của tôi. Bây giờ nó khá hơn một chút: Phương Đông đã tác động tới tôi, tôi không hiền hơn, nhưng bình thản hơn xưa. Có lẽ đơn giản hơn là vì tôi đã có thêm 5 năm tuổi đời, ở vào thời điểm mà 5 năm là một khoảnh quan trọng trong phần còn lại của cuộc đời. Bà đã rất độ lượng đối với tôi và từ khi xa nhau, bà chưa trách móc tôi lần nào. Bây giờ bà có thể độ lượng thêm một mức nữa không? Tôi biết rằng trước khi lấy nhau, bà đã báo trước rằng sẽ không bao giờ có thể ly hôn với nhau được. Tôi đã chấp nhận sự mạo hiểm đó và bây giờ không thể trách bà vào đâu được. Tuy vậy, bây giờ tôi vẫn cứ xin bà cho ly hôn.

Từ giường nằm, Phượng gọi lại, nói khay điều đã sẵn sàng.

- Em chờ cho lát nữa.

- Tôi lại viết tiếp:

Tôi có thể phủ lên tất cả việc này một tấm màn khiến thái độ của tôi ra vẻ có phẩm giá và đáng kính hơn, bằng cách nói tôi hành động vì lợi ích của một người nào khác. Nhưng đó là điều dối trá và chúng ta đã có thói quen là nói đúng sự thật với nhau. Vậy tôi làm việc là vì tôi, chỉ vì tôi. Tôi đang yêu, rất say đắm, chúng tôi đã sống chung với nhau hơn hai năm, cô ta đã hết mực trung thành với tôi, nhưng đến lúc này, tôi không cần thiết cho cô ta nữa. Nếu tôi xa cô ta, cô sẽ mất đi một ít hạnh phúc, nhưng không bị nát lăm. Cô ta sẽ lấy người khác và sẽ có con. Viết cho bà như vậy, tôi quả là ngu ngốc vì bao giờ cũng thật thà, tôi nói điều này có lẽ bà tin, mất cô ta là cái chết bất đầu đến với tôi. Tôi không yêu cầu bà "biết điều" (lẽ phải hoàn toàn thuộc về phía bà) hay tỏ lòng thương hại tôi. Thương là một từ quá đáng đối với hoàn cảnh tôi, vả lại, tôi chẳng đáng để ai thương hại một cách đặc biệt. Tôi cho rằng sự thật tôi đang yêu cầu bà sẽ làm một điều phi lý, trái đời. Tôi mong rằng, bị thúc đẩy bởi... (tôi ngần ngừ, trước khi viết chữ này), lòng thân ái, bà sẽ hành động trước khi có thì giờ suy nghĩ kỹ. Thật ra, nếu nói qua điện thoại thì tiện hơn, vì chúng ta xa nhau mười hai nghìn ki lô mét. Giá bà điện cho tôi một cách đơn giản: "Đồng ý".

Khi viết xong, tôi có cảm giác là đã vừa chạy một thôi dài và đã bắt những cơ bắp thiếu rèn luyện phải làm việc quá sức. Tôi nằm dài ra giường lúc Phượng sửa soạn tiêm thuốc.

- Hắn ta còn thanh niên - tôi nói.
- Ai?
- Pyle.
- Điều ấy chẳng lấy gì làm quan trọng.
- Phụng này, nếu được phép thì tôi sẽ lấy cô.
- Tôi hiểu, nhưng chị tôi không tin như vậy.
- Tôi vừa viết thư cho vợ chồng tôi và yêu cầu bà ta cho tôi ly hôn. Từ trước tôi chưa thử làm như vậy. Phải tính đến khả năng đó.

- Khả năng có lớn không?
- Không lớn, nhưng cũng có.
- Anh cứ yên tâm, nào, hút đi nào.
Tôi hút điếu thuốc và Phụng chuẩn bị tiêm điếu thứ hai.
- Có thật bà chị cô lúc nãy đi vắng không?
- Tôi đã nói thật. Bà ta không có nhà.

Thật vô lý khi bắt cô ta phải phục tùng cái đam mê tìm sự thật rất là theo thói châu Âu ấy, giống như sự ham mê uống rượu. Vì đã uống Whisky với Pyle, tác động của thuốc phiện bị giảm nhẹ.

- Tôi đã nói dối cô. Tôi đã nhận được lệnh phải trở về Anh.
Cô ta để chiếc điếu xuống.
- Nhưng anh không về chứ?
- Nếu không về, chúng ta sống bằng gì?
- Tôi sẽ đi theo anh. Tôi muốn được biết London
- Nếu chúng ta không chính thức làm vợ chồng thì sẽ phiền cho cô đấy.
- Nhưng biết đâu vợ anh chẳng ly dị với anh.
- Có thể.
- Đằng nào tôi cũng đi theo anh.
Cô ta nghĩ như vậy, nhưng trong khi cô ta cầm lại cái điếu và nướng thuốc, tôi thấy trong mắt cô nảy ra bao nhiêu là ý nghĩ.
- Ở London có nhà chọc trời không?

Câu hỏi ngây thơ làm tôi tràn ngập lòng yêu thương Phượng. Cô ta, vì lịch sự, có thể nói dối, hay vì sợ hãi, vì lợi lộc, nhưng không đủ khéo léo để giấu giếm được sự dối trá của mình.

- Không, phải sang Mỹ mới nhận thấy được.

Cô ta thoáng nhìn tôi và nhận ra sự sai lầm của mình. Rồi vừa về thuốc, cô vừa nói linh tinh về những quần áo sẽ mặc khi ở London, về nơi sống với nhau, về đường tàu điện ngầm và những chiếc xe khách hai tầng mà cô đã thấy tả trong một cuốn truyện, về việc đi về bằng máy bay hay tàu biển.

- Lại cả tượng thần Tự Do... - cô nói.

- Không, Phượng ạ, tượng đó cũng ở bên Mỹ.

*
* *

Ít nhất mỗi năm một lần, những người theo đạo Cao Đài tổ chức một ngày hội lớn ở Tây Ninh, nơi đặt thánh thất của họ cách Sài Gòn 80 km về phía Tây Bắc, để kỷ niệm một năm giải phóng hay chiến thắng, hoặc ngay cả một ngày lễ về đạo Phật, đạo Khổng hay đạo Gia tô, đạo Cao Đài bao giờ cũng là một mục hứng thú trong các cuộc tóm tắt tình hình của tôi cho các vị khách nghe đạo Cao Đài, do một viên chức Nam Kỳ sáng lập ra, là sự tổng hợp của ba đạo trên. Thánh thất đóng ở Tây Ninh. Một vị giáo chủ và nhiều nữ giám mục. Thánh truyền qua một cái làn có nắp. Đức Christo và Đức Phật từ trên trần nhà thờ ngắm xuống một đám rước Á Đông kiêu trang tranh truyện ở Walt Disney rờn rợn vẽ theo kỹ thuật phim màu. Những người mới tới rất mê khi nghe kể như vậy. Làm sao giải nghĩa được tất cả sự thê thảm đó, đội quân gồm 25.000 người được võ trang với súng cối làm ống xả của xe hơi cũ, những đồng minh của quân đội Pháp, khi gặp nguy biến lại tuyên bố đứng trung lập? Trong những ngày hội nói trên, được tổ chức ra để trấn an tinh thần nông dân, giáo chủ mời những thành viên Chính phủ (họ chỉ tới dự vào lúc Cao Đài là thành viên), mời đoàn ngoại giao (họ cử vài người ở cấp thư ký đi cùng với vợ hay con gái) và Tổng tư lệnh Pháp (viên này cử một cấp tướng ở bàn giấy, hai sao, đi thay mặt).

Dọc con đường đi Tây Ninh, xe hơi của Bộ Tham mưu và của đoàn ngoại giao chạy như suối chảy và trên những quãng đường

nguy hiểm, đội lê dương rải quân ra cánh đồng để bảo vệ. Đó là một ngày lo ngại đối với Bộ Tổng Tham mưu Pháp và có lẽ cũng là một ngày hy vọng cho phái Cao Đài, vì có bằng chứng nào tốt hơn và cũng không đau đớn gì về sự trung thực của họ hơn là một cuộc tấn công ở ngoài khu vực của họ, khiến cho vài vị khách quan trọng bị bỏ mạng.

Cứ mỗi kilômét là một tháp canh bằng đất nện vươn cao lên trên cánh đồng bằng phẳng như một cái dấu hỏi và cứ 10 km là một đồn lớn hơn với một tiểu đội lính lê dương, người Maroc hay Senegal. Cũng giống như khi sắp tới New York, tất cả xe cộ đều đi theo một tốc độ, và cũng như khi sắp tới New York, người ta có một cảm giác sốt ruột cố giấu kín, người nào cũng nhìn chiếc xe đi trước và qua chiếc gương hậu nhìn chiếc xe đi đằng sau mình. Tất cả mọi người đều muốn tới Tây Ninh xem hội và trở về càng sớm càng tốt vì 7h đã bắt đầu giờ giới nghiêm.

Đoàn xe đi khỏi khu vực của người Pháp, qua khu vực của quân Hòa Hảo, để vào khu vực của quân Cao Đài thường hay xung đột với quân Hòa Hảo, chỉ có lá cờ trên tháp canh là thay đổi thôi. Những đứa trẻ trần truồng cười trên lưng những con trâu lội ở ruộng ngập tới bụng, nơi nào lúa đã chín vàng, những người nông dân đội nón lá sậy thóc, lưng dựa vào những tấm cút cuốn tròn. Những chiếc xe lăn nhanh trên đường, sát ngay họ, vẫn là thuộc thế giới kỳ lạ.

Sau cùng các nhà thờ Cao Đài mọc lên ở mỗi làng thu hút sự quan tâm của những người khách lạ, những kiến trúc bằng thạch cao màu xanh hay hồng nhạt trên cửa ra vào có vẽ to tướng một con mắt - mắt Trời. Cờ xí ngày càng cấm la liệt, những người nông dân đi trên đường ngày càng đông, chúng tôi sắp đến Tòa Thánh thất. Đằng xa là núi Thánh nom giống một chiếc mũ quả dưa màu xanh, chế ngự thị xã Tây Ninh, đó là bản doanh của tướng Thế, viên tham mưu trưởng ly khai vừa tuyên bố chống lại cả Pháp và Việt Minh. Những người Cao Đài không làm một việc gì để tóm cổ viên tướng này, mặc dầu y vừa bắt cóc một giám mục, nhưng lại có tin đồn rằng y đã làm việc với sự thỏa thuận của Giáo chủ Cao Đài.

Người ta có cảm giác rằng Tây Ninh là nơi nóng bức nhất của đồng bằng miền Nam, có lẽ vì đây hiếm nước cũng có thể vì lẽ lạt liên miên làm cho ai cũng phải đổ mồ hôi, từ những người lính bông súng nghe một diễn văn dài bằng thứ tiếng mà họ chẳng

hiếu, tới vị Giáo chủ mặc bộ đồ nỉ dày cộp như phùng tuồng Tàu. Duy chỉ có nữ giám mục mặc quần dài bằng lụa trắng chuyện trò với các nữ tu sĩ mang mũ cát thuộc địa gây cho ta một cảm giác mát mẻ dưới ánh nắng mặt trời chói chang. Để có ý nghĩ rằng không bao giờ tới 7h chiều, giờ uống cocktail trên sân thượng hăng Magestic, dưới làn gió nhẹ từ sông Sài Gòn đưa lên.

*
* *

Sau buổi duyệt binh, tôi phỏng vấn người đại diện cho Giáo chủ. Tôi cũng chẳng mong đợi gì nhiều ở người này, và tôi đã không lầm: mọi việc đều theo quy ước của cả hai bên. Tôi hỏi về tướng Thế.

- Đó là một con người hay có những việc làm thiếu suy nghĩ - Ông ta trả lời và vội vàng lảng sang vấn đề khác.

Ông ta lao vào một bài diễn thuyết đã làm sẵn, quên rằng hai năm trước tôi đã nghe rồi, điều này lại làm tôi nhớ tới những bài nói của chính mình, những cái đĩa hát mà tôi quay cho những người mới tới: đạo Cao Đài là sự tổng hợp các đạo giáo... là đạo tuyệt vời nhất trong các đạo... những giáo sĩ đã đi tới cả Los Angeles... biết cả những bí ẩn của Kim Tự Tháp.

Ông ta bận một chiếc áo thầy tu dài màu trắng và hút hết điếu thuốc lá này đến điếu khác. Ở ông ta có một vẻ gì vừa mưu mẹo, vừa đốn mạt, từ “tình thương” luôn xuất hiện trong những câu nói dài của ông ta. Tôi tin chắc ông ta hiểu rằng tất cả chúng tôi có mặt ở đó cũng đều nhạo báng lời nói và cử chỉ của ông ta, vẻ kính cẩn của chúng tôi cũng giả dối như cái thứ bậc giả hiệu của ông ta, nhưng chúng tôi không lấu cá được như ông ta. Sự đạo đức giả của chúng tôi không mang lại một chút gì, kể cả một đồng minh đáng tin cậy, trong khi sự giả dối của các ông đó đem lại vũ khí, lương thực và cả tiền mặt nữa.

- Xin cảm ơn Đức giám mục.

Tôi đứng lên để đi ra. Ông ta tiễn tôi tới cửa, vừa đi vừa vẩy tàn thuốc quanh mình.

- Trời độ trì cho công việc của ông - Ông ta nói một cách mượt mà... - Xin nhớ rằng Thượng đế bao giờ cũng yêu chân lý.

- Chân lý nào? - Tôi hỏi lại.

- Trong niềm tin của đạo Cao Đài, tất cả các chân lý đều được dung hòa với nhau, và chân lý là tình thương cho tôi, tôi tin rằng ông ta sẽ đặt vào đó một chiếc hôn, nhưng tôi không phải là một nhà ngoại giao.

Trong ánh nắng buồn tẻ của mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, tôi nhìn thấy Pyle, hắn cố gắng một cách vô hiệu để làm cho chiếc xe Bich của hắn khởi động được. Ở bất kỳ nơi nào trong hai tuần vừa qua, ở tiệm rượu Continetal, tại cửa hiệu sách duy nhất coi như khá tại phố Catina, tôi cũng luôn gặp phải Pyle. Cái tình bạn mà hắn áp đặt cho tôi buổi đầu, nay hơn bao giờ hết, hắn tìm cách biểu lộ. Cặp mắt buồn của hắn van nài một cách lặng lẽ những tin tức về Phụng, còn đôi môi hắn nói lên một cách nhiệt tình không ngừng gia tăng sức mạnh của lòng ưu ái và kính phục - Xin trời tha tội cho đối với tôi.

Một Thiếu tá Cao Đài đứng cạnh hắn và nói liên thoảng. Y ngừng lời khi tôi lại gần. Tôi nhận ra hắn, hắn là một người cộng tác với Thế khi Thế rút lên núi.

- Chào Thiếu tá - tôi nói. Tướng Thế độ này ra sao?

- Tướng nào cơ? - Hắn hỏi lại với một nụ cười ngượng ngáp và nhăn nhúm.

- Thế nào, trong đức tin của đạo Cao Đài không phải là tất cả các vị tướng lãnh đều giải hòa với nhau hay sao?

- Anh Thomas này, tôi không sao khởi động nổi chiếc xe. - Pyle nói.

- Để tôi đi tìm một người thợ máy - Viên Thiếu tá nói và từ biệt chúng tôi.

- Tôi làm ngừng câu chuyện của các anh.

- Có gì quan trọng đâu - Pyle nói - Anh ta muốn biết giá cái xe Bich là bao nhiêu. Những hạng người này khi được đối đãi tử tế thì sẵn sàng bày tỏ tình bạn thân thiết. Tôi có cảm giác là người Pháp không biết lấy lòng họ.

- Người Pháp không tin ở họ.

- Một người trở thành tin cậy được. - Pyle nói một cách trịnh trọng - khi người ta biết tin ở họ.

Tôi tưởng như hần vừa đọc được một châm ngôn của đạo Cao Đài vậy. Tôi bắt đầu thấy không khí Tây Ninh chứa đựng nhiều bài học đạo đức quá, khiến phổi tôi không hít thở nổi nữa.

- Anh muốn giải khát không? - Pyle hỏi.

- Thế thì thích nhất rồi.

- Tôi có mang theo nước quả.

Hần cúi tìm trong cái làn buộc ở xe.

- Rượu Gin?

- Không, tiếc quá. Anh biết đấy, uống thứ nước chanh này trong khí hậu ở đây thật có lợi cho sức khỏe, - hần nói như để làm tôi thêm khát. - Lắm sinh tố... gì lắm đấy.

Hần đưa cho tôi một chén và tôi uống cạn.

- Dù sao cũng là nước rồi - Tôi nói.

- Anh có muốn ăn một miếng bánh này không? Ngon lắm. Mẹ tôi vừa gửi sang.

- Không cảm ơn, tôi không đói.

- Bánh có vị giống như vị rau trộn kiểu Nga, nhưng khô hơn.

- Không, tôi không đói thật.

- Còn tôi xin phép cứ chén được chứ?

- Tất nhiên, không có gì phiền tới tôi cả.

Hần ngọam một miếng thật to và nhai ngấu nghiến. Xa xa, đức Phật bằng đá trắng và hồng, đi xa dần nơi ở của tổ tiên và người hầu - cũng là một pho tượng khác hồi hã chạy theo. Những bà Giám mục chậm rãi đi về nơi ở, và mặt trời từ trên cửa nhà thờ vẫn theo dõi chúng tôi.

- Người ta thết một bữa ở đây, anh có biết không? - Tôi nói.

- Tôi không muốn liều vào ăn. Thịt thà... nóng như thế này phải cẩn thận đấy.

- Chẳng phải lo. Họ ăn chay.

- A, chắc ngon lắm..., nhưng tôi ưng biết trước như những thứ của mình ăn (hần lại ngọam một miếng bánh nữa). Anh có tin rằng họ có một thợ cơ khí chữa nổi xe không?

- Thợ đủ giỏi để biến ống xả nòng súng cối. Tôi tin rằng xe Bich làm súng cối thì nhất đấy.

Viên thiếu úy trở lại, giơ tay nhanh nhẹn chào theo kiểu nhà binh và bảo cho biết đã cho người vào trại lính tìm thợ. Pyle mời ăn một miếng bánh sandwich, nhưng anh ta từ chối. Với một vẻ lịch sự, anh ta nói:

- Ở đây, chúng tôi có hẳn một bản danh sách những điều quy định về món được phép ăn (tiếng Anh của hẳn khá sôi). Thật là vô lý. Nhưng các anh chắc hiểu sống ở một thủ phủ về tôn giáo là thế nào. Tôi cho rằng ở Roma cũng vậy... cũng như ở Canbri - Hẳn vừa nói vừa chào kiểu bốc đồng.

Rồi hẳn im lặng. Cả hai đều im lặng. Tôi thấy rõ là cả hai đều muốn cho tôi đi xa nơi này. Tôi không cưỡng nổi ý muốn trêu ghẹo Pyle, suy cho cùng là vũ khí của những người yếu, mà tôi chính là kẻ yếu. So với anh ta, tôi thiếu hẳn sự trẻ trung, chắc chắn, sự liêm khiết và một tương lai.

- Có lẽ tôi xin anh một miếng sandwich đấy.

- Được, được chứ!

Nhưng hẳn còn ngần ngại trước khi cúi vào hòm xe.

- Này thôi - Tôi nói - đùa chơi một tí thôi, không định xin gì đâu. Chắc các anh muốn tôi rút để hai anh yên.

- Không đâu - Pyle nói (hẳn ở trong số những người nói dối một cách vụng về nhất mà tôi được gặp, chắc hẳn hẳn chưa từng vận dụng nghệ thuật này). Hẳn nói với tên thiếu tá: Tôi chưa có người bạn nào tốt hơn ông Thomas.

- Tôi đã được quen ông Fowler - Gã thiếu tá nói.

- Tôi sẽ gặp lại anh trước khi về, Pyle ạ - Tôi nói và đi về phía nhà thờ, nơi mà tôi tin sẽ được mát dịu hơn.

Đức thánh Victo Hugo trong bộ quần áo viện sĩ hàn lâm, một vành hào quang quanh chiếc mũ hai mũi, giơ ngón tay chỉ vào Tôn Dật Tiên lúc này đang ghi lên phiến đá vài tư tưởng cao cả. Tôi đi vào nhà thờ có hình dáng một con tàu. Ngoài chiếc ngai dành cho Giáo chủ, có con rắn hổ mang bằng thạch cao quấn quanh, không một chiếc ghế ngồi. Nền đá hoa bóng lên như nước và cửa sổ không có kính, chúng ta nhốt không khí vào trong chiếc lồng có lỗ đục, tôi nghĩ như vậy và con người cũng nhốt sự tin ngưỡng của mình vào

một chiếc lồng tương tự... cùng với những điều hoài nghi lắm khi có mưa nắng và những sự tin tưởng có thể giải thích bằng muôn nghìn cách khác nhau. Bà vợ của tôi cũng tìm thấy cái lồng đầy lỗ thủng đó và đôi khi tôi cũng ao ước được như bà. Nắng và gió mầu thuẫn với nhau, tôi đã sống quá lâu dưới ánh mặt trời.

Tôi tản bộ rất lâu trong lòng nhà thờ dài và vắng, tôi không tìm thấy ở đây, xứ Đông Dương mà tôi yêu mến. Những con rồng ở đầu sư tử leo lên bức điện giảng, trên trần, chúa Crixto trưng ra trái tim ứa máu của mình. Bộ râu của Khổng Phu Tử lơ thơ rủ xuống như thác nước mùa khô. Tất cả những thứ trên đều là hài kịch: quả địa cầu lớn phía trên bàn thờ là biểu tượng của tham vọng, cái làn có nắp di chuyển mà Giáo chủ dùng để ban ra những lời tiên tri chỉ là một ngón kỹ xảo để lừa bịp. Nếu ngôi nhà thờ này có từ 5 thế kỷ, mà không phải 20 năm, thì nó có thêm sức thuyết phục hơn một chút nào không, nhờ những vết chân đã làm mòn nền đá hoa và gió mưa đã ăn mòn những thêm đá? Một con người như bà vợ tôi sẵn sàng để cho mình bị thuyết phục, liệu có tìm thấy ở đây một niềm tin mà con người không đủ sức tạo nên không? Và nếu tôi thành tâm hướng tới một đức tin, thì liệu tôi có tìm thấy nó tại cái nhà thờ theo giáo phái Anh mà bà ta thường lui tới không? Nhưng tôi chưa hề bao giờ đi tìm một đức tin. Công việc của nhà báo là trình bày và tường thuật. Trong sự nghiệp của mình, tôi chưa gặp điều nào là không thể giải thích nổi. Vị Giáo chủ viết những lời sám truyền bằng một chiếc bút chì cắm vào nắp một cái làn và mọi người đều tin ông ta. Trong tất cả những điều thiên cảm, phải nhìn thấy cả mảnh ván trên đó người ta viết ra những lời sám truyền. Bởi vậy, lục hết danh mục những ký ức của mình, tôi chưa hề thấy những thiên cảm hay kỳ ảo nào.

Tôi ôn lại những kỷ niệm đó trong trí nhớ của mình một cách hù họa, như lật lại những bức ảnh trong một cuốn album: Một con cáo mà dưới ánh sáng tên lửa của địch, tôi thấy ở ngoại ô London đang từ cái ổ phủ đầy lá khô của nó lượn theo một cái chuồng gà, thì hài một người Mã Lai bị một nhát lê đâm thủng và một đội lính tuần tra Ấn Độ quăng lên thùng xe mang về tại một khu thợ mỏ Pahang (những người phu Hoa kiều thì cười cợt, chế giễu, còn một người Mã Lai khác lấy chiếc gối kê dưới đầu người chết), một con bồ câu từ trên lò sưởi của khách sạn, như vươn cánh sắp bay, bộ mặt bà vợ tôi ở cửa sổ khi tôi trở về nhà lần chót để chào từ biệt. Những ý nghĩ của tôi bắt đầu từ bà ta rồi lại kết thúc ở bà ta.

Bà ta chắc đã nhận được thư của tôi từ hơn một tuần nay, nhưng bức điện trả lời tôi chờ đợi vẫn chưa thấy tới. Nhưng người ta thường cho rằng nếu bạn hội thẩm mà bàn lâu thì người bị cáo càng thêm hy vọng. Một tuần chờ không nhận được điện, vậy tôi có thể bắt đầu hy vọng được không? Quanh tôi, những chiếc xe nhà binh của các nhà ngoại giao đã nổ máy ầm ỉ: Tan hội rồi, đến năm sau lại có. Các xe hơi đua nhau chạy về Sài Gòn, nghĩ đến giờ giới nghiêm, ai nấy đều vội vã. Tôi ra tìm Pyle.

Hắn đứng dưới một bóng cây nhỏ cùng với viên thiếu tá và chẳng ai ngó ngang gì đến chiếc xe cả. Câu chuyện giữa hai người hình như đã xong xuôi, không rõ họ bàn về việc gì, họ đứng im lặng và lúng túng trong sự lễ độ của họ. Tôi nhập bọn.

- Nào, tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải đi về. Phải về trước giờ giới nghiêm - Tôi nói.

- Anh thợ máy không tới.

- Hắn tới ngay bây giờ - Viên thiếu tá nói - Hắn vừa đi rước về.

- Anh có thể ngủ qua một đêm ở đây - Tôi nói - Người ta sắp làm một lễ mi-sa đặc biệt mà chắc anh sẽ thú vị, kéo dài tới ba giờ.

- Tôi cần phải về.

- Anh chỉ về kịp nếu khởi hành ngay.

Và tôi miễn cưỡng nói thêm:

- Mời anh lên xe tôi cùng đi, còn thiếu tá ngày mai sẽ đưa xe anh về Sài Gòn.

- Chừng nào còn trên địa phận Cao Đài thì các anh không cần lo về giờ giới nghiêm - Viên thiếu tá nói với vẻ tự mãn. Nhưng, xa hơn... Tất nhiên, tôi sẽ cho đưa xe anh về.

- Với ống xả nguyên vẹn - Tôi nói.

Hắn ta trả lời tôi bằng một tiếng cười giòn, ngắn gọn vì tự đắc, một tiếng cười thu gọn lại theo kiểu nhà binh.

Khi chúng tôi khởi hành, đoàn xe đi trước đã cách khá xa.

Tôi cho xe chạy nhanh để đuổi kịp, khi chúng tôi chạy tới địa phận Hòa Hảo, phía đằng trước không còn thấy đám bụi to như

đám mây nữa. Cảnh vật trải ra phía trước, bằng phẳng và vắng tanh trong buổi chiều tối.

Đây chưa phải là quang cảnh khiến người ta liên hệ tới một cuộc phục kích, nhưng người phục kích vẫn có thể ngâm mình dưới ruộng lúa ngập nước tới tận cổ, chỉ cách đường vài mét.

Pyle hắng giọng và đấy là dấu hiệu của những chuyện tâm tình sắp sửa đưa ra trao đổi.

- Tôi hy vọng rằng Phụng vẫn khỏe - Hấn nói.

- Tôi chưa hề thấy cô ta ốm bao giờ.

Một tháp canh qua, tháp khác hiện ra, y như con số chỉ trọng lượng theo nhau xuất hiện trên bàn cân.

- Hôm qua, tôi gặp chị cô ta đang mua hàng.

- Chắc bà ta mời anh tới thăm hai chị em.

- Đúng vậy, bà ta có mời.

- Bà ấy chưa thể buông trôi hy vọng của mình đâu.

- Hy vọng gì?

- Được thấy anh lấy Phụng.

- Bà ấy nói anh sắp về nước.

- Đó là một tin đồn.

- Anh dùng lối xử sự thẳng thắn với tôi đấy chứ? Anh Thomas? - Pyle hỏi.

- Thẳng thắn!

- Tôi đã xin chuyển công tác. Tôi không muốn cô ta chẳng còn ai khi cả anh lẫn tôi cùng đi.

- Tôi tưởng anh sẽ ở hết nhiệm kỳ.

Nhưng không thương tiếc bản thân mình, Pyle nói:

- Tôi cảm thấy không chịu đựng nổi điều đó.

- Chùng nào anh đi?

- Không rõ. Họ cho rằng trong vòng 6 tháng sẽ thu xếp được việc đó.

- Anh chịu được thời gian 6 tháng à?

- Cũng phải chịu thôi.
- Anh đã viện ra những lý do gì?
- Tôi đã nói với tùy viên thương mại... anh đã gặp hắn ta đấy: Jo... ít nhiều cũng rõ sự tình.
- Tôi phỏng đoán rằng hắn ta đứng về phía anh đấy.

Máy xe của tôi khậm khắc, lẹt xẹt. Chắc nó dở chứng từ mấy phút rồi, nhưng tôi không chú ý vì trong đầu còn suy nghĩ về câu hỏi ngây thơ của Pyle: Anh có xử sự thẳng thắn không? Nhưng câu đó gắn với một thế giới tâm lý hết sức giản đơn, cái thế giới nơi người ta nói đến dân chủ và danh dự (viết bằng chữ hoa), nơi mà những chữ đó mang cái nghĩa như cha ông chúng ta đã gán cho nó.

- Hết xăng rồi - Tôi nói.
- Hết xăng?
- Lúc này thừa chứ không phải thiếu. Tôi đã lấy đầy thật đầy, trước khi rời Sài Gòn. Những tên bắt lương ở Tây Ninh đã dùng vòi hút trộm. Đáng lẽ tôi phải kiểm tra trước khi về. Chính bọn họ đã chừa lại chỉ để đủ cho ta ra khỏi vùng của họ.
- Làm thế nào bây giờ?
- Vừa đủ để đi đến tháp canh gần nhất. Hy vọng ở đó họ có chút ít.

Nhưng vận rủi vẫn theo đuổi chúng tôi. Cách tháp 25 m, xe ngừng. Chúng tôi đi bộ khoảng cách còn lại và tôi dùng tiếng Pháp nói to lên rằng chúng tôi là bạn và muốn lên tháp. Tôi không muốn một tên lính gác Việt cho tôi ăn một viên đạn. Không có trả lời. Không có ai thò mũi ra.

- Anh có một khẩu súng ngắn phải không? - Tôi hỏi Pyle.
- Không bao giờ tôi mang theo.
- Tôi cũng vậy.
- Những mẩu hoàng hôn, xanh hay vàng ối như màu lúa, từ từ tắt trên đường viền của cánh đồng bằng phẳng. Trên nền trời xám nhạt, tháp canh bật lên với màu đen như trong một bức tranh in tay. Chắc đã sắp tới giờ giới nghiêm. Tôi lại gọi to lên, không có ai trả lời.

- Anh có biết là kể từ đồn binh cuối, chúng ta đã vượt qua bao nhiêu tháp canh không?

- Tôi không để ý.

- Tôi cũng vậy.

Chắc ít nhất cũng phải 6 cây số mới tới được đồn sau - khoảng 1 giờ đi bộ. Tôi gọi một lần nữa và sự im lặng lại lặp đi lặp lại như là câu trả lời.

- Y như tháp không có người vậy - Tôi nói - Tôi thử leo lên xem sao.

Lá cờ vàng có những sọc đỏ đã phai màu thành màu da cam chứng tỏ chúng tôi đã vượt khỏi khu Hòa Hảo và đang ở trong khu vực ở quân chính quyền Sài Gòn.

- Anh có tin rằng - Pyle nói - Nếu đứng chờ, chúng ta sẽ gặp một cái xe nào đó đi qua không?

- Có thể, nhưng những người khác sẽ tới trước.

- Hay tôi quay lại bật đèn pha? Để làm hiệu.

- Trời đất! Xin đừng động đến cái gì cả.

Đêm đã xuống đến mức tôi vấp mãi khi đi tìm chiếc thang lên lầu. Có cái gì kêu rắc rắc dưới bước chân và tôi tưởng như những tiếng động nào đó lan ra khắp cánh đồng và lọt vào đôi tai nào đó. Tôi nhìn về phía Pyle nhưng không thấy rõ hình bóng hẳn mà chỉ thấy một vệt mờ hồ bên đường. Đêm xuống nhanh như một hòn đá khi rơi.

- Hãy đứng yên đó cho tới khi tôi gọi anh nhé - Tôi nói.

Tôi tự hỏi không rõ người gác có kéo chiếc thang lên theo mình không, nhưng không, nó đây rồi. Tất nhiên kẻ địch có thể dùng thang mà leo lên, nhưng chiếc thang cũng là cách độc nhất để trốn chạy. Tôi leo lên.

Tôi thường đọc trong sách thấy nói khi gặp cơn sợ hãi lớn, người ta nghĩ tới Thượng đế, tới gia đình, tới một người phụ nữ. Tôi bái phục sự bình tĩnh đó. Tôi thì chẳng nghĩ tới gì cả, kể cả cái cánh cửa sập trên đầu tôi. Trong mấy giây này, tôi như không tồn tại nữa. Tôi thành hiện thân của sự sợ hãi trong dạng nguyên sơ. Lên tới cao, tôi cộc đầu đau điếng, vì sợ nên không đếm nổi bậc thang, nghe hay nhìn gì hết. Sau cùng, tôi thò đầu lên khỏi sàn

gác và không có ai nổ súng vào tôi, cái sợ thoát khỏi người tôi và bốc hơi bay đi mất.

Một ngọn đèn dầu thấp để trên sàn và hai người dựa vào tường, đang theo dõi tôi. Một người cầm khẩu tiểu liên Sten, người kia - một khẩu súng trường, họ vừa trải qua một cơn sợ hãi y như tôi vậy. Người ta tưởng như đó là hai cậu học trò, nhưng ở Việt Nam từ tuổi trẻ rơi vào tuổi già cũng đột ngột như từ ban ngày rơi vào ban đêm vậy, trẻ như thiếu niên đấy, nhưng bỗng nhiên trở thành những người luống tuổi. Tôi hài lòng vì màu da và dáng mắt tôi đã là giấy thông hành. Họ không bắn vào tôi, dù do sợ hãi cũng vậy.

Tôi vừa nhô hẳn người lên sàn, vừa nói để họ yên tâm. Tôi giảng cho họ hiểu là xe hơi của tôi ở ngoài kia và tôi hết xăng. May ra họ có và để lại cho tôi một ít. Nhưng nếu họ có thì họ để đâu nhỉ? Khi nhìn quanh quất, tôi thấy rõ là điều này khó mà có được. Trong cái gác hình tròn này không có gì ngoài hòm đạn tiểu liên, một cái giường gỗ và hai gói gì treo vào một cái đinh. Hai cà-mèn đựng cơm ăn dở với những đôi đũa chứng tỏ họ ăn chẳng ngon miệng lắm.

- Đủ để tới đồn binh gần nhất thôi - Tôi nói thêm.

Một người tựa lưng vào tường, người giữ khẩu súng dài, lắc đầu.

- Nếu các anh không kiếm được, chúng tôi bắt buộc phải ngủ đêm ở đây.

- Điều đó thì cấm đấy.

- Ai cấm?

- Vì các ông là dân thường.

- Chẳng ai bắt được chúng tôi ở ngoài đường để người ta cắt họng đi.

- Các ông là người Pháp à?

Chỉ có một trong hai người nói. Người kia ngồi bất động, đầu quay nghiêng, nhìn qua một cái lỗ đục ở tường. Qua lỗ, anh ta chỉ có thể nhìn nổi một khoảng trời to như một chiếc bưu ảnh, anh ta lại có vẻ đồng tai nghe và tôi cũng lắng tai nghe nốt. Sự im lặng như chứa đầy những tiếng động nhỏ, những tiếng động không rõ là

cái gì - tiếng rầm rắc, tiếng xào xạo, tiếng sột nhẹ, tiếng giống như tiếng ho, rồi là tiếng rì rào. Lúc này tôi nghe tiếng Pyle - chắc hẳn tôi được chân chiếc thang.

- Tốt cả chứ, anh Thomas?

- Lên đi - Tôi nói to.

Hắn lên thang và người lính từ nãy vẫn im lặng re khẩu súng ra chỗ khác, tôi cho rằng anh ta không hiểu chúng tôi nói gì và hơi giật mình vì khó chịu. Bằng giọng sảng của một anh đội trưởng, tôi ra lệnh: "Đặt súng xuống" và thêm lệnh đó mấy tiếng Pháp tục tĩu mà tôi cho rằng anh ta thế nào cũng hiểu. Anh lính tuân lệnh tôi như một cái máy. Pyle vào trong phòng.

- Người ta mời chúng ta chia sẻ sự an toàn ở đây cho tới sáng
- Tôi nói.

- Tuyệt nhỉ - Pyle nói. (Giọng hắn biểu lộ đôi sự băn khoăn). Không rõ một trong hai tên khỉ đột này có canh gác không?

- Họ không muốn biến họ thành những mục tiêu cho súng. Tôi tiếc rằng anh không mang cái gì uống nặng hơn nước chanh.

- Thôi, để lần sau tôi sẽ mang.

- Chúng ta sẽ phải trải qua một đêm dài.

Bây giờ, khi Pyle đã lên với chúng tôi, tôi không nghe thấy những tiếng động nữa. Ngay đến hai người lính cũng có vẻ thoải mái hơn.

- Nếu Việt Minh tấn công họ thì tình hình sẽ ra sao? - Pyle hỏi.

- Họ bắn một phát súng rồi chuồn. Ngày nào người ta chẳng đọc được những tin này trên tờ "Viễn Đông", "Phía Tây Nam Sài Gòn, một bất gác đêm qua đã bị Việt Minh tạm chiếm".

- Cái viễn cảnh này thật không thú vị chút nào.

- Từ đây về Sài Gòn có bốn chục chiếc tháp canh như thế này, có thể là chiếc bên cạnh sẽ bị ăn đòn.

- Bây giờ bánh sandwich của tôi có tác dụng đây - Pyle nói - Tôi nghĩ một trong hai người này phải ra canh gác.

- Họ sợ có một viên đạn rình họ.

Thấy chúng tôi cũng ngồi xếp trên sàn, những người Việt Nam có vẻ bất cứng nhắc đi. Tôi thấy có thiện cảm với họ, thật không phải là một việc dễ dàng gì đối với hai người không được luyện tập tốt, đêm này qua đêm khác, ngồi ở đó, luôn luôn chờ Việt Minh luôn qua cánh đồng lên tận đường cái.

- Anh có cho rằng họ đang chiến đấu vì nền dân chủ không? - Tôi hỏi Pyle - Chúng ta sẽ phải mang York Hardin tới giảng cho họ.

- Anh bao giờ cũng nhạo báng York.

- Tôi nhạo tất cả những kẻ phí thì giờ để viết về những điều không có trong sự thật, viết về những khái niệm hoàn toàn trí tuệ suông.

- Anh ta có khái niệm đó. Còn anh có được khái niệm gì tương tự không? Như về Thượng đế chẳng hạn?

- Tôi chẳng có lý do gì để tin rằng có Thượng đế. Còn anh?

- Tôi ấy ư, có chứ! Tôi là người theo duy nhất thần giáo.

- Không biết con người đã tin ở mấy triệu thần thánh? Này nhé, ngay đến một người theo đạo Thiên chúa La Mã khi gặp đôi khát hay sợ hãi, cũng sung sướng có một vị chúa khác để mà tin.

- Có lẽ Chúa Trời bao la đến nỗi hiện ra trước mắt mỗi người như là một vị chúa khác vậy.

- Như Phật Bà ở Bangkok, lớn quá, ta không thể nhìn thấy cả người. Nhưng ít nhất Bà cũng ở yên.

- Tôi cho rằng, anh chỉ tỏ ra vẻ là một người hùng - Pyle nói - Tôi chắc rằng anh phải tin ở một cái gì đó. Không ai có thể sống mà không tin, bất kỳ đó là niềm tin nào.

- Tôi không phải là một người duy tâm theo kiểu Berkely. Tôi tin rằng lưng tôi đang tựa vào tường. Tôi tin rằng phía đằng kia là một khẩu súng Sten.

- Tôi không muốn nói tới những điều đó.

- Tôi tin cả ở những điều tôi viết trong các bức điện gửi đi và đa số các phóng viên của các anh không thể nói được như vậy.

- Làm một liều thuốc lá chẳng?

- Tôi không hút... chỉ hút thuốc phiện. Anh mời những người lính kia hút. Giữ quan hệ tốt với họ, đó cũng là điều cần đấy.

Pyle đứng lên, châm thuốc mời họ hút và trở lại với tôi.

- Rất tiếc thuốc lá không có nghĩa hữu nghị tượng trưng như hạt muối - Tôi nói.

- Anh không tin ở họ sao?

- Không có người sĩ quan Pháp nào lại ưng một mình ngủ đêm trong tháp canh với hai lính gác sợ hãi đến phát điên lên. Người ta đã biết có những nhóm lính nộ sĩ quan cho địch. Có khi Việt Minh đạt kết quả tốt bằng một chiếc loa gọi hàng hơn là một khẩu bazoka. Tôi cũng không hề trách họ. Họ cũng không tin ở cái gì cả. Các anh và những người tương tự cố tiến hành một cuộc chiến bằng những người lại không thiết tha gì đến cuộc chiến đó.

- Họ không ưa chủ nghĩa cộng sản.

- Họ muốn có bát cơm đầy - Tôi nói - Họ không muốn ăn đạn. Họ muốn ngày mai cũng giống như ngày hôm nay. Họ không muốn những người da trắng chúng ta xen vào dạy họ muốn điều gì.

- Nếu Đông Dương mất vào tay...

- Tôi hiểu cái điệp khúc này rồi: nước Xiêm sẽ mất Malaysia sẽ mất, Nam Dương sẽ mất. Mất nghĩa là gì? Nếu tôi tin có trời, thì tôi sẽ đánh cuộc cây đàn thần của tôi lấy chiếc mũ miện dát vàng của anh, rằng năm trăm năm sau có lẽ New York và London không còn tồn tại nữa, nhưng ở đây, trên những cánh đồng này, những người đội nón lá vẫn cấy lúa, vẫn gánh hàng ra chợ. Trẻ con của họ vẫn cười trên lưng những con trâu. Tôi yêu những con trâu, chúng không thích hơi người chúng ta, hơi người châu Âu. Và xin anh đừng quên vôi, dưới mũi trâu, anh cũng cũng là người châu Âu thôi.

- Họ bắt buộc phải tin ở những điều người ta nói cho họ nghe. Họ không có quyền tự do suy nghĩ.

- Suy tư là một thứ xa xỉ phẩm. Anh tin rằng người nông dân đem về chui vào túp lều tranh để suy tư về Thượng đế và dân chủ?

- Anh nói như trong cái nước này chỉ có những người nông dân. Thế còn những người được học hành, họ sướng hay khổ?

- Không. Họ được chúng ta giáo dục theo những quan điểm của chúng ta. Chúng ta dạy họ chơi những trò chơi nguy hiểm,

chính vì thế mà chúng ta ngồi chờ ở đây cho đến khi người ta đến cắt cổ. Chúng ta thật đáng để được cắt cổ lắm. Tôi tiếc rằng ông bạn York của anh không có mặt ở đây với chúng ta. Tôi tự hỏi xem ông ta có khoái về cái cảnh này không?

- York Hardin là một người can đảm. Xem như khi ở Triều Tiên...

- Ông ta không phải là lính phải không? Ông ta có vé máy bay khứ hồi. Khi có một chiếc vé như vậy trong túi thì sự can đảm chẳng qua chỉ là một bài tập về mặt trí tuệ, như một tu sĩ đánh roi theo tông phái của hán ta. Không rõ tôi chịu đựng được tới bao giờ những người như vậy? Còn những người khốn khổ như những người này không thể nhảy lên một máy bay để rong về nước. Đây, hai anh bạn, tên các anh là gì?

Tôi tưởng chừng như việc biết tên họ là một cách kéo họ vào cuộc tranh luận giữa chúng tôi. Họ không trả lời: Họ chỉ hằm hè nhìn chúng tôi qua làn khói của thuốc gần tàn.

- Họ tưởng chúng ta là người Pháp - Tôi nói.

- Chính thế - Pyle nói - Anh không nên trách York, mà nên trách những người Pháp, với cái chủ nghĩa thực dân của họ.

- Xin đừng nói nhiều đến các chủ nghĩa này nọ. Tôi muốn những việc thật. Một chủ đồn điền cao su đánh thợ, đúng, tôi chống lại anh ta. Khi đánh thợ, anh ta không nhận được mệnh lệnh nào của ông bộ trưởng thuộc địa của anh ta. Nếu anh ta ở Pháp, tôi tin rằng anh ta sẽ đánh vợ. Tôi đã thấy một tu sĩ nghèo đến nỗi ngoài chiếc quần ra, không có lấy một cái gì, làm việc mười lăm giờ một ngày, đi từ lều này sang lều khác giữa một cơn dịch tả, chỉ ăn cơm với cá mắm, làm lễ mi-sa với chiếc chén cũ, một cái tô bằng gỗ. Tôi không tin ở chúa trời, nhưng tôi rất phục vị tu sĩ này. Tại sao anh không gọi đó là chủ nghĩa thực dân?

- Nhưng đó cũng là chủ nghĩa thực dân đấy. York đã nói rằng nhiều khi những quan cai trị tốt lại làm khó khăn cho việc cải cách một chế độ tồi tệ.

- Dù sao đi nữa, những người Pháp vẫn đang phải bỏ mạng hàng ngày, đó không phải một quan niệm về trí tuệ. Họ không lừa dối những con người này bằng lời nửa thật nửa dối trá như những nhà chính trị của các anh... hay của chúng tôi. Anh Pyle này, tôi đã ở Ấn Độ và tôi hiểu những tai hại mà những người cấp tiến gây

ra. Chúng tôi không có đảng cấp tiến, chủ nghĩa cấp tiến đã nhieu vào tất cả các đảng khác. Chúng tôi hoặc là những bảo thủ cấp tiến, hoặc là những người xã hội cấp tiến, lương tâm chúng tôi rất trong sạch. Tôi ưng làm một kẻ bóc lột, chiến đấu cho sự bóc lột và sống chết với nó, hơn là làm người cấp tiến. Anh xem điều gì đã xảy ra ở Miến Điện? Chúng tôi đã xâm lược nước này, những bộ tộc địa phương ủng hộ tôi, chúng tôi đã thắng trận, nhưng cũng giống người Mỹ các anh, chúng tôi lúc đó không tự cho mình là những kẻ thực dân. À, nhưng mà!... Chúng tôi giảng hòa với nhà vua, trả lại đất đai và bỏ mặc đồng minh, mặc cho họ đóng đinh câu rút hay bị cưa làm đôi. Họ là những người ngây thơ. Họ tưởng chúng tôi sẽ ở lại. Nhưng chúng tôi cũng là những người cấp tiến và chúng tôi không muốn lương tâm bị day dứt.

- Đây là một chuyện xảy ra lâu quá rồi.
- Chúng ta sắp làm những việc tương tự ở đây. Cổ vũ họ rồi để mặc họ với vài cỗ máy và những xưởng làm đồ chơi.
- Đồ chơi?
- Chất nhựa dẻo của các anh đấy thôi.
- Ồ, phải, tôi hiểu.
- Không hiểu sao tôi lại nói về chính trị. Tôi không quan tâm đến chính trị. Tôi là phóng viên. Tôi không đứng về phía nào.
- Thật ư?
- Vừa rồi, tôi nói chẳng qua chỉ để có chuyện mà nói để qua đi cái đêm khốn khổ này, thế thôi. Tôi không đứng về phía nào cả. Tôi sẽ cứ viết những bài phóng sự, bất kỳ bên nào thắng.
- Nếu bên kia thắng thì những bài của anh sẽ là lời bịa đặt.
- Thường ra người ta vẫn có cách thoát được. Vả lại tôi cũng không bao giờ có cảm giác rằng báo chí của các anh tôn trọng sự thật lắm.

Tôi tin rằng cái việc mà chúng tôi ngồi ở đây tán vã với nhau đã động viên hai người lính: có lẽ họ nghĩ âm thanh những tiếng nói màu trắng của chúng tôi (vì những tiếng nói cũng có màu sắc: tiếng nói màu vàng thì như hát, tiếng nói màu đen thì òng ọc như nước từ trong chai đổ ra, còn có tiếng nói của chúng tôi chỉ là nói thôi), tạo ra các cảm tưởng của chúng tôi đồng người khiến cho quân Việt Minh không dám lại gần. Họ bung ga-men lên và lại ăn,

tiếng đĩa lách cách, vừa ăn vừa nhìn Pyle và tôi, từ sau bát ăn của họ.

- Vậy anh tưởng chúng ta đã thất bại ư?

- Vấn đề không phải là ở đó - Tôi đáp - Tôi không có điều mong mỏi đặc biệt là ở việc các anh sẽ thắng. Tôi mong cho hai người khốn khổ kia được sung sướng. Thế thôi. Tôi ước ao rằng họ không bắt buộc phải trải qua đêm trong bóng tối và sợ run như cây sậy.

- Muốn có tự do thì phải đấu tranh chứ!

- Tôi chẳng thấy một người Mỹ ma dại nào chiến đấu ở đây. Còn tự do ư? Tôi chẳng biết ý nghĩa của nó thế nào. Hãy hỏi họ xem.

Tôi dùng tiếng Pháp hỏi to họ từ đầu gác bên này: Tự do... tự do là cái gì hở các bạn?

Họ lùa và nuốt cơm kiểu như người ta đang húp một thứ gì. Họ nhìn chúng tôi trân trân và im lặng.

- Anh muốn tất cả mọi người đều được đúc từ một cái khuôn ra sao? - Pyle hỏi lại tôi - Anh tranh luận để mà tranh luận. Anh là một nhà trí thức. Anh cũng ở tầm quan trọng của mỗi cá nhân, giống như tôi... hay York vậy.

- Tại sao mãi gần đây người ta mới phát minh ra cái tầm quan trọng đó? - Tôi hỏi lại Pyle - Bốn mươi năm trước đây có ai nói theo kiểu đó đâu.

- Khi đó nó chưa bị điều gì đe dọa.

- Chúng ta không bị đe dọa ư? Không phải đâu nhưng lúc đó ai là người quan tâm đến cá nhân những người nông dân... và bây giờ thì ai quan tâm? Con người duy nhất đã coi họ như những con người là người đang cai quản từng quận huyện. Hắn ta đi vào từng ngôi nhà tranh, hỏi tên họ từng người, nghe từng lời than thở, để ra hàng giờ dạy họ điều này, điều khác, cư xử với họ như con người, như những cá nhân có giá trị đến mức nào đó. Đến phương Đông, xin anh đừng nói như còn vệt rằng linh hồn mỗi cá nhân ở đây bị đe dọa. Ở đây, chúng ta không đứng về phía chân lý đâu, chính họ mới là người bênh vực cho cá nhân mỗi người, còn chúng ta chỉ bênh vực cho cá nhân mỗi người, còn chúng ta chỉ bênh vực

cho tên lính quèn mang số đăng ký 23.987, một đơn vị nằm trong chiến lược toàn cầu.

- Anh thì chẳng tin được một nửa những điều anh nói - Pyle tuyên bố một cách khó chịu.

- Cứ nói là ba phần tư đi. Tôi ở đây lâu rồi. Anh hiểu đấy, thật may mắn cho tôi là tôi không đứng về phía nào, có những điều tôi muốn làm lắm, vì ở phương Đông này tôi chẳng yêu ông "Tổng Ai" đâu. Tôi yêu hai con người đang ngồi kia. Đất nước này là đất nước của họ. Mấy giờ rồi nhỉ, đồng hồ tôi chết rồi.

- Hơn tám rưỡi một tý.

- Chờ mười giờ nữa là chuồn được.

- Lát nữa chắc trời lạnh lắm - Pyle rùng mình nói - Tôi không bao giờ ngờ có thể rét đến thế.

- Quanh chúng ta là ruộng nước. Trong xe tôi có để một cái chăn. Đủ ấm.

- Nhưng lấy ra thì mạo hiểm quá.

- Việt Minh không tấn công sớm thế đâu.

- Để tôi đi lấy cho.

- Tôi đi tối quen hơn anh.

Khi tôi đứng lên, hai người lính ngừng ăn. Tôi báo trước cho họ: "Tôi trở về ngay". Cho chân xuống lỗ cửa, tôi tìm thấy chiếc thang và xuống gác. Khi nói chuyện về những vấn đề trừu tượng, người ta trở nên an tâm: Hình như cảnh diễn ra lạ lùng nhất cũng trở thành bình thường. Tôi không thấy sợ nữa. Tôi có cảm giác như vừa rời khỏi phòng tôi một lát và sắp trở vào nói tiếp câu chuyện đang bỏ dở. Tháp canh là phố Catina, là tiệm rượu Magestic hay chỉ là một buồng nhìn ra một công viên ở thủ đô London.

Tôi ngừng một phút ở chân thang để mắt quen với bóng tối. Sao sáng nhưng trắng bị mây che. Ánh trăng bao giờ cũng gọi cho tôi ánh sáng trong một nhà xác hay ánh đèn trần không có chao rơi xuống một phiến đá cẩm thạch, nhưng ánh sao lại có sức sống hơn và lung linh không ngừng. Người ta có thể tưởng như từ trên không bao giờ la có ai đó đang gửi xuống một tín hiệu, vì tên các vì sao cũng là thân thiết: Vệ nữ là người mà chúng ta yêu dấu. Đại hùng tinh là những con gấu nhồi bông chúng ta chơi hồi nhỏ và tôi

tin rằng chòm thánh giá phương Nam đối với những người sùng đạo như vợ tôi, là tên một bài thánh ca hay một bài kinh thì thầm đọc ở đầu giường người bệnh. Tôi run lên vì rét, như cơn rét run của Pyle. Tuy vậy đêm vẫn ấm như làn nước ở hai bên tả hữu như đã trù lên khi nóng một màn mỏng lạnh như nước đá. Tôi đi về phía chiếc xe hơi và trong chốc lát, đứng trên đường cái, tôi có cảm giác như nó không còn ở đó. Lòng tin của tôi bị lung lay, ngay khi tôi vẫn nhớ là nó hết xăng nên phải đổ cách tháp canh có ba mươi mét. Tôi không thể không khom lưng khi đi, hình như làm vậy, tôi chiếm ít chỗ hơn trong không gian.

Tôi phải mở khóa nắp hòm xe để lấy chiếc chắn. Tiếng mở khóa lách cách và tiếng va chạm làm tôi giật nảy mình. Tôi không thú vị khi nghĩ rằng chỉ có mình gây ra tiếng động giữa ban đêm, khi chắc là có biết bao nhiêu người ở quanh mình. Chắn vắt hai vai, tôi đóng cửa hòm xe nhẹ nhàng hơn khi mở: đúng lúc chiếc khóa kêu đến tách, bầu trời về phía Sài Gòn bỗng rực hồng và chớp lửa đỏ được một tiếng nổ tiếp ngay làm rung cả mặt đường. Một khẩu tiểu liên khạc ra tiếng hai lần và ngưng bật trước khi tiếng nổ to lắng xuống. Tôi nghĩ "lại có kẻ ăn đòn rồi" và từ rất xa vọng lại những tiếng kêu đau đớn, kinh hãi hoặc là tiếng reo thắng lợi. Không hiểu tại sao bao giờ tôi cũng nghĩ tới một sự tấn công phải đến từ phía sau và khi hiểu rằng Việt Minh phải ở phía trước, giữa Sài Gòn và chúng tôi, thì tôi lại thoáng nghĩ như đó là điều giả dối. Giống như khi đáng phải chạy xa nơi nguy hiểm thì tôi lại đâm bổ vào, đáng lẽ phải đi thông thả để bớt gây tiếng động, thì cơ thể tôi lại cứ muốn chào chạy cho nhanh.

Tới chân cầu thang, tôi gọi Pyle: "Tôi đây, Fowler đây!" (Ngay đến lúc này tôi cũng không thể đem tên thánh của mình ra để tự xưng với hắn). Bên trong căn gác đã diễn ra một cảnh tượng khác. Những cà-mèn cơm vẫn ở dưới đất, người lính dựa lưng vào tường, tỳ khẩu súng lên đùi nhìn chằm chằm Pyle. Pyle quỳ dưới đất gần sát tường phía trước mặt, mắt nhìn như dán vào khẩu tiểu liên nằm giữa anh ta và người lính thứ hai. Người ta có cảm tưởng như hắn định bò lại khẩu súng và bắt buộc phải ngừng lại. Người lính thứ hai giơ tay về phía khẩu súng. Chưa ai xung đột hay hăm dọa ai, tình hình giống như những đứa trẻ đang chơi, một cái trò, trong đó ai bị bên kia trông thấy đang cử động thì phải lùi về chỗ xuất phát.

- Điều gì đã xảy ra thế? - Tôi hỏi.

Hai người lính nhìn tôi. Pyle nhảy lên kéo được khẩu súng về phía mình.

- Đùa với nhau đấy ư?
- Tôi không muốn nó có súng... nhờ tụi kia đến thì sao?
- Anh đã dùng súng Sten bao giờ chưa?
- Chưa.
- Đẹp quá nhỉ! Tôi cũng vậy. Mong sao đạn đã lên nòng.
- Chúng ta không biết lên đạn đâu.

Những người lính bình thản chấp nhận việc bị tước mất súng. Một người chúc súng xuống rồi để ngang đùi. Người kia ngả vào tường nhắm mắt như giống lúc còn bé, khi nhắm mắt thì tưởng như không ai nhìn thấy mình. Có lẽ anh ta bằng lòng vì đã hết trách nhiệm. Xa xa, ở phương trời nào không rõ, một khẩu đại liên lại nổ... ba tràng, rồi lại im lặng. Người lính kia lại nhắm chặt mắt, nhíu cả đôi mày xéch.

- Họ không biết rằng chúng ta cóc biết dùng súng - Pyle nói.
- Họ được coi như ở về phía chúng ta.
- Tôi tưởng anh không có phe phái nào.
- Đánh trúng đấy. Tôi mong Việt Minh biết rõ điều này.
- Đằng kia xảy ra sự gì vậy?

Tôi kể lại mẩu tin của báo Viễn Đông ngày mai: "Cách Sài Gòn năm mươi km, một đồn binh đêm qua đã bị Việt Minh tấn công và tạm thời chiếm giữ".

- Anh có cho rằng ra ngoài cánh đồng là an toàn hơn không?
- Ấm ướt hơn thì có.
- Anh như không có vẻ sợ hãi gì cả - Pyle nói.

- Sợ xanh mắt lên chứ, nhưng tình hình đáng lẽ có thể xấu hơn. Thường mỗi đêm họ chỉ đánh ba đồn là cùng. Chúng ta đã bớt đi được một ít vận rủi rồi.

- Cái gì thế nhỉ?

Đó là một chiếc xe rất nặng chạy trên đường, đi về phía Sài Gòn. Tôi đi ra lỗ châu mai nhìn xuống, và đúng lúc đó một chiếc xe chạy qua.

- Đội tuần tra - Tôi nói.

Khẩu đại bác trên tháp xe quay nòng lúc về phía này, lúc về phía khác. Tôi định gọi, nhưng gọi để làm gì? Trên xe không có chỗ cho hai người thường dân vô tích sự. Đất rung lên chút ít khi xe chạy qua, họ đi rồi. Tôi nhìn đồng hồ: Tám giờ năm mươi một phút, và tôi đợi khi ánh sáng lóe lên khó khăn lắm mới đọc nổi những con số, giống như khi người ta tính khoảng cách giữa khi chớp và tiếng sấm để biết sét đánh xa hay gần. Non bốn phút trôi qua mới nghe tiếng đại bác nổ. Hình như có tiếng bazoka đáp lại, rồi tất cả im lặng.

- Khi họ quay về - Pyle nói - Chúng ta ra hiệu cho họ ngừng và đưa chúng ta về đồn.

Lúc này tiếng nổ lớn làm rung cả sàn gác.

- Nếu mà họ quay về được - Tôi nói - Vừa rồi như tiếng mìn thì phải.

Khi tôi nhìn lại đồng hồ thì đã quá chín giờ mười lăm một chút và chiếc xe tăng không quay lại. Súng không nổ nữa.

Tôi ngồi xuống cạnh Pyle duỗi dài hai chân.

- Cố ngủ đi - Tôi nói. Chẳng có thể làm được việc gì khác đâu.

- Tôi không yên tâm chút nào về hai tên lính này.

- Chừng nào Việt Minh không tới thì không sợ gì cả. Để khẩu tiểu liên dưới chân cho yên trí hơn.

Tôi nhắm mắt lại và cố hình dung ra mình đang ở một nơi khác... ngồi cứng thẳng lưng trên một toa tàu hạng tư của nước Đức trước khi Hitler lên cầm quyền, những ngày của tuổi thanh niên khi tôi thường suốt đêm ngồi, không biết gì là u sầu, khi tôi có những cơn mơ mộng, lúc không ngủ đầy hy vọng chứ không phải đầy sợ hãi. Hoặc bây giờ là lúc Phượng thường tiêm thuốc bữa đêm cho tôi. Tôi tự hỏi xem đã có một bức thư nào đang chờ tôi không, tôi hy vọng rằng không có, vì tôi biết trước thư sẽ nói gì, và chừng nào nó chưa đến thì tôi còn có thể ước mơ những điều không thể có được.

- Anh ngủ à? - Pyle hỏi.

- Không.

- Có nên rút thang lên không?

- Tôi bắt đầu hiểu tại sao họ lại cứ để thang, đó là con đường thoát duy nhất.

- Tôi mong cho chiếc xe tăng lộn lại.

- Nó không lộn lại đâu.

Tôi cố lâu mới nhìn đồng hồ, thời gian sao mà đi chậm thế. Chín giờ bốn mươi, mười giờ năm, mười giờ mười hai, mười gia ba mươi hai, mười giờ bốn mươi một.

- Anh thức hay ngủ - Tôi hỏi Pyle.

- Thức.

- Anh nghĩ cái gì đấy?

Hắn lưỡng lự rồi nói:

- Nghĩ về Phượng.

- Nói rõ hơn xem nào.

- Tôi tự hỏi lúc này cô ta đang làm gì.

- Tôi có thể cho anh hay. Cô ta chắc rằng tôi ngủ lại ở Tây Ninh, vì đây không phải là lần đầu. Cô ấy nằm trên giường, cạnh một nén hương đốt để trừ muỗi, và đang xem ảnh đăng trên số báo Paris Matchs cũ. Như tất cả những người Pháp, cô ta rất mua truyện các vua chúa.

Pyle nói với một vẻ tư lự:

- Thật tuyệt vời khi người ta biết rõ đến thế.

Còn tôi, trong đêm tối, tôi mừng tượng ra đôi mắt anh chàng hiền từ như đôi mắt của một con chó. Đáng lẽ anh chàng phải mang tên là Cún chứ không phải là Pyle.

- Thật ra tôi không biết. Nhưng chắc là như thế. Khi chẳng làm được cách nào khác thì chẳng nên ghen tị làm gì: "Không nên xây thành lũy quanh cái bụng một người đàn bà".

- Đôi lúc, tôi rất ghét cái kiểu nói năng của anh, Thomas ạ. Anh có biết hình ảnh Phượng trong tôi là thế nào không? Tươi tắn như một bông hoa.

- Bông hoa khốn khổ, bị cỏ dại lấn át đến nghẹt thở.

- Anh gặp cô ta ở đâu?

- Cô ta khiêu vũ ở Đại thế giới.

- Khiêu vũ ư? - Pyle thốt lên như việc đó xé nát lòng hần.
- Đó là một nghề đáng kính - Tôi nói - Đừng thắc mắc gì cả.
- Anh dày dạn kinh nghiệm quá, Thomas, ghê gớm quá đấy!
- Tôi đã có một số tuổi đời ghê gớm. Khi anh sống đến tuổi tôi...
- Tôi chưa hề đoạt được một người phụ nữ nào đến nơi đến chốn. Tôi không rõ anh gọi kinh nghiệm bản thân là cái gì.
- Những người đồng bào của anh hình như để một phần lớn nghị lực vào việc nốc rượu.
- Tôi chưa hề nói với ai điều này.
- Anh còn trẻ. Đừng lấy điều đó làm gương.
- Có phải anh có đến một đồng đàn bà không, anh Fowler?
- Tôi không hiểu một đồng là thế nào. Chỉ có bốn người phụ nữ là đã ít nhiều quan trọng đối với tôi, hay với bản thân họ. Còn đối với bốn mươi người khác - hay xấp xỉ như vậy - người ta tự hỏi làm thế để làm gì? Để giữ sức khỏe, hay vì nghĩa vụ xã hội, các lập luận đó đều láo toét cả.
- Anh coi là sai lầm thật ư?
- Tôi muốn có thể sống lại những đêm đó. Tôi bây giờ vẫn muốn yêu Pyle ạ, nhưng ngày càng hết duyên rồi. Ô tất nhiên, có sự kiêu hãnh ở chỗ này. Được người khác mê mình thì mình còn tự kiêu mãi mãi. Nhưng trời có hiểu cái gì làm ta nở mũi khi nhìn thấy chung quanh ta những người đàn ông định chinh phục không?
- Anh Thomas này, hay là bộ máy con người tôi có cái gì bị hỏng liệt, anh cứ nói thật cho.
- Không phải đâu, Pyle ạ.
- Không phải là tôi không biết thêm khát phụ nữ, tôi cũng giống như mọi người thôi, tôi không có cái gì khác thường cả đâu.
- Thật ra chúng ta không thêm khát nhiều như chúng ta tưởng. Chúng ta tự ám thị ghê gớm quá về vấn đề này. Bây giờ tôi biết rằng tôi không thêm khát một người phụ nữ nào... ngoài Phụng. Nhưng điều đó là một khoa học mà phải có năm tháng

trôi qua, ta mới nắm được. Nếu không có Phượng, tôi có thể cả năm không có đêm nào thao thức cả.

- Nhưng cô ta còn đấy - Pyle nói nhỏ đến nỗi tôi không nghe rõ.

- Người ta bắt đầu bằng cách tìm thú vui ở khắp mọi nơi, rồi kết thúc bằng sự chung thủy với một người, y như cha ông chúng ta vậy.

- Bắt đầu kiểu như vậy thì cũng hơi ngây thơ.

- Không.

- Trong báo cáo của Kinsey không nói điều này.

- Báo cáo sẽ nói, nếu đó là một sự ngây thơ.

- Anh Thomas này, nằm ở đây mà nói những chuyện này thì khoái thật. Lạ thật, y như chúng ta không bị sống trong sự đe dọa vậy.

- Người ta có cảm giác như vậy trong lúc tạm yên giữa hai đợt máy bay ném bom. Nhưng họ sẽ trở lại.

- Nếu người ta hỏi, theo kinh nghiệm quan hệ với phụ nữ của anh, lúc nào là lúc sống sâu lắng nhất, thì anh trả lời thế nào?

Câu trả lời của tôi đã sẵn sàng.

- Vào lúc sáng sớm, nằm ở trên giường và nhìn một người phụ nữ mặc áo ngủ đỏ đang chải tóc.

- Jo thì nói rằng đối với hần, đó là lúc vừa được ngủ cả với một người Tàu và một người da đen.

- Khi tôi hai mươi tuổi, tôi cũng nghĩ như vậy.

- Jo này đã năm mươi tuổi.

- Tôi tự hỏi, khi người ta tổng hần ra mặt trận, người trước tính hần đã có trí tuệ bao nhiêu tuổi.

- Có phải Phượng chính là người phụ nữ mặc áo ngủ màu đỏ không?

Nếu Pyle không đặt câu hỏi này thì hay biết mấy!

- Không phải. Cô ấy đến với tôi trước Phượng. Khi tôi đã xa vợ.

- Thế rồi việc gì đã xảy ra?

- Tôi cũng lại lìa cô ta.

- Sao vậy?

Thật ra thì tại sao nhỉ?

- Khi yêu, chúng ta là những người ngu ngốc - Tôi nói - Ý nghĩ sẽ mất cô ta làm tôi kinh sợ. Tôi thấy như cô ta đối với tôi sự đổi thay. Tôi không rõ cô ta có đổi thật không, nhưng tôi không thể chịu đựng nổi sự hoài nghi thấp thỏm. Tôi chạy nhanh đến chỗ kết thúc y như một tên lính nhút nhát lao mình về phía địch và vì thế lại được hưởng một tấm huân chương. Tôi muốn lấy cái chết để chấm dứt.

Người Mỹ trầm lặng (Phần 25)

- Cái chết ư?

- Đó cũng là một kiểu chết. Rồi sau tôi sang phương Đông.

- Và anh đã gặp Phụng?

- Phải.

- Thế sống với Phụng, anh có ý nghĩ tương tự không?

- Không. Thế này nhé, người kia thì yêu tôi. Tôi sợ mất cái tình yêu đó. Bây giờ tôi chỉ sợ mất Phụng thôi.

"Sao tôi lại nói như vậy nhỉ? - Tôi tự hỏi - Pyle không hề cần đến tôi động viên anh ta".

- Nhưng Phụng cũng yêu anh, phải không?

- Yêu theo một kiểu khác. Bản chất cô ta khác. Anh sẽ nhận ra thôi. Nếu nói rằng những người như cô ta chỉ là những đứa trẻ con, thì cũng là dùng một hình ảnh rập khuôn thôi, nhưng quả thực là ở họ có những mặt rất ấu trĩ. Họ đem lòng yêu mến anh để đền đáp lại sự đôn hậu, sự an toàn và những món quà anh đem lại cho họ. Họ ghét anh khi anh có một cử chỉ vũ phu hay bất công đối với họ. Họ không hiểu rằng người ta có thể vào một căn nhà và yêu một người chưa quen biết. Pyle này, khi đã là một người luống tuổi, điều này làm ta yên tâm: Cô ta không bao giờ lìa nhà ta khi cái nhà đó còn là cái nhà ấm cúng.

Tôi không có ý định làm Pyle đau khổ. Chỉ khi nghe hắn nói bằng giọng ghen ngào và bức bối, tôi mới biết tôi đã làm hắn đau đớn như thế nào.

- Cô ta có thể thích hơn, nếu được an toàn hơn hay đối đãi tử tế hơn.

- Có lẽ.

- Anh không sợ điều đó ư?

- Không sợ bằng sợ tình huống đã xảy ra.

- Thực ra anh có yêu cô ta không?

- Có chứ, Pyle, có chứ. Nhưng yêu như yêu con người kia thì tôi yêu chỉ một lần.

- Tuy biết đến bốn mươi người - Hấn nghiêm khắc nói.

- Chắc chắn là con số đó còn dưới con số trung bình đã được nêu trong báo cáo của Kinsey. Anh xem, Pyle này, phụ nữ không cần con trai tân đâu. Tôi cũng không chắc chúng ta thích những người phụ nữ còn trinh, trừ phi ta thuộc về loại người mắc một kiểu bệnh tinh thần nào đó.

- Tôi có nói với anh rằng tôi là trai tân đâu?

Kiểu nói chuyện giữa tôi và Pyle thường cứ chất chương như vậy. Phải chăng vì hấn thật thà quá mà câu chuyện hay bị lệch hướng? Cứ như mỗi khi gặp khúc ngoặt thì chiếc xe lại va quệt vậy.

- Có thể biết tới một trăm người đàn bà mà vẫn là trai tân. Trong chiến tranh, phần lớn những G.I của các anh bị treo cổ vì tội hiếp dâm là những người trai tân. Ở châu Âu chúng tôi không đến nỗi như thế. May quá. Họ đã gây ra biết bao tai hại.

- Tôi không hiểu nổi anh, anh Thomas ạ.

- Điều đó chẳng đáng để giải thích thêm cho anh. Vả lại vấn đề nhứt đầu lăm. Tôi đã đến tuổi mà những câu chuyện quan hệ nam nữ không quan trọng bằng các vấn đề cái già và cái chết. Buổi sáng khi tỉnh giấc, đầu óc tôi bận rộn về những vấn đề đó hơn là hình hài một người phụ nữ. Tất cả điều tôi mong muốn là không phải sống lẻ loi trong mười năm cuối cùng của đời mình. Không mong điều gì khác. Cả ngày tôi sẽ không biết nghĩ đến việc gì. Tôi muốn có một người đàn bà bên cạnh, trong cùng gian phòng với tôi... dù đó là một người mà tôi không yêu. Nhưng nếu Phượng lìa bỏ tôi, không hiểu tôi có nghị lực đi tìm một người khác không?

- Nếu cô ta chỉ là thế thôi đối với anh...

- Chỉ là thế? Pyle! Anh hãy chờ cho đến khi phải sợ hãi cuộc sống cô đơn mười năm và sau đó là vào nhà dưỡng lão. Rồi anh chạy đi tứ phương, chạy trốn cả con người mặc áo ngủ màu đỏ, để tìm được một người, bất kỳ ai, miễn là ở với anh đến cùng.

- Thế tại sao anh không trở lại với vợ anh?

- Không dễ sống với người mà mình đã làm cho đau khổ.

Một băng dài Sten nổ vang, chắc chỉ gần chưa đến 2 km. Có lẽ một người lính gác hoảng hốt đã nã vào một bóng đen. Có lẽ một cuộc tấn công mới bắt đầu. Tôi hy vọng đó là một cuộc tấn công: như vậy, vận may của chúng tôi lại được tăng lên.

- Anh có sợ không anh Thomas?

- Sợ quá đi chứ. Sợ với tất cả bản năng của tôi. Nhưng lý trí của tôi lại bảo chết kiểu này lại là hay. Chính vì thế mà tôi đã tới phương Đông. Ở đây cái chết lúc nào cũng ở cạnh anh. (Tôi nhìn đồng hồ. Hơn mười một giờ. Chỉ còn tám giờ nữa là thoải mái được rồi). Tôi cho rằng - Tôi nói tiếp - Chúng ta đã nói về tất cả các vấn đề, trừ Thượng đế. Phải dành vấn đề đó cho những lúc thanh vắng giữa đêm như thế này.

- Tôi có cảm tưởng như anh không tin ở Người.

- Không.

- Đối với tôi, gán mỗi việc vào ông trời thật là vô nghĩa.

- Khi xưa tôi đã học...

- Tôi không bao giờ biết Pyle đã đọc sách gì (Tôi đoán rằng không phải York Hardin hay Shakespeare, hay tuyển tập thơ của các thi sĩ đương đại, hay sinh lý trong kết hôn... có lẽ thắng lợi của cuộc sống). Một tiếng gọi ủa vào tháp canh và như bùng nổ ngay cạnh chúng tôi, nó như từ trong bóng tối, gần cái cửa sập bay lên một thứ tiếng ồ ồ của một cái loa nói điều gì bằng tiếng Việt.

- Đến lượt chúng mình rồi đó! - Tôi nói.

Hai người lính mặt quay về phía lỗ châu mai, há hốc miệng ra nghe.

- Gì thế nhỉ? - Pyle hỏi.

Khi đi qua gian phòng để ngó qua lỗ châu mai ra ngoài, tôi có cảm tưởng như tôi đang đi xuyên qua tiếng gì đó. Bên ngoài tối mịt không nom thấy gì. Tôi không nhìn thấy cả con đường và khi

quay nhìn lại, tôi thấy khẩu súng trường đang chĩa thẳng, không hiểu vào tôi hay vào lỗ châu mai. Tuy nhiên, khi tôi đi men theo tường lần đi thì khẩu súng động đây, lưỡng lự rồi chĩa vào tôi, tiếng nói bên ngoài vẫn nhắc đi nhắc lại những lời ban nãy. Tôi ngồi, nòng súng chúc xuống.

- Họ nói gì thế? - Pyle hỏi.

- Không hiểu. Tôi cho rằng họ thấy chiếc xe họ ra lệnh cho hai người lính phải trao cho họ, nếu không thì ăn đòn: Anh cầm khẩu súng lên, trước khi những người lính quyết định một điều gì.

- Nó bắn đấy.

- Chưa chắc. Khi nó đã quyết thì đằng nào nó cũng sẽ bắn.

Pyle nhấc chân lên và khẩu tiểu liên lộ ra.

- Bây giờ tôi men vào tường - Tôi nói - Nếu mắt nó nhìn theo tôi thì anh giờ súng ngắm nó.

Khi tôi đứng lên thì tiếng nói im bật: chính sự im lặng lại làm tôi giật mình. Pyle quát gọn: "Bỏ súng xuống". Tôi chưa kịp nghĩ xem khẩu Sten được lên đạn chưa (lúc này tôi cũng không thèm kiểm tra) thì người lính đã quăng súng xuống.

Tôi đi ngang qua căn phòng và nhặt lấy. Lúc đó tiếng gọi lại vang lên. Tôi cảm thấy như người ta nhắc lại những âm tiết ban nãy. Có lẽ họ dùng một cái đĩa hát chăng? Tôi tự hỏi đến lúc nào thì tối hậu thư đó được chấm dứt.

- Và bây giờ thì điều gì sẽ xảy ra? - Pyle nói như một chú học sinh theo dõi một việc làm trong phòng thí nghiệm - Hình như hẳn thấy số phận hẳn không dính vào đó.

- Có lẽ đấy chỉ là một Việt Minh đi lẻ, cũng có thể họ có súng bazoka.

Pyle ngắm khẩu súng đang cầm.

- Xem bộ dùng không khó khăn lắm, hay tôi bắn xuống?

- Đừng, cứ để cho họ tính toán. Họ thường thích lấy được đòn một cách chắc chắn nhất và như vậy chúng ta càng thêm có thì giờ. Tốt hơn hết là chuẩn cho nhanh.

- Biết đâu họ chẳng đón chúng tôi, tôi nói hai người đàn ông, nhưng tôi tin rằng tổng cộng số tuổi cả hai người lính thì chưa chắc đã tới bốn mươi.

- Còn hai tên kia? - Pyle hỏi, và nói tiếp một cách đơn giản đến đáng sợ - Lia cho họ một loạt đạn nhé?

Có lẽ hẳn ta muốn dùng thử khẩu súng.

- Họ làm gì nên tội đâu?

- Nhớ họ đem chúng ta nộp cho bọn kia thì sao?

- Cũng chẳng sao. Chúng ta có quyền gì được đến đây. Đây là đất nước của họ.

Tôi tháo băng đạn ra và vứt súng xuống sàn.

- Anh định để lại những thứ này ở đây sao?

- Tôi già quá rồi, sức đâu mà chạy vừa vác súng nữa. Vả lại cóc phải cuộc chiến của tôi. Đi nào.

Chiến tranh này không phải là của tôi, nhưng tôi muốn những người đang chờ trong bóng đêm kia cũng hiểu cho điều đó. Tôi tắt đèn, thông chân qua cửa sập, khoắng tìm chiếc thang. Tôi nghe hai người lính thì thảo với nhau bằng tiếng mẹ đẻ của họ, y như họ ngậm miệng mà hát.

- Tiến thẳng về phía trước - Tôi nói với Pyle - Hướng theo phía ruộng lúa. Nhớ rằng có nước đấy. Không rõ nông hay sâu. Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng.

- Cảm ơn bạn đã đến.

- Tôi mới là người phải cảm ơn.

Tôi nghe tiếng động đây sau lưng. Bụng bảo dạ không hiểu họ có dao không? Tiếng trong loa có vẻ kiên quyết hơn, như để ra một cái hạn cuối cùng. Có cái gì sột soạt nhè nhẹ trên đầu chúng tôi trong đêm tối, nhưng có lẽ chỉ là một con chuột. Tôi lưỡng lự.

- Trời, bây giờ mà được cốc rượu mạnh nhỉ? - Tôi nói thầm.

- Lên đường đi.

Có cái gì đang leo lên thang, không nghe tiếng động nhưng thang cứ rung lên dưới chân tôi.

- Sao lại ngừng thế? - Pyle hỏi.

Không rõ tại sao trong đầu tôi sự chuyển động nhè nhẹ và âm lặng đó phải là một "cái gì" đang đến. Chỉ có một con người

mới có thể leo thang được, tuy nhiên tôi không thể hình dung ra được đó là một con người giống như tôi, hình như đó là một động vật nào đó tiến lên để giết một cách bình thản và chắc là không hối tiếc, vì nó thuộc vào một loài khác. Chiếc thang rung lên, rung lên và tôi nhìn thấy ở phía dưới có những con mắt nhìn sáng rực. Bỗng nhiên, tôi không chịu đựng nổi, nhảy xuống và thấy là không có cái gì cả, chỉ có nền đất xốp hút chặt lấy một chân tôi và bẻ quặt nó ở chỗ mắt cá, y như có một tay người đã nắm chặt và vặn chèo nó đi. Tôi thấy Pyle xuống từng nấc thang một và tôi hiểu rằng mình đã xử sự một cách ngốc nghếch như một tên nhát gan không nhận ra được sự run rẩy của bản thân mình. Thế là tôi cứ tự cho mình là một con người cứng gân cứng cốt không hề có đầu óc tưởng tượng, đúng kiểu một người quan sát giỏi và một phóng viên thực thụ. Tôi đứng lên và suýt nữa ngã xuống vì quá đau. Tôi đi về phía đồng ruộng, vừa đi vừa lê chân và nghe thấy Pyle tiến tới sau lưng. Đúng lúc đó, một viên đạn bazoka nổ tung trên tháp canh và tôi ngã sấp xuống.

- Anh có bị thương không? - Pyle hỏi.
- Bị va vào chân. Không có gì trầm trọng.
- Nào chúng ta đi lên - Pyle cố nài.

Tôi chỉ nhận ra hấn vì thấy hấn như bị một lượt bụi mịn và trắng phủ lên người. Nhưng rồi hình ảnh hấn lại biến mất, y như khi xem phim hình ảnh không rõ vì điện yếu, chỉ còn nghe tiếng nói. Tôi lại đứng lên bằng cách tì vào bên đầu gối còn nguyên vẹn và gắng đứng thẳng mà không tựa lên chân trái bị sai khớp, nhưng tôi lại ngã, đau đến đứt thở. Không phải đau ở mắt cá mà chân trái tôi bị thương ở một nơi nào đó. Tôi không còn ngại gì nữa, sự đau đớn làm mờ hấn sự sợ sệt. Tôi cứ nằm ra đất, bất động, với hy vọng rằng cái đau không tìm thấy tôi, tôi nín thở, như người ta thường làm trong một cơn đau răng, tôi không nghĩ đến cả việc quân Việt Minh sắp tới để lục soát cái tháp anh vừa bị bắn sập. Một quả đạn nữa lại vừa trúng tháp và nổ tung. Trước khi tới, họ đề nhiều món tiền khổng lồ được đổ ra để giết vài nhân mạng, người ta giết những con ngựa với những tổn phí ít hơn. Tôi hình như chưa tỉnh hấn vì tôi nghĩ lan man đến quê hương tôi, cái lò đó là sự khiếp đảm của tôi hồi nhỏ. Ở đó chúng tôi tưởng như còn vang lên tiếng súng ngắn bắn giết những con vật và tiếng hí khiếp sợ của chúng.

Có một lúc, nhờ tránh mọi cử động và nhất là tránh thở mạnh, điều này rất quan trọng, tôi thấy hết đau. Trong lúc tỉnh táo, tôi tự hỏi có nên bò ra cánh đồng không. Quân Việt Minh chắc không ai có thì giờ lòng kiếm thật xa. Một đội tuần tra sắp xuất hiện và tìm cách liên lạc với chiếc chiến xa thứ nhất. Nhưng tôi lại sợ đau hơn là sợ quân du kích và tôi lại nằm yên. Không có tiếng động nào cho hay hiện Pyle ở nơi nào, chắc hẳn ta đã ra khóc ở phía tháp canh, hay đúng hơn là ở nơi trước kia là cái tháp canh. Đó không phải là tiếng khóc của một người lớn, người ta cho rằng đó là tiếng thút thít của một đứa nhỏ sợ bóng tối, nhưng không dám kêu lên. Tôi đoán rằng đó là một trong hai người lính trẻ, có lẽ người đồng ngũ của anh ta đã bị chết. Tôi hy vọng rằng khi Việt Minh đến, họ không cắt cổ anh ta. Người ta không nên đánh nhau với trẻ con, và tôi lại nhớ tới hình ảnh một thi hài nhỏ nằm co quắp trong một cái hố. Tôi nhắm mắt lại và điều đó như xưa không cho đau đớn tới gần tôi và tôi cứ nằm chờ, có tiếng ai đó kêu điều gì tôi không rõ. Tôi như có cảm giác rằng tôi có thể ngủ một giấc trong đêm tối cô độc và hết đau như thế này.

Tôi lại nghe tiếng Pyle thì thào:

- Thomas, Thomas!

Hắn ta đã nhanh chóng học được lối đi không gây ra tiếng động và tôi đã không nghe thấy tiếng bước chân của hắn.

- Anh cút đi! - Tôi trả lời rất nhỏ.

Hắn tìm ra tôi và nằm dài xuống bên cạnh.

- Tại sao anh không đi theo tôi? Anh bị thương à?

- Cái chân. Tôi chắc nó bị gãy.

- Bị đạn?

- Không, không, một mảnh gỗ, một hòn đá, hay một mảng tường và phải. Không thấy máu chảy.

- Anh phải cố lên một tí.

- Anh đi đi, Pyle. Tôi không muốn đi, đau lắm.

- Chân nào?

- Chân trái.

Hắn trườn sát người tôi, vắt tay tôi lên vai hắn. Tôi vừa muốn khóc thút thít như người lính trẻ gác tháp canh, lại vừa thấy

bực dọc, nhưng không thể biểu thị sự phẫn nộ trong một tiếng thì thào được.

- Mặc kệ tôi, Pyle. Tôi muốn ở lại đây.

- Không thể ở lại đây được.

Hắn vừa lồi vừa lấy vai đỡ tôi và cơn đau lại trở lại không sao chịu nổi.

- Xin đừng chơi trò anh hùng rơm nữa, trời ơi tôi không muốn động đây chút nào.

- Anh phải góp sức anh vào một tí chứ, không thì anh làm cho cả hai chúng ta bị bắt bây giờ.

- Anh...

- Im đi, họ nghe thấy bây giờ.

Tôi muốn khóc lên được vì tủi nhục, nói như vậy không phải là quá đáng. Tôi tựa hẳn lên người hắn, để cho bên chân trái thông ra... chúng tôi nom như những người ục ịch chơi trò ôm nhau chạy bằng ba chân và tôi chắc là sẽ bị phát hiện ra ngay, nếu đúng lúc lên đường không có một khẩu đại liên nổ từng loạt đạn ngắn và nhanh đầu đó phía tháp bên cạnh: Có lẽ một đội tuần tra hay là quân Việt Minh hoàn thành mục đích hạ ba chiếc tháp canh như thường lệ. Tiếng súng trùm lấp tiếng chân chạy trốn chầm chầm và ngượng nghịu của chúng tôi.

Tôi không nghĩ mình đã tỉnh suốt dọc đường. Tôi chắc rằng hai mươi mét cuối, Pyle như đã công hẩn tôi đi.

- Cẩn thận - Pyle nói - Ta đi vào đây.

Những gốc rạ loạt soạt kêu quanh chúng tôi, bùn bắn tung tóe. Khi Pyle ngừng lại thì nước đã lên tới ngang lưng. Hắn thở hồng hộc, khiến tôi nghĩ đến tiếng một chú ếch ương.

- Phiền anh quá - Tôi nói.

- Tôi không thể để anh nằm đó.

Lúc đầu tôi thấy rất dễ chịu, bùn và nước bó lấy chân tôi một cách mềm mại, chặt chẽ như một thứ băng đặc biệt, nhưng chẳng bao lâu rét lạnh làm hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Tôi không hiểu đã đến đã đến quá nửa đêm chưa, giả dụ Việt Minh không tìm thấy thì cũng phải chịu đựng thêm sáu giờ nữa.

- Anh có thể dịch người một chút cho đỡ nặng không? - Pyle hỏi - Một lát thôi.

Thế là cơn giận dữ vô lý của tôi bỗng nổi lên, tôi không có lý lẽ nào đòi hỏi người ta đến cứu tôi, hay nói đúng hơn là đến đẩy lui giờ chết bằng cái giá là làm cho tôi đau đớn như thế này. Tôi đứng trên một chân như con cò để đỡ gánh nặng cho Pyle và khi cử động chúng tôi không thấy những gốc rễ cào cứa vào chân.

- Anh đã cứu tôi ở chỗ kia - Tôi nói - Để mang tôi đến chết nơi đây (Pyle hắng giọng, sắp sửa trả lời tôi bằng một câu nói công thức). Tôi thích chết ở nơi khô ráo.

- Anh đừng nói nữa thì tốt hơn - Pyle nói như để dỗ dành người ốm nặng - Phải tiết kiệm sức lực chứ!

- Ma quỷ nào xui anh cứu tôi. Tôi đến để chết ở cái đất này. Với cái thói chết tiệt là hay nhúng mũi vào việc của người khác.

Tôi lão đảo chực ngã trên đất nhão và Pyle lại khoác tay tôi lên vai anh.

- Anh tựa tay vào đi - Hấn nói.

- Anh đã xem nhiều cuốn phim về chiến tranh quá đấy. Chúng mình không phải là hai tên lính thủy đổ bộ và người ta không thưởng huy chương thập tự danh dự cho chúng mình đâu.

- Suyt, suyt...

Chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân đi xuống tới bờ ruộng. Trên đường, khẩu đại liên đã ngừng bắn và tất cả đều im lặng, ngoài tiếng chân đó và tiếng cây lúa xào xạc. Rồi những bước chân cũng ngừng lại, cách chúng tôi chỉ bằng chiều rộng của một gian phòng. Tôi cảm thấy trên vai lạnh của tôi sức bàn tay Pyle từ từ ấn xuống để tôi lún xuống bùn. Chúng tôi lún xuống chậm chậm để khỏi chạm mạnh vào gốc lúa. Một đầu gối quỳ xuống tôi ngửa đầu hết sức về phía sau, vừa đủ để mồm mũi thò lên trên mặt nước. Chân tôi lại đau nhói và tôi nghĩ, nếu ngắt đi thì sẽ bị chết đuối. Từ xưa tôi vẫn sợ và ghét cái kiểu chết ngộp trong nước. Tại sao người ta không thể chọn một kiểu chết cho mình nhỉ? Không có mấy may tiếng động nào, có lẽ cách mười bước chân thôi thì họ hẳn nghe được tiếng sột soạt, tiếng ho, hay một tiếng hắt hơi. Trời, buồn hơi hơi quá. Nếu chỉ có mình tôi, nếu tôi chỉ chịu trách nhiệm về cái chết của mình tôi, không phải là cái chết của hấn, hấn bám lấy cái sống quá! Tôi lấy những ngón tay còn lại còn được

tự do ấn chặt vào môi trên, theo lối của trẻ con khi chơi trốn tìm, nhưng cái muốn hắt hơi cứ dai dẳng mãi chờ lúc nổ ra, nhưng khi những người kia đứng chờ trong bóng tối như chỉ đợi có thế! Đây hắt hơi này, này, này...

Nhưng đúng lúc cái hắt hơi phát ra thì quân Việt Minh nổ một tràng tiểu liên vào ruộng lúa... và tiếng hắt hơi chìm trong tiếng nổ đanh sắc, nghe như tiếng máy khoan đục lỗ trong một tấm thép. Tôi hít một hơi dài và ngụp đầu xuống, thế là khi cái chết yêu mến đến thì người ta lại theo bản năng mà chạy trốn nó. Chúng ta làm nũng với thần chết y như một người đàn bà cứ bắt người tình hiếp dâm mình. Những thân cây lúa bị quất mạnh, chúc xuống dưới làn đạn và cơn bão lửa đi qua. Cùng nhô đầu lên một lúc để thở, chúng tôi nghe thấy những bước chân đi xa dần về phía tháp canh.

- Thoát rồi - Pyle nói.

Tuy đau, tôi vẫn cứ nghĩ: Thoát cái gì nhỉ? Trước mắt tôi là sự già nua, một chân biên tập viên tại tòa soạn, sự cô đơn, còn đối với hắn, bây giờ rõ ràng là hắn đã buột miệng nói và nhanh nhẩu quá. Rồi trong đêm tối, chúng tôi đứng đợi. Trên đường về Tây Ninh, một đám lửa ăn mừng bốc lên, lửa bùng cháy vui vẻ như trong một đêm hội hè.

- Cháy xe của tôi rồi.

- Hoài của, anh Thomas. Tôi chúa ghét những sự hủy hoại vô ích.

- Vừa đủ ét xăng cho chiếc xe bị đốt cháy. Anh Pyle có rét như tôi không?

- Không bao giờ rét như thế này.

- Hay chúng ta đi ra và nằm trên đường?

- Chờ họ đi hộ nửa giờ nữa.

- Tôi tỳ lên anh nặng quá.

- Chịu được, tôi còn trẻ mà.

- Anh ta đưa cái yêu sách đó ra để nói đùa, nhưng câu nói lại làm tôi lạnh người đi như gặp phải bùn nước vậy. Tôi muốn xin lỗi anh ta về những lời lẽ mà khi đau tôi đã thốt ra, nhưng nỗi đau của tôi lại lên tiếng:

- Đúng là anh còn trẻ. Anh có thể cho phép anh chờ đợi phải không?

- Tôi chẳng hiểu anh định nói gì, anh Thomas.

Chúng tôi đã cùng nhau sống mấy giờ dài bằng cả bảy đêm của một tuần, nhưng anh ta cũng chưa hiểu tôi, cũng như anh ta không hiểu tiếng Pháp vậy.

- Đúng ra anh cứ để tôi ở chỗ kia thì hơn - Tôi nói.

- Thế thì tôi còn mặt mũi nào mà nhìn thấy Phụng nữa.

Cái tên Phụng vừa nói ra đó giống như một con bài đối thủ vừa quật ra bàn, nằm giữa hai người, tôi chấp nhận sự thách thức.

- Thì ra vì Phụng mà anh đã làm những việc như vậy. (Cơn ghen của tôi lại càng lộ bịch và nhục nhã, vì đáng lẽ phải được biểu lộ bằng những tràng lời lẽ như trên sân khấu, thì này chỉ có thể thì thảo rất nhỏ với nhau). Anh tưởng rằng cái trò bịp đóng vai người hùng sẽ gây ấn tượng cho cô ta sao? Sao mà anh lảm vậy! Nếu tôi mà chết thì cô ta có thể thuộc về anh.

- Tôi không muốn nói thế. Nhưng, khi người ta yêu thì người ta cũng chịu chơi lắm chứ, thế thôi.

- Đúng vậy - Tôi nghĩ - Nhưng sự đời đâu có đơn giản như hán tướng. Khi yêu, người ta tự nhìn mình bằng con mắt của người khác, người ta thành ra yêu một hình ảnh của bản thân không còn nguyên vẹn vì được tô vẽ cho thanh cao hơn. Trong khi yêu không còn có thể thật sự vì danh dự mà hành động, cử chỉ anh hùng chẳng qua chỉ là một vai hề đóng trước một công chúng hai người. Có lẽ tôi hết yêu rồi, nhưng vẫn nhớ lại khi còn yêu.

- Ở vào địa vị anh thì tôi chuẩn một mình - Tôi nói.

- Ô, không phải thế đâu, đời nào anh lại làm thế, anh Thomas!

Và hán nói thêm với một vẻ tự phụ không sao chịu nổi:

- Tôi hiểu anh hơn là anh tự hiểu mình.

Bực mình, tôi định đứng xa ra và gánh lấy cái trọng lượng của bản thân mình, nhưng cơn đau lại trở lại giống như một con tàu ầm ầm qua đường hầm và tôi lại phải tì lên hán nặng nề hơn, trước khi ngã nhào xuống ruộng. Hán hai tay ôm giữ lấy tôi rồi từng tắc, từng tắc kéo tôi lên cái mô đất bên lề đường. Khi lồi tôi

tới được đó, hắn đặt tôi nằm ngửa trên bờ ruộng còn bị một lớp bùn mỏng kín và khi đỡ đau, hề phải nín thở, mở mắt ra, tôi chỉ nhìn thấy những chòm sao vẽ trên nền trời những đường nét rắc rối như một thứ mật mã mà tôi không đọc nổi, những chùm sao không giống như ở quê nhà. Cái mặt của Pyle lại đảo đi đảo lại trên mặt tôi và che lấp những chùm sao.

- Tôi ra đường xuôi xuống để tìm một toán lính đi tuần.
- Đứng đại - Tôi nói - Họ sẽ bắn vào anh trước khi nhận rõ anh là ai. Ấy là giả dụ anh không bị Việt Minh quơ đi.
- Chỉ còn cách đó thôi. Không thể để anh nằm ở đất ướt sáu giờ nữa.
- Thế thì kéo tôi lên mặt đường.
- Để khẩu tiểu liên cho anh có can gì không? - Hắn ngập ngừng hỏi.
- Chẳng can gì. Nhưng nếu anh muốn chơi trò người hùng thì đi chậm chậm, và đi trên đồng ruộng.
- Nếu thế thì xe đi tuần chạy mất trước khi tôi kịp ra hiệu.
- Anh cũng thông thạo tiếng Pháp cơ mà?
- Tôi hét to: "Tô-ôi lơ - người Pháp đơ-ơ". Đừng quá lo, anh Thomas ạ. Tôi sẽ hết sức cẩn thận.

Trước khi tôi kịp thì thảo đáp lại, thì hắn đã đi rồi, đi hết sức êm lẹ, vừa đi vừa luôn dừng lại. Tôi có thể nom theo hắn nhờ ánh lửa của chiếc xe đang cháy lụi, không một tiếng súng nổ. Chẳng bao lâu hắn biến mất bên kia một chiếc xe cháy và cũng không còn nghe được tiếng chân của hắn nữa. Phải, hắn cẩn thận như hắn đã cẩn thận khi một mình chở mặng xuôi đến Phát Diệm, với sự chú ý tỷ mỉ như các nhân vật trong một cuốn truyện tranh viết cho trẻ con, hắn tự hào về sự cẩn thận của mình như tự hào về một chiếc huy hiệu hướng đạo sinh mà không biết rõ cuộc phiêu lưu của mình phi ký và bấp bênh như thế nào.

Nằm dài bất động, tai vĩnh nghe, tôi chờ những loạt súng do Việt Minh hay quân lê dương bắn, nhưng không có điều gì xảy ra. Chắc hắn phải mất ít nhất là một giờ để tới tháp canh, lúc này xem còn lại những gì. Chỉ thấy đồng đất, tre, kèo cột như đang lụi xuống cùng với ánh lửa tắt dần. Sự bình an đến khi sự đau đớn không lên tiếng nữa, một sự đình chiến đối với cân não và tôi

muốn hát to lên. Thật lạ lùng là những đồng nghiệp của tôi chỉ viết được từ những sự kiện như trong đêm nay một mẩu tin vặt vãi dòng - Tôi tự nhủ như vậy. Đêm nay cũng giống như bao đêm khác duy chỉ sự có mặt của tôi là một ngoại lệ. Lúc này tôi lại nghe thấy tiếng khóc khàn đục từ một cái tháp đổ bay ra, một người lính chắc còn chưa chết.

Khổ thân anh ta - Tôi nghĩ, nếu chúng tôi không hỏng xe cạnh tháp cạnh anh ta, thì chắc anh đã kịp đầu hàng như mọi người khác thường đã đầu hàng, hoặc khi nghe tiếng loa gọi lần thứ nhất, đã kịp thời chạy trốn. Nhưng chúng tôi lại ở đó, hai người da trắng, vười khẩu tiểu liên, và họ đã không dám động đây. Khi chúng tôi xuống thì muộn quá đối với họ rồi. Tôi mang trách nhiệm về tiếng khóc trong đêm tối kia, tôi tự hào về việc mình được tự do tư tưởng, không dính dáng với cuộc chiến, nhưng những vết thương của người lính thật y như chính tôi đã gây ra bằng khẩu Sten này, như Pyle đã định làm. Tôi cố gắng vượt qua mô đất để lên đường cái. Tôi muốn tới cạnh anh lính kia. Đó là điều duy nhất tôi có thể làm, đến để chia sẻ nỗi đau đớn với anh ta. Nhưng cơn đau của bản thân đã làm tôi ngã ngửa ra sau. Tôi không nghe tiếng anh ta khóc nữa, tôi nằm yên và chỉ nghe thấy cơn đau của mình đập như một con tim quái ác, tôi nín thở và cầu xin ông trời mà tôi không hề tin: "Cầu trời cho tôi ngất hay chết hẳn đi". Và tôi đoán rằng tôi đã ngất đi thật, vì tôi mê man không biết gì nữa cho đến lúc tôi mê thấy hai đôi mi mắt tôi bị nước đá đông cứng lại và có người định dùng đục cậy ra, khi đục, nhưng tôi không sao nói được và cái đục bắt đầu đục. Một bóng đèn điện bỗng bật sáng lên trước mặt tôi.

- Thoát rồi, Thomas! - Tiếng Pyle nói.

Tôi chỉ nhớ những tiếng đó, nhưng sau điều gì đã xảy ra như Pyle kể lại với những người xung quanh, thì tôi không nhớ gì, tôi hươ tay chỉ lung tung, nói cho mọi người biết có một người còn ở trong đồng tháp đổ và phải cứu lấy hắn ta. Chắc chắn cử chỉ của tôi không có cái dáng dấp như anh chàng Pyle giàu tình cảm đã mô tả. Tôi tự hiểu mình, tự hiểu nỗi vị kỷ của tôi sâu xa đến mức nào. Tôi không thể yên ổn (mà sống yên ổn là nguyện vọng lớn nhất của tôi) khi có một người khác đang đau khổ trong tầm tay tôi nghe được, mắt tôi nhìn được, tay tôi sờ được. Những kẻ ngây thơ cho đó là lòng nhân từ, là sự vị tha, trong khi tôi chỉ hy sinh một sự bằng lòng nhỏ (lúc này là lúc việc chăm sóc cho vết thương của

tôi) để đổi lấy một sự bằng lòng lớn hơn, là sự yên ổn của tâm hồn để sau đó được phép chỉ nghĩ đến mình thôi.

Họ đi rồi quay lại báo cho tôi hay anh lính đã chết, tôi nhẹ hẫng người. Khi mũi kim tiêm liều morphin cắm vào đùi tôi, tôi không còn thấy đau đớn gì nữa.

Tôi chậm rãi leo thang gác lên phòng tôi ở phố Catina, tới tầng một phải ngừng một lát để nghỉ lấy sức. Những bà già gần như thường lệ ngồi ở bậc thang, trước buồng tiểu, nói chuyện phiếm với nhau, nét mặt nhăn nheo như những đường số phận mà ta đọc trên bàn tay họ. Họ im tiếng khi tôi đi qua và tôi tự hỏi, nếu biết tiếng Việt thì tôi đã nghe được điều xảy ra khi tôi nằm tại bệnh viện của quân đội lê dương, trên đường đi Tây Ninh. Dọc đường tôi đã đánh rơi mất chìa khóa, nhưng tôi đã viết thư cho Phượng, thư chắc cô nhận được, nếu cô vẫn còn ở đây. Chữ "nếu" đó như tóm gọn tất cả những nỗi băn khoăn của tôi. Nằm viện, tôi không nhận được thư nào của cô, nhưng tôi hiểu là cô viết tiếng Pháp rất chặt vật, còn tôi lại không biết tiếng Việt. Tôi gõ cửa, cửa mở ra luôn, tôi luôn thấy như không có điều gì khác trước. Tôi theo dõi cô rất kỹ khi cô hỏi han sức khỏe tôi, để tay vào chân tôi đang còn phải mang nẹp và chia vai cho tôi tựa, y như người ta có thể tìm thấy chỗ dựa chắc chắn tại một cây non vậy.

- Tôi thật vui lòng khi trở về nhà chúng ta.

Cô ta nói là nhớ tôi nhiều và tất nhiên là điều tôi mong được nghe, giống như một người phu xe khi họ trả lời, cô ta bao giờ cũng nói ra những điều mình mong được nghe nhất, trừ phi bất ngờ và tôi đang chờ đợi cái điều bất ngờ đó.

- Cô giải trí như thế nào?

- Ô, tôi lại bà chị chơi luôn. Bà ta đã tìm được việc làm ở Mỹ.

- A, thế ư? Pyle tìm hộ?

- Không phải Pyle mà Jo.

- Jo là ai nhỉ?

- Anh quên đấy thôi. Tuỳ viên thương mại.

- A, phải, đúng rồi.

Đấy là một con người mà người ta không sao nhớ nổi. Ngay tới bây giờ, tôi cũng không sao miêu tả nổi hẳn, tôi chỉ nhớ lại cái bụng phê, cặp má nhăn thín lại xoa phấn, và tiếng cười hơi hờ, còn

cá tính của hắn ra sao, tôi không nhớ nổi. Tôi chỉ biết hắn mang tên Jo. Có những người bao giờ cũng mang tên gọi tắt.

Phượng đỡ cho tôi nằm xuống giường.

- Cô có đi xem chiếu bóng không? - Tôi hỏi.

- Có một phim hay lắm chiếu ở rạp Catina.

Và cô ta lập tức kể lại nội dung chuyện phim một cách tỷ mỉ, trong khi tôi đưa mắt tìm cái phong bì trắng phải đựng một bức điện. Chừng nào tôi chưa hỏi thì tôi có thể tin rằng Phượng đã quên không nói lại với tôi, và chiếc bì thư có thể ở trên bàn, gần cái máy chữ hay trên chiếc tủ, hay là cẩn thận hơn, trong ngăn kéo nơi cô cất cái khăn choàng.

- ... Viên thu ngân của sở dây thép (tôi cho đó là thu ngân, nhưng có thể đó là viên thị trưởng) theo dõi họ về tận nhà, mượn ông chủ hiệu bánh mì chiếc thang leo lên tận cửa sổ của Corin, nhưng cô ta lại chạy sang buồng bên với Phrăngxoa, hiểu không, cho nên anh ta không nghe thấy bà Bompie tới. Bà ta vào nhà, thấy anh ta trên thang, lại tưởng rằng...

- Bà Bompie là ai? - Tôi hỏi và quay lại nhìn bàn trang sức của Phượng, nơi cô tay hay để tờ giấy đánh dấu những việc cần làm giữa các chai lọ.

- Tôi đã nói rồi đấy. Là mẹ của Corin và đang kiếm một ông chồng vì bà ta góa bụa...

Phượng ngồi lên giường, luồn tay vào trong áo sơ mi của tôi.

- Phim vui lắm! - Cô nói.

- Hôn tôi đi, Phượng.

Cô ta không biết làm duyên. Bảo gì thì cô làm theo lời ngay, rồi lại kể tiếp chuyện phim. Cô ta như thế đấy, nếu bảo ngủ với tôi, thì cô liền tụt quần dài ra, sau đó chắc chắn lại kể tiếp câu chuyện phim ở chỗ bà Bompie bắt gặp ông thu ngân đang leo thang.

- Tôi có điện tín không?

- Có.

- Sao không đưa?

- Sao anh lại làm việc luôn như vậy? Anh phải nằm và nghỉ ngơi.

- Nhớ không phải điện về công việc thì sao?

- Phượng đưa cho tôi phong bì và tôi thấy nó đã bị mở. Điện viết: "Yêu cầu gửi bốn trăm chữ về ảnh hưởng của việc De Lad về nước đối với tình hình chính trị và quân sự".

- Đúng là điện về công việc. Sao cô biết? Sao cô lại mở điện ra xem?

- Tôi tưởng điện của vợ anh. Tôi hy vọng nhận được một tin tốt lành.

- Anh dịch cho cô?

- Tôi đưa bà chị.

- Nếu đó là một tin không vui thì Phượng có bỏ tôi không?

Cô ta xoa bàn tay vào ngực tôi để yên tâm, lần này cô không hiểu rằng tôi đang thèm nghe những lời nói, dù đó chỉ là những lời dối trá.

- Anh có hút một điếu không? Anh cũng có một lá thư đấy. Có lẽ của bà ta.

- Cô cũng mở ra xem chứ?

- Thư thì tôi không bóc. Điện là những thứ công khai. Nhân viên bưu điện vẫn đọc.

Chiếc phong bì nằm trong ngăn đựng khăn quàng. Cô dùng mấy ngón tay lôi ra và để nhẹ nhàng lên giường. Tôi nhận ra chữ người viết.

- Nếu đây là một không lành thì cô có...

Tôi biết trước là tin chỉ có thể là không hay. Một bức điện có thể là dấu hiệu của một thiện chí bột phát, một bức thư có thể là một sự thanh minh, bào chữa... cho nên tôi để câu hỏi lửng lơ, vì thật là không lương thiện khi van xin một lời hứa mà không ai có thể giữ nổi.

- Anh sợ điều gì? - Phượng hỏi.

Và tôi nghĩ: tôi sợ sự cô đơn, sợ câu lạc bộ báo chí, sợ cảnh nhà chứa. Tôi sợ Pyle.

- Cho tôi một cốc rượu pha với nước.

Trong khi chờ đợi có rượu, tôi đọc dòng đầu thư: "Anh Thomas thân yêu" và lời cuối thư: "Thân mến, Hellen".

Người Mỹ trầm lặng (Phần 31)

Thư của vợ anh phải không?

- Đúng.

Trước khi đọc thư, tôi cứ tự hỏi: đọc xong, tôi sẽ nói thật hay nói dối với Phụng?

"Anh Thomas thân yêu.

Tôi không ngạc nhiên khi nhận được thư anh và biết anh không sống một mình trong khi xa nhà lâu ngày được, phải không? Anh nhặt đàn bà như chiếc áo veston của anh hứng những hạt bụi. Tôi sẽ ái ngại cho tình cảnh của anh hơn nếu tôi không nghĩ rằng trở về London, anh cũng sẽ dễ dàng tìm thấy sự an ủi khác. Chắc anh không tin tôi nói rằng điều làm tôi suy nghĩ không cho phép tôi điện cho anh chúc "không" cộc lốc, đó là vì tôi nghĩ đến cô gái đáng thương đang sống với anh, người phụ nữ bao giờ cũng hiến mình hơn những người đàn ông nhiều!".

Tôi uống một hớp rượu. Tôi đã không không hiểu rằng những vết thương trong quan hệ vợ chồng sau bao nhiêu năm vẫn chưa khép kín miệng. Tôi vô tình vì dùng chữ một cách vụng về đã làm những vết thương cũ của vợ tôi ứa máu. Bây giờ thì sao còn có thể trách là để đáp lại bà ta, đã cứa vào những vết sẹo cũ của tôi. Khi đau khổ, thường người ta hay làm tổn thương lẫn nhau.

- Tin dữ à? - Phụng hỏi.

- Cũng khá ác - Tôi đáp - Nhưng bà ta có quyền.

Tôi tiếp tục đọc:

"... Tôi đã tưởng trong bọn chúng tôi, anh yêu nhất cô Anne, cho tới lúc anh cuốn gói và biến mất. Và đến bây giờ là lúc anh định bỏ một người đàn bà khác, vì tôi xem giọng thư của anh thì cảm thấy thật sự không mong chờ ở tôi sự trả lời thuận lợi cho anh. Nếu tôi trả lời: "Đồng ý" thì anh sẽ quyết định sao đây? Anh có định lấy cô ta làm vợ hay không? (Tôi bị buộc phải dùng chữ cô ta vì anh không cho tôi biết tên cô ta là gì). Có lẽ như thế đấy. Tôi phỏng đoán rằng anh ngày càng có tuổi và lo sợ phải sống cô đơn. Bản thân tôi lắm lúc cũng thấy đơn độc quá. Tôi nghe tin Anne đã có người bạn đời khác. Nhưng anh đã xa cô ta đúng lúc".

Bà ta đã thấy đúng đâu là vết thương chưa khép kín miệng. Tôi uống một tợp rượu nữa. "Cắt chỉ ở vết thương", thành ngữ này bỗng xuyên qua óc tôi.

- Để tôi tiêm cho anh một liều thuốc - Phượng nói.

- Gì cũng được, gì cũng được.

"... Vì lẽ trên, trong số những lẽ khác, tôi có bốn phận trả lời anh là "không" (không cần nêu ra đây những lý lẽ về giáo lý, vì anh có hiểu và còn niềm tin đâu!). Việc anh đã làm chồng, ai cũng không cấm được anh bỏ người đó phải không? Điều này chỉ làm anh lùi ngày về nước lại và như vậy càng thêm thiếu trung thực với ngời đàn bà trẻ đó, nếu anh đã sống với cô ta cũng lâu như sống với tôi. Anh sẽ đưa cô ta về Anh quốc, nơi cô thấy mình bị lạc lõng và xa lạ và khi anh bỏ cô ta thì cô ta sẽ thấy mình bị hất hủi một cách tệ bạc biết mấy! Tôi tin rằng đến cầm con dao ăn và chiếc đĩa, cô ta cũng không biết nữa. Tôi nói rất tàn nhẫn, vì tôi đang nghĩ đến lợi ích của cô ta hơn là nghĩ đến lợi ích của anh. Nhưng, anh Thomas, thế cũng là nghĩ đến anh đấy!".

Tôi buồn nôn thật sự. Lâu lắm tôi không nhận được thư của vợ. Nay tôi buộc bà ta phải viết và tôi thấy nỗi đau của bà ta toát ra từ mỗi dòng. Nỗi đau của bà ta đánh vào nỗi đau của tôi: chúng tôi trở lại con đường mòn làm khổ lẫn nhau. Nếu tình có thể không là lụy nhỉ? Trung thành với nhau chưa phải là đủ. Tôi đã trung thành với Anne, nhưng tôi vẫn làm Anne đau khổ. Khi được yêu là người ta tự chuốc lấy khổ đau, chúng ta nhỏ bé quá cả về phần xác lẫn phần hồn, để khi chiếm đoạt ai lại không tự kiêu, hoặc bị lệ thuộc vào ai mà không tủi nhục. Mặt khác, tôi hài lòng vì lại bị vợ xỉ vả, lâu nay tôi đã quên nỗi đau của bà và bà chỉ có cách bù lại là mạt sát tôi. Nhưng khốn thay những kẻ vô tội bao giờ cũng bị lôi vào bất kỳ sự xung đột nào. Ở mọi nơi, mọi lúc đều có một tiếng than khóc cất lên từ một tháp canh.

Phượng thấp chiếc đèn nhỏ lên.

- Bà ấy cho anh lấy tôi không?

- Tôi vẫn chưa rõ.

- Bà không nói à?

- Nếu có nói thì bà cũng phải viết dài lắm.

Tôi thấy tự mình khoe khoang là không đứng về bên nào, là phóng viên chứ không phải là nhà bình luận, nhưng thực ra tôi đứng ở hành lang mà lại gây ra bao đổ vỡ. Chính ra đánh nhau thực sự lại không độc ác bằng. Dùng súng cối mà bắn lại gây ít đổ vỡ hơn.

"Nếu tôi hành động ngược lại với niềm tin tưởng sâu xa nhất của tôi và tôi nói "đồng ý", thì có phải là hành động về lợi ích của anh không? Anh biết rằng anh bị gọi về nước và tôi hiểu rằng anh sẽ ghét cay đắng cuộc sống ở đây và sẽ làm bất cứ điều gì để cho nó dễ chịu hơn. Tôi như nhìn thấy anh quyết định lấy một người vợ sau khi uống quá một chén rượu. Lần đầu, chúng ta đã thành thật cố gắng - anh cũng như tôi - và chúng ta đã thất bại. Lần thứ hai người ta không cố gắng với nghị lực ngang với lần thứ nhất. Anh đã nói nếu anh mất tôi thì đời anh không còn gì nữa. Xưa kia, viết thư cho tôi, anh đã dùng câu nói như vậy. Tôi có thể đưa anh xem lại thư, tôi còn giữ nó đây... và tôi đoán anh cũng viết cho Anne câu đó. Anh nói rằng hai chúng ta đã luôn nói với nhau nghe sự thật, nhưng anh Thomas ơi, sự thật đối với anh tại sao chỉ có giá trị nhất thời như vậy. Tranh luận với anh làm gì, cố gắng nói anh hiểu lẽ phải làm gì? Điều dễ dàng hơn đối với tôi là hành động theo niềm tin của tôi, theo cái mệnh lệnh phi lý, chắc anh sẽ nghĩ vậy và viết cho anh mấy chữ: Tôi không tin rằng nên ly hôn, đức tin của tôi cấm làm điều đó, vậy câu trả lời của tôi là: "không", anh Thomas ạ, không".

Trước khi kết thúc bằng lời chào "thân ái, Hellen" thư còn nửa trang nữa mà tôi không đọc. Tôi tin rằng cuối thư là phần bà ta cho tôi biết tin tức về thời tiết và về bà cô già mà tôi rất yêu quý.

Tôi không có quyền được trách móc và tôi cũng chờ một thư trả lời như vậy. Những điều nói trong thư phần lớn là đúng sự thật. Tôi chỉ ao ước rằng vợ tôi không nói thẳng ra một cách dài dòng như vậy, vì những ý nghĩ đó làm bà ta đau khổ cũng chẳng kém gì tôi.

- Bà ta không đồng ý à?
- Tôi trả lời gần nhưng không do dự:
- Bà ta chưa quyết định ra sao cả. Vẫn còn có hy vọng.

Phượng phá lên cười và nói:

- Anh nói còn hy vọng, mà mặt anh lại dài như thế kia!

Phượng nằm dưới chân tôi như một con chó săn trên mộ người lính thập tự chinh và nhào viên thuốc phiện trong khi tôi tự hỏi xem nên nói năng với Pyle ra sao đây. Khi hút xong điếu, tôi thấy mình sẵn sàng đương đầu với tương lai hơn và tôi nói với Phượng rằng thực sự có hy vọng, vợ tôi đang tham khảo một luật sư về vấn đề này. Ngày một ngày hai, tôi sẽ nhận được một bức điện, nó sẽ là sự tuyên bố giải thoát cho tôi.

- Việc đó không quan trọng. Anh nên gửi vào ngân hàng cho tôi hân một khoản tiền.

- Tôi thấy rõ những lời đó là lời bà chị đã mớm cho cô.

- Tôi không có khoản tiền để dành nào và không đưa với Pyle được.

- Anh yên tâm. Chắc sẽ tìm ra cách. Bà chị tôi nói anh có thể mua một suất bảo hiểm sinh mệnh của tôi.

Tôi thán phục tính thực tế của Phượng. Cô không cần làm thấp giá trị của đồng tiền hoặc chỉ đòi tôi huyênh hoang tuyên bố về yêu đương thay cho những hứa hẹn thiết thực. Tôi tự hỏi Pyle trong những năm tháng sau này làm sao có thể chịu đựng được một sự thẳng thừng về một tiền bạc như thế, vì hẳn là người thơ mộng, nhưng hoàn cảnh hẳn cho phép một khoản tiền lớn, và sự cứng rắn của Phượng có thể dụ hẳn đi, giống như một bắp thịt lúc không cần lên gân thì có thể chùng hẳn. Những người giàu về mặt nào cũng sẽ là kẻ thẳng.

Tối hôm đó, trước khi các hiệu phố Catina đóng cửa. Phượng đã mua được ba khăn choàng lụa mới. Cô ngồi trên giường trải ra cho tôi xem với những tiếng reo vui khi ngắm những màu rực rỡ và tiếng nói như hát của cô đầy ắp gian phòng, rồi cô gấp lại cẩn thận, cất vào ngăn kéo cùng với một tá những chiếc khác, y như cô xây dựng cơ sở đầu tiên cho một gia sản nhỏ bé. Và tôi cũng đặt nền tảng lung lay cho gia sản của tôi bằng việc viết một lá thư cho Pyle ngay tối hôm đó, trong khi hơi thuốc đang còn và tạo ra một sự sáng suốt.

Tôi viết: "Anh Pyle thân mến" và có lẽ là lần duy nhất tôi toan gọi "Andon thân mến", vì đây là một lá thư khá quan trọng, viết có dụng tâm, lại cũng như các thư có dụng tâm khác, ít nhất nó cũng chứa một lời nói dối

"Anh Pyle thân mến, tôi muốn viết từ bệnh viện để cảm ơn anh về những việc đêm hôm nọ. Anh rõ ràng là đã tránh cho tôi một cái chết không thú vị chút nào. Bây giờ tôi đã đi lại được, nhưng phải chống gậy. Hình như tôi bị thương vào chỗ ít tai hại nhất và tuổi tác tôi chưa đến nỗi làm xương cốt phải mủn ra. Chúng ta phải ăn mừng bằng một cuộc liên hoan nhỏ trong một ngày gần đây. (Ngòi bút tôi viết đến chữ "ăn mừng" thì bị chững lại giống như một con kiến gặp vật cản bắt nó phải đi vòng). Tôi có một việc khác để mừng và chắc anh cũng chia vui, vì anh thường nói rằng lợi ích của Phượng là nỗi quan tâm chung của hai chúng ta mà. Khi về nhà, tôi nhận được một lá thư của vợ gửi tới trong lúc tôi đi vắng và bà ta ít nhiều chấp nhận việc ly hôn. Vậy anh khỏi phải lo cho số phận Phượng...". Câu nói này thật ác, nhưng chỉ thấy nó ác khi đọc lại, và bây giờ thì không chữa được nữa. Nếu gạch xóa những chữ đó, thì xé thư đi còn hơn.

- Anh thích chiếc khăn nào? - Phượng hỏi - Tôi rất mê chiếc khăn màu vàng.

- Đúng. Chiếc màu vàng. Bây giờ cô bưu điện bỏ hộ lá thư này nhé.

Cô nhìn tên người nhận thư.

- Tôi đem thẳng ra Tòa lãnh sự. Như vậy tiết kiệm được một con tem.

- Tôi lại thích cô cứ gửi qua bưu điện.

Người Mỹ trầm lặng (phần 33)

Bây giờ tôi ngả người ra đằng sau, và trong cơn sáng khoái nhờ thuốc phiện, tôi nghĩ: Ít ra cô ta cũng không bỏ mình trước khi về nước, biết đâu đấy! Ngày mai, hút xong vài điếu, có lẽ bằng cách này hay cách khác, tôi cũng tìm ra cách ở lại.

Những công việc lật vật cụ thể hằng ngày tiếp tục chính nhờ thế mà nhiều người khỏi phải mất trí. Nếu trong một đợt ném bom không thể lúc nào cũng sợ hãi thì trong công việc hằng ngày những cuộc gặp gỡ không định trước, những sự lo lắng cho công việc chung, khiến người ta quên đi trong nhiều giờ liền nỗi khiếp sợ của cá nhân. Cái ý nghĩ rằng tháng tư đang tới gần, tôi phải rời Đông Dương và việc không thể hình dung nổi một tương lai không có Phượng, đã bị khuây đi nhờ một bức điện hằng ngày, những thông cáo báo chí Việt Nam và những khó khăn gây ra bởi bệnh

tật của người trợ tá của tôi. Anh này là người Ấn Độ mang tên Dominge (gia đình anh ta đi từ Goa qua Bombay rồi đến đây). Anh ta thường thay mặt tôi theo dõi những hội nghị báo chí quan trọng nhất, anh ta có một bộ tai rất thính, nắm bắt được những màu vẽ của công luận cũng như những lời bàn tán riêng tư. Anh ta đưa những bức điện tôi viết ra bưu điện hay phòng kiểm duyệt. Nhờ những bạn đồng hương buôn bán, nhất là ở miền Bắc Hải Phòng, Hà Nội và Nam Định, anh ta có một mạng thông tin mật riêng dành cho tôi, và tôi tin rằng anh ta còn biết rõ hơn Bộ Tổng Tư lệnh Phá, về vị trí đóng quân của các tiểu đoàn Việt Minh tại châu thổ sông Hồng. Bởi lẽ chúng tôi không bao giờ sử dụng những tin tức thu lượm được trước khi chúng được đưa thành những tin công khai và cũng không hề cho cơ quan mật vụ Pháp biết. Dominge đã tranh thủ được lòng tin và tình bằng hữu của nhiều phái viên Việt Minh ẩn náu ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Tuy anh ta có tên Âu, nhưng lại là người Á, điều này chắc đã là sự đóng góp tiện lợi vào tình hình đó.

Tôi rất quý Dominge. Khi những người khác trưng sự kiêu ngạo của mình ra như một thứ bệnh ngoài da, động khê vào đã phản ứng, thì niềm tự kiêu của anh ta rất kín đáo, thu lại đến mức nhỏ nhất với một con người bình thường. Trong sự tiếp xúc hàng ngày với anh ta, người ta chỉ thấy sự dịu dàng, sự nhún nhường và sự tuyệt đối tôn trọng sự thật. Có lẽ phải là vợ anh ta mới phát hiện ra được niềm tự kiêu của anh ta. Có lẽ chân lý và khiêm tốn đi với nhau, còn tính kiêu căng của chúng ta đã sinh ra bao nhiêu điều dối trá. Trong nghề nghiệp của tôi, ai mà chẳng mắc tính hiếu thắng của người phóng viên, ý muốn được đưa những bài có giá trị hơn những người khác?... nhưng chính Dominge là người đã dạy tôi nên thản nhiên, giúp tôi chịu đựng khi có những bức điện của tòa soạn, chất vấn tại sao không đưa tin về những chi tiết do một người nào đó đã phát hiện mà tôi biết tổng là bịa đặt.

Từ khi anh ta ốm, tôi mới hiểu tôi đã phải mang ơn anh ta như thế nào. Anh ta lo tới cả việc xe tôi lúc nào cũng đầy đủ xăng, nhưng không hề động chạm đến đời tư của tôi, dù bằng một câu nói, một cái nhìn. Tôi tin rằng anh ta theo Thiên Chúa giáo như, nhưng không có gì làm bằng, ngoài cái tên à nơi anh ra đời. Qua những câu chuyện nói với nhau, tôi hiểu anh có thể tôn thờ Kristina, hoặc hàng năm đi hành hương trong một cái gong bằng dây thép gai tới tận động Batu. Nhưng chính vì anh ốm mà tôi

thành bận bịu, do thế thoát khỏi sự lo lắng về việc riêng tư của mình, bệnh của anh trở thành một điều tốt lành đối với tôi. Bây giờ chính tôi phải đi dự những buổi họp báo tẻ ngắt, rồi tập tễnh ra khách sạn Continental để chuyện phiếm với những đồng nghiệp, nhưng tôi không sành sỏi như Dominge trong việc phân biệt thực hư, bởi vậy đêm đến thường tôi tới nhà anh để thảo luận về những tin tức tôi nhận được. Đôi khi tôi gặp một vài người bạn Ấn Độ của anh, ngồi trên đầu chiếc giường sắt hẹp trong căn nhà mà Dominge chỉ có một góc, nhà nhìn ra một phố nghèo khổ nhất liền kề với đại lộ Galieni.

Anh ngồi trên giường, thẳng lưng, chân xếp vành tròn khiến ta ít có cảm tưởng đang tới thăm người ốm, mà đang được một vương công hay một tu sĩ cho tiếp kiến.

Khi cơn sốt bốc lên, mặt anh nhể nhại mồ hôi, nhưng không bao giờ anh để mất đi sự tỉnh táo. Có thể nói như căn bệnh đang giầy vò thân thể một người khác. Bà chủ trọ lúc nào cũng để một bình nước chanh lạnh vừa tầm tay anh, nhưng không bao giờ thấy anh uống, hình như làm thế là thú nhận rằng chính cơn khát đó là cơn khát của anh, cái hình hài đang đau đáu kia là hình hài của anh vậy.

Trong tất cả những buổi tới thăm anh, tôi nhớ lại một buổi đặc biệt. Tôi không còn hỏi thăm anh về sức khỏe nữa, vì sợ câu hỏi hình như trách móc anh. Chính anh mới là người quan tâm đến sức khỏe của tôi một cách ân cần, và bản khoản xin lỗi về mỗi bậc cầu thang mà tôi phải leo lên để tới thăm anh.

- Tôi muốn anh gặp một người bạn thân của tôi - anh nói - anh bạn đó có câu chuyện chắc anh sẽ quan tâm.

- Thật thế à?

- Tôi đã ghi tên anh ta, vì tôi biết anh khó mà nhớ được người Hoa. Tất nhiên không được để lộ ra cái tên đó. Trên bến Mỹ Tho có một cái kho chứa sắt cũ.

- Chuyện quan trọng?

- Có thể.

- Nói qua cho tôi biết là chuyện gì đi?

- Tôi muốn anh ta trực tiếp nói với anh. Trong câu chuyện có điều gì lạ lắm mà tôi không hiểu nổi.

Mồ hôi chảy nhễ nhại trên mặt anh, nhưng anh cứ để mặc cho nó chảy, như mỗi giọt là một vật sống và thiêng liêng.

(Anh vẫn còn giữ được nhiều tính của người Ấn, và đến một con ruồi anh cũng không nỡ giết).

- Đúng ra thì anh hiểu thế nào về ông bạn thân Pyle của anh chứ?

- Không hiểu gì nhiều lắm. Đường đi của chúng tôi cắt ngang nhau, thế thôi. Từ hôm đi Tây Ninh về, tôi không gặp anh ta.

- Hắn làm công việc gì?

- Làm ở phái đoàn thương mại, nhưng đó chỉ là một cái vỏ che đậy cho vô số hành động xấu xa khác. Tôi tin rằng hắn quan tâm đến những công nghiệp địa phương có dính tới người Pháp tiếp tục cuộc chiến, vừa chăm lo nhưng việc riêng của họ.

- Hôm nọ tôi đã nghe hắn nói trong một buổi Lành sự quán chiêu đãi các đại biểu Quốc hội Hoa Kỳ tới thăm. Hắn là người phải báo cáo.

- Nhờ trời phù hộ cho Quốc hội! Tôi nói - Hắn mới đến đây chưa đầy sáu tháng.

- Hắn nói về những nước thực dân già cỗi: Pháp và Anh, về sự bất lực của Pháp cũng như Anh trong việc gây lòng tin cho những người châu Á. Chính vì thế mà người Mỹ phải can thiệp vào, vì họ có đôi bàn tay sạch sẽ hơn.

- Như ở Honolulu, Pocto Rico, chẳng hạn - Tôi nói.

- Và một người nào đó nêu cái câu hỏi kinh điển là liệu chính quyền ở đây có thể thắng được Việt Minh không, thì hắn trả lời rằng một lực lượng thứ ba mới có thể thắng được. Vẫn có thể tìm ra một lực lượng thứ ba, không ảnh hưởng chủ nghĩa cộng sản và cũng không dính tới chủ nghĩa thực dân, hắn gọi đó là một chủ nghĩa dân chủ quốc gia, chỉ cần kiếm một người cầm đầu và bảo vệ cho họ chống lại những thế lực thực dân.

- Tất cả những điều trên đều có trong sách của York Hardin. Hắn đã đọc nó trước khi rời Hoa Kỳ. Ngay tuần đầu tới đây, hắn đã nói với tôi như thế và từ đó hắn không không hơn ra được chút nào.

- Có lẽ hắn đã tìm được người cầm đầu.

- Việc này có nghiêm trọng không?

- Không rõ. Tôi không biết hắn đang làm những việc gì. Nhưng anh, anh đi gặp và chuyện trò với người bạn của tôi ở bên Mỹ Tho đi!

Tôi tạt về phố Catina để lại vài chữ cho Phượng rồi thuê xe ra bến khi mặt trời đang lặn. Bàn ghế này la liệt trên bến, gần những tàu biển, tàu chiến sơn màu xám và xe lưu động bán thức ăn đang nhả khói sôi sùng sục. Dọc theo đại lộ Som, những người thợ đang cắt tóc dưới bóng cây và những người bói bài tây ngồi xổm dọc chân tường đang trải ra những lá bài nhem bấn. Đến Chợ Lớn là đến một thành phố khác hẳn, ban đêm, các hoạt động đáng lẽ giảm dần thì lại bắt đầu nhộn nhịp. Người ta có cảm tưởng như đang đi vào một quang cảnh sân khấu, các biển dọc ghi tên cửa hàng, những đèn sáng chói và những người đóng trò lôi cuốn anh đi theo vào hậu trường đột ngột tối và im ắng hơn hẳn. Một ngách đi giữa phong và màn, đưa tôi ra bến sông, nơi thuyền bè đỗ san sát, nơi những kho hàng cửa mở toang hoác trong bóng đêm vắng vẻ. Khó khăn lắm và gần như vì tình cờ, tôi mới tìm ra nơi định đến. Kho hàng vẫn chưa đóng cửa và tôi thấy ngổn ngang những hình thù kỳ lạ - như trong tranh Picasso của một đồng đồ sắt cũ dưới ánh một ngọn đèn dầu, giường sắt, bồn tắm ngăn tử, mui xe, với những vệt sơn cũ còn sót lại sáng lên dưới ánh đèn. Tôi lách mình đi theo một lối giữa đồng sắt và gọi tên ông Chu, nhưng không ai trả lời. Bên trong kho hàng có một cầu thang mà tôi đoán là để đi lên nhà ông Chu. Tôi đã đi vào lối cửa sau theo sự chỉ dẫn và chắc Domige có cái lẽ của anh. Ngay bên cầu thang cũng là đồng sắt và đồ đạc cũ sẽ được việc trong cái nhà giống như tổ chim sáo này. Lên gác một, tôi thấy một phòng rộng lớn, nơi cả một gia đình, người thì nằm, người thì ngồi, tựa như một đội quân trú tạm, khi cần thì bốc ngay đi được. Những chén trà để mỗi nơi một chiếc, giữa vô số những hộp giấy đựng gì không rõ và những chiếc va-li giả da, tất cả đều đóng kín. Trong nhà có một bà cụ ngồi trên một chiếc giường rộng, hai đứa con trai, hai đứa con gái nhỏ, một chú bé lê la trên mặt sàn, ba người đàn bà đứng tuổi quần áo nâu sồng cũ và ở trong một góc, hai ông già áo dài lụa xanh đang đánh mạt chược. Họ thấy tôi vào nhưng vẫn cứ đứng đưng. Họ gieo bài rất nhanh, chỉ cần xoa tay là biết quân gì, và tiếng xoa bài giống như tiếng sỏi khi sóng lui trên bờ biển. Cũng như hai ông già,

không có chú ý tới tôi, chỉ cần có con mèo nhảy vọt trên đống hộp giấy và một con chó gáy tới gần người người tôi rồi lại bỏ đi.

- Ông Chu có nhà không? - Tôi hỏi. Hai người đàn bà lắc đầu, lại chẳng có sự quan tâm nào nhưng một người đứng lên, tráng một cái chén, rót cho tôi đầy chén trà chứa sẵn trong một ấm tích ủ trong một giỏ bọc lụa xanh.

Tôi ngồi xuống giường cạnh cụ già, một cháu gái đem chén nước cho tôi, tôi thấy như tôi đã nhập vào cái cộng đồng này, lẫn cả với hai con chó và mèo chắc hôm đầu cũng đến đây một cách bất đắc dĩ như tôi. Đứa con nít bò đến chân tôi nghịch ngợm với dây giày, nhưng cũng không bị ai rầy la, ở phương Đông, người ta không mắng mỏ trẻ con. Ba tờ lịch quảng cáo treo trên tường trên mỗi một chiếc là hình một cô thiếu nữ môi son má phấn mặc quần áo Tàu rất diêm dúa. Một chiếc gương lớn, không rõ vì lý do bí ẩn nào, lại mang dòng chữ: Hiệu cà phê Hòa Bình, chắc người ta tình cờ đã kiếm được nó cùng với các đồ sắt cũ. Tôi có cảm giác mình cũng là đồ vật tình cờ có mặt ở đây.

Tôi chậm chậm uống thứ chè xanh đắng nghét, đưa cái chén không quai nóng bỏng từ tay này sang tay khác, vừa uống vừa suy nghĩ xem nên kéo dài việc thăm viếng này tới tận bao giờ. Tôi lại thử dùng tiếng Pháp hỏi gia đình xem ông Chu liệu bao giờ về nhưng không ai trả lời tôi. Chắc họ không hiểu tôi nói gì. Khi chén nước đã cạn, có người đến rót cho đầy, rồi ai lại công việc người đó, một bà đứng tuổi thì là quần áo, một cô con gái thì khâu, hai đứa con trai thì học bài, bà cụ ngắm đôi bàn chân của mình, đôi bàn chân bị bó theo lối người Hoa cổ, còn con chó thì chăm chú theo dõi chú mèo nằm trên các hộp giấy.

Tôi hiểu thêm sự vất vả của Domige để đổi lấy một đồng lương ít ỏi của anh.

Một người Hoa, gầy còm hết mức, đi vào trong phòng, hình như anh ta không chiếm một khoảng không gian nào. Người ta tưởng ông ta là cái tờ giấy mỏng đặt giữa các lượt bánh trong chiếc hộp sắt. Bề dày của ông ta chỉ là ở bộ quần áo pigiama mang bằng thứ vải flanel kẻ sọc.

- Ông là ông Chu? - Tôi hỏi.

Ông ta nhìn tôi với cặp mắt dửng dưng của người nghiện ngập, má hõm, cổ tay như của con nít, cánh tay như của một thiếu nữ nhỏ, chắc phải hút thuốc không hết bao nhiêu điếu thuốc và trong bao nhiêu năm nên người mới tộp đi như vậy.

- Người bạn tôi tên là Dominge cho biết ông có cái gì có thể cho tôi xem. Ông có phải là ông Chu không?

- À đúng, đúng tôi là Chu - Ông ta nói như vậy và bằng một cái vẫy tay lịch sự, mời tôi ngồi vào ghế của mình. Tôi thấy rõ mục đích chuyến đi thăm của tôi đã lạc đầu mất trong những ngách âm khí của bộ óc ông. Ông khách có xơi một chén trà nữa không? Chủ nhân rất hân hạnh được khách tới thăm. Một chén khác được tráng nước đổ ngay xuống sàn, rồi được rót đầy trà, đặt vào tay tôi một hòn than nóng, thử tài khách xem có biết thưởng thức trà không. Tôi khen gia đình chủ nhà thật đông đúc.

Ông đưa mắt nhìn quanh phòng, hơi ngạc nhiên, y như chưa hề chú ý đến nó.

- Mẹ tôi, vợ tôi, em gái tôi, chú tôi, anh tôi, các con tôi và các cháu họ.

Đứa trẻ nhỏ lăn dưới chân tôi, nằm ngửa tênh hênh, hai chân đập lung tung, miệng líu lo. Tôi tự hỏi không biết đó là con ai. Hình như không có ai còn trẻ... hoặc chưa đủ lớn, để sinh ra một đứa như vậy.

- Anh Dominge báo cho tôi biết một việc hệ trọng - Tôi nói.

- Anh Dominge à? Tôi mong rằng anh Dominge khỏe mạnh.

- Anh ta vừa bị sốt.

- Trong năm thì mùa này rất độc.

Tôi chưa tin rằng ông ta đã nhớ ra Dominge là ai. Ông ta nổi cơn ho, và dưới chiếc áo đứt mất hai cúc, làn da rung lên như một thứ da trống.

- Ông phải tới bác sĩ khám bệnh.

Một người mới tới nhập bọn với chúng tôi. Anh ta vào lúc nào tôi không nghe thấy. Đó là một thanh niên bận âu phục, ăn mặc chải chuốt. Anh ta nói bằng tiếng Anh:

- Ông Chu chỉ có một bên phổi.

- Cho phép tôi chúc ông mạnh khỏe.

- Ông ta hút một trăm rưỡi điếu một ngày.
- Tôi nghĩ là nhiều quá.
- Bác sĩ nói thế là rất có hại, nhưng ông Chu chỉ sáng khoái khi hút thôi.

Tôi âm ừ để tỏ vẻ tán thưởng.

- Tôi xin tự giới thiệu, tôi là giám đốc nơi ông Chu làm việc.
- Tên tôi là Fowler. Ông Dominge bảo tôi tới đây. Anh ta nói ông Chu định bàn điều gì đó.
- Ông Chu bây giờ thì chẳng còn nhớ được việc gì nữa. Ông xơi một chén nước nữa.
- Cảm ơn, tôi đã uống ba chén rồi.

Chúng tôi lại chuyện trò với nhau y như theo những câu vấn đáp trong một cuốn sách dạy đối thoại.

Giám đốc của ông Chu lấy chiếc chén từ tay tôi đưa cho một cô gái. Cô ta hất nước chè xuống sàn và lại rót đầy.

- Chè loãng mất rồi - Anh ta nói.

Rồi anh ta cầm chiếc chén ném thử, tráng lại rất cẩn thận và rót trà từ một chiếc ấm khác.

- Ngon hơn chứ?
- Hơn nhiều.

Ông Chu hắng giọng, nhưng chỉ là để khạc ra một cục đàm to nhỏ xuống đúng vào ống nhổ bằng sắt tráng men vẽ hoa hồng. Đứa con ít vẩn lẩn trên chỗ nước tráng chén, con mèo nhảy vọt từ hộp giấy lên chiếc va li.

- Có lẽ ông nên nói chuyện với tôi thì hơn, tên tôi là Heng.
- Nếu ông nói cho tôi nghe...
- Chúng ta đi xuống nhà dưới. Ở đó tĩnh hơn.

Tôi chìa tay cho ông Chu, ông để tay tôi vào lòng hai bàn tay ông với một vẻ ngơ ngác, mắt ông đảo qua gian phòng như để tìm cho tôi một chỗ ngồi. Tiếng xo mà được nghe nhỏ dần khi chúng tôi xuống thang.

- Xin chú ý - Heng nói, - bậc thang cuối bị rơi mất rồi - và anh ta chiếu đèn bấm cho tôi đi.

Chúng tôi lại trở lại nơi có những giường sắt và bồn tắm. Heng đi trước đưa tôi vào một gian nhà. Đi được hai mươi bước, anh ta ngừng lại, lấy đèn dọi vào cái thùng sắt nhỏ nom như một cái trống.

- Ông nom rõ không?

- Rõ, cái gì vậy?

Heng lộn chiếc hộp lại, và chỉ cho tôi nhìn rõ nhãn hiệu Diolacton.

- Chữ này đối với tôi không có nghĩa gì.

- Ở đây có hai hộp như vậy, nhặt được tại nhà nhà để xe hơi của ông Phan Văn Mười, cùng với những đồ bỏ đi khác. Ông biết ông Mười chứ?

- Hình như không.

- Vợ ông ta là họ hàng với tướng Thế.

- Tôi vẫn không hiểu...

- Ông có biết cái này là để làm gì không? - Heng vừa nói, vừa cúi xuống nhặt một vật dài và lốm nom như một dọc cần tây, nước mạ lấp loáng dưới ánh đèn.

- Có thể là một cái ống trong phòng tắm.

- Nó là một cái khuôn - Heng nói. (Chắc hẳn anh ta thuộc về loại người rất thích thú với việc giải thích cho người khác. Anh ta ngừng một lát để tôi một lần nữa phải thú nhận sự dốt nát của mình). Ông hiểu tôi nói cái khuôn là nói cái gì chứ?

- Tất nhiên, nhưng tôi vẫn không thấy.

- Cái khuôn này làm từ Mỹ, Diolacton là tên một hãng sản xuất Mỹ. Ông hiểu rồi chứ?

- Vẫn chưa hiểu gì cả.

- Cái khuôn này có một chỗ sai quy cách, một vết tì. Vì thế người ta bỏ đi. Nhưng đáng lẽ không được vứt nó cùng với sắt cũ... cái hộp cũng vậy. Đó là một sự sai sót. Ông chủ của ông Mười đã thân chinh vào tận đây lục tìm. Tôi bảo chỉ có thể, ông ta thì nói tìm hộp để đựng hóa chất để dành. Tất nhiên ông ta không hỏi xem có khuôn không, hỏi vậy sẽ lộ ra hành vi của ông nhưng ông

tìm kỹ lắm, ông Mười sau đó đã đến tòa lãnh sự Mỹ xin gặp ông Pyle.

- Hình như ông có một mạng lưới tình báo rất tốt - Tôi nói.
- Nhưng tôi vẫn chưa hiểu câu chuyện sẽ dẫn tới đâu.
- Tôi đã nhờ ông Chu liên lạc với ông Dominge.
- Xem chừng ông phát hiện ra một đường dây giữa Pyle và tướng Thế - Tôi nói.. - Sợi dây có vẻ mỏng manh lắm. Cũng không đáng là một tin tức nữa. Ở đây ai cũng cho mình là một người tình báo.

Heng lấy gót chân đập vào cái thùng sắt sơn đen, và tiếng động như được các giường sắt tiếp âm cho vang thêm lên.

- Ông Fowler, ông là một người Anh. Ông trung lập. Ông cư xử với chúng tôi không thiên vị bên nào. Ông có thể có cảm tình người nào trong chúng tôi, nếu họ vì niềm tin mà đứng về bên này hay bên khác.

- Nếu ông có dụng ý định nói rằng ông là một người cộng sản hay là một phái viên của Việt Minh thì xin cứ nói thẳng. Tôi không có phản ứng gì đâu. Tôi không có quan điểm chính trị.

- Nếu có điều gì không vui vẻ lắm xảy ra ở Sài Gòn nay, thì chúng tôi sẽ bị lên án. Ủy ban của chúng tôi mong ông có một sự nhìn nhận đúng đắn. Do thế, tôi sẽ đưa ông xem vật này vật khác.

- Diolacton là cái gì? Một thứ sữa đặc ư?

- Cũng không xa lạ với sữa lắm.

Anh Heng chiếu đèn vào trong cái hộp sắt. Một chút bột trắng còn dính lại ở đáy hộp, như một lớp bụi.

- Đây là một loại thuốc nổ Hoa Kỳ - Anh ta nói.

Tôi cầm lấy cái khuôn để xem kỹ và thử đoán xem nó dùng để đúc ra viên gì. Tất nhiên vật đúc từ khuôn ra sẽ hình thù ngược lại khuôn như những hình trong gương vậy.

- Không phải để sản xuất đồ chơi.

- Như một thanh sắt để treo cái gì đó.

- Không rõ để dùng vào việc gì.

Anh Heng quay mặt đi, nói:

- Tôi chỉ mong ông sẽ nhớ lại những cái hôm nay ông đã thấy. Một ngày nào đó có lẽ ông có cơ hội viết một bài về vấn đề này. Nhưng xin đừng bao giờ nói về cái thùng ông đã nom thấy ở đây.

- Cả về cái khuôn?

- Nhất là về cái khuôn.

Thật là không dễ chịu khi lần đầu gặp lại con người đã cứu mình, như người ta nói. Từ khi nằm bệnh viện, tôi không gặp lại Pyle, tôi dễ hiểu sự không lên tiếng, không lại thăm của hắn, vì hắn còn hay dè dặt ngưỡng chừng hơn tôi, nhưng tôi vẫn cứ băn khoăn về một điều vô lý. Buổi tối, trước khi những điều thuốc làm thần kinh tôi đỡ căng thẳng có lúc tôi hình dung ra hắn lên thang gác của tôi, gõ cửa phòng tôi, ngủ trên giường tôi. Về điều này, tôi thật bất công với hắn, và thấy mình vừa mang ơn vừa có lỗi. Rồi tôi lại thấy ăm năn về bức thư đã viết cho hắn (vài vị tổ tiên xa xôi nào để lại cho tôi cái lương tâm vô lý đó. Chính các cụ xưa cũng không băn khoăn như vậy khi hiếp chóc và giết người trong cái thế giới đồ đá cũ của các cụ).

Tôi có nên thết người đã cứu tôi một bữa cơm không? - Đôi khi tôi tự hỏi như vậy - Hay đơn giản là hẹn nhau tới uống chút ít tại quán rượu cái tiệm Continetal. Đây là một việc xã giao ít khi gặp, làm thế nào là tùy ở việc mình cho tính mạng đáng giá bao nhiêu. Một bữa cơm với một chai rượu vang hay một cốc Whisky lớn? Tôi băn khoăn mất mấy ngày, nhưng việc này lại do Pyle giải quyết hộ, vì hắn đến lớn tiếng gọi tôi qua cánh cửa phòng đang đóng. Một buổi trưa nóng nực, tôi đang ngủ say vì suốt buổi sáng đã mệt nhoài vì cố tập đi đứng với cái chân đau, nên không nghe thấy gì hết.

- Thomas, anh Thomas!

Tiếng gọi rơi vào đúng khi tôi mơ thấy mình đi trên một con đường vắng, tìm mãi không ra chỗ rẽ. Đường cứ trải dài ra một cuốn băng ghi tín hiệu đều đều chạy theo một tốc độ không thay đổi, nếu không có tiếng người gọi đó đến làm nó ngưng lại, trước hết là tiếng rên rỉ từ trong tháp canh, sau đó gọi đích danh tôi.

- Thomas, anh Thomas!

Tôi trả lời nho nhỏ:

- Cút đi, Pyle. Đừng tới gần tôi. Tôi không muốn ai cứu tôi cả.

- Thomas!

Hắn lấy nắm tay đấm cửa, nhưng tôi giả chết, y như tôi đã lộn lại thừa ruộng, và Pyle là kẻ thù địch.

Bỗng nhiên tôi thấy tiếng la ngưng hẳn, ai đó thì thào nói trong hành lang và ai đó trả lời lại. Những tiếng thì thầm bao giờ cũng nguy hiểm. Tôi không nhận ra tiếng nói của ai. Tôi nhẹ nhàng xuống giường, chống gậy đi tới cánh cửa phòng ngoài. Có lẽ vì tôi đi chậm quá, có lẽ họ đã nghe thấy tôi đi, nên ngoài cửa là sự im ắng. Sự im lặng giống như một cây leo có tay bám, thân cây luôn qua cửa, bò dài ra, tỏa lá khắp phòng tôi đang đứng. Đây là một sự im lặng mà tôi không ưa thích. Tôi xé tan sự im lặng đó bằng cách mở tung cửa. Phụng hiện ra ở hành lang, hai tay Pyle đặt trên vai cô, với vẻ như họ vừa buông nhau ra sau một cái hôn.

- Nào, xin mời vào, xin mời - Tôi nói.

- Không sao gọi được anh - Pyle nói.

- Lúc đầu vì tôi đang ngủ, sau đó vì không muốn bị ai quấy rầy. Nhưng bây giờ bị quấy rồi, thì xin mời vào. Tôi dùng tiếng Pháp hỏi Phụng: - Cô kiếm được hắn ở đâu đưa về đây thế?

- Ở ngay đây, tại hành lang này, tôi nghe tiếng đập cửa và chạy lên mở.

- Xin mời ngồi - Tôi nói với Pyle - Uống một ly cà phê nhé?

- Không, Thomas ạ, và tôi cũng chẳng muốn ngồi nữa.

- Tôi thì ngồi, chân chóng mỏi lắm. Anh đã nhận được thư của tôi chưa?

- Rồi. Tôi cho rằng anh không bao giờ nên viết như thế.

- Vì sao?

- Vì nó gồm toàn những điều dối trá. Trước kia tôi rất tin ở anh.

- Anh không nên tin ở bất kỳ người nào khi đứng trước việc được hay mất một người đàn bà.

- Vậy xin kể từ hôm này, anh cũng không nên tin tôi nữa. Tôi sẽ viết những lá thư với bì thư đánh máy. Tôi thấy mình đã trưởng

thành lên (Nhưng giọng nói của hắn lại đầy nước mắt, và có vẻ trẻ con hơn bao giờ hết). Anh có thể thắng mà không cần gian lận được không?

- Không. Đây là một thí dụ về lối chơi hai mặt của châu Âu. Chúng tôi phải tìm cách bù đắp lại sự thiếu vũ khí. Nhưng tôi chắc đã hớ hênh thế nào. Sao anh phát hiện ra được lời nói dối?

- Nhờ chị cô ta. Bà ấy làm việc ở sở của Jo. Tôi vừa ở chỗ bà ta về. Bà ta biết anh bị gọi về nước.

- Ra thế! - Tôi thở phào trả lời - Phượng cũng biết rồi?

- Và thư của vợ anh, Phượng chắc cũng biết. Chị cô ta đã xem rồi.

- Sao?

- Hôm qua bà ta đến đây, anh đi vắng, Phượng đã cho bà ta xem. Anh không bíp nổi bà ấy vì bà ấy đọc được tiếng Anh.

- Thế đấy.

Chẳng nên trách móc ai làm gì. Rõ ràng thủ phạm là tôi. Chắc Phượng chỉ vì khoe khoang mà cho xem thư, cô ta không vì hồ nghi mà làm việc đó.

- Cô biết rõ từ tôi qua à? - Tôi hỏi Phượng.

- Vâng.

- Thảo nào cô chẳng nói năng gì (Tôi nắm tay cô), đáng lẽ cô phải nổi cơn tam bành lên. Nhưng cô không phải là một con mụ Tam Bành.

- Tôi cũng phải suy nghĩ tính toán chứ.

Lúc này tôi mới nhớ là khi chợt thức giấc lúc đêm, tôi thấy cô không thở đều và biết cô không ngủ. Tôi đưa tay sờ cô và hỏi. Em nghĩ gì vậy? Từ khi đến ở đường Catina, cô hay bị mê sảng, nhưng đêm qua cô lắc đầu để trả lời tôi là không phải mê sảng. Cô quay lại tôi, tôi kê đầu vào đầu cô... cứ chỉ mở đầu cho quan hệ riêng tư giữa chúng tôi. Nhưng lúc đó tôi cũng chưa nhận ra điều khác thường.

- Anh Thomas, anh có thể giải thích là tại sao...

- Điều đó đối với tôi là việc tất nhiên. Tôi muốn giữ cô ta.

- Dù ngược lại lợi ích của cô ta?

- Đúng thế.
- Thế không phải là yêu.
- Có lẽ đó không đúng với kiểu của anh.
- Tôi muốn bảo vệ cho cô ta.
- Tôi thì khác. Cô ta chẳng cần sự bảo vệ nào. Tôi muốn có cô ta bên cạnh tôi. Tôi muốn có cô ta trên giường tôi.
- Dù có không thuận tình và bị ép buộc?
- Pyle này, cô ta chẳng ở nơi nào khi cô ta không đồng tình và bị cưỡng bức đâu.
- Sau những việc làm của anh ta thì cô ta chẳng yêu nổi anh nữa.

Những tư tưởng của Pyle cứ đơn giản như vậy. Tôi quay lại nhìn Phượng. Cô ta đã vào trong buồng, kéo chiếc khăn trải giường, cho phẳng phiu, làm xong cô lấy từ ngăn sách ra một cuốn sách tranh rồi ngồi xuống giường đọc, y như câu chuyện chúng tôi không liên quan gì đến cô. Tôi biết cô đọc cuốn sách gì: Đời bà hoàng hậu nước Anh kể bằng hình ảnh. Tôi nom thấy hình quay ngược của chiếc xe ngựa bốn bánh sang trọng chở bà tới cung điện Westminster.

- Chữ "tình yêu" là một từ ngữ tây phương - Tôi nói - Chúng ta dùng từ đó vì những lý do tình cảm hay để che đậy cái việc chúng ta bị ám ảnh về ý muốn có một người phụ nữ. Những người ở đây không bị cái gì ám ảnh cả, Pyle ạ, anh sẽ bị khốn khổ nếu anh không tự đề phòng.

- Nếu chân anh không bị gãy thì tôi nện cho anh một trận.
- Anh phải biết ơn tôi, biết ơn cả bà chị cô Phượng. Từ nay, anh có thể cứ tiến thẳng về phía trước, anh vốn hay bị lương tâm cắn rứt trong những việc không dính gì đến chất nổ.

- Chất nổ gì?

- Tôi thành tâm mong anh hiểu anh đang làm những việc gì. Tôi vẫn tin rằng anh có những ý đồ tốt đẹp cả. (Hắn có vẻ tự lự và hồ nghi). Đôi lúc tôi lo rằng anh có những ý đồ xấu, như vậy anh dễ hiểu những con người hơn. Điều tôi nói với anh là nói về cả nước anh. Pyle ạ.

- Tôi muốn đảm bảo cho cô ta một cuộc sống đàng hoàng. Ở đây... khai thối quá.

- Chúng tôi chống lại mùi đố bằng những nén hương. Còn anh, tôi chắc anh sẽ mua cho cô ấy một tủ lạnh, một xe riêng, và chiếc máy thu hình kiểu tối tân nhất, và...

- Và những đứa con.

- Những công dân Hoa Kỳ trẻ tuổi, xuất sắc, sẵn sàng tuyên thệ không có dính dáng gì đến các hoạt động chống nước Mỹ...

- Còn anh, anh biếu cô ta cái gì? Anh định đem cô ấy về Anh à?

- Không, tôi không độc ác đến nỗi thế. Trừ khi đủ tiền mua cho cô ta một tấm vé khứ hồi.

- Vậy anh giữ cô ấy để tùy thích sử dụng cho đến lúc anh ra đi?

- Pyle, cô ta là một con người. Cô ta đủ khả năng tự quyết định đời mình.

- Dựa vào những lời nói dối?

- Cô ấy không phải là một đứa con nít. Cô ấy rắn rỏi hơn anh đấy. Anh có biết có loại sơn bóng không cạo xước được không? Phụng như thế đấy. Cô ta có thể tiếp tục sống sau một tá người như anh và tôi. Cô ta chỉ già đi thôi. Đói khát, rét mướt, tê thấp, dể dãi sẽ làm cô ta khổ sở, nhưng cô ta không như chúng ta già y và bởi những cơn ám ảnh hay những nỗi suy tư, không có cái gì cào xước nỗi cô ta. Dần dần cô ta sẽ thoát được.

Nhưng vừa nói, tôi vừa nhìn Phụng giở ra xem trang sách khác (bức ảnh công chúa chụp cùng gia đình) và tôi hiểu rằng tôi đã hư cấu ra một nhân vật, y như Pyle đã làm. Người ta không bao giờ hiểu được một con người khác. Theo tôi biết, cô ta có thể có những nỗi sợ như chúng tôi, nhưng không bao giờ biết nói những điều đó ra. Và tôi nhớ lại cái năm đau khổ đầu tiên khi tôi rất nhiệt tình tìm hiểu tâm tư cô, khi tôi van vỉ yêu cầu cô nói cho tôi nghe cô đang nghĩ gì, khi tôi làm cô kinh hãi vì đã nổi giận một cách vô lý trước sự im lặng của cô. Tôi đã sử dụng những cơn dục vọng của tôi như khi đâm mũi gươm vào ruột gan một nạn nhân, giết luôn sự tự chủ của nó và bắt nó phải nói ra.

- Anh nói thế đủ rồi đấy. Pyle ạ. Anh đã biết hết những điều anh cần biết. Bây giờ xin mời anh về.

- Phụng - Pye gọi.

- Ông Pyle bảo gì ạ? - Cô ngược mắt lên trả lời, giữa khi đang mê mải ngắm ảnh lâu đài Wilson và sự lễ độ trịnh trọng của cô lúc này mang một vẻ tức cười và làm tôi yên lòng.

- Anh ta đã lừa dối cô đấy.

- Tôi không hiểu gì cả.

- Ôi, anh rút đi - Tôi nói - Trở về cái lực lượng thứ ba của anh, về với York Hardin và với vai trò của nền dân chủ. Đi mà làm những đồ chơi bằng chất nổ!

Sau này tôi phải thú nhận rằng hắn đã làm đúng như tôi bảo hắn.

Gần hai tuần trôi qua, kể từ cái chết của Pyle, tôi gặp lại Vigo. Tôi đang đi dọc đại lộ Sacne lên thì nghe hắn gọi tôi từ "Câu lạc bộ".

Đây là cái tiệm ăn tôi ưng lui tới nhất, thời gian đó, những nhân viên mặt vụ như thách thức những người căm ghét họ thường dùng bữa trưa tối luôn ở tầng trệt, trong khi những căm ghét họ thường dùng bữa trưa bữa tối luôn ở tầng trệt, trong khi những người khác ăn uống tại tầng trên, ngoài tầm ném lựu đạn của du kích. Tôi lại bàn ông ta và ông ta gọi một cốc Vecmus Casi.

- Làm một vài ván chứ?

- Nếu anh muốn.

- Tôi dốc những con xúc xắc của tôi ra để đánh 4-2-1 theo thường lệ. Ba con số đó, hay những con xúc xắc thoáng trông thấy, sao mà làm tôi nhớ lại những năm chiến tranh ở Đông Dương thế! Ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, chỉ nhìn thấy hai người gieo những con xúc xắc là tôi như thấy lại mình đang sống trong phố phường Hà Nội, Sài Gòn, hay tại những ngôi nhà đổ nát của Phát Diệm bị oanh tạc, tôi thấy lại những lính dù mặc áo nguy trang loang lổ nom tã những con sâu, đi tuần dọc những con kênh, nghe tiếng súng cối tiến lại gần, đôi khi như thấy lại một đứa bé chết còng queo.

- Không cần bôi vaseline à? - Vigo hỏi.

Ông ta đẩy lại phía tôi que diêm cuối cùng. Kiểu nói lóng tục tĩu này là kiểu nói của tất cả bọn nhân viên Liêm phóng, có lẽ do Vigo sáng tạo ra, được mọi tên tùy tùng dùng theo tuy họ không bắt chước ở ông ta sự thích thú Pascan.

- Thiếu uý.

Mỗi lần thắng là được lên một bậc. Ván bài kết thúc khi một bên lên tới đại uý hay thiếu tá. Vigo thắng ván thứ hai cũng như ván trước, rồi vừa đếm những que diêm vừa nói:

- Chúng tôi đã tìm thấy con chó của Pyle.

- Vậy à?

- Tôi đoán nó không chịu rời xác chủ nó. Dù sao họ cũng đã cắt cổ nó rồi. Thấy nó ngáp trong bùn, cách Pyle năm mươi bước. Nó đã lết được tới đó.

- Anh vẫn tiếp tục theo dõi việc này?

- Ngài bộ trưởng thúc chúng tôi. Nếu một người Pháp bị giết thì nhờ trời, chúng tôi không bị phiền hà đến thế. Phải thú thật rằng việc này chẳng đến nỗi là một sự kiện hiếm hoi có chút giá trị nào.

Chúng tôi chia lại số que diêm, và lại tiếp tục đánh ăn thua thật sự. Vigo đánh nhanh như làm ảo thuật. Số que diêm của ông ta chỉ còn lại có ba, trong khi số điểm của tôi cứ tụt hoài.

- Vú vè - Vigo vừa nói vừa đẩy sang phía tôi hai que diêm.

Khi đẩy được nốt que diêm cuối cùng, ông ta tuyên bố: Đại uý và tôi phải gọi người hầu bàn đến mua rượu phạt.

- Anh có bị ai đánh bại bao giờ không? - Tôi hỏi.

- Ít khi. Anh có muốn phục thù không?

- Xin để lần khác. Đánh như anh thì tài thật, anh Vigo, anh có chơi loại bài bạc may rủi nào khác?

Ông ta mỉm cười chua chát và tôi không hiểu tại sao lại nghĩ tới con người tóc vàng ông ta đã lấy làm vợ, con người mà thiên hạ đồn rằng không chung tình, hay đi lang chạ với người dưới quyền trẻ tuổi của ông ta.

- Ô này, - Ông ta nói - Nhất đấy.

- Nhất?

- "Hãy cân nhắc hơn thiệt - Vigo dẫn Pascan, - Và nên tin rằng có trời. Xét hai trường hợp: nếu được thì được tất cả, nếu mất thì cũng chẳng mất gì".

Tôi dẫn Pascan để đáp lại ngay - Và đây cũng là đoạn duy nhất của Pascan mà tôi còn nhớ được:

- "Cần phải nói rằng kẻ tin và kẻ không tin đều có lỗi. Cái đạo đúng là không nên thách thức".

- "Nhưng phải thách thức. Không phải do tự nguyện mà mọi người bị trói buộc". Anh đã không hành động theo những nguyên tắc sống của anh. Anh cũng đứng về một bên rồi đấy, y như tất cả mọi người.

- Nhưng không phải lĩnh vực của sự tín ngưỡng.

- Tôi không nói về vấn đề tín ngưỡng. Thực ra tôi đang nghĩ đến vấn đề con chó của Pyle.

-Ồ!

- Chắc anh còn nhớ anh nói với tôi những điều gì...

Anh bảo phải tìm ra dấu vết qua chân của con chó, bằng cách phân chất vết bùn, và vân vân...

- Và anh đã trả lời là anh không phải thuộc loại thám tử như Merge và Le Cok

- Ấy thế mà tôi không đến nổi uống công đâu. Khi đi ra ngoài, Pyle bao giờ cũng dắt theo con chó của mình, phải không?

- Hãy cho là như thế đi.

- Con chó đó quý lắm, hấn không bao giờ để chạy rong một mình đâu nhỉ?

- Ai lại dại dột như thế! Ở đây chó nào người ta cũng thịt được (Ông ta định bỏ những con xúc xắc của tôi vào túi) Ấy xúc xắc của tôi!

-Ồ, xin lỗi, tôi đang mải nghĩ.

- Sao anh lại nói tôi đứng về một phe?

- Anh gặp con chó của Pyle lần chót vào hôm nào, anh Fowler?

- Có trời biết được. Tôi không ghi vào sổ tay những cuộc hẹn hò với giống chó.

- Khi nào anh trở về Anh?

- Cũng chưa thật chính xác.

Tôi không muốn cung cấp tin tức cho bọn Liêm phóng. Như vậy lại đỡ rầy rà cho họ.

- Tối nay tôi muốn nói chuyện với anh một lát. Vào mười giờ nhé? Trừ phi anh đang bận với ai.

- Tôi sẽ bảo Phượng đi xem chiếu bóng.

- Nối lại quan hệ tốt... với cô ta rồi à?

- Phải.

- Là nhỉ. Tôi trước đây tưởng anh đau khổ lắm.

- Có nhiều lý do khiến người ta đau khổ, anh có nghĩ thế không? (và tôi nói thêm một cách tàn nhẫn) Anh có đủ tư cách để hiểu điều đó.

- Tôi ấy à?

- Anh cũng không phải là con người hạnh phúc lắm.

- Ồ, tôi không có lý do gì để than vãn cả. "Một gia đình phá sản không phải là một gia đình tồi tệ".

- Anh nói gì thế?

- Vẫn dẫn Pascan đấy mà. Đây là một lý lẽ để bảo vệ niềm tự kiêu khi người ta bị đau khổ. "Một cái cây to không tự cho mình là tồi tệ".

- Tại sao anh lại làm cái nghề mật thám này, anh Vigo?

- Vì một loạt yếu tố. Vì cần kiếm sống, vì tò mò muốn biết nhiều kiểu người, và... nói thật là do ảnh hưởng của nhà viết tiểu thuyết trinh thám Gabrio.

- Có lẽ anh phải thành tu sĩ thì đúng hơn.

- Khi xưa tôi không được đọc những tác giả cần phải đọc.

- Anh vẫn còn nghi ngờ tôi phải không?

Ông ta đứng lên, uống cạn cốc rượu.

- Chỉ muốn nói chuyện với anh thôi.

Khi ông ta đi rồi, tôi nhận ra ông ta đã nhìn tôi một cách ái ngại, y như người ta nhìn một tù nhân mà mình sắp bắt, sắp phải chịu cái án tù chung thân.

Tôi đã phải chịu đựng sự trừng phạt. Có thể nói rằng Pyle, khi rời khỏi phòng tôi đã bắt tội tôi phải sống nhiều tuần lễ hoài nghi, lo ngại. Cứ mỗi lần về đến nhà là mỗi lần đón chờ một tai họa.

Đôi khi, Phượng không ở nhà và tôi không sao làm việc được cho tới lúc cô về, vì tôi luôn tự hỏi không biết cô có về nữa hay không. Tôi khéo hỏi xem cô đi về những nơi đâu (và cố để cho sự lo ngại, nghi ngờ không xen vào trong giọng nói của mình). Và cô ta trả lời "đi chợ" hay "ra hiệu", vừa nói vừa giơ một vật để làm bằng (lúc đó, ngay đến việc cô vội vã chứng minh cho lời nói cũng lại càng khiến cô đáng khả nghi hơn) và đôi khi là đi xem chiếu bóng, cái cuống vé sẵn đấy để làm bằng, thắng hoặc đi thăm bà chị thì hẳn là, theo tôi nghĩ, để gặp lại Pyle tại đó. Trong thời gian này, tôi ngủ với cô một cách thô bạo, y như vì ghét cô, nhưng chính ra tôi có ghét là ghét sự lo lắng cho tương lai. Sự trống trải vào tận giường tôi, tôi ôm trong lòng tôi sự trống trải. Phượng thì không có gì khác trước, cô nấu cơm, tiêm thuốc, với sự dịu dàng và vẻ dễ mến, cô hiến tằm thân cô cho sự khoái lạc của tôi (nhưng đâu còn sự khoái lạc). Và giống những ngày đầu, khi tôi muốn hiểu tâm hồn cô, ngày nay tôi muốn biết cô đang có những ý nghĩ gì, nhưng cô giấu những ý nghĩ đó dưới một thứ ngôn ngữ mà trước tôi chưa hề quen biết. Tôi không muốn vặn hỏi cô. Tôi không muốn buộc cô phải nói dối (chừng nào người chưa nói dối trắng trợn với nhau, thì người ta còn nuôi ảo tưởng là giữa hai người chưa có gì thay đổi), nhưng rồi sự lo âu của tôi bỗng bật thành tiếng, và tôi hỏi:

- Cô gặp Pyle lần chót khi nào?

Cô ngập ngừng hoặc cô thực sự tìm nhớ lại, tôi cũng không rõ:

- Đó là lần anh ta tới đây lần cuối cùng.

Gần như một cách không có chủ định, tôi đâm ra phủ định tất cả những cái gì là của Hoa Kỳ. Trong khi trò chuyện, tôi luôn nhấn mạnh về sự tầm thường của văn học Mỹ, những vụ bê bối trong chính cuộc Mỹ, tư cách bỉ ổi của trẻ con Mỹ. Người ta có thể nói là vì Phượng mà tôi không chỉ mất một người bạn, mà mất đi cả một quốc gia. Không có gì Hoa Kỳ làm mà lại có thiện ý. Tôi đi

đến chỗ làm người ta nhức đầu về sự ám ảnh bởi nước Mỹ, ngay cả những người bạn Pháp, họ sẵn sàng chia sẻ với tôi sự khinh ghét đó. Y như tôi bị một kẻ phản bội lại. Nhưng người ta chỉ có thể gán chữ phản bội cho một bạn bè thôi chứ, còn đây lại là kẻ thù.

Chính vào lúc xảy ra vụ "bom xe đạp". Một hôm từ quán rượu Hoàng Gia về, tôi thấy căn phòng trống rỗng (Phượng đi xem chiếu bóng hay ở nhà bà chị?). Anh ta xin lỗi vì còn ốm và yêu cầu tôi mời giờ rưỡi sáng mai có mặt trước cửa hiệu lớn tại góc đại lộ Sacne. Anh ta viết thư theo yêu cầu của ông Chu, nhưng tôi cho là của ông Heng thì đúng hơn, ông ta đòi hỏi sự có mặt của tôi ở nơi đó.

Tất cả vụ này thực ra không đáng được kể lại trong một đoạn viết, nhất là một đoạn văn hài hước. Việc sẽ không đáng giá gì nếu so với cuộc chiến đáng buồn và nặng nề đang dai dẳng ở miền Bắc, so với những con sông đào đầy xác chết bị ngâm nước lâu ngày ở Phát Diệm, với tiếng súng cối dập xuống, hay với ánh sáng thê thảm của bom napan bùng cháy. Tôi chờ chừng mười lăm phút cạnh một quầy bán hoa, thì một chiếc cam-nhông chở đầy cảnh binh từ tổng hành dinh cảnh sát phố Catina đổ ịch trong tiếng phanh nhức óc và tiếng bánh xe kín kít sát mặt đường. Người từ trên xe nhảy xuống và xông tới cửa hàng như để tấn công vào đám đông dân chúng nhưng không có đám đông, chỉ có một dãy xe đạp đổ ngهنh ngang. Tất cả những tòa nhà lớn ở Sài Gòn đều có một hàng rào như vậy bao quanh, ở các nước phương Tây chúng ta không có một khu sinh viên nào lại lăm xe đạp như vậy. Trước khi tôi chỉnh được chiếc máy ảnh thì một cảnh tức cười và không hiểu nổi đã diễn ra xong xuôi. Những cảnh binh đã lách tới được cái rùng xe đạp ấy rồi lại nhô lên giơ cao trên đầu ba chiếc, chạy ngang qua mặt đường rồi vụt vào cái bể nước xây làm cảnh. Tôi không tóm được một người nào trong bọn, họ đã nhảy lên xe phóng nhanh về phía đại lộ Bona.

- Trận đánh xe đạp - Có tiếng nói, tiếng ông Heng.
- Có việc gì đang diễn ra thế? - Tôi hỏi - Tập à? Để làm gì?
- Xin chờ một lát - Ông Heng nói.

Một vài người đang dạo chơi bắt đầu tiến lại gần bên bồn nước, nơi một bánh xe thò lên như một chiếc phao báo hiệu cho tàu qua lại biết nơi đây còn có những xác tàu bị chìm. Một cảnh binh vừa chạy qua đường vừa xua tay.

- Ta tới gần xem một chút.

- Cứ đứng đây thì hơn - Ông Heng nói, mắt dán vào chiếc đồng hồ đeo tay. Kim chỉ mười một giờ bốn phút.

- Đồng hồ ông nhanh đấy! - Tôi nói.

- Khi nào nó cũng nhanh vài phút.

Đúng lúc đó bể nước nổ tung, và nước tràn ra đường, một tảng gạch bay tới đập vỡ tan một cửa kính, và những mảnh kính vỡ rơi như một dòng nước trút xuống.

Không có ai bị thương. Chúng tôi rũ áo cho sạch nước và mảnh kính vụn. Một chiếc bánh xe quay tít trên mặt đường, kêu vù vù như một con cù, lao đảo rồi đổ kênh xuống đất.

- Bây giờ đúng mười một giờ - ông Heng nói.

- Quái quỷ gì thế...

- Tôi đã nghĩ việc này có thể làm ông phải lưu tâm.

- Ông Heng nói - bây giờ chắc hẳn ông đã lưu tâm.

- Đi uống chút gì đi.

- Không, tôi xin lỗi, tôi phải về nhà ông Chu. Nhưng trước hết, tôi chỉ xem ông cái này. (Ông ta dẫn tôi tới nơi để xe đạp, mở chiếc khóa dây xe của ông). Xin ông nhìn cho kỹ.

- Một chiếc xe Raleigh - Tôi nói.

- Không, xin nhìn chiếc bơm xe. Nó không làm ông nhớ lại cái gì à?

Ông ta mỉm cười một cách tự kiêu trước vẻ ngơ ngác của tôi rồi bỏ đi. Tuy nhiên, ông ta vẫn quay lại vẫy tay chào tôi và đạp về phía chợ Lớn, nơi có kho sắt cũ của ông.

Khi tới Sở Liêm phóng để lấy tin, tôi mới hiểu ông đang định nói tới cái gì. Cái khuôn tôi được thấy trong kho nhà ông có hình dáng của một phần nửa một cái bơm xe đạp. Ngay hôm đó trong toàn thành phố Sài Gòn, nhiều cái bơm xe đạp bình thường hóa ra là những quả bom trá hình nổ đúng lúc mười một giờ, trừ những cảnh bình được người báo (tôi đoán là chính người của ông Heng đã báo) đã hành động kịp thời trước khi bom nổ. Việc cũng nhỏ thôi, sáu người bị thương nhẹ, còn không biết bao nhiêu xe bị hư hại. Những đồng nghiệp của tôi - ngoài phóng viên tờ Viễn Đông

dám nói đến "mưu sát" - hiểu rằng họ muốn cho báo của họ bán chạy thì chỉ nên đem vụ này làm một câu chuyện hài hước. "Bom trên xe đạp" là một cái đầu đề hấp dẫn. Tất cả đều đổ cho cộng sản. Chỉ có tôi là người đổ việc làm, này cho tướng Thế không còn là vấn đề thời sự. Hoài giầy mà nói về ông ta. Tôi nhờ Dominge chuyển cho ông Heng một thư nói rõ là tôi đã gắng hết sức mình. Ông Heng nhờ trả lời miệng một cách lịch sự. Hình như ông ta hay cái Ủy ban gì đó của ông ta dễ phát ý lắm. Không có ai oán trách ghê gớm những người cộng sản về vụ này. Ngay dù cho họ có làm như vậy, thì họ chỉ được thêm tiếng là những người thích đùa. Trong các cuộc tiếp tân, người ta thường hỏi nhau: "Liệu họ sẽ nghĩ ra một trò gì ngộ hơn thế nữa không?". Và cái vụ lối bịch này được hình tượng hóa trong óc tôi bằng hình ảnh của chiếc bánh xe quay tít một cách vui vẻ như một con quay ở giữa đường phố. Tôi không nói gì về Pyle về những mối quan hệ của hắn với tướng Thế. Mặc hắn cứ làm những đồ chơi với thuốc nổ, như vậy có lẽ hắn khỏi nhớ đến Phụng. Tuy nhiên, một tối, vì đi ngang qua, và cũng vì không có việc gì làm thú vị hơn, tôi tạt vào garage của ông Mười.

Đó là một nơi trên bờ phố Somer, không rộng và rất lộn xộn, khá giống với một kho chứa đồ sắt cũ. Một chiếc xe đang được kích lên ngay giữa garage, nắp xe há hốc, hình thù xe giống như một con thú tiền sử trưng bày tại một nhà bảo tàng tỉnh lẻ không có ai vào xem. Tôi tin rằng không có ai còn nhớ là chiếc xe nằm đó. Những mẫu sắt cũ vứt rải rác trên mặt đất, những người Việt Nam không bỏ đi một chút gì, giống như một người đầu bếp Tàu, từ một con vịt làm được bảy món, đến cái móng chân cũng không để phí. Tôi lại nghĩ vì một sai sót nào mà người ta đã vứt những hộp Diolacton rỗng và những khuôn đúc hồng, biết đâu nó chẳng bị một người làm lấy trộm đem bán lấy dăm đồng bạc, hay là ông Heng lắm mưu mẹo đã mua chuộc được một nhân viên nào đó.

Hình như trong nhà không có ai: Tôi cứ việc vào. Tôi nghĩ chắc họ tạm lánh để đề phòng cảnh binh đến tìm bắt.

Có thể ông Heng đã báo mật thám, nhưng dù có thế, cảnh sát chắc cứ khoan tay. Chúng cho rằng cứ để cho công chúng tin là các vụ nổ do cộng sản gây ra thì vẫn có lợi hơn.

Không có gì ngoài chiếc xe và những mẫu sắt rải rác trên nền xi măng. Khó mà tưởng tượng được rằng những quả bom có thể được chế tạo tại đây. Tôi chỉ có sự hiểu biết mơ hồ về cách chế

biến chất bột tôi đã thấy trong các hộp thành mìn nhựa, nhưng rõ ràng đó là một công việc quá phức tạp không thể tiến hành ngay ở đây, nơi mà ngay hai chiếc bơm ét-xăng ngoài cửa xem chừng cũng không được bảo quản tử tế. Tôi đi ra tận cửa và nhìn ra ngoài. Dưới hàng cây, phía giữa phố, những người thợ cạo đang làm việc, một mảnh gương treo trên thân cây phản chiếu lại những tia mặt trời. Một cô thiếu nữ đầu đội nón, quang gánh trên vai, đang chạy. Người bói bài tây, ngồi xồm lưng tựa vào tường hăng Simon, đang có một vị khách: một người già, râu thưa, thản nhiên nhìn ông thầy bói trang và lật những con bài cũ kỹ. Tương lai cụ đáng giá bao nhiêu và bỏ hẳn một đồng bạc ra xem số? Trên đại Somer, người ta sống ngay ở ngoài đường, mọi người đều biết rõ những điều cần biết về ông Mười, nhưng cảnh sát thiếu cái chìa khóa để mở được lòng tin của họ. Sống ở cái mức như thế này thì tất cả đều phơi bày ra, những người ta không thể xuống sống ở mức sống đó như đi xuống phố được. Tôi lại nhớ tới những mục già ngồi nói phiêu ở cầu thang gác, cạnh những nhà tiêu công cộng, các mục đó cũng nghe biết hết được mọi tin đồn, nhưng tôi nào có biết được họ đã biết những gì.

Lộn về nhà chứa xe, tôi vào được một phòng giấy nhỏ ở trong cùng, tôi thấy cuốn lịch Tàu quảng cáo như mọi nơi, một bàn viết ngổ ngang, cataloge, lọ cồn, máy tính, kim kẹp, ấm tích, ba chén uống nước trà, một lô bút chì chưa gọt, và có trời mới hiểu được, cả một bưu ảnh mới mang hình Eiffel nữa. York Hardin có thể viết bằng những công thức trừu tượng về lực lượng thứ ba, nhưng đây chính là lực lượng thứ ba ấy, ngoài ra không có gì khác! Giữa bức tường hậu có một cái cửa khóa chặt, nhưng chìa khóa lại để giữa đồng bút chì. Tôi mở cửa và đi sang bên kia.

Tôi thấy mình đang ở trong một nhà kho rộng ngang tới cái garage. Trong kho chỉ có một cái máy mới nom tưởng là một cái lồng làm bằng ống tuýp và dây thép với vô số những giàn cho chim đậu. Người ta dễ có cảm giác là tất cả những thứ đó đều được buộc vào nhau bằng những mảnh vải cũ, nhưng chắc các miếng vải chỉ được dùng để lau và còn vương ở đó khi ông Mười và đồng bọn vội bỏ chạy. Tôi nom thấy tên hãng sản xuất ra chiếc máy làm tại thành phố Lion và số thứ tự của bằng sáng chế. Tôi cắm cho điện chạy và chiếc máy cổ lỗ sống lại, những thanh sắt có sức mạnh nhất định, chiếc máy quá nhiều tuổi giống như một cụ già thu hết tàn lực, dùng tay đấm, đấm hết sức mình... Đúng là một cái máy

nén, cổ lỗ sĩ. Nhưng máy nén này vẫn dùng được tại các nước người ta không bỏ chi phí một vật gì, có thể bất kỳ cái gì một hôm có thể từ chỗ bị quên lãng nhảy ra trút hơi thở tàn của mình. Tôi nhớ lại là đã xem tại một phố nhỏ của thành phố Nam Định, một cuốn phim rất cổ: Con tàu Robery to lớn, chiếu ra, hình chỉ thấy loáng thoáng, nhưng vẫn đôi chút mua vui cho khán giả.

Tôi lại gần xem cho rõ hơn, và còn thấy những vệt bột trắng. Đúng là Dionlacton rồi. Nhưng không tìm đâu ra hộp sắt hay khuôn ép. Tôi quay trở lại phòng giấy, rồi nhà garage. Tôi toan vỗ một cái thân mật lên chần bunn của chiếc xe cũ kỹ, nó có lẽ còn phải chờ lâu đấy, nhưng chính nó, biết đâu, một ngày nào đó... Trong lúc này, chắc ông Mười đang tìm cách lợi qua ruộng để tới khu núi thiêng nơi tướng Thế đặt bản doanh. Khi tôi gọi to: Ông Mười! thì tôi lại tưởng như đã đi xa nhà garage, đại lộ, những người thợ cạo, và tôi đang trở lại những cánh đồng lúa trên đường đi Tây Ninh là nơi tôi đã ẩn núp. "Ông Mười!". Tôi như nhìn thấy một con người ngoảnh đầu lại, ở giữa các cây lúa.

Tôi đi bộ trở về nhà và trên bậc cầu thang những mục già râm ran trò chuyện như những con chim trên bờ rào, tôi chẳng hiểu nổi họ nói gì như tôi không hiểu tiếng chim kêu trên cành vậy. Phượng không có ở nhà, chỉ có mấy chữ báo cho tôi biết cô đang ở nhà chị của mình. Tôi nằm dài ra giường và thiếp ngủ. Khi tôi thức giấc, nhìn ra chiếc đồng hồ báo thức thấy đã một giờ hai mươi lăm phút, quay đầu lại những tưởng như Phượng ngủ cạnh tôi. Nhưng chiếc gối chưa có ai động đến. Hôm đó chắc Phượng đã thay khăn trải giường, mùi vải mới giặt là còn nguyên. Tôi đứng dậy, mở ngăn kéo nơi Phượng vẫn cất khăn choàng, khăn không còn ở đó nữa. Tôi đi ra tận giá sách, cuốn sách tranh về cuộc đời gia đình hoàng gia đã biến mất. Phượng đi đã mang theo gia sản của cô.

Khi mới bị choáng váng, người ta ít đau, cơn đau đến lúc ba giờ sáng, khi tôi suy nghĩ về cách xếp đặt lại cuộc đời, cuộc đời mà theo cách này hay cách khác, tôi bắt buộc phải tiếp tục sống, và khi tôi nghĩ cách xếp lại những kỷ niệm để quên đi, chưa rõ quên bằng cách nào. Những kỷ niệm, êm ấm làm người ta đau khổ nhất, vì thế lại tệ hại nhất, bởi vậy tôi gắng nhớ lại những kỷ niệm buồn. Tôi đã quen với việc này. Tôi đã sống qua tất cả những cảnh ngộ này. Tôi hiểu rằng tôi đủ sức làm những việc cần làm, dầu đã già nua... Tôi cảm thấy còn sức để xây dựng lại.

Tôi đến tòa Lãnh sự Mỹ và yêu cầu được gặp Pyle. Phải viết đầy đủ vào một tờ phiếu rồi giao cho một người quân cảnh ngay từ ngoài cửa.

Tên này nói:

- Ông chưa ghi rõ mục đích việc xin gặp.
- Rồi ông ta sẽ biết.
- Thế ông được hẹn trước hay sao?
- Xin cứ coi như vậy cũng được.
- Xem ra cũng phiền toái, nhưng chúng tôi phải hết sức chú ý. Thịnh thoảng vẫn có những kẻ khả nghi tới đây.
- Người ta nói với tôi như vậy.

Hắn đưa đẩy miếng kẹo cao su sang phía miệng bên kia và đi vào thang máy. Tôi đứng chờ. Tôi cũng chưa rõ mình sẽ nói với Pyle điều gì. Đây là một màn kịch lớn tôi chưa đóng bao giờ. Người cảnh binh trở ra.

- Mời ông lên - Hắn nói một cách không vui vẻ - Phòng số 12A, gác một.

Đến nơi tôi không thấy Pyle, Jo, tùy viên thương mại ngồi ở bàn giấy. Tôi vẫn không nhớ ra tên chính của hắn. Bà chị của Phụng chăm chăm theo dõi tôi từ sau chiếc máy chữ. Phải chăng cặp mắt nâu đầy vẻ hám lợi của bà đã lóe lên vẻ chiến thắng. Jo nói lớn với vẻ dễ tính ồn ào:

- Mời vào, mời vào anh Tom. Rất vui sướng được gặp anh. Chân anh ra sao rồi? Chẳng mấy khi anh tới cái sở nhỏ bé củ chúng tôi. Xin kéo một chiếc ghế mà ngồi. Cho tôi nghe ý kiến anh về trận tấn công vừa qua đi. Tối qua tôi gặp anh Grand ở Continetal. Hắn lại sắp ra miền bắc. Hắn ta thật hăng. Đâu có gì mới là có mặt Grand. Hút thuốc nhé? Anh cứ tự nhiên. Anh quen Miss Hải đấy chứ? Người có tuổi như tôi không sao nhớ được đầy đủ tên họ các cô có... dài quá. Tôi cứ gọi: "Hello, cô kia!". Thế mà cô ấy lại thích. Kiểu cách theo lối thực dân cũ là hết thời rồi. Ngoài phố có tin đồn gì mới nhất, Tom? Các anh như lúc nào cũng áp sát tai xuống đất để nghe ngóng. Rất tiếc cho chân anh. Andon, đã kể cho tôi nghe...

- Pyle đâu rồi?

- Sáng nay Andon không tới sở. Tôi thấy anh ta đang ở nhà. Lắm việc ở nhà lắm.

- Tôi biết hắn đang làm cái việc gì ở nhà rồi.

- Say sưa lắm, cái anh chàng. À, anh vừa nói gì nhỉ?

- Dù sao tôi cũng biết chắc hơn anh cái việc anh ta đang làm ở nhà là gì.

- Tôi chẳng hiểu anh định nói gì, anh Tom. Tôi vẫn cứ là anh chàng Jo lơ mơ. Từ xưa, và mãi mãi.

- Nó đang ngủ với người yêu của tôi, em gái cô thư ký đánh máy của anh.

- Tôi chẳng hiểu anh nói gì cả.

- Cứ hỏi cô ta thì biết. Chính cô ta đã bố trí việc này, Pyle đã cướp người yêu của tôi.

- Nghe này, Fowler, tôi cứ tưởng anh đến đây là có việc công. Tôi không thể cho ai tới phòng giấy này gây sự, anh rõ chứ?

- Tôi đến tìm Pyle, nhưng chắc y trốn rồi.

- Đây, anh Fowler, đáng lẽ anh là người cuối cùng được phép ăn nói như vậy, sau cái việc mà Andon đã làm cho anh.

- À, phải, phải, tất nhiên. Hắn đã cứu sống tôi phải không? Nhưng tôi có yêu cầu hắn làm việc đó đâu?

- Xả thân ra cứu anh. Anh ta hẳn phải rất tốt bụng.

- Tôi cóc nói đến cái bụng hắn. Lúc này tôi đang nghĩ đến một bộ phận khác của con người hắn.

- Đây, đây, đừng nói bóng gió như thế trước mặt một phụ nữ.

- Bà này với tôi đã hiểu quá rồi. Bà muốn vùi tôi một khoản tiền mà không được, nhưng bà ta đã làm ăn được với Pyle. Thôi được. Tôi rõ là tôi đã cư xử lỗ mãng, và tôi cứ muốn lỗ mãng như thế. Trong hoàn cảnh này, chẳng ai tử tế với ai cả.

- Chúng tôi đang bận. Cần làm báo cáo về vấn đề sản xuất cao su...

- Anh khỏi lo, tôi đi đây. Nếu Pyle có gọi thì nói hộ là tôi đã đến. Có lẽ anh ta thấy anh ta cần đến đáp lễ tôi, cho phải phép. (Tôi quay lại phía bà chị cô Phụng). Tôi hy vọng bà sẽ đưa ra công

chứng viên xác nhận số tiền thưởng, trước mặt ông Lãnh sự Mỹ và những nhà theo chủ nghĩa khoa học gia tô giáo.

- Tôi đi ra ngoài hành lang trước mặt, ở đây có cánh cửa mang biển "Các ông". Tôi vào, cài cửa lại, và ngồi gục đầu vào tượng lạnh ngắt mà khóc. Cho đến bây giờ tôi chưa hề khóc. Chuồng xi của họ đặt máy điều hòa khí hậu, không khí mát mẻ đã làm khô nước mắt của tôi, như đã làm khô nước bọt trong miệng và tinh khí trong cơ thể.



Tôi giao phó công việc dở dang vào tay Domige và đi ra miền Bắc. Ở Hải Phòng, tôi có nhiều người quen thân trong phi đội Gasconer và tôi sống hàng giờ tại phòng bán rượu của sân bay, hay chơi cầu trên con đường trải sỏi ngay trước mặt.

Nói theo cách chính thức thì tôi đang ra tiền tuyến, tôi thi đua với Grand, nhưng báo của tôi cũng chẳng thêm được bài nào, y như khi tôi thăm Phát Diệm báo cũng chẳng được bài nào. Tuy nhiên, khi người ta viết về chiến tranh, thì lòng tự trọng cũng buộc người ta đôi lúc cũng phải chia sẻ nỗi gian nguy với người khác.

Gian nguy thật ra cũng khó chia sẻ, dù trong những thời gian hạn chế, vì có lệnh từ Hà Nội ban xuống, cấm không cho tôi được tham gia vào các phi vụ nào không phải là phi vụ "ngang" bay trên tầm súng đại liên. Nhưng những phi vụ ngang cũng chẳng khác một chuyến đi ô tô buýt, chỉ gặp khó khăn nguy hiểm khi xe hỏng máy hay người lái lỗi lầm. Chúng tôi cất cánh theo giờ đã định, về nhà theo giờ đã định: bom thả chênh chếch rơi, những cột khói uốn khúc bay lên, từ một ngã tư hay một cây cầu rồi đúng giờ chúng tôi lại đi uống rượu khai vị hay lăn những quả cầu thép tròn trên con đường rải sỏi.

Một buổi sáng, tôi đang uống Cognac với Soda ở quán ăn sĩ quan trong thành phố với một sĩ quan trẻ, anh này ngày đêm mơ ước được thăm cảnh con đê chắn sóng của một thành phố ở nước Anh, thì lệnh chiến đấu tới, anh ta hỏi tôi có muốn đi không, tôi đồng ý. Dù chỉ được dự một phi vụ ngang cũng là một cách giết thì

giờ và giết cả những suy nghĩ của tôi. Trên xe đi ra phi trường, anh ta nói:

- Lần này là một phi vụ "dọc".

- Tôi tưởng họ cấm tôi...

- Nhưng đừng có viết lách gì đấy. Tôi sẽ đưa anh đi xem, gần biên giới Trung Hoa, một góc đất nước mà chắc anh chưa được thấy. Gần Lai Châu.

- Tôi nghĩ mọi việc đang yên ổn ở đó cơ mà?

- Trước thì yên. Hai ngày trước đây họ chiếm mất rồi. Lính dù đang tiến lên, vài giờ nữa thì tới. Chúng tôi muốn quân Việt Minh phải chúi dưới hầm hố cho tới khi chúng tôi lấy lại được đồn. Như thế có nghĩa là phải bỏ nhào và bắn. Chúng tôi chỉ có hai chiếc máy bay, một thì đang hoạt động. Anh đã đi ném bom kiểu bỏ nhào bao giờ chưa?

- Chưa bao giờ.

- Chưa quen thì cũng khó chịu đấy.

Phi đội gác Gasconer chỉ được trang bị bằng những máy bay ném bom kiểu Maroder B26. Người Pháp gọi chúng là những "con đi" vì cánh chúng tôi rất nhỏ, như không biết lấy cớ gì đỡ cho thân. Tôi ngồi co trên mẫu ghế không lớn hơn chiếc yên xe đạp, đầu gối tì vào lưng người lái. Chúng tôi dọc theo sông Hồng đi lên, từ từ lên cao và vào giờ này quả là con sông mang màu hồng. Tưởng như chúng tôi đã lùi ngược thời gian, như chúng tôi đem con mắt nhà địa lý xưa ra khám phá, đặt cái tên cho con sông đúng vào lúc mặt trời đang lặn, làm từ bờ này sang bờ kia, con sông tràn đầy màu đỏ. Rồi ở độ cao ba nghìn mét, chúng tôi bay ngoặt sang phía sông Chảy, nom thật là đen, đầy bóng tối, mặt trời không dọi tới, và cái cảnh hùng vĩ của rừng rậm, núi cao, khe thẳm bỗng chao đảo và sừng sững dưới chúng tôi. Người ta có thể mang cả một phi đoàn tới ném bom xuống khoảng bao la màu xanh hay xám này mà không để lại dấu vết gì hơn là tung mấy đồng tiền vào một ruộng lúa. Xa xa, trước mặt chúng tôi là một chiếc máy bay lượn như một con mòng. Chúng tôi bay theo nó.

Lượn xong hai vòng bên trên tháp canh và ngôi làng có cây xanh bao bọc, chúng tôi bay vọt lên trong ánh nắng chói chang. Viên phi công (tên là Truan) quay đầu lại phía tôi, nháy mắt: bên trên tay lái là những cần điều khiển khẩu súng máy và bộ phận

thả bom. Khi ở vào tư thế sắp lao xuống, tôi cảm thấy bụng thót lại như khi sắp bước vào một cuộc phiêu lưu mới: lần khiêu vũ đầu tiên, bữa chiêu đãi trọng thể đầu tiên, mối tình đầu tiên. Tôi nhớ lại khi dự hội chợ Wembly, chơi trò tụt dốc, khi lên đến đỉnh sắp tụt thì không có cách nào thoát vì bị mắc vào bẫy của trò chơi. Tôi chỉ còn kịp nom thấy kim chỉ ba ngàn mét ở cao kè, thế là bỏ xuống. Mắt tôi không nhìn thấy gì nữa, cả người chỉ còn là cảm giác. Tôi bị ép chặt vào lưng người lái, một vật gì nặng ghê gớm như đè chặt vào lồng ngực tôi. Tôi không rõ lúc nào là lúc bom rơi. Sau đó nghe thấy đại liên nổ, mùi thuốc súng đầy khoang máy bay, và càng trở nên cao thì cái sức nặng càng giảm đi trên lồng ngực tôi, bây giờ đến lượt cái dạ dày tụt ra, xoắn tròn ốc mà rơi xuống như một người tự sát lao mình xuống đất. Trong bốn mươi giây, Pyle không tồn tại, ngay nổi cô đơn cũng không tồn tại. Trong khi lượn một vòng rộng để lên cao, tôi nhìn qua cửa sổ bên, thấy khói đang bay lại phía tôi. Trước lượt bỏ nhào lần thứ hai, tôi hoảng sợ, sợ bị nhục, sợ nôn mửa ra lưng người lái, sợ bộ phổi bị lão hóa của tôi không chịu nổi sức ép của không khí. Rồi sau khi bỏ nhào lần thứ mười, tôi lại chỉ cảm thấy bức dọc: cuộc thí nghiệm kéo dài quá lâu, đã đến lúc về nhà. Rồi chúng tôi lại vọt lên như một cây nến để tránh luồng đạn đại liên, chúng tôi lại lượn một vòng thật lớn để đánh lạc hướng và cột khói cứ bốc coi. Chung quanh làng đều là núi. Mỗi lần chúc xuống, chúng tôi chỉ có thể theo một con đường, một lối đột phá duy nhất, không có đường khác. Khi bỏ lần thứ mười bốn, tôi nghĩ, lúc này hết sợ bị nhục - Nếu bên kia có một khẩu đại bác phòng không thì...". Một lần nữa, chúng tôi lại ngóc lên cao, nơi an toàn, - Có lẽ họ không có đại bác. Bốn mươi phút lượn đối với tôi như một thời gian vô tận, có điều là chúng đã làm cho tôi đỡ khổ vì những nỗi ưu tư của riêng mình. Mặt trời đang lặn khi chúng tôi bay về, thời gian của nhà địa lý đã qua rồi: Sông Đà không còn đen nữa, còn sông Hồng vẫn cho trôi những làn sóng vàng ối.

Chúng tôi lại rơi khu rừng với những thân cây cong queo và nứt nẻ, chúc xuống mặt sông, và bay ngang trên cánh đồng bỏ hoang, rồi chiếc máy bay bỗng nhằm thẳng một con thuyền tam bản đang lenh đênh trên mặt nước màu vàng mà lao xuống.

Khẩu đại bác chỉ bắn một quả đạn lửa, và chiếc thuyền tan ra thành nhiều mảnh, bay tung lên rồi rơi xuống như một trận mưa tàn lửa, chúng tôi không cần chờ xem những nạn nhân có

ngoi ngóp bơi mong thoát chết không, chúng tôi bay vọt lên và trở về căn cứ. Một lần nữa, như khi ở Phát Diệm, lúc thấy xác đứa nhỏ, tôi lại nghĩ: "Sao mà tôi căm thù chiến tranh thế!". Thật là đáng phần nộ khi phải chọn một cái mồi cho thần chết, bay vù qua, chỉ một phát đạn là đủ, và không gặp một sự chống trả nào. Rồi chúng tôi lại tiếp tục đi, sau khi đã đóng góp cái suất nhỏ bé của mình vào tổng số người chết trên đời này.

Tôi cầm lấy ống nghe để hiểu Truand định nói gì.

- Bây giờ bay vòng đi đường khác. Cảnh mặt trời lặn trên những núi đá vôi thật kỳ ảo. Anh thế nào cũng phải khoe với khách cảnh đẹp của trang trại mình.

Trong hơn 100 km, chúng tôi bay theo vệt sáng của mặt trời trên vịnh Hạ Long. Bộ mặt Truand chụp cái mũ như người của sao Hỏa, cúi nhìn những lùm cây đỏ ối chạy dưới kia những ụ và vòm đá xộp, và vết thương của tội giết người không thấy ứa máu nữa.

Tối hôm đó, đại úy Truand cố mời tôi đi tiệm hút, tuy chính hắn không hút. Hắn ưa ngủi thuốc phiện, theo lời hắn, hắn thích cái cảm giác êm ả của nó khi một ngày chấm dứt, nhưng vì nghề nghiệp, hắn không được phép đi xa hơn trong việc tìm sự lãng điệu này. Cũng có dăm sĩ quan hút nhưng họ thuộc về bộ binh. Còn hắn, hắn cần có một giấc ngủ trọn vẹn. Chúng tôi nằm dĩa trong một cái vòm nhỏ, trong cả một dãy vòm giống như phòng ngủ của một ký túc xá, và người Hoa chủ tiệm sửa soạn tiêm thuốc cho tôi. Đó là lần đầu, tôi hút kể từ khi Phượng bỏ tôi. Bên phía đối diện của phòng, một người phụ nữ lai Âu, sau khi đã hút, nằm co đôi chân tuyệt đẹp, đọc một tờ tạp chí in trên giấy láng, và ở trong cái ô cạnh đó, hai người Hoa đứng tuổi bàn chuyện làm ăn, điệu gác một bên, thỉnh thoảng lại uống một hợp nước nhỏ.

- Chiếc thuyền chiều nay là của ai - Tôi hỏi - Nó có làm điều gì hại đâu?

- Biết đâu đấy? - Truand trả lời - Chúng tôi được lệnh thấy cái gì trên các đoạn sông chạy thẳng thì bắn vào cái đó.

Tôi hút điếu thứ nhất. Cố xua đuổi nỗi nhớ những điếu hút ở nhà mình.

- Cuộc ném bom hôm nay - Truand nói tiếp - Không phải là một cuộc ném bom tồi tệ nhất đối với một người như tôi. Họ có thể bắn rơi chúng ta trên ngôi làng. Cả hai bên đều chịu những sự đe

doạ ngang nhau. Tôi kinh tởm nhất những vụ ném bom napal. Ném từ trên độ cao 1.000 m, rất an toàn (hắn phác ra một cử chỉ ngao ngán), khu rừng sẽ bốc cháy. Có trời biết được nếu đang ở dưới mặt đất thì người ta thấy được những cái gì. Những kẻ khốn khổ bị thiêu sống, lửa cứ như những đợt sóng dội xuống đầu họ. Lửa ngấm vào họ như nước ngấm. (Hắn lại giận dữ nói tiếp chống lại cả một thế giới không hiểu nổi hắn). Tôi không tiến hành một cuộc chiến tranh nội địa. Anh tưởng tôi đi đánh như vậy cho bọn chủ đồn điền đất đỏ hay sao? Thà ra trước tòa án binh còn hơn! Chúng tôi phải làm mọi kiểu chiến tranh cho các ngài nhưng các ngài đổ hết trách nhiệm lên đầu chúng tôi.

- Còn chiếc thuyền lúc chiều? - Tôi hỏi.

- Cả chiếc thuyền đó nữa. (Hắn nhìn tôi với tay cầm điều thuốc thứ hai). Tôi thêm được có những cách lẩn trốn thực tế như các anh.

- Anh đâu biết tôi đang lẩn trốn cái gì. Không lẩn trốn cuộc chiến đâu, nó chẳng liên quan gì đến tôi. Tôi không dính vào đó.

- Rồi một ngày nào đó các anh sẽ dính vào tuốt.

- Tôi thì không.

- Chân anh còn tập tễnh đó thôi.

- Họ có quyền bắn vào tôi, nhưng họ đã không bắn. Họ phá một tháp canh. Bao giờ người ta cũng phải phòng ngừa những kẻ đi phá nhà. Ngay cả ở giữa thủ đô nước Anh.

- Rồi một ngày nào đó sẽ xảy ra một việc gì đó. Anh sẽ phải chọn nên đứng về bên nào.

- Không. Tôi sắp trở về Anh.

- Thế còn cái ảnh hôm nọ, anh đã đưa tôi xem?...

- Xin chia buồn.

- Đời là như thế đấy. Người ta chia tay nhau, nhưng vẫn đổ lại đến. Việc đó làm tôi tin rằng ở đời còn có công lý.

- Tôi cũng tin là có công lý. Lần đầu tiên tôi ném bom napal, tôi nghĩ: đây là cái làng nơi tôi đã ra đời. Cái nhà này là nhà ông Durba, bạn cố tri của bố tôi, ông chủ lò bánh mì - khi nhỏ tôi rất yêu ông chủ lò bánh mì - tìm cách chạy trốn, kia kia, ở dưới tôi, giữa những đám lửa do chính tay tôi đốt lên. Những người thuộc

phái Visi không ném bom nước mẹ của họ. Tôi thấy tôi tội lỗi hơn họ.

- Thế mà anh cứ tiếp tục.

- Cũng có lúc bị lương tâm cắt rứt. Tôi thì chỉ bị lương tâm giày vò khi đi ném bom napal. Lúc khác tôi nghĩ mình bảo vệ châu Âu. Và anh có biết không, phía bên kia họ có những việc làm ghê gớm.

- Chính vì thế mà tôi không muốn dính vào cái việc này.

- Đây không phải là việc thuộc lý trí hay công lý. Trong một lúc quá bùng bột, chúng ta bị lôi cuốn rồi sau rút ra không được. Chiến tranh, tình yêu... thường người ta cứ đem hai cái đó so sánh nhau. (Cái nhìn buồn bã của hắn chạy qua gian phòng và động lại nơi cô gái lại nằm hưởng một sự yên tĩnh nhất thời). Tôi mong rằng sự việc chỉ là như thế thôi. Kia là một cô gái phải lựa chọn giữa bên bố và bên mẹ... số phận cô ra sao khi cái sân bay này bị mất? Nước Pháp chỉ là một nửa Tổ quốc của cô ta.

- Sân bay có sắp bị mất không?

- Anh là một nhà báo. Anh hiểu hơn tôi rằng không thể chiến thắng được. Anh hiểu rằng con đường đi Hà Nội đêm nào cũng bị cắt và cài mìn. Anh hiểu rằng mỗi năm chúng tôi mất đứt một khóa sĩ quan đào tạo ở Sansia. Đáng lẽ thua từ năm 1950 rồi đấy. Đất chỉ vót vát thêm được hai năm, thế thôi. Nhưng chúng tôi là lính nhà nghề, và chúng tôi phải đánh nhau cho tới khi những nhà chính trị bảo chúng tôi ngừng. Lúc đó, chắc hai bên họp lại để định những điều kiện giống hệt như những điều kiện mà chúng tôi đáng lẽ đạt được ngay từ đầu, và điều đó khiến cho những năm chiến đấu này trở thành cực kỳ vô nghĩa. Cái bộ mặt xấu xí của hắn, khi ném bom đã nháy mắt cho tôi, nay mang một vẻ tàn ác của nhà nghề và giống như một mặt nạ mà ngày lễ Noel trẻ con thường đeo chỉ để hờ dỗi mắt nhìn anh. Anh không thể hiểu nổi sự phi lý đó. Fowler, anh không phải cùng cánh với chúng tôi.

- Trong đời cũng có những việc khác khiến cho những năm cố gắng trở thành công toi.

Hắn để tay lên đùi tôi, như để bảo vệ cho tôi như hắn là người anh của tôi vậy.

- Tối nay rủ cô kia đi, còn hơn là hút thuốc.

- Tại sao anh biết cô ta sẽ đi?
- Tôi đã ngủ với cô ta, trung uý Peranh cũng vậy. Năm trăm tờ.
- Đắt.
- Ba trăm chắc cũng đi thôi, nhưng trong lúc này chẳng buồn mà cả làm gì.

Tôi theo lời khuyên của anh ta, nhưng thấy không đạt được sự thành công nào. Thân thể con người chỉ có thể làm được một số hành động có hạn, mà thân tôi thì đã bị kỷ niệm làm cho thành nguội lạnh. Cái thân thể mà đôi tay tôi được vuốt ve đêm hôm đó tất nhiên không phải chỉ cần câu vì cái môi sắc đẹp. Cô ta dùng cùng một loại nước hoa như Phượng và bỗng nhiên, đúng khi tôi sắp ngập vào người cô thì bóng ma của cái gì đó tôi đã đánh mất tỏ ra mạnh dạn hơn, là tấm thân đang nằm dài ra hiến cho tôi. Tôi rời cô ta, nằm ngửa, rồi dần dần, cơn ham muốn nguội đi.

- Xin lỗi nhé - Tôi nói. Và tôi nói tiếp một câu nói dối - Không hiểu sao tôi lại thế.

Cô bạn trả lời tôi một cách dễ thương với một sự thiếu thông cảm đầy dịu dàng:

- Anh đừng lo. Nhiều khi nó thế. Tại thuốc phiện đấy.
- Phải, tại thuốc phiện.

Trời ơi, ước gì đó chỉ là do thuốc phiện mà thôi!

Cái lần đầu tiên tôi trở về Sài Gòn không có ai ra đón, sao mà lạ. Ở sân bay, sao mà tôi muốn có thể nói cho anh lái xe taxi một cái địa điểm khác hơn là phố Catina. Lòng tôi tự hỏi, liệu nỗi đau có vợi đi không so với lúc ra đi? Và tôi cố thuyết phục tôi rằng lòng đã dịu đi rồi đấy. Khi lên tới tầng gác, tôi thấy cửa phòng mở, và tôi như ngừng thở bởi một niềm hy vọng vụng về điên rồ. Tôi chậm chậm bước lại cửa phòng. Chừng nào chưa tới cửa, nỗi hy vọng của tôi còn tồn tại. Tôi nghe tiếng ghế cọt kẹt và bước qua ngưỡng cửa, tôi nom thấy một đôi giày, nhưng không phải của phụ nữ. Tôi bước nhanh vào, và thấy Pyle vụng về nhấc cái thân nặng chịch của hắn ra khỏi chiếc ghế bành mà Phượng quen ngồi.

- Chào anh Thomas - Hắn nói.
- Chào Pyle. Làm sao mà vào được nhà thế?

- Tôi gặp Dominge mang thư tín lại cho anh. Tôi đã nói với anh ta cho tôi vào ngồi chờ anh.

- Phượng để quên gì ở đây à?

-Ồ không, nhưng Jo nói rằng anh tới Lãnh sự quán. Tôi nghĩ rằng chúng ta có gì thì nói với nhau ở đây tiện hơn.

- Nói về vấn đề gì?

Hắn phác một cử chỉ lúng túng, như một học sinh phải phát biểu ý kiến trong một buổi lễ chính thức của nhà trường mà không tìm ra được những lời lẽ có vẻ người lớn.

- Vừa qua anh đi vắng à?

- Vâng. Còn anh?

-Ồ, đi nơi này nơi khác một chút.

- Anh vẫn nghịch ngợm với chất nổ dẻo?

Hắn chỉ đáp lại tôi bằng một nụ cười đau khổ.

- Thư từ của anh kia kìa.

Thoáng nhìn tôi đã thấy một lá thư gửi từ tòa báo Lon don và những thư khác trông có vẻ là những biê lai, một bì thư đề tên người gửi là ngân hàng của tôi.

- Phượng ra sao?- Tôi hỏi.

-Ồ, cô ta vẫn khỏe - Hắn trả lời, môi bỗng khép kín lại như đã lỡ nói quá nhiều.

- Mời anh ngồi, anh Pyle. Tôi xin phép nhìn qua thư gửi từ tòa báo đến xem họ nói gì.

Tôi mở bì thư. Sao mà cái điều không chờ đợi lại đến vào lúc lỡ thời! Ông Tổng biên tập viết rằng ông đã coi trọng lá thư chót với tôi, và do tình hình rối ren ở Đông Dương sau khi Dlad chết và quân Pháp phải rút khỏi Hòa Bình, ông ta hoàn toàn đồng ý với đề nghị của tôi. Ông ta đã cử một biên tập viên tạm thời phụ trách tin đối ngoại và yêu cầu tôi kéo dài thời gian làm việc ở Đông Dương ít ra một năm. Để kết thúc lá thư, ông ta viết một cách hoàn toàn thiếu sự thông cảm, là "vẫn giữ nguyên chỗ cho anh ở đây". Ông ta cứ tưởng như tôi hám công việc, hám tờ báo lắm.

Tôi ngồi xuống trước mặt Pyle và đọc lá thư đến quá muộn. Trong một phút, tôi thấy vô cùng sáng khoái, như khi người ta mới ngủ dậy, chưa kịp nhớ ra điều gì.

- Tin buồn à? Pyle hỏi.

- Không.

Tôi nhầm nghĩ rằng nào cũng không thể xoay chuyển được tình hình. Bản án được coi giảm đi một năm nhưng sao chọi lại được một bản chứng nhận kết hôn.

- Anh chị kết hôn với nhau chưa? - Tôi hỏi.

- Chưa. (Hắn đỏ mặt). Nói thật với anh, tôi mong được nghỉ phép đặc biệt. Như vậy sẽ làm lễ thành hôn ở tại quê nhà, đảng hoàng.

- Cưới ở nhà thì đảng hoàng hơn hay sao?

- Hơn chứ, tôi nghĩ như vậy... thật khó giải thích cho anh việc này, anh Thomas ạ, anh trơ trẽn quá, nhưng tôi làm như vậy để biểu lộ sự kính trọng. Cả bố mẹ tôi cũng sẽ có mặt, tóm lại Phụng chính thức thành một thành viên của gia đình. Điều đó rất quan trọng do quá khứ.

- Quá khứ gì?

- Anh ắt hiểu điều tôi muốn nói. Tôi không muốn để nó sống một mình bên đó với một vết nhơ...

- À, chắc bởi vì anh để cô ta lại bên đó?

- Chắc là như vậy. Bà mẹ tôi là một người đàn bà đáng kính, bà sẽ đưa cô ta đi khắp mọi nơi, giới thiệu cô, sau cùng, anh biết, để cô ta quen dần. Bà sẽ giúp cô chuẩn bị cho tôi một gia đình ấm cúng.

Tôi không rõ nên hay không nên thương hại cho Phụng... cô ao ước biết bao được xem những nhà chọc trời, tượng thần tự do, nhưng cô nào có ngờ đến những việc gì đang chờ cô sau đó: giáo sư Pyle và phu nhân, những bữa ăn sáng tại câu lạc bộ các bà... họ có đi tới dạy cô chơi bài Catana không? Tôi hình dung lại chiếc áo dài trắng của cô, tối đầu tiên gặp nhau ở Đại thế giới, lượn về duyên dáng tuyệt vời trên đôi bàn chân thiếu nữ, và tôi lại hình dung ra cô, một tháng trước đây mặc cả mua thịt tại cửa hàng thịt phố Somer. Liệu cô có thích thú với những cửa hàng thực phẩm nhỏ bé, sạch sẽ và bóng lộn bên nước Anh, ở đó các miếng thịt đều được

bọc trong giấy kính, có khi với cả một nhánh cần tây. Có thể. Tôi chưa rõ. Điều kỳ lạ là tôi nghe thấy bản thân tôi đang nói cho Pyle nghe điều mà Pyle như đã nói với tôi một tháng trước đây:

- Hãy cư xử với Phượng một cách dịu dàng. Đừng làm cái gì hấp tấp, thô bạo. Cô ta dễ bị tổn thương và sẽ đau khổ đấy, như anh và tôi vậy.

- Nhất định, nhất định rồi, anh Thomas.

- Cô ta mỏng mảnh, bé nhỏ, rất khác với những phụ nữ bên chúng ta, nhưng đừng có nên coi cô như là... một đồ trang sức.

- Lại thật, anh Thomas ạ, về chiều hướng đi của sự việc, nó ngược hẳn lại với điều dự kiến của chúng ta. Trước khi đến đây, tôi rất sợ cuộc nói chuyện này. Tôi cứ tưởng anh sẽ nổi nóng.

- Tôi đã đủ thời gian để suy nghĩ khi tôi ở miền Bắc. Tôi gặp một người đàn bà... có lẽ đã gặp cái mà anh gặp ở những cô gái làm tiền. Đi được với anh là một điều hay cho cô ta. Còn ở với tôi thì có thể một ngày nào đó, tôi cũng về và để cô ta lại cho một anh chàng như Grand, một người chỉ biết có xác thịt!

- Và không có điều gì cản trở tình bằng hữu của chúng ta, phải không Thomas?

- Không, tất nhiên. Nhưng có điều là tôi không muốn gặp lại Phượng. Cái gì cô để lại trong phòng này là đủ cho tôi rồi. Có lẽ tôi phải đi kiếm một phòng khác... khi nào có thì giờ.

Hắn đuổi chân ra và đứng lên.

- Tôi rất hài lòng, anh Thomas ạ. Không thể nào nói anh hiểu tôi đã hài lòng đến mức nào. Điều này tôi đã nói với anh rồi đấy, tức là tôi rất ân hận rằng không sự không may lại đến với chính anh.

- Nhưng tôi lại hài lòng vì điều này đã đến với anh, Pyle.

Cuộc gặp gỡ đã không theo cái hướng mà tôi đã tính trước: Tuy sự giận dữ có lúc làm tôi đã có những dự kiến nông cạn, nhưng nay chương trình hành động thực sự của tôi đã hình thành. Mặc dầu bị bức vì sự ngây thơ của Pyle, tôi thấy từ nơi sâu kín trong lòng tôi có một quan tòa đã lên tiếng bênh vực cho hắn khi so sánh sự trơ trẽn của tôi với tính lý tưởng hóa, nhưng ý kiến không thể đứng vững của hắn rút ra từ tác phẩm của York Hardin. Tôi có thể có lý khi xét về các hoạt động thực tiễn, nhưng

hắn lại có lý vì hắn còn trẻ và trẻ thì hay lắm, và phải chăng hắn là người chồng tốt hơn đối với một phụ nữ trẻ tuổi?

Chúng tôi bắt tay nhau một cách chiếu lệ, nhưng không hiểu có niềm lo ngại nào đó xui tôi đi theo hắn tới tận cầu thang và gọi hắn lại. Có lẽ bên cạnh vị quan tòa lại có cả một nhà tiên tri trong nơi thâm kín của chúng ta, nơi sinh ra những quyết định thật sự.

- Pyle này, đừng có quá tin ở York Hardin.

- York ấy à?

Từ tầng gác dưới, hắn dừng chân và ngẩng đầu lên sừng sốt nhìn tôi.

- Chúng tôi là những nước thực dân già cỗi, nhưng chúng tôi đã có thì giờ học được một vài sự thật. Chúng tôi đã học được rằng đừng có đánh bạc ăn quê diêm. Cái lực lượng thứ ba đó, nó chỉ có trong sách thôi. Tướng Thế chẳng qua chỉ là một tên tướng cướp trong tay có vài ngàn người, hắn không tiêu biểu cho một nền tảng quốc gia dân chủ nào đâu.

Người ta tưởng Pyle là một người đang nhìn qua khe cửa bên trên một hộp thư, nhìn thấy một kẻ định đột nhập liền sập cửa lại, quyết không cho cái con người khó chơi đó vào nhà. Tôi không nhìn thấy trông mắt anh ta.

- Tôi không hiểu anh định nói gì, anh Thomas.

- Những quả bom xe đạp. Chỉ là một trò chơi, tuy một người đã mất một chân... Nhưng Pyle này, đừng có dựa vào những người như tướng Thế. Họ không cứu phương Đông này thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản đâu. Chúng tôi biết tổng họ rồi, họ và đồng bọn nữa.

- Chúng tôi là những ai?

- Là những người thực dân kiểu cũ.

- Tôi cứ tưởng anh không ở về phía nào.

- Tôi không đứng về phía nào, Pyle ạ. Nhưng nếu có ai trong sở của anh nhất định cứ dùng chất nổ chơi, thì cứ để cho Jo chơi. Anh về nước với Phụng đi. Quên hẳn cái lực lượng thứ ba đi.

- Xin anh tin rằng tôi rất coi trọng lời khuyên của anh, anh Thomas - Hắn nói một cách trịnh trọng - Chắc chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

- Chắc vậy.

Tuần lễ này tiếp tuần lễ khác trôi qua, nhưng không rõ sao tôi chưa tìm được một căn nhà ở khác. Không phải vì thiếu thì giờ.

Một lần nữa, cơn khủng hoảng hàng năm của cuộc chiến đã qua: Ở miền Bắc mưa phùn ẩm ướt và ngọt ngào đã về, quân Pháp đã rút khỏi Hòa Bình, Bắc Bộ đã qua mùa hành quân vì thóc gạo, và Lào cũng qua mùa hành quân vì thuốc phiện. Minh Dominge có thể dễ dàng đảm nhiệm đưa tin về các sự kiện ở miền Nam. Tôi tự bắt tôi phải đi xem căn hộ tại một ngôi nhà gọi là kiểu mới (nơi làm cuộc triển lãm Paris 1934) tận đầu phố Catina, gần khách sạn Continental. Đó là nhà ở tạm thời của một chủ đồn điền cao cu sắp về nước. Ông ta muốn bán gọn cả nhà lẫn đồ đạc và các thứ trang trí bày biện bên trong. Những bức tranh phần lớn là phiên bản tranh của phòng tranh Paris từ năm 1880 tới năm 1890. Nhân tố chung quan trọng nhất cho các bức tranh đó là một người đàn bà vú cực kỳ to, tóc búi rất cầu kỳ, các tấm mút-sơ-lin che người một cách hờ hênh bao giờ cũng để lộ bộ mông đồ sộ với cái rãnh, nhưng bao giờ cũng phủ kín bãi chiến trường. Trong phòng tắm, nhà chủ đồn điền tỏ ra mạnh dạn hơn trong khi chọn các bức phiên bản tranh của Rov.

- Ông là một nhà say mê nghệ thuật? - Tôi hỏi.

- Ông ta trả lời tôi bằng một nụ cười thỏa mãn, y như hai chúng tôi là đồng lõa. Ông ta béo sệ, ria đen, đầu hói.

- Những bức tranh có giá trị nhất của tôi, tôi để ở Paris - Ông chủ nói.

Nhà còn có một cái đựng tàn thuốc lá rất lớn và kiểu rất lạ, theo hình một người phụ nữ khỏa thân đội cái bát trên đầu, và những đồ sứ mỹ nghệ vẽ những thiếu nữ trần truồng ôm mấy con cọp. Lạ nhất là tượng một phụ nữ trần tới thắt lưng đang đi xe đạp. Trong phòng ngủ trước chiếc giường rất rộng treo một bức tranh sơn dầu, lồng khung kính, vẽ hai người thiếu nữ, đang ngủ với nhau. Tôi hỏi giá căn nhà không kể bộ sưu tập tranh tượng, nhưng ông chủ muốn bán gộp tất cả với nhau.

- Ông không phải là nhà sưu tập à? - Ông ta hỏi.

- Thú thật là không.

- Tôi có một số sách, có thể để lại với các thứ khác, chỉ trừ các loại này mà tôi định đem về Pháp.

Ông ta mở cái tủ khóa kín và chỉ cho xem sách của ông: Có những bộ sách đắt tiền có minh họa như Nana, Alfrodit, Cô gái tự do và cả nhiều tác phẩm của Paul Dcok. Tôi toan hỏi thăm ông có định tự bán mình theo với bộ sưu tập không vì chủ và đồ rất hợp với nhau. Ông ta cũng là của "thời đại".

- Khi người ta sống một mình ở vùng nhiệt đới - Ông ta nói - thì bộ sưu tập là người bạn đời của anh.

Tôi nghĩ tới Phượng, chính vì không có cô ở đây. Bao giờ cũng vậy, khi người ta trốn vào trong bãi sa mạc thì sự yên lặng lại vang lên như hét vào tai.

- Tôi không tin tòa báo của tôi cho phép mua một bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật.

- Không hề gì, tôi sẽ không ghi vào hóa đơn.

Tôi hài lòng vì Pyle chưa được gặp ông này, ông ta có bộ mặt đúng theo kiểu "thực dân cũ" như Pyle quan niệm, bản thân bộ mặt đó cũng đã khiến không ai muốn lại gần. Khi ra khỏi nhà ông ta thì đã mười một giờ rưỡi, và tôi xuống tiệm Pavillon uống một chai bia ướp lạnh. Pavillon là nơi hẹn hò của các bà người Âu, Mỹ, chắc hẳn không gặp Phượng ở đây. Sự thật tôi biết rõ Phượng lúc này đang ở đâu. Cô không phải là người đàn bà thay đổi thói quen. Bởi vậy, khi ra khỏi nhà ông chủ đồn điền tôi sang hè bên kia để tránh cửa hàng bán thức ăn làm bằng sữa, nơi sáng nào Phượng cũng tới uống đại mạch pha sôcôla. Ở bàn bên cạnh tôi, hai cô gái Hoa Kỳ trẻ, sạch sẽ tinh tươm tuy trời nắng bức, đang uống kem cốc. Người nọ và người kia đều đeo bên vai trái những cái xách giống nhau có gắn huy hiệu chim đại bàng đồng. Đôi cặp chân của họ dài và thon, cũng giống nhau như hệt, họ còn giống nhau ở đôi mũi hơi hếch. Họ ăn kem một cách chăm chú như đang làm một cuộc thí nghiệm trong phòng học. Tôi tự hỏi không hiểu họ có phải là đồng sự của Pyle không và tôi muốn họ cũng cút về nước nốt. Ăn xong, một cô nhìn đồng hồ đeo tay.

- Phải đi thôi - Cô ta nói - để được an toàn.

Tôi tự hỏi, như để giết thì giờ, xem các cô có thể những loại hẹn hò nào.

- Waren đã bảo không thể ở đây quá mười một giờ hai mươi lăm.

- Quá một chút rồi đấy.

- Rất muốn ở lại. Không hiểu là việc gì. Đẳng ấy cô hiểu không?

- Không rõ lắm. Nhưng Waren đã dặn là phải đi.

- Cậu có tin sẽ có một cuộc biểu tình không?

- Mình đã xem nhiều biểu tình quá rồi! - Cô kia đáp với vẻ mệt mỏi của những du khách đã chán ngấy với việc tham quan các kiểu nhà thờ.

Cô ta đứng lên, đặt trên bàn tiền mua kem. Trước khi rời quán, cô nhìn quanh một vòng và những tấm gương phản ánh lại dưới tất cả góc độ nét mặt nhìn nghiêng đầy tàn nhang của cô.

Trong phòng, ngoài tôi ra, chỉ còn lại một bà nạ dòng người Pháp, mặc lôi thôi, đang hóa trang lại bộ mặt một cách cẩn thận nhưng hoàn toàn vô ích. Hai cô Mỹ kia chỉ cần thoa một lớp phấn mỏng, điểm qua chút son, đưa qua cái lược một lượt. Trong thoáng lát, các cô nhìn tôi, đó không phải là một cái nhìn của người phụ nữ, mà là cái nhìn của một người đàn ông, nhìn thẳng, chỉ lưỡng lự một giây trước khi quyết định một việc gì. Rồi cô ta đột ngột quay sang phía cô bạn.

- Phải chuẩn thôi - Cô ta nói.

Tôi lơ đãng nhìn theo hai cô sánh vai nhau đi ra ngoài đường đang nóng bỏng dưới nắng. Không thể tin rằng một cô nào đó sẽ làm môi cho một cuộc cuồng si, không thể liên hệ hình ảnh các cô với cảnh chần gối tôi bởi, ướt đầm mồ hôi sau một cuộc vật lộn trong yêu đương. Không biết khi đi ngủ, các cô có mang theo thuốc chống hôi nách vào theo không? Trong một phút tôi thoáng đâm ra thèm muốn cái thế giới vô trùng của họ, khác xa với thế giới nơi tôi đang sống... Bỗng nhiên, không sao hiểu nổi, thế giới đó tan ra từng mảnh. Hai trong số gương treo trên tường bay lại phía tôi và rơi xuống nửa đường. Bà người Pháp ăn mặc lôi thôi ngã ngò ra giữa đồng bàn ghế bị đổ gãy. Hộp phấn của bà mở nắp sẵn, nguyên vẹn bay đến đổ trên đầu gối tôi, và lạ kỳ thay, tôi vẫn ngồi nguyên nơi cũ, tuy chiếc bàn của tôi bay đến tận nơi bàn ghế đổ gãy vây quanh bà. Một thứ tiếng lạ lùng, tiếng nước máy chảy đều đều, vang lên đầy quán, ngoảnh nhìn trước quầy rượu, tôi thấy hàng dãy chai vỡ dốc hết rượu ra làm thành một dòng nước nhiều màu, rượu Bordeaux đỏ, rượu Sartor màu xanh, rượu hồi màu vàng đục lênh láng mặt đất. Bà người Pháp bình tĩnh và và thẳng lưng lên

đưa mắt tìm hộp phấn của bà. Tôi đưa bà hộp phấn và bà vẫn ngồi trên đất, cảm ơn tôi một cách trịnh trọng. Tôi thấy tiếng nói của bà rất nhỏ. Tiếng nổ quá gần làm màng nhĩ tôi chưa hồi lại được như cũ.

Tôi bực bội nghĩ: lại một kiểu đùa nhả với chất nổ. Bây giờ tôi phải viết thế nào đây để ông Heng được hài lòng? Nhưng khi đi đến phố Ganie, nhìn thấy những đám khói nặng nề bốc lên, thì tôi hiểu lần này không phải là một chuyện đùa nữa. Khói bốc ra từ những chiếc xe đang cháy dở tại bãi chứa xe trước nhà hát quốc gia, những mảnh xe vỡ ngổn ngang khắp quảng trường và một người cụt chân nằm cạnh bồn cây cảnh giật nảy lên từng cơn. Đám đông xô lại từ phố Catina và đại lộ Bona. Tiếng cảnh binh, xe cứu thương kéo chuông liên hồi, xe cứu hỏa đội vào đôi tai còn ứ đặc của tôi. Trong một lúc, tôi quên phứt rằng Phụng lúc này chắc đang ở hiệu sữa phía bên kia quảng trường. Làn khói không cho tôi nhìn sang tới nơi đó được.

Tôi tiến lại quảng trường, nhưng một cảnh binh ngăn lại. Cảnh binh đã lập một hàng rào chặn các ngã vào để khói ùn người lại, và người ta đã nom thấy những chiếc cáng chở người ra. Tôi van vỉ người cảnh binh cản đường:

- Cho tôi vào. Tôi có quen một người ở đó.

- Xin lui ra - Hấn nói - Ở đây ai cũng nói là có người quen.

Hấn né để một ông cố đạo vào, tôi định đi theo nhưng người cảnh binh kéo tôi lại. Tôi nói: "Tôi đại diện cho báo chí", vừa nói vừa tìm mãi chiếc ví đựng thẻ nhà báo, nhưng mãi không thấy hay là để quên ở nhà?

- Ít nhất ông cũng cho tôi biết cửa hiệu bán sữa có bị làm sao không? - Tôi hỏi.

Khói đã tan dần, tôi cố nhìn xem, nhưng đám người dày đặc quá, người cảnh binh nói điều gì tôi không nghe rõ.

- Ông bảo gì?

- Hấn nhắc lại:

- Không rõ. Xin lui ra. Ông cản lối những người khiêng cáng đấy.

Hay là tôi đánh rơi chiếc ví ở quán Pavillon? Quay lại phía quán để tìm, tôi nom thấy Pyle. Anh ta gọi to:

- Thomas!

- Pyle, trời ơi, anh có giấy thông hành đặc biệt của lãnh sự quán không? Phụng đang ở hiệu sữa.

- Không đâu! Không đâu - Hấn đáp.

- Có đấy, Pyle. Bao giờ cô ta cũng đi uống ở đó, lúc mười một giờ. Chúng ta phải đi tìm cô ấy.

- Cô ấy không có ở đấy đâu, anh Thomas ạ.

- Sao anh biết? Thông hành của anh đâu?

- Tôi đã báo trước cho cô rằng không được đi đến đó.

Tôi quay lại phía người cảnh binh, định bụng xô anh ta sang một bên và chạy bừa vào. Có lẽ anh ta sẽ nổ súng bắn tôi, nhưng mặc kệ. Bỗng câu "đã báo trước" đập vào nhận thức của tôi. Tôi nắm tay Pyle nói:

- Báo trước à? Anh nói gì? Báo trước?

- Tôi đã bảo cô sáng nay không được đi tới đó.

Những mảnh rời của trò chơi chấp hình được xếp lại trong óc tôi. Tôi hỏi:

- Còn Waren? Waren là ai? Hấn cũng đã báo trước cho hai cô gái?

- Tôi không hiểu anh nói gì?

- À, ra không được để cho người Mỹ nào là nạn nhân phải không?

Một chiếc xe cứu thương từ phố Catina lách tới, người cảnh binh tránh ra cho xe vào quảng trường. Còn người cảnh binh thứ hai đang mắc cãi cộ với ai đó. Tôi đẩy Pyle đi trước, và chúng tôi vào được trước khi họ kịp cản lại.

Chúng tôi đi giữa một đám đông buồn xui, cảnh binh ngăn được những người ở chỗ khác xô tới, nhưng không xua đuổi được những người sống sót và những người tới lúc đầu. Những thầy thuốc bận rộn không có thể lo cho những người đã chết, và những người đã chết cũng có thể là tài sản của một ai đó, giống như một chiếc ghế là tài sản của anh vậy. Một người đàn bà ngồi xếp trên mặt đất, để trên đùi mình phần còn lại của đĩa con nhỏ của bà, vì một sự giữ ý nào đó, bà còn lấy chiếc nón rộng vành của nông dân

đậy lên người nó. Bà ta ngồi không động đậy, không nói một lời. Điều đập mạnh vào trí óc tôi trên quảng trường này là sự im lặng. Nó làm tôi nhớ tới một nhà thờ tôi vào giữa lúc làm lễ misa, chỉ nghe tiếng những người đang làm lễ, trừ mấy người Âu lác đác thút thít hay cầu nguyện, rồi lại rơi vào sự im lặng, y như những người đó hổ thẹn trước sự khiêm nhường, nhẫn nại, chinh tề của những người châu Á. Bên rìa công viên, thân người cụt chân vẫn nẩy lên như một con gà bị chặt đầu. Đoán theo chiếc áo đang mặc thì anh ta hẳn là một người kéo xe tay.

- Ghê quá - Pyle nói (Hắn nhìn xem cái gì làm ướt đôi giày hắn và hỏi một cách ghê tởm) - Cái gì thế này?

- Máu đấy - Tôi đáp - Anh chưa nhìn thấy máu bao giờ à?

- Phải đưa đánh giày trước khi vào gặp ngài bộ trưởng.

Tôi không tin rằng hắn hiểu hết ý nghĩa câu hắn vừa nói. Hắn chứng kiến lần đầu một cuộc chiến tranh thực sự, khi một mình xuôi thuyền đi tới Phát Diệm, hắn đã bị một giấc mơ của thời niên thiếu thúc đẩy, và lại dưới con mắt hắn, người lính sống hay chết có gì đang quan tâm.

- Anh xem - Tôi hỏi - Một thùng Diolacton đã có thể gây ra những điều gì, khi người ta giao nó cho những kẻ không nên giao. (Tôi đặt tay vào vai hắn, bắt hắn quay ra nhìn chung quanh). Giờ này đúng là lúc quảng trường đầy đàn bà, trẻ em, giờ họ đi mua bán. Tại sao lại chọn đúng giờ này?

Hắn trả lời một cách thảm hại:

- Đáng lẽ phải có một cuộc diễu binh.

- Và các anh định đánh trúng vài đại tá chứ gì? Nhưng Pyle ơi, hôm qua người ta đã quyết tâm hoãn cuộc diễu binh rồi.

- Thế mà tôi không biết.

- Anh không biết ư? (Tôi đẩy hắn bước vào một vũng máu, nơi người ta vừa khiêng một chiếc cáng đi). Anh cần nắm vững tin hơn.

- Hôm qua tôi không có mặt tại Sài Gòn - Hắn vừa nói, vừa cúi xuống đôi giày - Đáng lẽ họ phải huỷ việc này đi.

- Huỷ để mất cái điều vui thích như thế này ư? Anh tưởng Tướng Thế bỏ qua cơ hội này để chứng minh sự tồn tại của mình ư? Hiệu quả lớn hơn việc đánh vào một cuộc diễu binh đấy. Trong

thời chiến, việc đàn bà, trẻ con bị chết gây tiếng vang lớn hơn lính tráng chết, báo chí sẽ làm ồn hơn. Việc này sẽ làm dư luận thế giới hết sức chú trọng. Anh đã làm Tướng Thế nổi bật lên đấy, xin cứ tin chắc là như thế, anh Pyle ạ. Anh hãy nhìn xem cái lực lượng thứ ba và cái nền dân chủ quốc gia đang nhoe nhoét trên chiếc giấy bên phải của anh kia. Đi mà kể cho cô Phụng nghe câu chuyện về những người hy sinh anh dũng của anh... Kia kia, mấy chục đồng bào của cô ta từ nay không cần ai chăm lo cho họ nữa.

Một ông cố đạo nhỏ bé bụng phệ bước nhanh qua, tay bê một cái gì có khăn phủ kín trên một cái khay. Pyle yên lặng một lúc và tôi cũng chẳng còn gì để nói nữa. Thực ra tôi đã nói nhiều quá rồi. Anh ta tái xám mặt, người như muốn sụp đổ, như sắp ngất, và tôi nghĩ, nói để làm gì nhỉ? Anh ta bao giờ cũng sẽ ngây thơ như vậy. Người ta không thể lên án những kẻ ngây thơ, họ không chịu tội với lương tâm họ. Tất cả những điều có thể làm là theo dõi họ sát sao, hoặc là trừ khử họ đi. Ngây thơ là một sự điên rồ.

- Tướng Thế không bao giờ làm việc này đâu! - Hân nói, tôi tin chắc rằng ông ta không bao giờ làm. Hân có kẻ nào làm, ông không rõ. Bọn cộng sản...

Thiện chí và sự ngu dốt của Pyle đã là một áo giáp không thể xuyên thủng nổi. Tôi để mặc hân đứng đó và đi ngược phố Catina lên tới chỗ có một ngôi nhà thờ lớn màu hồng xấu ghê gớm sừng sững chắn ngang. Tin đồn đã lớp lớp đổ vào đó, chắc là họ tìm cách làm vững lòng mình bằng cách cầu người chết phù hộ cho những người vừa bị chết.

Khác với những người đó, tôi lại có lý do đầy đủ để mang ơn, vì lẽ Phụng còn sống. Phụng đã chẳng được "báo trước" rồi sao? Nhưng tôi lại nhớ tới cái thân người ở vườn hoa, cái đứa nhỏ trên đùi mẹ. Họ không được báo trước vì họ không phải là những người quan trọng. Và nếu cuộc diễu binh cứ tiến hành thì họ vẫn cứ có mặt ở đó, vì tò mò, để xem những người lính, để nghe những bài diễn văn, để tung những bông hoa. Một quả bom cỡ hai trăm bảng Anh không biết lựa chọn mục tiêu. Bao nhiêu đại tá chết để biện bạch cho việc giết một em bé, một phu xe, khi người ta đang còn mãi xây dựng một mặt trận quốc gia dân chủ? Tôi gọi một chiếc xe xích lô gần máy để chở đến cảng Mỹ Tho.

Tôi đưa tiền để Phượng rủ bà chị đi xem chiếu bóng, như vậy để cô khỏi dự vào cuộc nói chuyện giữa chúng tôi. Tôi ăn cơm tối với Dominge và trở về phòng đợi Vigo, hẳn đến đúng mười giờ.

Hắn xin lỗi vì sẽ không uống gì vì mệt quá, chỉ cần một ly rượu là ngủ liền. Hôm nay, hẳn quá bận.

- Lắm vụ giết người và đột tử lắm à?

- Không. Ăn cắp vặt và tự sát. Những con người đó mê đánh bạc, và khi đã nướng hết cả thì tự vẫn. Có lẽ tôi không bao giờ vào làm cảnh sát, nếu tôi biết trước phải mất nhiều thì giờ như thế trong các nhà xác. Tôi không ưa mùi amoniac. À, có lẽ anh cho tôi uống bia đi.

- Xin lỗi, tôi không có tủ lạnh.

- Không như ở nhà xác. Thế thì làm một whisky Anh vậy.

Tôi nhớ lại cái đêm tôi xuống nhà xác với hắn, khi người ta kéo ra cái xác Pyle trên một tấm khay lớn, nó trượt ra như một cái ngăn đựng miếng đá của một tủ lạnh.

- Thế anh không về nước à? - Hắn hỏi.

- Anh đã kiểm tra lại rồi chứ?

- Phải.

Tôi cầm cái cốc rượu giơ lên để hắn thấy thân kinh tôi vẫn vững.

- Vigo này, tôi mong anh nói tôi nghe tại sao anh cho tôi đã đóng một vai trò nào đó trong cái chết của Pyle đi. Vì một động cơ nào chăng? Anh tưởng tôi muốn chiếm lại Phượng ư? Hay là để trả thù vì tôi đã mất Phượng?

- Không. Tôi đâu đến nỗi ngu như vậy. Khi coi ai là kẻ thù thì người ta không lấy những sách của họ để làm kỷ vật. Tôi nom thấy một cuốn sách trên giá: "Vai trò của Phương Tây". York Hardin là ai?

- Đây là con người anh ta đang truy lùng đấy, Vigo ạ. Chính hắn đã giết Pyle... từ đằng xa.

- Tôi không hiểu anh định nói gì.

- Đây là một nhà báo thuộc loại siêu đẳng... người ta gọi họ là phóng viên chuyên về đối ngoại. Hắn tóm được một quan điểm, rồi

bóp méo mọi tình hình để vận dụng vào quan điểm của mình. Pyle đến đây với chúng ta, niềms đầy quan điểm của York Hardin. Hardin chỉ ở đây có một lần, một tuần lễ, trên con đường đi từ Bangkok tới Tokyo. Pyle đã mắc sai lầm là đem thực hành quan điểm của hắn ta. Trong sách của mình, Hardin nói tới một lực lượng thứ ba, Pyle đã lập cái lực lượng đó... với một tên cướp quền, trong tay có hai nghìn bộ hạ và hai con hổ đã được thuần hóa. Anh chàng Pyle như vậy là đã đứng hẳn về một phe.

- Còn anh có khi nào đứng về một bên không?

- Tôi đã cố giữ mình.

- Nhưng đã không giữ nổi, phải không Fowler?

Không hiểu sao tôi lại nhớ tới đại úy Truan và tới cái đêm cùng sống với nhau mấy năm trước kia, hình như tại một tiệm thuốc phiện ở Hải Phòng. Anh ta đã nói gì với tôi nhỉ? Tới sự tất yếu là mọi người chúng ta sớm muộn cũng phải đứng về một phía nào đó trong lúc xúc động.

- Đáng lẽ anh phải là một vị cha cố giỏi, Vigo ạ - Tôi nói - Trong lòng anh có cái gì đó khiến anh tin rằng người ta dễ xưng tội... cứ giả dụ người ta có tội để mà xưng đi.

- Tôi có cần ai xưng tội bao giờ đâu.

- Nhưng chắc anh đã nhận được những lời xưng tội.

- Thỉnh thoảng.

- Phải chăng công việc của anh, cũng giống như việc một linh mục, là hiểu biết và thông cảm không gây ra sự phản ứng? "Thưa ông thám tử, tôi phải nói rõ với ông tại sao tôi đã đập vỡ sọ bà cụ già" - Phải đấy, Gustavo, anh hãy thông thả rồi nói cho tôi nghe tại sao".

- Anh thật có một óc tưởng tượng kỳ cục. Nhưng này, anh không uống à, Fowler?

- Thật là đại dột cho một kẻ giết người lại say sưa với một sĩ quan an ninh.

- Có bao giờ tôi nói anh là một kẻ sát nhân đâu?

- Nhưng cứ giả dụ là rượu vào vào kích động ý muốn xưng tội ở trong ngay một người như tôi, thì sao? Trong nghề nghiệp của

anh không có điều quy ước của phòng nghe tội là phải giữ kín những điều đã được xưng ra.

- Khi người ta đã xưng tội, thì ít khi người ta cần được người nghe giữ kín, ngay khi xưng tội với một vị linh mục. Người đó bị những động cơ khác thúc đẩy.

- Động cơ đó là nhu cầu làm mình trở nên trong sạch chăng?

- Không nhất thiết. Đôi khi mình muốn sáng suốt nhìn lại mình. Đôi khi nói dối mãi cũng mệt. Anh không phải là kẻ giết người, nhưng tôi muốn biết tại sao anh đã dối tôi. Anh đã gặp Pyle cái đêm hắn bị giết.

- Điều gì làm anh tin như vậy?

- Tôi không tin anh đã giết. Nếu giết thì đâu anh phải dùng đến một lưỡi lê gỉ.

- Gỉ à?

- Đó là những chi tiết mà một cuộc nổ xét nghiệm tử thi cho thấy. Vả lại tôi nói với anh rằng Pyle không chết vì vết thương. Chết vì bùn sông Đa Kao. (Hắn chìa cốc ra cho tôi rót đầy Whisky). Bây giờ ôn lại sự việc một chút nhé. Anh đã uống rượu ở khách sạn Continental tan vào sáu giờ mười phút.

- Đúng.

- Và tới sáu giờ bốn lăm anh nói chuyện với một báo khác ngoài cửa rạp Magestic?

Đúng. Với Uynkin. Anh Vigo, tôi đã kể lại với anh tất cả những điều đó, ngay cái đêm vụ án.

- Đúng. Từ đó tôi đã kiểm tra lại. Thật kỳ lạ là anh nhớ được những chi tiết nhỏ nhặt như vậy.

- Tôi là phóng viên mà, anh Vigo.

- Có lẽ về giờ giấc thì không đúng hẳn như vậy đâu, nhưng có ai có thể buộc tội anh là đã làm mất mười lăm phút về việc này, hay mười phút về việc khác, phải không anh. Anh cũng không có lý do gì để ngờ rằng giờ phút lại quan trọng đến thế. Vả lại, nếu anh nói chính xác đến tuyệt đối thì lại đáng nghi đấy.

- Nói không đúng à?

- Không hoàn toàn đúng. Anh nói chuyện với Uynkin lúc sáu giờ mười lăm cơ.

- Nghĩa là mười phút sau.

- Đúng thế. Như tôi đã nói. Và sáu giờ vừa điểm thì anh đã tới Continental.

- Đồng hồ của tôi thường chạy nhanh chút đỉnh - Tôi nói - Bây giờ anh chỉ mấy giờ?

- Mười giờ tám phút.

- Đồng hồ tôi chỉ mười giờ mười. Xem đây này.

Vigo không cần nhìn kỹ.

- Vậy lúc anh nói chuyện với Uynkin phải là sáu giờ năm mươi lăm, nếu cứ bằng vào đồng hồ anh. Vậy là một sự sai lầm đáng kể chứ? Đúng không?

- Có lẽ lúc đó tôi đã lấy lại giờ trong đầu óc tôi. Có lẽ tôi đã thực sự lấy lại giờ trên đồng hồ hôm đó. Điều này có thể xảy ra.

- Điều làm tôi ngạc nhiên (xin cho tôi thêm nhiều nước hơn, anh pha cốc này nhiều rượu quá đối với tôi) là xem anh có bức mình với tôi hay không. Thật chẳng thú vị chút nào khi bị tra hỏi như tôi tra hỏi anh.

- Tôi thấy thế lại ly kỳ như một truyện trinh thám vậy. Và rút cuộc anh đã biết là tôi không giết Pyle, chính anh đã nói vậy.

- Tôi biết rõ anh không chứng kiến việc người ta sát hại Pyle.

- Tôi tự hỏi xem anh hy vọng tìm ra điều gì khi chứng minh rằng tôi đã nói sai mất mười phút lúc này, năm phút lúc khác.

- Vì như thế là còn chút thời gian trống.

- Vậy anh cho rằng trong khoảng thời gian trống đó, tôi đã làm gì?

- Pyle đã tới thăm anh.

- Vì đâu anh cố tìm ra điều đó?

- Vì có việc về con chó.

- Và vì việc chân nó có dính bùn.

- Không phải là bùn mà là xi măng. Anh biết, đêm đó khi chạy theo Pyle, tại vài chỗ nó đã dẫm vào xi măng còn ướt. Tôi mới

nhớ lại rằng ở tầng trệt nhà anh thợ nề đang làm việc. Hôm tới thăm anh, tôi đã gặp họ ở nước này người ta làm việc tới khuya.

- Tôi tự hỏi, trong không biết bao nhiêu nhà có thợ nề đang làm và xi măng chưa khô. Họ có nhớ là có thấy con chó không?

- Tất nhiên tôi có hỏi họ. Nhưng nếu có nhớ họ cũng chẳng nói: tôi là cảnh sát mà.

Hắn im lặng và ngả lưng ra sau, tựa vào lưng chiếc ghế bành, mặt đăm đăm nhìn cốc rượu. Tôi có cảm giác rằng hắn vừa thấy mình choáng váng bất gặp sự giống nhau giữa hai việc nào đó và ý nghĩa của hắn lúc này đang chơi vơi tận một nơi xa, xa lắm. Một con ruồi bò trên bàn tay, nhưng hắn không xua đi, y như Dominge trong trường hợp nào vậy. Tôi có cảm giác đứng trước một sức mạnh bất động và sâu lắng. Nếu hiểu được hắn thì tôi cho rằng có lẽ hắn đang cầu nguyện.

Tôi đứng lên và kéo chiếc rèm, đi vào trong buồng ngủ. Tôi không có lý do gì để vào buồng, nếu không phải chỉ để trong một lát trốn tránh sự im lặng ngự trị trên chiếc ghế bành đó. Những cuốn sách tranh của Phụng đã trở về trên giá. Cô ta cầm giữa những lọ đựng các mỹ phẩm của cô một bức điện của tôi, chắc là một mệnh lệnh nào từ tòa soạn gửi tới. Tôi lúc này không hứng thú bóc xem chút nào hết. Tất cả đều y như trước khi Pyle đến. Những căn phòng không thay đổi những đồ trang trí ở nguyên nơi chúng tôi đã xếp đặt: duy chỉ có con tim là rệu rã đi.

Tôi trở lại phòng khách và Vigo đưa cốc rượu lên miệng.

- Tôi chẳng có gì để nói với anh cả - Tôi nói - chẳng có gì.

- Vậy thì tạm biệt anh nhé. Tôi tin rằng tôi sẽ không trở lại làm phiền anh đâu.

Ra tới cửa, hắn lại trở vào, như hắn không can tâm từ bỏ hết mọi hy vọng - hy vọng của hắn hoặc hy vọng của tôi.

- Hôm đó sao anh đi xem một cuốn phim lạ kỳ làm vậy? Đối với anh thì thật lạ kỳ. Tôi không thể tìm được rằng anh lại tìm xem một cuốn phim lịch sử. Phim gì nhỉ? Robin Hood à?

- Scaramuster, tôi nghĩ vậy. Tôi cũng phải giết thì giờ chứ. Và khi đó tôi đang cần lãng quên đi.

- Cần lãng quên?

- Chúng ta ai mà chẳng có những nỗi buồn phiền riêng tư của mình, anh Vigo - tôi làm ra vẻ chăm chú giải thích.

Khi Vigo đi rồi, tôi còn được một giờ trước khi Phượng về để được một con người đang sống làm bầu bạn. Thật lạ kỳ là việc Vigo tới thăm lại làm cho tôi xao xuyến đến thế. Tôi có cảm giác như được một nhà thơ đem tác phẩm lại nhờ tôi phê bình, nhưng tôi đã sổ toẹt đi một cách hờ hững. Tôi là một con người không có một thiên hướng gì - người ta không thể nghiêm túc coi nghề làm báo là một thiên hướng - nhưng tôi có thể nhận ra thiên hướng của người khác. Nay thấy Vigo đã ra về để hoàn tất bản hồ sơ còn chưa đầy đủ của mình, tôi ân hận rằng đã chưa đủ can đảm để gọi anh ta lại mà nói: "Anh đã thấy sự thật. Tôi đã gặp Pyle cái đêm hắn ta chết".

Khi đi sang bến cảng Mỹ Tho, tôi gặp những chiếc xe cứu thương đi từ chợ Mỹ Tho tới quảng trường phố Gacnie.

Người ta gần như có thể đo được tốc độ của sự lan truyền tin tức nhờ ở vẻ mặt của những người đi đường. Những người tôi gặp lúc đầu còn đem cặp mắt thăm dò và lo âu nhìn những ai như tôi từ phía quảng trường đi lại. Khi vào đến Chợ Lớn, tôi đã đi khỏi vòng lan tỏa của tin đồn: cuộc sống vẫn náo nhiệt như mọi ngày, không hề ngừng, không ai biết việc gì xảy ra.

Tôi tìm thấy kho hàng của ông Chu, lên tới tận phòng ông ở. Không có gì thay đổi so với lần trước tôi tới thăm. Con mèo và con chó vẫn nhảy từ sàn nhà lên đóng hộp và từ đó lên những chiếc vali, giống như hai con mã đuổi nhau trên bàn cờ mà không con nào bắt được con nào. Thằng bé con vẫn lê la dưới đất, và hai ông già vẫn chơi mạt chược. Chỉ vắng mặt mấy anh chị thanh niên. Khi tôi vừa xuất hiện ở cửa, một người đàn bà đã đứng lên rót trà mời tôi. Bà cụ già ngồi trên giường vẫn nhìn đôi bàn chân của mình.

- Xin hỏi ông Heng - Tôi nói.

Tôi lắc đầu không uống chè, tôi chẳng muốn dùng hết tách này đến tách khác thứ nước uống đắng và thiếu hương vị đó.

- Thế nào tôi cũng gặp ông Heng.

Không có cách nào làm cho người nhà hiểu tôi cần gặp ai một cách gấp gáp như thế, nhưng có lẽ việc tôi khẳng khẳng không chịu uống trà đã làm họ lúng túng. Hay có lẽ đôi giày của tôi cũng

như giày Pyle bị dính máu chẳng? Dù vì lẽ gì nữa, sau vài phút, một người đàn bà dẫn tôi ra khỏi phòng, xuống cầu thang, đi dọc hai dãy phố chật ních người qua lại dưới các biển tên hiệu, và để tôi đứng trước một cửa hàng bán những chiếc tiểu làm bằng đá, loại cửa hàng này bên nước của Pyle người ta gọi là những "salon tang tóc".

- Ông Heng, ông Heng - Tôi nói vậy với một người Hoa Kiều nhiều tuổi đứng ở cửa.

Nơi này thật đáng là nơi dừng chân của một ngày, sáng xem những tranh dân ô của vị chủ đồn điền, trưa thấy trong công viên những thi hài của người chết oan. Có tiếng gọi của người nào đó từ trong nhà, cụ già người Hoa né ra để tôi vào.

Ông Heng ra đón tôi một cách niềm nở và mời tôi vào một phòng hẹp và sâu trong nhà, nơi đây có những hàng ghế xếp dọc tường, những chiếc ghế đen bóng, chạm trổ, bất tiện, mà ta thường thấy bày trong các phòng chờ của người Hoa, không có ai ngồi và không có ai thích ngồi vào đó. Nhưng lần này tôi nghĩ vừa có người ngồi trên ghế, vì trên mặt bàn còn bày năm chiếc uống trà mà hai chiếc mới còn vơi.

- Tôi đến làm ngưng một cuộc họp à? - Tôi nói.

- Họp bàn về làm ăn buôn bán thôi - Ông Heng đáp lại một cách lửng lơ - chẳng có gì quan trọng. Tôi lúc nào cũng rất sung sướng được gặp ông, thưa ông Fowler.

- Tôi từ quảng trường phố Gacnie tới đây.

- Tôi cũng nghĩ đúng là vì việc đó.

- Ông đã biết tin...

- Người đã đại diện cho tôi. Tôi nghĩ rằng trong ít bữa, tôi nên tạm lánh ông Chu. Hôm nay chắc cảnh sát hoạt động mạnh.

- Nhưng ông có dính gì vào vụ đó đâu?

- Công việc của cảnh sát là tìm ra thủ phạm.

- Thủ phạm lại là Pyle à - Tôi nói.

- Đúng vậy.

- Họ gây ra những vụ ghê gớm quá.

- Tướng Thế chưa chế ngự nổi mình.

- Và chất nổ không phải để cho những đứa trẻ nhép vừa từ Boston sang. Ai cũng là người chỉ huy Pyle, ông Heng?

- Tôi nghĩ rằng hấn ta tự chỉ huy mà thôi.

- Hấn ta là gì? Một nhân viên của OSS?

- Cái tên viết tắt hay không cũng không quan trọng.

- Tôi có thể làm được việc gì, ông Heng? Phải bắt hấn không được làm như thế nữa.

- Ông có thể viết đúng những bài bóc trần sự thật hay không?

- Báo của tôi không quan tâm đến tướng Thế. Nó chỉ quan tâm đến các đồng bào của ông thôi, ông Heng ạ.

- Có thật ông định buộc Pyle ngưng hành động không, ông Fowler?

- Nếu mà ông thấy hấn vào đúng lúc đó. Hấn đứng như bị trời trồng ở quảng trường, và nói đây là một sự lầm lỡ đáng tiếc, đáng lẽ là đánh vào một cuộc diễu binh. Hấn còn nói phải đưa đánh bóng đôi giày trước khi đi gặp ngài Bộ trưởng.

- Chắc hấn ông sẽ kể những điều ông biết cho cảnh sát rõ.

- Cảnh sát cũng chẳng quan tâm đến tướng Thế. Và ông tướng họ dám đụng đến một người Mỹ hay sao? Hấn hưởng đặc quyền ngoại giao. Hấn tốt nghiệp Đại học Havard. Ông Bộ trưởng rất quý hấn. Ông Heng này, ở đó có một người đàn bà có con bị... bà ta lấy chiếc nón lá úp lên người con. Tôi không sao quên được hình ảnh ở đó. Ở Phát Diệm cũng có một người đàn bà khác...

- Ông Fowler, xin hãy cố trấn tĩnh lại.

- Làm gì bây giờ, ông Heng? Với một hộp Diolacton, người ta tạo ra được bao nhiêu xác trẻ em?

- Ông có định tiếp tay cho chúng tôi thật không, ông Fowler?

- Hấn ta đến nước này để làm những điều xằng bậy, và bao nhiêu người đã phải bỏ mạng vì những hành động dại dột của hấn. Thật là đáng tiếc rằng quân của các ông không thết hấn trên sông gần Nam Định. Như vậy thì bao nhiêu mạng người đã không bị mất.

- Tôi cũng nghĩ như ông, ông Fowler ạ. Phải tìm các hành động của hắn lại. Tôi xin gợi ý với ông điều sau đây.

Đằng sau cánh cửa có ai đó khẽ ho và khạc nhổ âm ỉ.

- Tối nay ông hãy mời hắn ta ăn cơm ở hiệu Cối Xay cổ - ông Heng nói tiếp - Khoảng từ tám rưỡi tới chín rưỡi.

- Để làm gì?

- Chúng tôi sẽ dừng hắn ở giữa đường và nói chuyện với hắn.

- Có thể hắn bận.

- Tốt hơn hết là ông bảo hắn tới thăm ông vào lúc sáu rưỡi. Lúc đó hắn rồi, chắc chắn hắn sẽ tới. Nếu hắn nhận lời thì ông cầm một cuốn sách lại gần cửa sổ, y như để đọc ở nơi còn ánh sáng.

- Tại sao lại tới quán Cối Xay cổ?

- Vì đó gần cầu Đa Kao. Tôi tin rằng ở đó sẽ tìm được chỗ tiện lợi để nói chuyện với hắn.

- Ông định làm gì hắn?

- Điều đó thì ông không cần biết, ông Fowler. Nhưng tôi hứa với ông là chúng tôi sẽ hành động với tất cả sự êm thấm mà tình hình cho phép.

Những người bạn không thể nom thấy của ông Heng cửa động phía bên kia tường nhẹ như những con chuột chạy.

- Ông có thể làm giúp chúng tôi việc đó không, ông Fowler?

- Tôi chưa rõ - Tôi đáp.

- Sớm hay muộn ông cũng nên làm điều đó thôi - Ông Heng nói.

Và tôi nhớ lại những lời đại uý Truan đã nói tại tiệm thuốc phiện, sớm hay muộn cũng phải có thái độ. Nếu người ta muốn vẫn được là người.

*
* *

Tôi vào Toà Lãnh sự viết cho Pyle mấy chữ, hẹn hắn tới thăm tôi, rồi tôi đi ngược lên tới khách sạn Continental để làm một cốc.

Tất cả những đồng đồ vỡ đã được dọn đi, những người lính cứu hoả đã rửa sạch công viên. Tôi không hề nghĩ rằng địa điểm và giờ giấc lại có tầm quan trọng đến như vậy. Tôi lại còn định cứ ngồi nơi đây hết cả buổi tối, không lo gì đến cuộc hẹn hò nữa. Nhưng tôi lại nghĩ rằng tôi có thể làm cho Pyle sợ hãi, buộc hắn ngừng các hành động của hắn lại, bằng cách chỉ cho hắn thấy tai họa đang chờ hắn, bất kể là tai họa nào. Tôi cạy cốc bia và ra về: Khi ngồi ở nhà, tôi lại muốn Pyle đừng tới nữa. Tôi định đọc sách, nhưng không có cuốn nào trên giá sách cuốn hút được tôi. Nếu có người tiêm cho thì có lẽ tôi cũng làm một liều thuốc. Tuy cố không nghĩ tới nhưng tôi vẫn cứ ngóng đợi những bước chân. Có ai đó gõ cửa. Tôi ra mở, nhưng đó chỉ là Dominge.

- Anh cần gì? - Tôi hỏi.

Anh ta nhìn tôi, vẻ rất ngạc nhiên.

Cần gì ư? (anh ta nhìn đồng hồ). Ngày nào tôi chẳng đến vào giờ này. Ông có điện để gửi đi không?

- Xin lỗi nhé. Tôi quên khuấy đi mất. Không, không có gì.

- Nhưng bản tường thuật về vụ nổ bom? Ông không định viết gì ư?

- Ô, cứ viết hộ tôi, anh Dominge. Tôi cũng không rõ viết thế nào bây giờ. Lúc đó tôi ở ngay nơi bom nổ, nên cũng hơi bị chấn động. Tôi không thể gói ghém câu chuyện này vào khuôn khổ của một bức điện. (Tôi định đập con muỗi vo ve quanh tai, và tôi thấy Dominge nhăn mặt lại theo bản năng anh ta). Yên chí, Dominge, tôi đánh hụt rồi.

- Anh ta đáp lại tôi bằng một nụ cười thảm hại. Anh ta không thể bào chữa cho sự kinh tởm của mình trước một việc sát sinh: dù sao anh ta cũng là tín đồ của đạo Thiên Chúa, một trong những người mà Neron xưa đã dạy cho nghệ thuật biến thân người thành đước sống.

- Tôi có thể làm giúp ông việc gì không? - Anh ta nói.

Anh ta không uống rượu, không ăn thịt, không sát sinh. Tôi ao ước có được một sự dịu hiền trong tâm hồn như thế.

- Không, Dominge ạ, buổi tối tôi chỉ cần được sống một mình.

Qua cửa sổ, tôi nhìn theo anh ta đi ngang qua đường phố Catina. Một người lái xe đạp gắn máy đỗ xe ở vỉa hè, ngay trước

cửa sổ phòng tôi, Domige định thuê xe đi, nhưng tôi thấy người lái xe lắc đầu. Chắc hẳn anh ta đang chờ một người khách đang mua hàng, vì đây không phải là nơi xe thường đỗ đón khách. Nhìn đồng hồ, tôi thấy mới đợi chưa đầy mười phút, và khi Pyle gõ cửa, lần này tôi lại thấy tôi đã không nghe được tiếng bước chân của hắn.

- Mời vào.

Nhưng như thường lệ, con chó của hắn vào nhà trước hắn.

- Tôi rất hài lòng vì nhận được mấy chữ của anh. Sáng nay hình như anh bực với tôi lắm.

- Chắc thế. Cảnh tượng lúc đó có đẹp để gì đâu.

- Anh đã rõ nhiều điều quá rồi, nên tôi cũng có thể nói thêm chuyện với anh mà không sợ nguy hại cho ai cả. Chiều nay tôi vừa gặp tướng Thế.

- Anh gặp ông ta à? Vậy ông ta đang ở Sài Gòn ư? Chắc hẳn ông ta về chiêm ngưỡng kết quả của vụ đánh bom của ông ta.

- Anh Thomas, tin anh nên mới nói riêng với anh là tôi đã rất nghiêm khắc với ông ta.

Hắn nói năng như một người thủ quân một đội bóng học sinh vừa bắt gặp một cầu thủ vừa vi phạm kỷ luật của cuộc tập dượt. Dù sao tôi còn hỏi thêm với đôi chút hy vọng:

- Liệu anh có bỏ rơi ông ta không?

- Tôi có nói với ông ta là chúng tôi sẽ cắt đứt quan hệ nếu, ông ta lại biểu thị một sự khinh suất như vậy.

- Nhưng từ nay anh đã ngừng ủng hộ ông ta chưa?

Tôi bực mình xua con chó đang đến ngửi ngửi mắt cá chân tôi.

- Tôi không thể làm như vậy. Nằm yên, Duk! Về lâu dài, ông ta tượng trưng cho hy vọng độc nhất của chúng tôi. Nếu nhờ sự giúp đỡ của chúng tôi, ông ta lên nắm được chính quyền, thì chúng tôi có thể dựa vào ông ta...

- Cần bao nhiêu người bỏ mạng nữa, trước khi các anh hiểu ra?

Nhưng tôi thấy rõ là lập luận của tôi không có hiệu quả gì.

- Hiểu ra điều gì, anh Thomas?

- Hiểu ra rằng trong lĩnh vực chính trị không có sự tri ền.
- Ít ra, họ cũng không căm ghét chúng tôi như đối với người Pháp.

- Có chắc là như vậy không ? Cũng có khi chúng ta yêu kẻ thù, và ghét bạn bè.

- Anh suy nghĩ như người châu Âu, anh Thomas ạ. Loại người ở đây không phức tạp đến thế.

- Đây là điều mà anh học được qua mấy tháng này ư ? Chẳng bao lâu nữa anh sẽ nói rằng họ chỉ là đồ con nít...

- Quả là như vậy... trên một số phương diện.

- Anh Pyle, anh hãy thử tìm cho tôi một đứa trẻ không phức tạp. Một người trẻ lại là một khu rừng chằng chịt những điều phức tạp. Chính khi già đi, chúng ta lại hóa đơn giản hơn.

Nhưng nói hẵn nghe những điều đó để làm gì? Trong khi lập luận, chúng ta đều dùng một điều gì hư ảo. Trước khi khôn ra, tôi đã nói năng như một nhà chuyên viết bình luận. Tôi đứng lên, tiến lại gần giá sách của tôi.

- Anh kiếm gì thế, anh Thomas?

-Ồ, chẳng có gì quan trọng. Một đoạn văn tôi vẫn ưa thích. Chiều nay anh có thể dùng cơm với tôi không?

- Rất hài lòng. Tôi thật vui vì thấy anh không bức động với tôi. Tôi hiểu rằng chúng ta không đồng tình với nhau. Nhưng có thể vẫn là bạn thân khi có chính kiến khác nhau, phải không ?

- Tôi không rõ. Tôi không tin là như thế.

- Xét đến cùng, Phượng vẫn là quan trọng hơn tất cả những điều đó.

- Anh có thành tâm tin như vậy không?

- Cô ta là cái đáng kể nhất trên thế giới này. Đối với tôi. Cả đối với anh nữa, anh Thomas ạ.

- Đối với tôi thì hết rồi.

- Hôm nay chúng ta bị một sự chấn động ghê ghớm, Tô-mát, nhưng anh sẽ thấy sau một tuần chúng ta sẽ quên đi. Ngoài ra, chúng tôi còn sẵn sóc tới các gia đình.

- Chúng tôi là ai?

- Chúng tôi đã điện sang Whashington. Chúng tôi sẽ được phép sử dụng một phần ngân quỹ. Tôi ngắt lời.

- Chén ở quán Cối xay cổ nhé? Từ chín giờ tới chín rưỡi nhé?

- Ở đâu cũng được, tùy anh thích.

Tôi tiến lại cửa sổ. Mặt trời đã khuất sau các mái nhà. Người lái xe xích-lô vẫn chờ khách của mình. Tôi cúi xuống nhìn, người đó ngẩng đầu lên nhìn tôi.

- Anh chờ ai đến à, Thomas?

- Không, tôi tìm một đoạn thơ.

Để cử chỉ của tôi được kín đáo. Tôi giơ cuốn sách ra chỗ còn có tia nắng cuối cùng và đọc.

Tôi lái xe giữa các phố phường và mặc kệ tất cả.

Những người qua đường nhìn tôi chăm chăm và hỏi xem tôi là ai.

Và nếu chẳng may tôi đâm vào một người khốn khổ

Tôi có đủ tiền để bồi dưỡng dù đất thế nào.

Là kẻ có tiền thật vui thay - A ha !

Là kẻ có tiền thật vui thay!

- Thơ gì mà lạ thế? - Pyle nói với một giọng không tán thưởng

- Đây là thơ của một tác giả thế kỷ XIX, một nhà thơ đã trưởng thành. Không có lắm người như ông ta đâu.

Tôi nhìn xuống đường. Người lái xe đã đi rồi.

- Anh có gì để uống không? - Pyle hỏi.

- Có, nhưng tôi tưởng...

- Có lẽ tôi bắt đầu tự buông lỏng mình. ảnh hưởng của anh đấy. Tôi tin rằng anh đã làm tôi khôn hơn lên.

Tôi đi lấy chai rượu và cốc. Lần đầu quên một cốc, sau lại phải đi một lần nữa vì quên nước trắng. Hôm nay tôi làm cái gì cũng mất nhiều thì giờ.

- Anh biết đấy, - Pyle nói, - bố mẹ tôi là những người cừ khôi; nhưng hai cụ đều có xu hướng sống nghiêm nghị. Chúng tôi ở tại một ngôi nhà cũ kỹ ở phố Chenus phía bên phải, lên dốc một chút. Mẹ tôi sưu tập những đồ pha lê cổ, và cha tôi, khi không ngụp vào

việc nghiên cứu vấn đề xói mòn, thì đi vét hết những cuốn sách chép tay về những tác phẩm Darwin in lần thứ nhất mà cụ phát hiện ra được. Như anh xem, các cụ sống với quá khứ. Có lẽ vì vậy mà York có ảnh hưởng lớn đối với tôi. Ông ta thích ứng với những điều kiện sống hiện đại. Cha tôi thì theo chủ nghĩa biệt lập.

- Chắc là tôi hợp với cụ: tôi cũng là người theo chủ nghĩa biệt lập.

Vốn là người trầm lặng, hôm nay Pyle lại nói quá nhiều. Tôi cố tự nhủ rằng ông Heng đang sẽ có phép thuyết phục hẳn khác với một hành động thô bạo và tất yếu... Nhưng trong một cuộc chiến tranh như cuộc chiến ở đây, tôi hiểu người ta không có thì giờ cân nhắc: người ta tiện võ khí gì thì dùng võ khí đó, người Pháp có bom napal, ông Heng có đạn súng ngắn hoặc con dao găm. Tôi tự bảo, nhưng hơi muộn, rằng tôi không đủ tư cách để đứng ra làm quan toà. Tôi để cho Pailor nói một lúc rồi tôi sẽ bảo hẳn đề phòng. Hẳn có thể ngủ đêm tại đây. Họ không dám xộc vào nhà tôi. Lúc này hình như hẳn đang nói về người vú nuôi của mình...

- ... Bà nhũ mẫu của tôi đóng một vai trò quan trọng hơn mẹ tôi trong cuộc đời của tôi, và sao bà biết làm những chiếc bánh kem mút ngon đến thế!

Tôi ngắt lời hẳn:

- Anh có khẩu súng ngắn nào mang theo người không kể từ cái đêm đáng ghi nhớ đó?

- Không. Quy định của toà lãnh sự...

- Nhưng anh là người có công tác đặc biệt.

- Có súng cũng chẳng được việc gì. Nếu họ định hạ tôi thì chẳng có gì cản được họ. Vả lại, tôi cận thị như một con chồn. ở trường trung học, người ta gọi tôi là Con dơi vì trong đêm tối tôi rất tinh mắt hơn người khác. Một hôm chúng tôi đùa như quỷ sứ...

Hẳn lại thao thao bất tuyệt. Tôi quay ra cửa sổ.

Có một chiếc xe xích lô gắn máy đang chờ. Chắc hẳn là một người lái xe khác lúc này - tuy tôi không tin hẳn, vì họ giống nhau quá đôi. Biết đâu người lái đó không thật sự chờ một vị khách. Tôi lại bỗng có ý nghĩ rằng nơi an toàn nhất cho Pyle là Toà Lãnh sự. Từ lúc nhận được ám hiệu của tôi, chắc họ đã chuẩn bị đầy đủ để đêm nay hành động. Cầu Đa Kao hẳn có một vai trò gì đó trong dự

định của họ, tôi không hiểu tại sao, hoặc như thế nào mà Pyle lại không điền rõ cả gan qua sông sau khi mặt trời lặn và bên đầu cầu phía này, có công an võ trang gác hăn hỏi.

- Tôi nói hết cả lời của hai người, - Pyle bảo. - Tôi không hiểu tại sao, nhưng chiều nay...

- Xin đừng ngại, - tôi nói, - Tôi là người ít nói, thế thôi. Có lẽ tối nay bỏ bữa cơm chẳng...

- Chớ, xin chớ bỏ. Tôi cảm thấy xa anh kể từ khi...trời...

- Kể từ khi anh cứu tôi, - tôi nói tiếp hộ anh, nhưng không giấu nổi sự đau nhói của vết thương mà tôi tự gây cho tôi.

- Không, tôi không muốn nói đến điều đó. Nhưng dù sao chúng ta đã nói được không biết bao nhiêu chuyện trong cái đêm kỳ lạ đó! Y như là chúng ta đang sống những giờ khắc cuối cùng của mình trên dương thế vậy. Qua đó tôi hiểu nhiều điều về anh, anh Thomas ạ. Cứ cho là tôi có nhiều điểm bất đồng tư tưởng với anh, tốt hơn hết là không nên đứng về một phía nào. Anh chịu đựng giỏi đấy, ngay khi đã gãy chân phải, anh vẫn có thái độ trung lập.

- Bao giờ cũng sẽ tới lúc người ta đổi thay, lúc người ta bị xúc động...

- Anh chưa đến lúc đó đâu. Tôi không tin rằng anh sẽ đến cái lúc đó. Và tôi cũng tin rằng không có gì làm cho tôi thay đổi được...trừ khi chết, - hăn nói tiếp một cách vui vẻ, nhẹ nhõm.

- Ngay cả khi anh đã được chứng kiến cái cảnh sáng hôm nay? Cảnh đó không có điều gì có thể làm anh thay đổi thái độ ư?

- Họ chẳng qua chỉ là những nạn nhân của chiến tranh, - hăn đáp. - Đáng buồn thật đấy, nhưng khi bắn nhau có phải lúc nào cũng bắn trúng đích đâu. Dù sao đó cũng là những người chết cho chính nghĩa.

- Nếu chính bà vú nuôi khéo làm bánh kem mứt của anh bị chết như vậy thì anh nói sao?

Hăn chẳng cần đếm xỉa đến cái lập luận có vẻ rẻ tiền của tôi.

- Xét về một mặt nào đó, có thể nói là họ đã chết cho nền Dân chủ. - hăn nói.

- Tôi không sao dịch nổi ý anh ra tiếng Việt được.

Bỗng dưng tôi thấy mình hết sức mệt mỏi. Tôi mong hấn đi đâm đầu vào chỗ chết cho rảnh. Sau đó tôi lại có thể tìm lại cuộc sống như ở quãng đời tôi trước khi hấn sang đây.

- Hình như anh chưa bao giờ cho tôi là người đúng đắn, anh Thomas, (Hấn phàn nàn như thế, kèm với một tiếng cười rất học sinh trung học mà hình như hấn đã găm lại để dành cho cái đêm nay). Thomas này, Phượng đã đi xem chiếu bóng. Nếu chúng ta thức suốt đêm với nhau? Tôi chẳng bận việc gì cả. (Hình như từ một nơi xa xôi nào đó bên ngoài, có ai mớm lời cho hấn, khiến tôi không còn đường rút lui). Tại sao không lại quán Sale nhỉ? Từ cái đêm đáng ghi nhớ đó, tôi chưa hề trở lại đấy. Ở đó ăn cũng ngon chẳng kém Cối xay cổ, mà lại thêm âm nhạc.

- Tôi không muốn nhớ lại cái đêm đó.

- Xin lỗi. Lắm lúc tôi thật là ngốc, anh Thomas ạ. Nhưng đi chén cơm Tàu ở Chợ Lớn thì sao?

- Muốn ăn ngon ở đó thì phải đặt trước. Anh sợ quán Cối xay cổ hay sao, Pailo? ở đó có lưới sắt bảo vệ, và bao giờ cũng có cảnh sát gác trên cầu. Và tôi hy vọng rằng anh sẽ không điên rồ gì mà đi qua cầu.

- Ô, không phải như thế. Tôi chỉ nghĩ rằng ở với nhau suốt một đêm thì thú biết mấy.

Hấn giơ tay và chạm vào cái cốc khiến nó rơi xuống đất vỡ tan.

- Điềm lành, - hấn nói không suy nghĩ. - Xin lỗi anh Thomas.

Tôi cúi nhặt những mảnh cốc vỡ và để vào trong cái đựng tàn thuốc lá.

- Anh nghĩ sao, anh Thomas?

Tiếng thủy tinh vỡ lại làm tôi nhớ lại tiếng những chiếc chai ở tiệm Pavillon trút hết rượu ra sàn.

- Tôi đã báo trước với Phượng rằng đêm nay chắc tôi đi chơi với anh.

Sao mà chữ “báo trước” được lặp lại lúc này khó nghe thế. Tôi nhặt mảnh thủy tinh cuối cùng.

- Tôi đã có một cuộc hẹn ở rạp Magestic, - tôi đáp, - và đến chín rưỡi tôi mới được rảnh.

- Thế cũng được. Nếu vậy tôi sẽ trở lại phòng làm việc. Nhưng tôi chỉ luôn sợ rằng họ sẽ tìm được một việc cử về giao cho tôi.

Tại sao không để cho hẳn ta được hưởng cái số may đó nhỉ ?

- Có đến chậm một chút cũng đừng ngại nhé, - tôi nói. - Nếu bị cột vào bàn giấy thì sau đó anh cứ về nhà tôi. Tôi về nhà vào mười giờ để chờ anh, nếu anh không tới ăn cơm được.

- Tôi sẽ báo cho anh...

- Khởi phiên. Hoặc anh lại Cối xay cỏ, hoặc tới nhà tôi.

Tôi giao số phận Pyle vào tay cái đấng mà tôi vốn không tin: nếu muốn can thiệp vào đây thì mời ông Trời cứ can thiệp, - một bức điện để trên bàn giấy, một mệnh lệnh của Bộ trưởng. Nếu Trời không có đủ quyền lực để làm thay đổi tương lai, thì quả thật làm gì có Trời.

- Pyle, bây giờ anh đi đi, tôi bận.

Nghe bước chân hẳn đi xa, cùng với tiếng chân con chó chạy theo, tôi cảm thấy mệt như đến kiệt sức.

Người Mỹ trầm lặng (phần 54)

Nếu muốn đi xe thì phải lên tới tận phố Dokmay, cho nén ra khỏi nhà, tôi đi bộ tới tận rạp Magestic và đứng một lúc xem người ta rõ những chiếc máy bay ném bom Hoa Kỳ.

Mặt trời đã lặn hẳn, và công việc này được tiến hành dưới ánh sáng của những ngọn đèn hồ quang. Tôi không có ý định tạo ra một cái cơ vắng mặt, nhưng tôi đã nói với Pyle là tôi tới rạp Magestic, và tự nhiên tôi không thích làm sai với lời nói.

- Chào Fowler.

- Đó là Uynkinx.

- Chào.

- Chân căng ra sao rồi?

- Anh đã gửi được một bài hay chứ?

- Tôi để Dominge viết.

- Sao vậy? Người ta nói anh có mặt ở đó cơ mà.

- Đúng, tôi có mặt ở đó. Nhưng ngày nay báo thiếu chỗ. Họ chỉ cần tin ngắn thôi.

- Tin nào cũng như tin nào thôi, phải không? - Uynkinx nói. - Chúng ta đã sống trong thời ông Rusen và báo Time cũ. Tin tức thì gửi bằng khinh khí cầu. Người ta có thì giờ viết kỹ các bài của mình. Người ta có thể viết một bài về chỗ chúng ta đang đứng như sau: khách sạn loại sang, những chiếc máy bay ném bom, đêm đang xuống. Bây giờ có đêm đâu, mỗi chữ là bao nhiêu đồng bạc. (Từ tít trên lầu cao, y như từ trên trời, những tiếng cười vang xuống: ai đó giống như Pyle đã đánh vỡ một chiếc cốc. Tiếng cười nói giống như tiếng mưa đá rơi xuống). Những ngọn đèn toả sáng trên những mỹ nữ và những anh hùng, Uynkinx đọc câu thơ của Baïon với một vẻ ác ý. Chiều nay anh làm gì, Fowler? Anh có đi chén với tôi không?

- Tôi sắp đi ăn cơm tối, anh có hiểu không, ở quán Cối xay cổ.

- Tôi chúc anh thật vui: Grand sẽ có mặt ở đó. Họ cần quảng cáo rùm beng nhân dịp những “dạ hội Grand”. Có những người thích những buổi nhạc ồn ào!

Tôi chào từ biệt anh ta và vào rạp chiếu bóng. Erron Fline hay là Tiron Power (khi họ mặc áo

may ô bó sát người thì tôi không thể phân biệt được ai với ai) đánh đu trên những sợi dây thừng, nhảy từ ban công cao xuống và tót lên những con ngựa không yên cương trong ánh bình minh của phim màu. Anh ta cứu một cô gái, giết chết kẻ thù, còn chính anh thì như có phép thần che chở không sao chết được. Đó là một cuốn phim gọi là phim cho thanh niên; nhưng nếu dựng cái cảnh Erdip 2 từ lâu đài Teber của mình chạy ra, hai mắt bị chọc mù đang ứa máu, thì còn có tác dụng hơn trong việc chuẩn bị cho họ sống trong cuộc đời hiện tại. Không có cuộc đời của ai được một phép màu che trở mãi. Pyle đã gặp may ở Phát Diệm và trên đường đi Tây Ninh, nhưng cái số đỏ không bền được mãi, và chỉ trong hai giờ nữa, người ta sẽ biết phép đã hết màu rồi. Một người lính Pháp ngồi gần tôi, tay để lên đầu gối của một cô gái, và tôi ao ước được có sự đơn giản của anh ta trong hạnh phúc cũng như trong đơn chiếc. Không chờ hết phim, tôi thuê một xe tay và bảo kéo tới quán Cối xay cổ.

Tiệm ăn chung quanh có lưới sắt chống lựu đạn và hai người cảnh sát võ trang gác lối vào cầu. Chủ tiệm, béo phệ vì hưởng mãi

những món ăn nhiều chất bổ của chính vùng quê Boocginon của ông ta đích thân ra dẫn tôi qua hàng rào lưới thép vào nhà. Trong bầu không khí buổi tối oi bức, mùi gà sống thiến quay với bơ thấm vào mọi thứ trong khách sạn.

- Ông có phải cùng đám với ông Grand không? - Ông chủ hỏi.

- Không.

- Một suất ăn?

Chỉ đến lúc đó tôi mới nghĩ tới tương lai và tới những câu chất vấn mà có lẽ tôi phải trả lời.

- Một suất, - tôi đáp, - và như vậy gần như tôi công bố to lên rằng Pyle đã chết rồi.

Quán ăn chỉ có một phòng, phía trong cùng Grand và những khách của hắn mời chiếm một cái bàn lớn. Ông chủ dành cho tôi một bàn nhỏ kề ngay với hàng lưới. Kính đã được cất đi, sợ khi vỡ sẽ bắn ra nhiều mảnh vụn. Nhận thấy mấy người quen trong đám bạn của Grand, tôi chào họ trước khi ngồi. Còn Grand thì quay nhìn phía khác. Từ mấy tháng nay, tôi không gặp Grand, trừ có một bận, kể từ tối mà Pyle mê Phụng. Có lẽ một lời nói xúc phạm của tôi tối hôm đó đã xuyên qua những đám mây mù của cơn say rượu lọt vào tận tai hắn vì hắn cau có chủ trì bữa tiệc, trong khi bà Depre, phu nhân của viên sĩ quan phụ trách công việc giao tế và đại úy Duypác phụ trách ban thông tin của Sở báo chí gặt đầu với vẻ tán thưởng. Còn có mặt một người to béo làm nghề chủ khách sạn ở Phnôm Pênh thì phải, một cô đầm trẻ tôi chưa hề gặp, và vài ba người mà tôi chỉ thoáng nom thấy mặt ở các phòng nhảy. Hôm nay có lẽ là hôm duy nhất bữa tiệc lại không nhộn nhạo.

Tôi gọi một cốc rượu, nói vì tôi muốn chờ (nhờ Pyle đến được)... Có khi một việc định làm lại bị cản trở, và chừng nào tôi chưa bắt đầu ăn, thì hình như còn thì giờ để chờ đợi. Rồi tôi lại tự hỏi xem mình mong đợi điều gì. Mong sự may mắn cho bọn OSS nếu quả đó là tên gọi của tổ chức của Pyle? Mong cho bom làm bằng chất nổ dẻo và tướng Thế sống mãi? Hay là mong (tôi, một con người giữa mọi người) điều kỳ lạ là ông Heng phát minh ra một cách thuyết phục không phải là cái chết? Nếu cả hai chúng tôi cùng thiệt mạng trên đường đi Tây Ninh thì có phải tiện biết mấy không? Tôi chậm rãi uống cốc rượu hồi, mất những hai mươi phút, rồi bắt đầu ăn. Gần chín giờ rượu rồi. Chắc hẳn không tới.

Tuy không chủ tâm, tôi vẫn cứ lắng tai: để chờ nghe thấy gì? Một tiếng kêu? Một tiếng nổ? Tiếng cảnh binh chạy trên cầu? Nhưng chắc là không nghe được gì, vì những vị khách của Grand đã bắt đầu náo nhiệt. Ông chủ quán, tuy hát không thạo, nhưng tiếng dễ nghe, bắt đầu hát, và khi một chiếc nút chai rượu sâm banh mới đưa thêm ra nổ giòn, thì nhiều người hoà tiếng cùng ông, nhưng Grand thì không. Hắn đứng im, mắt đỏ ngầu nhìn tôi từ phía đầu phòng, một cách hăm dọa. Tôi tự hỏi có lẽ hai người sắp đánh nhau chẳng. Tôi không đủ sức để chơi với Grand.

Họ hát một bài hát trữ tình, và trong khi tôi ngắm một cách thiếu hứng thú khẩu phần bé nhỏ được mang tên “Gà thiên kiều quận công Sáclo” thì tôi nghĩ tới Phượng, lần đầu tiên kể từ khi biết cô được an toàn lành lặn.

Tôi nhớ lại lúc Pyle ngồi trên mặt đất chờ quân Việt Minh tới, Pyle nói: “Cô ta tươi mát như một bông hoa”. Và tôi đã đáp lại bằng một kiểu nói quá trớn: “Hoa khốn khổ, khốn nạn”. Và bây giờ cô chẳng còn được xem phong cảnh Hoa Kỳ và không bao giờ được biết những bí mật của lối chơi bài Canarta nữa. Có lẽ cô không bao giờ được hưởng sự an toàn nữa: với tôi, tôi có gì là kém giá trị so với hai người nằm tại quảng trường? Đau khổ nhiều không phải là do nhiều người đau khổ: một tấm thân thôi có thể chứa đựng tất cả đau khổ trên thế gian này. Tôi đã phán xét theo kiểu một nhà báo, đánh giá bằng số lượng, và tôi đã phản lại những nguyên tắc của chính tôi; từ nay trở đi tôi cũng đã đứng hẳn về một phía như Pyle, và tôi thấy hình như không có một sự quyết định nào lại đơn giản cả. Nhìn đồng hồ, tôi thấy đã gần mười giờ kém mười lăm. Có lẽ hẳn ta vẫn có thể bị công việc giữ lại ở bàn giấy; có lẽ Thượng đế mà hẳn tin đã phù hộ hẳn, và lúc này hẳn đang phải ngồi trước bàn tại Lãnh sự quán, mài miết và chập vạt đọc một bức điện viết bằng mật mã; một lát nữa hẳn sẽ leo, bốn bậc một, cầu thang lên phòng tôi ở phố Catina. Nếu sự việc xảy ra như thế thì tôi sẽ nói lại tất cả cho hẳn biết.

Bỗng nhiên Grand đứng lên, ra khỏi bàn và đi tới gần tôi. Hẳn không nom thấy cả chiếc ghế ngang đường, vấp phải nó và chống tay vào mép bàn tôi để gượng lại được.

- Đi ra ngoài kia đi, Fowler.

Tôi đặt tiền trả bữa cơm bên cạnh đĩa và đi theo hắn. Tôi không muốn đánh nhau với hắn, nhưng vào lúc này, dù hắn có đánh tôi như tử, tôi cũng mặc kệ. Chúng ta có quá ít những biện pháp để làm vợi cảm giác tội lỗi của mình.

Grand tựa vào thành cầu và từ xa, hai người cảnh sát nhìn hắn.

- Tôi có chuyện cần nói với anh, Fowler, - hắn nói.

Tôi tiến lại đứng tầm tay hắn và chờ đợi. Hắn không làm một cử động nào. Người ta tưởng hắn là một pho tượng tượng trưng cho tất cả những thứ mà tôi tin rằng tôi rất ghét trong cái quốc gia Hoa Kỳ của hắn; hắn cũng có những nét vụng về, vô nghĩa như tượng thần Tự do.

- Anh tưởng tôi say ư? - hắn nói, người vẫn không động đậy. - Anh lầm đấy.

- Có điều gì thế. Grand?

- Tôi cần nói với anh, Fowler. Tối nay tôi không thể ngồi cùng với những tên lính dù kia. Tôi không ưa anh, nhưng vì anh nói tiếng Anh. Một kiểu tiếng Anh nào đó.

Hắn ta vẫn tựa vào thành cầu, to sù và không ra hình thù gì trong bóng đêm, giống như một lục địa chưa được thám hiểm.

- Anh muốn gì?

- Tôi không yêu những người Anh. Tôi không hiểu sao Pyle lại có thể ưa anh được. Có lẽ vì hắn là người Boston. Tôi, ở Piberk và tự hào về điều đó.

- Tại sao lại không tự hào?

- Được. Anh bắt đầu rồi đấy! (hắn nhại tôi nhưng không thành công). Các anh nói như chó con sủa vậy. Thế mà lại còn loè bịp đấy. Anh tưởng cái gì anh cũng biết.

- Xin chào, Grand. Tôi có một cuộc hẹn.

- Đừng bỏ đi, Fowler. Hãy tốt bụng một tí. Tôi không sao chịu được bọn lính dù kia.

- Anh say rồi.

- Tôi chỉ mới uống hai cốc sâm banh thôi. Nhưng ở vào địa vị tôi, anh cũng say thôi: tôi phải ra miền Bắc.

- Thế rồi sao?
 - Ô, tôi chưa nói anh nghe! Tôi cứ tưởng mọi người đều đã biết. Sáng tôi nhận được một bức điện của vợ.
 - Thế ư?
 - Con trai tôi mắc bệnh bại liệt trẻ em, nặng lắm.
 - Xin chia buồn.
 - Đừng có giả tạo. Có phải con anh đâu.
 - Anh sẽ về nước bằng máy bay.
 - Không thể về được. Họ muốn có một bài về một cuộc tảo thanh quái quỷ gì ở gần Hà Nội, và Conolive lại ốm (Conolive là người trợ tá của hắn).
 - Chia buồn Grand. Tôi có thể làm gì hộ anh?
 - Chiều nay là ngày kỷ niệm của cháu. Đúng mười giờ rưỡi hôm nay, giờ Hoa Kỳ, nó được tám tuổi, bởi thế tôi đã đặt một bữa tiệc có cả sâm banh... đặt trước khi hay tin. Fowler, tôi cần nói chuyện này với một người nào đó mà tôi lại không thể thổ lộ với những tên lính dù kia.
 - Thầy thuốc hiện nay chữa được bại liệt.
 - Nó tàn tật cũng được, Fowler. Miễn là nó sống. Tôi mà tàn tật thì tôi là đồ bỏ đi thôi, nhưng thằng bé thông minh. Anh có biết khi thằng khốn kia hát khúc tình ca thì tôi làm gì không? Tôi cầu nguyện. Tôi nghĩ nếu Thượng đế muốn lấy đi một sinh mạng thì xin lấy đi mạng của tôi.
 - Anh tin ở trời ư?
 - Muốn tin lắm.
- Người Mỹ trầm lặng (phần cuối)
- Hắn đưa tay lên mặt, như thể hắn đau đầu, nhưng thật ra để tôi không thấy rằng hắn chùi nước mắt.
- Tôi mà ở vào hoàn cảnh anh thì tôi uống cho thật say.
 - Tôi nói với hắn như vậy.
 - Ô, không, tôi không cần giữ đầu óc cho thật sáng suốt. Tôi không thể sống nổi nếu sau này nghĩ lại rằng đêm hôm con tôi

chết, thì mình say như một tên ngu. Và còn vợ tôi? Làm sao bà ấy uống được?

- Anh không thể báo cho đồng nghiệp của anh biết ư...?

- Conolive không ốm đâu. Thành cha ấy đi Singapore theo một con “mèo”. Tôi cần viết thay cả cho hắn. Nếu người ta biết thì nó mất việc. (Hắn thu tâm thân không ra hình thù gì của hắn lại): Xin lỗi vì đã lưu anh lại, anh Fowler. Vì tôi nhất thiết phải nói với một người nào đó. Bây giờ phải vào trong nhà nâng cốc đây. Thật là kỳ khôi là tôi lại gặp đúng anh, con người mà tôi ghét như dịch hạch.

- Tôi có thể viết tin cho anh. Tôi sẽ mạo danh Conolive.

- Anh không viết được đúng giọng đâu.

- Tôi không ghét anh, anh Grand, trước tôi đã nhắm mắt không nhìn thấy khối việc...

-Ồ, tôi với anh như chó với mèo vậy. Cảm ơn lòng tốt của anh.

Tôi có khác gì Pyle không? – Tôi tự hỏi. Tôi có cần tự bắt mình dẫm chân vào vũng máu của cuộc đời rồi mới được thấy nổi đau trên đời không? Grand trở vào phòng, và tôi nghe thấy tiếng hoan nghênh hắn. Tôi tìm một chiếc xích lô đưa tôi về nhà. Nhà không có ai, tôi ngồi và chờ tới giữa đêm. Tôi đi ra đường, và gặp Phượng.

- Tối nay Vigo có tới thăm anh không? - Phượng hỏi.

- Có. Anh ta vừa về được mười lăm phút. Phim có hay không?

Cô ta đã bày khay ra ở trong buồng và đang thắp đèn.

- Một câu chuyện rất buồn, - cô nói. - Nhưng màu thì thật đẹp đến mê hồn. Ông Vigo muốn cái gì?

- Muốn đặt ra vài câu hỏi.

- Về vấn đề gì?

- Về vấn đề này, vấn đề khác. Tôi tin rằng anh ta không trở lại quấy rầy mình nữa.

- Tôi thích những phim có hậu. - Phượng nói. - Sẵn sàng hút chưa nào?

- Rồi.

Tôi nằm ra giường và Phượng xoay xoay chiếc kim.

- Họ chặt đầu cô con gái, - Phượng nói.

- Làm ăn kiểu gì lạ thế?

- Đó là trong thời Cách mạng Pháp.

- À ra thế là một phim lịch sử. Tôi hiểu rồi.

- Dù sao cũng buồn quá.

- Tôi thì chẳng hơi đâu mà buồn cho những nhân vật lịch sử.

- Còn người yêu của cô kia, anh ta trở về căn phòng tồi tàn của mình... khổ sở lắm, rồi viết một bài ca, vì anh ta, anh biết đấy, là một nhà thơ, và chẳng bao lâu những người chặt đầu cô vợ chưa cưới của anh ta lại đi hát bài hát của anh ta, bài Marceille đấy.

- Chuyện xem chừng không có vẻ đúng lịch sử lắm.

- Anh ta đứng hàng đầu đám đông, và trong khi mọi người hát thì anh ta nghe với một vẻ cay đắng, và khi anh ta cười thì người ta thấy cái cười của anh ta lại càng cay đắng hơn vì anh ta nghĩ đến cô ta. Tôi đã khóc hết bao nhiêu nước mắt, bà chị tôi cũng vậy.

- Bà chị cô à? Khó tin quá.

- Bà ấy thế mà rất dễ bị xúc động. Grand, cái anh khốn kiếp, cũng ở đó. Hắn say rượu và cười luôn miệng. Nhưng câu chuyện có gì là vui đâu, buồn lắm.

- Tôi hiểu Grand. Hắn cần mừng cho một việc: Con của hắn thoát chết rồi. Hôm nay ra khách sạn Côngtinăngtan, tôi nghe nói như vậy. Tôi cũng thích những chuyện có hậu.

Khi tôi đã hút được hai điếu thuốc, tôi ngả người ra đằng sau, gối lên chiếc gối da và đặt tay lên lòng Phượng.

- Cô có sung sướng không?

- Nhất định rồi, - cô thản nhiên trả lời.

Tôi hẳn không đáng cho cô trả lời một cách có suy nghĩ hơn.

- Tất cả mọi việc lại như ngày xưa, - tôi nói một cách giả dối. - Y như trước đây một năm.

- Vâng.

- Lâu nay cô không mua khăn quàng. Tại sao mai không ra cửa hiệu mà mua?

- Mai là ngày lễ.

- Ừ nhỉ. Tôi quên.

- Anh còn quên cả mở bức điện ra xem, - cô nói.

- Chưa mở. Quên cả việc đó nữa. Tối nay không muốn nghĩ đến công việc. Muộn quá rồi, không kịp gửi điện đi nữa. Kể chuyện về cuốn phim nữa đi.

- Thế này nhé, anh chàng định tổ chức cho cô vượt ngục. Người ta đã gửi vào những quần áo đàn ông và một chiếc mũ vải giống như mũ các người coi ngục thường đội; nhưng khi qua hàng rào, tóc cô bỗng sổ ra và mọi người đều kêu to: “Một con mụ quý tộc”. Tôi cho rằng cuốn phim hỏng ở đoạn này. Đáng lẽ phải để cô chốn thoát. Nếu vậy thì cả hai người đều kiếm ra được khối tiền nhờ những bài hát, và họ sẽ đi thật xa, sang Mỹ... hay sang Anh, - cô nói thêm với cái vẻ mà cô cho là láu lỉnh.

- Có lẽ cứ đọc bức điện xem sao. Miễn là, lạy trời, người ta đừng bắt mình phải ra miền Bắc. Tôi chỉ muốn nằm dài, bên cạnh em, Phượng ạ.

Phượng lấy bức điện kẹp giữa các lọ kem và đưa cho tôi.

Tôi mở ra và đọc: “Đã nghĩ kỹ về bức điện của anh stop, đã có một quyết định phi lý như anh hy vọng, stop đã nhờ luật sư tiến hành thủ tục ly hôn với lý do anh bỏ gia đình, stop cầu trời phù hộ anh Hellen”.

- Mai anh phải đi à?

- Không. Tôi không phải đi. Đọc xem này. Có người thích những câu chuyện có hậu.

Cô ta nhảy từ trên giường xuống.

- Thật tuyệt vời! Tôi phải đi báo bà chị biết. Bà sẽ sướng biết bao. Tôi sẽ bảo bà: “Chị có biết tôi là ai không? Là bà Fowler đấy nhé”.

Trước mặt tôi, trên giá sách, cuốn Vai trò phương Tây bật lên, tưởng như đó là bức ảnh, cỡ to như cuốn album, của một người trẻ tuổi tóc cắt kiểu lính thủy, sau gót có con chó đen. Từ nay hẳn không còn làm hại cho ai nữa.

- Cô có nhớ anh ta lắm không? - Tôi hỏi Phượng.

- Nhớ ai?

- Pyle ấy.

Lạ thật, đến lúc này, ngay cả khi nói với Phượng, tôi cũng không gọi hắn bằng cái tên thánh được.

- Nếu anh bằng lòng thì tôi đến bà chị nhé. Tin vui lớn cho bà ta đấy.

- Cô đã gọi hắn trong khi ngủ.

- Tôi chẳng bao giờ nhớ lại mình mê thấy gì.

- Hai người có thể làm được bao nhiêu việc cùng nhau. Hắn ta còn thanh niên.

- Anh thì đã già đâu.

- Còn nhà chọc trời. Tượng thần Tự do.

Cô ngập ngừng nói với tôi:

- Tôi muốn được xem thung lũng Sedal.

- Đẹp sao bằng thung lũng Colorado được .

Tôi kéo cô xuống giường:

- Tôi cũng tiếc đấy, Phượng ạ.

- Anh chẳng cần tiếc gì cả. Bức điện thật tuyệt vời. Chị tôi...

- Ủ thì đi báo cho bà chị biết đi. Nhưng hôn cái đã...

Trong lúc vội vã, cô chỉ để cặp môi lướt trên mặt tôi và chạy vội đi.

Tôi nhớ tới cái ngày đầu tiên mà Pyle, ngồi cạnh tôi ở khách sạn Côngtinhngtan, đã chăm chăm nhìn sang hiệu sữa bên kia đường. Từ khi hắn chết, tất cả mọi việc đều dễ dàng thuận lợi cho tôi, nhưng tôi vẫn tha thiết mong có một người tôi có thể tâm sự cho biết những nỗi nuôi tiếc của tôi.